

KHOA HỌC

HUYỀN BÍ

4A(3C)
1974.4.35

Tân-Khê Định Số : loạt bài mới
Thảo-luận của KHHB thêm sôi-nổi
Thiền-sư Văn-Lạng
Thi-Lạc và kinh dịch

khoa-học

HUYỀN-BÍ

GIAI PHÂN NGHIÊN CỨU
KHOA-HỌC ĐÔNG PHƯƠNG

4-A (75)

200đ

Giám đốc xuất bản :

NGUYỄN-THANH-HOÀNG

Bố, Lê-Lai, Saigon

ĐT : 23.528

Thư tác, bài và ghi :

Ô. NGUYỄN-THANH-HOÀNG

Ngân phiên và đi :

Ô. DẶNG-DÌNH-DU

Bố, Lê-Lai — Saigon

Hình bìa của :

LÊ-PHƯƠNG-CHI

ĐỌC TRONG SỐ NÀY :

Tổng

— Kinh của bạn đọc

Khảo-cứu, tham-luận

— Muốn làm đại sư-cử Tề-vi	1-7
— Xin gọi vị chủ t. địa	38-39
Đại-vi Thiêm-Không	48-49
— Tề-vi Tề và Tề-vi Tề	
— Nguyên-cử lý ở Tề-vi	55-56
của ông Tề-vi Đại-Lưu	62-64
— Là ai chủ t. của Trung-kim-Yên	
— Khảo Đại-hạ Tề-vi theo Ma-Thị	75-77
hay Tồn-Đoan ?	
— Nguyên-cử và dịch-lý giải-dân Tề-vi	85-87

Khoa-học huyền-bí và khoa-học

— Nước miếng là chất bổ dưỡng-sinh	12-13
— Một thứ "chất-dầu" mới	14-16
— Chẩn-tý-học	17-18
— Chẩn-tý, song nước từ đại siêu-vi	19-20
— Bức-Dịch văn-dịch	27-29
— Các người có sống dưới đây biển	30-31
— Chẩn-Dịch và toán học	32-35
— Tương pháp bốn biển địa	40-42
— Nhâm-Dịch	57-58
— Huyền-cử và Kinh Dịch	59-61
— Giải-cứu Thiêm-vi	78-80

Chuyện huyền-bí và lịch-sử

— Một thành niên Anh trở thành học-vi	8-11
— Chuyện con mèo huyền-bí	21-26
— Mùa Tháng Janvier	36-37
— Tại sao	43-47
— Chẩn-tý của là ở Tề-vi	50-54
— Đọc cuốn "Đại-Tý Hư-Lạc"	
của Học-Năng	65-67
— Thành-lập tập Lịch Thiêm-vi	68-72
— Trăm là gì ?	73-74
— Đền Thánh Tồn-tri và	81-84
— Hư-Bảng	88-90

Phục-vụ bạn đọc

— Trả lời bạn đọc về Tề-Vi	91-95
— Vấn đề trong toán	96-97
— Bảng đại-chức Âm lịch song Dương lịch	98

Cấp phép xuất bản số 365/75 HỘCHIPHUBENTIALEPGR. Ngày 1-04-1975
Phát hành ngày 14-4-1975 Số lượng : 7.500

In tại nhà in Sông-Vân số 86, Lê-Lai — Saigon 2 — Cơ sở in đầu tiên của
Tạp chí Văn-Nghệ Tân-Phong và Giai-phân Khoa-Học Huyền-Bí

Kính-cáo bạn đọc

Thưa quý vị,

Chúng tôi xin lưu ý quý vị những bài đáng kể trong số này :

— Mười liên đới cơ cấu của Tử vi : bài đầu giải thích về cách Thạch Trung ẩn Ngọc, vòng Thái Tuế và Quân trị học, thế Địa Kiếp, Thiên Lương, và mấy sự kiện về Ngũ Hành sinh khắc (do Giáo sư Lê-trung Hưng dẫn giải).

— Dành cho quý vị phụ huynh có con em ở tuổi thiếu niên, phải coi chừng con em sang Đại hạn Thiên Không, dễ học hành lơ đãng, dễ sanh hư hỏng, cao bồi, sì ke. Coi chừng con em thì tốt hơn, là vì ít ra có học hành lơ đãng mà tránh được nạn cao bồi, sì ke vẫn hơn.

— Thảo luận về Đại hạn bắt đầu từ Mệnh hay từ Huỳnh Đế, Phụ Mẫu, Tử Vi Tâu hay Tử Vi ta (luận trên lá số cụ Phan thanh Giản, và một bài của bạn đọc).

— Câu chuyện Tử vi ác liệt nhất hiện nay, có chiều hướng thành phong trào : phong trào hút thai để cho con ra đời được đúng giờ Tử vi tốt. Coi chừng những tai hại ! (Giáo sư Hoàng Quân thuật những chuyện thật).

— Bắt đầu tài liệu Trường Sinh : đi vào phần kỹ thuật.

— Tướng pháp Tây phương : bốn kiểu đầu Lý tướng, Tham lam, Gian dối, Thần bí.

— Thêm những chuyện tái sanh, luân hồi.

— Và trên ngập những chuyện huyền bí Đông Phương, Tây Phương.

Về bài nghiên cứu Chu Dịch và Toán Học của Bác sĩ Thái quốc Cường, có chủ đích lấy Dịch giảng Toán Học, chúng tôi xin ghi trước rằng có hai cách để ghi Tử Tượng : Thiếu Âm có một hào Âm len ở phía dưới tức là hào trên Dương, hào dưới Âm (đó là cách đầu), hoặc là số hào Âm lẫn từ phía trên, tức là hào Âm trên, hào dưới Dương (đó là cách thứ hai). Bác sĩ Thái quốc Cường theo cách sau, từ gốc của Dịch, tức là :

Hào trên Dương, hào dưới Âm : Thiếu Dương.

Hào trên Âm, hào dưới Dương : Thiếu Âm.

Vậy xin quý bạn đọc ghi phân biệt đó trước, để khỏi thắc mắc về một mâu thuẫn so với một số bài từng đăng trước đây.

Đồng thời xin mời quý bạn theo dõi số sau với những bài đặc biệt của chúng tôi :

— Ý nghĩa sự đối nhau của các cung trên 14 số : Bào và Nô, Điền và Tử, Quan và Thê, Phụ và Ách, Phúc và Tài (cụ Thiên Lương)

— Các liên đới cơ cấu của Tử vi.

— Câu chuyện Tử vi lý thú của Giáo sư Trần quang Đông : một mẩu lấy vợ lý thú như Tử vi.

— Kiến định về vòng Cục (trả lời nhiều bạn đọc).

— Tài liệu Trường Sinh : nhiều hình vẽ giải thích.

— Bài Dịch vấn đáp.

— Bài toán đầu trên và Dịch Lý.

— Thời cuộc và Tử vi, vấn đề thời sự sôi động.

KHOA-HOC HUYỀN-BÍ

MƯỜI LIÊN-ĐỐI CƠ-CẤU CỦA TỬ-VI

TRƯỜNG-HỢP :

- Thạch-trung ẩn-ngọc
- Vòng Thái-Tuế và quản-trị-học
- Địa-Kiếp và Thiên-Lương
- Ngũ-Hành tương-ngộ

● GS LÊ-TRUNG-HƯNG

TRONG công-trình làm sáng tỏ khoa lý học Tử Vi, những lúc gần đây người ta không thể quên tên của những loạt bài "Thần Khê Định Số", của nguồn gốc khoa Tử Vi, của hình tượng của Nhật Nguyệt và những tác-giả thâm-lý vô cầu Vô văn Châu, Vi Nhật, Phong - Nguyên trên KHHB của năm cũ Giáp Dần 1974). Trước thềm Xuân niên tuế Ất-Mão, kẻ viết xin khai bút gọi là chút đóng góp (trong muôn một và đa diện của khoa Tử Vi) với tâm-ý : một ngày nọ đó Tử Vi trở thành một học-khoa của sinh-hoạt đại học (trên các lãnh vực nhân văn và quản-trị). Chiều hướng trên có thể là một tham vọng, một khi những ai dẫn-thân vào Tử-Vi để hù-hóa thêm cho ngành này (bằng thái độ tự tôn, thành-kiến, cố chấp, bảo thủ); mà cũng có thể là cao vọng khả chấp, một khi mọi giới thức giả trong vị-thế và lãnh-vực của mình, áp dụng Tử Vi trong sự cảnh-giác : vừa nghiệm-lý và khai-phóng. Có nghiệm lý, mới thấy rõ hậu-quả của bản-số và thể tương-quan cơ-cấu giữa các tinh-đầu. Có khai-phóng, mới cập-nhật-hóa được những dữ-hiện xưa trong hình-thái hiện-hữu, bởi cung cách cổ điển vẫn tồn tại ẩn-kin trong văn-hóa kim-thời.

Bài viết kỳ này, xin triển-khai "Mười liên-đối cơ-cấu" của Tử-Vi, gọi là mở ngõ và gợi-ý cho lãnh-vực xã-hội-học...

1— Chính bát như chiếu : Thạch-trung ẩn-ngọc ?

Tử-Vi có tất-cả 14 chính-diệu, được coi là các giới tinh-đầu cho cung trấn đóng và ai cũng phải nhìn nhận cặp Thái-Dương Thái Âm chủ về sự soi-sáng. Trực chiếu (hay còn gọi là xung-chiếu thì mạnh mẽ hơn là tam-hạp chiếu (gọi là bàng chiếu). Đại vận vào ngay cung của Nhật-Nguyệt (vị-thế sáng sủa) bị lờn sáng làm đẹp và không tốt bằng Đại vận ở cung được Nhật-Nguyệt chiếu, Thế nên, khi Cự-Môn (là cửa thành, của nhà quan ; nếu đóng ở Ngọ thì nên gọi là ngo-môn cho chính danh nơi vua ở, và bên trong hẳn phải chất-chứa bao điều bí-mật về tài sản, về phong-cách) đóng ở cung Tý luôn luôn có Thái-Dương ở cung Thìn rọi sáng (tam-hạp-chiếu). Đền chiếu tới cửa, nhưng cửa cài then đóng, làm sao thấy được gì ở trong ? Vậy cần phải có những yếu-tố mở ngõ (nội-công thì ngoại-kích mới hữu-hiệu) nằm vùng ngay tại cung của Cự-Môn, như Tuần-Triệt, Song-Hào, Kinh-Dương-nỗ lực làm sao cho cửa thành được mở ra, lúc ấy "đền trời" (Thái-Dương) mới tỏa-rạng ở cung của Cự-Môn, phơi bày cả một kho tàng mà Cao-chu-Thần tướng cao-hưng ngàn-vĩnh :

—Kho trời chung mà vô tận của mình riêng

Biện chứng tương tự cho 'trường-hợp Cự-Môn ở cung Ngọ (Ngọ môn, khó khăn lắm mới mở được cửa nhà vua I), luôn luôn có Thái Dương ở cung Tuất (lâm vào vị thế kém sáng), nhưng nếu Thái-Dương (ở Tuất) gặp Hỏa-Kỵ hay Thiên Tài, hoặc giả được đám sao em Hồng, Đào, Linh, Hỏa hội nhập (nhị hợp, tam hợp...) tiếp sức cho sao anh rọi sáng cung Ngọ, đồng thời Cự-Môn tại Ngọ bị Tuân, Triệt, Song Hạo, Kinh đức phá, thì rồi nơi cũng phải lớn, hướng chỉ chỉ là cửa thành? Mà khi cửa nhà vua bật mở tung, chắc-chắn đèn trời Thái Dương còn được chói rạng hơn (vì trần-châu) ở xoàn của kho vua lấp lánh I). Thành ra



«thạch trung âm ngọc» chỉ là một cách nói tượng-tượng của người xưa (ý tại ngôn ngoại). Trong chiếu-hướng biện-giải này, lá-số của vị nguyên thủ quốc gia (đăng trong Tử-Vi Tổng Hợp của ông Đốc-Sự Nguyễn phát Lộc) có cách «thạch trung âm ngọc» đặc biệt (tạm gọi là đệ-tam-cách) là Thái Dương ở Tỵ rọi sáng (ngon lành) cho Cự-Môn ở Hợi (có Tuân, Đại hao ÷ Không Kiếp), hiệu lực của đệ-tam-cách chưa biết nghiệm-lý ra sao? Có điều chắc chắn: Những bản số nào thuộc cách «Cự Môn tại Ngọ» thì thiếu-thời tân-khổ lắm (dục cửa nhà vua tốt nhiên phải vất vả I), qua trung-niên và hậu-vận lại phong-túc vẻ-vang tới cùng.

2— Vòng Thái-Tuế: Chìa khóa của quản-trị học

Căn bản của Tử vi thuyết Thiên Lương (của cụ Thiên lương) là vòng Thái tuế. Cho đến nay, tuy có nhiều người hâm mộ sự phát kiến của cụ, nhưng rất ít người hiểu rõ những hiệu lực nền tảng của vòng sao chắt chứa mệnh tinh này, thành ra ngộ nhận một cách bất thuận lợi cho khoa Tử vi (chứ không phải cho người phát kiến) như tác giả một cuốn sách Tử vi mới phát hành vào đầu năm 1975.

Vòng Thái tuế là tam giác liên kết ba cung mang n'âm sinh của tuổi (thí dụ: sinh năm Mão, thì vòng Thái Tuế là tam giác nối ba cung Mão-Mùi-Hợi). Vòng này thiết lập ra để đo lường tính cách sinh khác với tam giác của ba cung Mệnh Quan Tài (được coi là vòng của nhân, để minh bày ở bài «10 điều

Tam niệm khi đo lường số Tử Vi». Cụ Thiên Lương gọi vòng Thái Tuế là vòng Thiên Thời, để tìm xem Đại vận nào tốt nhất trong đời (Ông Trần viết Sơn đã khai triển nhiều lần). Nhưng có một khía cạnh tối quan trọng của vòng Thái Tuế mà ít người lưu tâm, là tính chất phẩm hạnh và tác phong của bản số Tử vi. Một cách dễ hiểu hơn, kẻ viết xin đặt tên cho vòng Thái Tuế là «vòng quản trị» (*Cycle of managerial functions*), để góp phần hệ thống hóa mô thức điều hành xã hội trên thuật hướng vương đạo của tiên nhân. Mô thức phân quyền của Montesquieu tiên sinh nếu lồng vào vòng quản trị của khoa Tử Vi, sẽ diễn tiến như sau: Ba đỉnh của tam - giác vòng quản trị là Thái Tuế, Quan Phủ và Bạch Hổ (như hình vẽ tờ bìa của cuốn Tử Vi nghiệm lý) mỗi đỉnh là một cục-bộ của chủ-quyền quốc gia: lập pháp hành pháp và tư-pháp. Ý nghĩa dân chủ của thể-chế chính-trị tiến bộ là hình thái phân-quyền, để chủ-quyền quốc-gia được lành mạnh, và quốc dân phú cường. Hình thái học của khảo hướng phân quyền là như thế, nhưng động, lực thực hiện được phân quyền tốt đẹp thuộc khoa quản trị học. Dùng người đứng chỗ là ưu điểm của nhà lãnh đạo, áp dụng vào mô thức vòng, quản-trị của Tử Vi, ta có ngay sự sắp xếp thích nghi:

— Người có cung Mệnh, Thân nằm trên đỉnh Bạch hổ (một trong ba đỉnh của vòng Thái Tuế) chủ về cái mạnh bạo, mẫn cán và anh hùng của kẻ dám làm những điều chính đáng tốt lành. Quyền Hành pháp trao cho người Bạch Hổ là Hành pháp mạnh nhưng không chuyên quyền quá đà.

— Người có cung Mệnh, Thân nằm trên đỉnh Qua Phủ, chủ về sự tinh toán minh bạch tham khảo rạch, rồi kế toán chân tơ của người ngay chính cần thận. Quyền Tư pháp nằm trong tay những người Quan Phủ thì luật pháp được phê sử công minh và thích hợp với sở cầu của xã hội.

— Người có cung Mệnh Thân nằm trên đỉnh Thái Tuế chủ về sự trầm-mặc đoan chính, có tác-phong nghiêm-nghị và lý-luận, luôn luôn đường-hoàng và tự-tín. Quyền Lập pháp trao cho người Thái-Tuế là an ninh tinh thần của dân chúng, luật pháp được thượng tôn, cân cân công lý được duy trì nghiêm cần.

3— Địa-Kiếp chi đối với Thiên-Lương

Phép đối ngẫu của cở văn chương Việt Hoa đối âm, đối tiếng và đối nghĩa. Trong bộ lục bại tinh của Tử Vi có đôi sao Địa Kiếp

Địa Không được an theo giờ sinh, xuất phát từ cung Hợi theo chiều Âm Dương (là căn bản của thuật số huyền học Đông Phương). Sự hiệu nghiệm của hai sao này đã quá rõ ràng: Chúng đóng ở cung nào là y như có chuyện lành xui ở cung ấy; chiến lược của phản trắc tính Không Kiếp không thể phủ nhận, tất yếu sự hiện hữu là một mặc nhiên. Nhưng có vị trí giả đề nghị hủy giải sao Địa Không vì cho rằng tính lý không hợp đối với Địa Kiếp, và thay vào đó bằng sao Thiên Không. Kẻ viết vốn rất ngưỡng mộ sự canh cãi, đề phục hồi giá trị cho khon nhân văn Tử Vi, nhưng không thể vì định kiến chỉ nam ấy, mà quên giá trị nghiệm lý của cơ cấu các sao trên lá số. Xin trình làng hai lý do:

a) Phép đối ngẫu: Địa Kiếp (2 âm trắc) đối âm với Thiên Lương (2 âm bằng). Địa Kiếp là thực tự hợp với Thiên Lương (cũng là thực tự của cổ văn). Quan trọng hơn là xét đối nghĩa: Địa Kiếp chỉ quân ăn-cướp ở dưới trần-thế, thì Thiên-Lương chỉ bậc hảo-thiện ở trên trời. Trong khi Thiên-Không chỉ có thể coi là hư-tự của cổ-văn và càng vô-nghĩa khi phải đối với Địa-Kiếp? Vậy thì không nên xét việc hủy thế Địa Không bằng đối-luận.

b) Vai trò của Thiên-Không: trong phép an sao Thái-Tuế có sự định-chuẩn rõ ràng: trước Thái-Tuế là Thiên-Không và sau Thái-Tuế là quán-sách:

— Tuế tiền nhất vị thị thiên-thiếu.

Hậu nhất vị quán sách, Trục Phù

(Thiên Không và Thiếu Dương ở cung đằng trước Thái Tuế, và Quán-Sách, Trục Phù ở cung liền sau Thái-Tuế). Người r. nh luật "bỉ sắc tư phong" (lý thừa-trừ) của vòng Thái-Tuế, càng không thể phủ-nhận sự đóng góp của sao Thiên-Không, khi nó luôn xuất-hiện với "tam giác thiên-tả" là Thiếu Dương, Tử Phù, Phù: Đức (một hệ-phái thoát-ly của vòng Thái-Tuế 1), đề thử-thách người đời. Bởi vì vào Đại-vận của tam-giác thiên-tả, đương số lọt ngay vào sự bảo-bọc của bộ sao tứ - đức (Phúc Đức, Thiên Đức, Nguyệt Đức và Long

Đức) hợp chiếu (chưa kể các phúc-tiêu khác: Thiên Quan, Thiên Phúc, Ân Quan, Thiên Quý, Hóa-Khoa) luôn luôn là như vậy mà tại sao cứ vào Đại-vận hay Tiểu-vận này, thiên-hạ long dong lặn dạn khôn cùng? Sự kiện này chỉ có thể hiểu được, khi có bộ mặt Thiên Không phá đám, khuấy đảo, và dụ dỗ đám hư tình Đào Hồng vào chỗ tuyết-lộ.

Vậy tôi xin trả cái gì của César cho César, để Tử-Vi khỏi mất- mất cái chính- lý của nó.

4—Luận về Ngũ-Hành tương-ngộ

Khoa lý- học Đông-Á coi lễ Âm-Dương như định- lý biến- dịch, và lấy Ngũ-Hành làm hệ luận sinh- khắc. Chu trình Ngũ Hành sinh và Ngũ Hành khắc, đều là một chu- trình khép kín:

— Kim sinh Thủy, Thủy sinh Mộc, Mộc sinh Hỏa, Hỏa sinh Thổ, Thổ sinh Kim...

— Kim khắc Mộc, Mộc khắc Thổ, Thổ khắc Thủy, Thủy khắc Hỏa, Hỏa khắc Kim..

Ai nấy đều thông- lý rõ ràng và không có gì thắc mắc. Nhưng trường hợp đồng hành của Ngũ-Hành, thì thật là phức tạp, nhiều ý kiến trái ngược: tốt có và xấu cũng có. Theo sách Hồng- Vũ Cấm- Thư của Dương quân Tùng (Trung- Hoa) thì trường hợp Ngũ hành tương ngộ tạo ra ba hình thái: thắng, hòa và bại, như sau.

— Đồng hành Mộc: thắng, tốt tươi

— Đồng hành Kim: thắng, phong phú

— Đồng hành Thổ: hòa, vừa phải

— Đồng hành Hỏa: bại, khầu thiệt

— Đồng hành Thủy: thái quá

Việc này, đem áp dụng vào công- dụng lý, đoán các sao và các cung trên tính cách bản hành, nhất là Đại vận của Thái Tuế, sẽ thấy rõ hiệu- lực của mức độ thành- bại mỗi người. Thí dụ: người mạng Thổ nhập hạn Thái-Tuế ở cung Mùi (Thổ) không thể thoát mái vè vang bằng người mạng Kim mà lại nhập hạn Thái Tuế ở cung Thân hay Dậu (Kim) ●

(Còn 6 điển quan trọng)



Alutan TRI
CẤP KỸ VÀ TRƯỞNG KỸ
CÁC BỆNH BAO-TỬ

PHÁT MINH MỚI CỦA THUY SĨ/ĐỨC
MỚI NHẬP CẢNG VÀO VIỆT-NAM



Một thanh-niên người Anh trở thành họa-sĩ do các vong-hồn nhập vào

ANH-ĐỘ

(trình-bầy theo các tài-liệu ngoại-quốc)

TRONG hai kỳ giải phàm số 2-B (75) và 3-A (75) người viết đã kể hầu quý bạn một chuyện huyền bí mới nhất bên Tây Phương: hiện tượng Uri Geller, một thanh niên Do Thái có quyền năng lạ lùng là làm cong được những đồ kim khí như muỗng, nĩa, chìa khóa. Ngoài ra Geller còn có thể tiếp nhận bằng phương pháp thần giao cách cảm, làm cho các đồng hồ đang chạy đứng lại và những đồng hồ chết từ lâu năm chạy lại được.

Những sự kiện như vậy trước kia ta cho là quái đản, bây giờ đã trở thành sự thật đối với những người thường như chúng ta mà ngay cả với các nhà bác học lớn, có tầm mức quốc tế cũng phải chịu đó là sự thật sau khi đã được chứng kiến.

Và thưa quý bạn, chưa phải là hết. Mới đây báo chí Pháp như tuần báo Paris Match, Sciences et Vie, Point de Vue, và một tuần báo chuyên về khoa thần bí học đã đăng tin một thanh niên người Anh mới 19 tuổi có những «quyền năng huyền bí» còn hơn Uri Geller nhiều.

Đây Matthew Manning

Theo tuần báo Paris Match (tuần lễ từ 8-2 đến 15-2-75) cậu Matthew Manning, người Anh 19 tuổi có được những luồng sóng «Thêta» bí mật nào đó, đã tự vẽ ra những bức danh họa.

Sau khi Matthew Manning xuất hiện trên đài V.T.T.H. Anh Quốc, ký giả Robert Barrat



Đây Matthew Manning

giải thích với quý ông tâm trạng tôi trong lúc đó. Đó là một sự "xâm nhập" mà không do tôi định đoạt. Tôi vốn rất kém về môn vẽ và về các ngoại ngữ thế mà tôi đã làm được những luận văn rất hay, và những bức tranh tuyệt đẹp.

Những bức họa của Matthew Manning được đưa cho các giám định viên nổi tiếng như quý ông Tiến sĩ Lambert Jaugenau ở Bruxelles (Kinh đô Bỉ) ông giám đốc bảo tàng tranh của phái Ấn tượng Sotheby tại Luân Đôn và các nhà chuyên môn khác để phân tích. Những bức họa này đều được coi như bức họa chính của các tay danh họa và có một sự kỳ lạ nhất là khi phân tích các bức tranh này bên dưới có chữ ký của Matisse. Nhà danh họa này trong những năm cuối cùng của đời ông, đã bí mật ký giấu chữ M trên những bức tranh của ông để làm nản lòng những kẻ núp tạo. Thế mà trên các bức tranh do Matthew Manning vẽ và ký tên Matisse các giám định viên và các nhà chuyên môn cũng thấy chữ M, đó.



Những cuộc trắc nghiệm sôi-nổi

Hồi năm ngoái, tại Toronto (Gia Nã Đại) Matthew Manning đã tự động đề cho các nhà bác học trắc nghiệm. Trong cuộc trắc nghiệm này người ta dùng máy riêng mang tên là "Veragraph". Đó là một thứ máy chụp hình nhỏ do nhà vật lý học người Hòa Lan, bác sỹ Ted Vander Veer, sáng chế theo phương thức của hai vợ chồng nhà bác học Nga, ông Kirlian. Máy này chụp hình người và vật hoặc các cây lá mà chụp luôn được cả vòng hào quang bao quanh người hay vật đó nữa: khi người ốm đau thì vòng hào quang này mờ đi và mất hẳn khi người đó qua đời.

Dùng máy này chụp hình Matthew Manning, người ta thấy hào quang bao quanh anh rất sáng và tỏa ra nhiều hơn người khác. Hồi tháng sáu 1974 Manning đã chiếm "độc quyền" trắc nghiệm của một nhóm chuyên viên gồm có những nhà vật lý học và các nhà toán học, các nhà di truyền học và cả giáo sư Brian Josephson, một nhà bác học từng chiếm giải Nobel về vật lý học. Trong một cuộc khảo nghiệm, Manning đã làm "nổ" một cái máy 35 ngàn volt, điều này chứng tỏ anh ta ở trong một trạng thái khác thường nhân diện trong người do đó, đã có một sức mạnh đặc biệt.

Chỉ có những cuộc trắc nghiệm về ánh sáng mới có thể đưa ra được những tin tức xác đáng.

Óc con người vẫn phát ra những luồng sóng mà người ta có thể thu nhận được. Những luồng sóng đó xuất hiện trên điện não động đồ nói lên sự hoạt động của óc não cũng như điện tâm động đồ phát giác ra sự hoạt động của tim.

Luồng sóng *Delta* phát hiện khi người ta ngủ say, luồng sóng *Thêta* chỉ giấc ngủ nhưng là giấc ngủ mơ và cũng là trạng thái ảo ảnh của người say ma túy. Luồng sóng *Alpha* chỉ trạng thái con người trong tình trạng "buông thả" (ví dụ một người tuy thức nhưng nghĩ ngợi hai mắt nhắm lại) (1). Còn luồng sóng *Bêta* là chỉ trạng thái con người lúc bình thường (động hoặc tĩnh).

Người ta ghi nhận khi Manning tập trung tâm trí của anh vào một cái gì thì óc não anh, cứ 30 giây, lại có 49,5 0/0 luồng sóng *Thêta*.

Ký giả Robert Barrat, đặc phái viên của tuần báo Paris Match đã kể chuyện về Matthew Manning như sau :

— Ngày 26-11-1974, Manning và Peter Bender, một nhà xuất bản và cũng là bạn của Manning, đều được mời tới tham dự những cuộc khảo-nghiệm về quyền năng siêu nhiên của Manning tổ chức tại Đại Viện Tâm-lý-học ở Fribourg-en-Brisgan (Đức) Trong số người đứng ra tổ chức có Giáo-sư Hans Bander, một ngôi sao "bắc đầu" trong ngành siêu tâm lý học Đức quốc và ông giám đốc các đài V.T.T.H. Ông này được Viện cho phép tới thu hình các cuộc khảo nghiệm.

Peter Bender kể lại với nhà báo :

— "Tôi nhận thấy Giáo sư Bander hai lần bối rối, mất hẳn sự tự chủ. Lần đầu tiên khi Manning thí nghiệm về thần giao cách cảm : Manning đã nói đúng ý nghĩa của Giáo sư là ông này chỉ muốn cho cuộc khảo nghiệm này thất bại.

" Có 1.400 người có mặt buổi hôm đó lại thêm nào là máy quay phim, máy chiếu ánh sáng lộng theo một sự quảng cáo rầm rộ về cuộc khảo nghiệm này làm cho giáo sư sợ rằng sau khi ông ta qua đời, người ta sẽ bãi bỏ chức vụ của ông trong viện về ngành siêu tâm lý học. Manning đã viết ra giấy những ý nghĩ như trên của giáo sư Bander. Khi đưa cho giáo sư coi, ông đã xác nhận Manning đã nói đúng ý nghĩ của ông."

1) N-í theo lối tu hành, trạng thái này có thể coi như người ngồi thiền (lời người viết).

Sự bối rối lần thứ hai của giáo sư Hans Bander do Manning kể lại như sau :

— « Khi bước vào phòng thí nghiệm giáo sư Hans Bander bảo tôi : « Bây giờ anh đừng nghĩ gì về các nghệ sĩ đã quá cố nữa. Anh có thể hướng về một người nào đó còn sống có được không ? » Tôi bằng lòng nhận lời của giáo sư và đây tôi đã tiếp thu được bằng bức vẽ này »

Nói xong Manning đưa cho tôi coi bức vẽ hình Arlequin (1) đang bắn khoăn, lo lắng đến phát khóc : hai giọt nước mắt lăn trên gò má. Bên dưới có hàng chữ : « Arlequin thất tình ». Manning kể tiếp :

— Khi giáo sư coi bức vẽ đó, đã tỏ ra vô cùng xúc động vì theo lời giáo sư ngay buổi sáng hôm đó, một người bạn gái đã gọi điện thoại cho giáo sư và nói rằng : « Tôi lúc này chỉ là một « Arlequin thất tình ».

Giáo sư Bender cho biết sáng hôm ấy, ông không có nghĩ gì về người bạn gái đó cả thể mà Manning đã tiếp thu được hình thái đúng như vậy. Thử hỏi anh ta đã hướng về đâu ? Giáo sư Bender đã đưa ra một lập luận như sau thay vì giải thích :

— « Bây giờ tôi mới biết rằng đằng sau những hiện tượng lạ lùng đó còn có cái gì nữa ».

Cái gì đây là gì mới được chứ ?

Bà mẹ bị điện giật

Các nhà vật lý học và các nhà thần kinh học nước Anh đã đưa ra một giả thuyết mới nhất như sau :

— « Những hiện tượng lạ kỳ này chỉ có ở những người đã từng bị điện giật hay có những trạng thái tâm linh vì lý do nào đó trong thời kỳ ấu thơ và có khi trong lúc chưa ra chào đời nữa ».

Peter Bender trong khi nói chuyện với bà mẹ của Matthew Manning, được biết sáu tuần lễ trước khi Manning ra chào đời, bà ta bị điện giật rất mạnh khiến bà ta, ngã lăn ra mấy thước.

Tờ nhật báo Anh « Daily Mail » và tờ nhật báo Hòa Lan « De telegraaf » đã tổ chức một cuộc thăm dò những độc giả tự coi như là có những quyền năng siêu tâm linh. Một câu hỏi trắc nghiệm đưa ra hỏi xem trước khi lên 10 tuổi họ có bị tai nạn xe hơi, suýt bị chết đuối, bị té nặng, bị quá sợ hãi hay bị điện giật. Mục đích cuộc thăm dò này là để kiểm xác xem có phải trong khi còn ấu thơ mà đương sự bị điện giật hoặc cảm xúc một trạng thái tâm linh nào đó thì cũng có thể có được những liên quan mới trong cơ cấu của

bộ óc và do đó đương sự trở thành một trung tâm phát đặc biệt,

Đề kết thúc buổi nói chuyện, ký giả Robert Barrat đưa ra câu hỏi :

— Nếu chỉ dùng để bẻ cong những chìa khóa hoặc để tự động vẽ những hình hoặc tranh thì cái quyền năng đó ăn nhằm gì ?

Matthew Manning không trả lời tôi mà lại là Peter Bender :

— Bây giờ tôi mới nói với ông ý nghĩ chân thành của tôi về vấn đề này. Còn có gì khác nữa chứ không phải vậy thôi, và trong vũ trụ này đâu phải chỉ có một mình chúng ta ? ●

(1) Arlequin là một nghệ sĩ chuyên đóng vai hề trên sân khấu nước Ý và trong thế kỷ thứ 17 nghệ sĩ này đã lưu diễn gần khắp các sân khấu Âu-Châu nên đã trở thành một nghệ sĩ diễn hình trong vai hề của giới nghệ sĩ (Lời người viết)



ANNA

Các bạn gái muốn đẹp tuyệt trần, có làn da mịn trắng, nên dùng Mỹ Phẩm mới thượng hảo hạng

“CRÈME ANNA SUPER” được liêu của Pháp Quốc, chế theo công thức đặc biệt hợp với khí hậu Việt Nam.

“CRÈME ANNA” chủ trị tuyệt hết vết nhăn và hết mụn trên da mặt, thoa lên Mặt-Cổ-Vai-2 bàn tay tuyết nhiên da không bắt nắng. Chỉ cần thoa “CRÈME ANNA” là đủ, khỏi phải xài thêm thứ phụ nào khác. Bảo đảm sẽ vừa ý. Giá 600 \$ một hộp Crème.

Dầu gội đầu “ANNA DULSOL” trừ sạch gàu, rụng tóc, trị rụng tóc, làm cho mái tóc đen mượt mềm mại nhờ có chất sinh tố nuôi dưỡng da đầu. Giá 1 hộp 6 ống 360 \$ bán tại các tiệm Thuốc Tây và Mỹ Phẩm trên toàn quốc.

TỔNG PHÁT HÀNH:
151, Huỳnh-Quang-Tiên, Gia Định
Điện Thoại: 43160.

NƯỚC MIẾNG

là chất bổ

TRƯỜNG-SINH

- Bài-đoạn-cảm của CHUNG-LI-QUYÊN
- Thuật-Tu-Chơn của TRẦN-ĐOÀN

• LÊ-HƯƠNG (sưu-tầm)

Đi đường, ở nhà, ta thấy nhiều người nhỏ nước miếng, trong ghê tởm. Đáng thương cho những người đó, là vì họ loại bỏ một chất trường sinh rất quý báu. Nước miếng là một chất âm rất quý, có kích thích tố có các muối khoáng, và những tế bào hấp thu điện trời đất. Trong phép trường sinh của Trần Đoàn và các vị tu tiên, nước miếng không bị để mất, nên con người không mất chất âm và không mất điện. Miếng lại rất sạch. Chúng tôi sẽ trở lại vấn đề nước miếng này sau, khi đề cập các động tác tập luyện Trường-Sinh.

Phép Đạo-dẫn

Đạo dẫn là một phương pháp luyện cho thân thể luôn luôn cường tráng, không vướng bệnh tật, người được sống lâu. Theo truyền thuyết bên Tàu ngày xưa các các vị tiên gia sống biệt tịch trên núi cao, trong rừng dãy tập luyện mỗi ngày không gián đoạn, lòng thanh thoi không vướng bận việc đời nên kéo dài tuổi thọ quá trăm năm. Thoạt nghe, có người cho là chuyện hoang đường, huyền hoặc, khó tin, nhưng khoa học ngày nay phải công nhận là một sự thật, chỉ vì hậu thế không có người nghiên cứu kỹ lưỡng hoặc kiên nhẫn thực hành đúng phép mà thôi.

Đạo là "dắt đi". Dẫn là "giãn ra". Lời chú này rất rõ trong sách của Trang Tử: "Đạo Khí linh kỳ lực, dẫn thể linh kỳ nhu", nghĩa là "dắt khí đi để khí hòa, giãn thể ra để thể mềm". Thuật này làm cho khí huyết lưu thông, không ngưng trệ mà sanh bệnh.

Xưa kia, Vua Huỳnh Đế (2697-2696 trước Tây Lịch) bên Trung Hoa dạy phép

Đạo dẫn trong bộ Nội Kinh Linh xu Tổ vấn rằng :

— « Ăn uống tiết độ, nghỉ ngơi có chừng mực, đừng làm việc quá sức, giữ tinh thần thanh thoi thì bệnh nào đến được ? »

Phép tu dưỡng có hai phần :

1. — Tĩnh công như luyện khí, luyện tinh, luyện thần, luyện đơn (nhà Thiền gọi là *Chí*)

2. — Động công là phép Đạo dẫn, đại khái có ba động tác : khai quan, khởi ti và khai uất.

Phép khai-quan

Khai quan là « mở khớp xương », người hành pháp đưa bắp tay và vai bên trái hướng ra trước mặt quay tròn chín (9) lần rồi đưa bắp tay với vai bên mặt hướng ra trước mặt quay tròn chín (9) lần, cả hai bắp tay và hai vai hướng ra trước mặt quay tròn chín (9) lần. Nên quay thông thả, hoặc trước chậm sau lẹ cũng được. Động tác này trị được chứng đau lưng, gò ngực.

Phép khởi-tì

Khởi tì là "kích thích tì vị", người hành pháp ngồi xếp bằng, lòng yên tĩnh, đưa hai tay thẳng lên sát bàn tay với nhau, dùng hết sức ngả sang bên trái thì đầu ngoảnh về bên mặt tay ngả sang bên mặt thì đầu ngoảnh về bên trái bảy (7) lần rồi ngồi yên một lát. Động tác này điều hòa tì vị, hết đau cánh tay co, eo lưng co.

Phép khai-uất

Khai uất là "khai khí uất"; người hành pháp đưa tít hai tay phía trước rồi quay ra phía sau, hai chân bước đi dờ lên để xuống như con cò, độ một lát, tay trái vất lên vai mặt, chân mặt quắp lấy bắp chân trái mà đi, đoạn tay mặt vất lên vai trái và chân trái quắp lấy bắp chân mặt mà đi, độ một lát, tay trái hướng thẳng trước để trên bụng, chân mặt gác lên đầu gối trái mà đi, tay mặt hướng thẳng sau để trên eo, chân trái gác lên đầu gối mặt mà đi độ một lát, hai tay cố sức giơ lên cao hai chân cố sức đạp xuống đất, hai tay hướng về thẳng sau, đưa xuống dưới, mười ngón chân kiễng lên, ngửa mặt, ngả bụng độ một lát, ngồi chồm hồm từ từ ngả xuống lấy hai tay gắng hết sức kéo gót chân ngồi dậy, để mười ngón chân chằm đất đứng lên, cố sức cúi đầu đến gối, độ một lát đứng ngay lên, hai tay cùng giao nhau che hai cánh tay và trước ngực trên lá lách, cố sức lay động vài lần. Động tác này chữa bệnh khí uất, bụng đầy.

Bát-đoạn-cầm và thuật Tu-Chân

Phép Đạo dẫn gồm có hai thiên:

1) *Bát đoạn cầm* là tám (8) động tác do ông Chung li Quyền đặt ra.

2) *Thuật Tu-Chân* là hai mươi bốn (24) khí của ông Trần Đoàn.

Tổng cộng là ba mươi hai (32) thế cử động, mỗi thế trị một hoặc vài chứng bệnh nếu mình đã mắc phải hay ngừa trước những chứng ấy không bao giờ nhiễm vào.

Công-dụng của nước miếng

Trong 24 thế của thuật Tu-Chân, người tập luyện phải cho ra nhiều nước miếng rồi nuốt ực hết!

Có người cho rằng làm như thế có vẻ không vệ sinh lắm nhưng dù theo Đông Y hay Tây Y, ai cũng công nhận nước miếng rất bổ ích cho tạng phủ như Bác sĩ Giáo sư G. Lakhosky

đã viết trong quyển "Trường thọ" (Longévité) rằng nước miếng có thể dùng làm một vị thuốc phản lão hoàn đồng. Giáo sư thuật lại câu chuyện một người ăn không tiêu, không thêm ăn, buồn mửa và hay trướng thực đến nhờ Giáo sư chữa trị. Người ấy thưa rằng đã được nhiều vị Bác sĩ bảo cứ ăn món này, món khác nên uống thứ nọ thứ kia mà suốt nửa năm không thuyên giảm. Giáo sư khuyên con bệnh về nhà ăn món gì mình thèm hơn hết, vài hôm sau sẽ trở lại. Người ấy vâng lời vào hiệu dùng món thịt bò chiên, kết quả không có gì khó chịu, bộ máy tiêu hóa hoạt động, bình thường lại thêm nhiều thức ăn khác nữa.

Bác sĩ giáo sư giải thích rằng: "Tánh chất của nước miếng thường thay đổi theo món ăn, khi gặp món chua thì bộ hạc tiết ra một loại nước miếng để tiêu hóa món ấy, cũng như đối với các mùi vị khác. Có thêm, ăn mới tiêu vì nhờ có nước miếng, nếu không, ta sẽ bị trướng thực. Thế nên ăn những món ta không thèm rất có hại. Nước miếng là vị thuốc phản lão hoàn đồng vì nó chứa đủ chất kim khí của hóa học và có hằng ngàn hằng muôn "tế bào thụ điện" chứa đầy sinh khí của vũ trụ. Nếu ta nhổ hết nước miếng thì không khác nào tự ta làm hao máu tốt của ta, giết mòn ta vậy. Người hay nhổ nước miếng thường ốm yếu xanh xao, da thịt khô khan, hình dung tiêu tụy".

Trong quyển "Y học tâm ngộ", Đông y sĩ Trình-chung-Linh ghi rằng: "Nước miếng là một phương thuốc trị hết bệnh âm hư không có phương nào hay hơn". Ông nói: Thiên nhớt sanh ra thấy gọi là "chân âm" nếu chân âm hao tổn thì không đủ sức. Kềm chế được hỏa khiến người bệnh nóng này phần trên mà khắc đến phổi, ho khạc đàm nhớt. Phải dùng ngay nước miếng khi có thì nuốt ngay để tĩnh trị rồi sau sẽ dùng thuốc giúp sức thêm. Gặp bệnh nhẹ, có thể không cần đến thuốc.

Ông chỉ một phương pháp dùng nước miếng làm tươi nhuận tạng phủ như sau:

"Sáng sớm và trước khi ngủ, ngồi xếp bằng, thẳng lưng, nhắm mắt, có lược dính vào nóc hàm trên cho nước miếng mau chảy ra đoạn dùng sức mà nuốt, trí tưởng tượng như ngó thấy nước miếng chảy xuống đến rốn. Nuốt từ một đến nhiều lần, càng nhiều càng tốt.

Đây là cách lợi dụng "chân thủy" để bồi bổ chân âm."

Chúng tôi ghi đoạn này để làm sáng tỏ thêm dụng ý của cô nhân.



MỘT THỨ « ÉT - SĂNG » MỚI ĐƯỢC CHẾ - TẠO

- ☆ Với quyền-uy huyền-bí nào hỗ-trợ, ông Henri Rothlisberger đã chế-tạo tạo được « ét-săng » bằng những chiếc vỏ chai « plastic »... và những lọ đựng « yaourt » ?
- ☆ Nhờ phát-minh này, người ta có thể tiết-kiệm được ít nhất một phần ba số nhiên-liệu tiêu-thụ.
- ☆ Nhà sáng-chế còn dùng cả rơm rạ củ cải và khoai tây...



Ông Henri Rothlisberger

Ít lâu nay, nhiều nhân vật rất xa lạ với dáng điệu bí ẩn, dọng nói lạ lùng thường rảo qua rảo lại vùng Beaulieu-sur-Mer thuộc miền núi Alpes-Maritimes. Họ xúm quanh căn nhà và chỗ để xe của ông Henri Rothlisberger, một kỹ sư trầm lặng mà công cuộc nghiên cứu và phát minh chưa hề làm đầu đề cho mục thời sự của các báo.

Sự tò mò của các nhân vật đó là hậu quả một phát minh kỳ lạ, mới mẻ của ông Rothlisberger, một phát minh có thể làm đảo lộn thị trường năng lượng trong một tương lai gần đây.

Đây là một thứ nhiên liệu nhiệm mầu ông đã sáng chế ra để điều chỉnh trước tiên

trên giấy tờ, sau đó đem thí nghiệm vào chiếc xe hơi của ông. Nhờ vậy ông đã có được một thứ nhiên liệu thoát đầu không có một giá trị nào và cho tới nay cũng chẳng ai dùng tới.

Rồi thì cuộc khủng hoảng hiện nay về dầu hỏa, đã hướng dẫn công cuộc khảo cứu của ông. Được những kết quả xác nhận về mặt khoa học, ông bắt đầu chuyên chú vào một số vấn đề hóa học liên quan đến những sản phẩm tổng hợp dễ cháy.

Khi tin chắc rằng cần phải tìm ra một thứ « săng thay thế », ông Rothlisberger quyết định nghiên cứu đặc biệt chất cellulôt (cellulose) và ông giải thích như sau :

“Chất cellulôt cũng như bột làm giấy được chế tạo từ gỗ. Nhưng tôi nghĩ rằng cũng có thể dùng những chất bã bỏ đi như rơm rạ của lúa mì, của ngô bắp, hoặc cành lá cây dâu người ta cắt bỏ, những củ cải, khoai tây... để chế ra chất cellulôt (cellulose).

Theo ông, nếu dùng những chất này người ta có thể chế tạo được khoảng 45 triệu tấn sản phẩm thảo mộc sau khi đã pha chế thêm vào 20o/o vỏ chai nhựa thường vẫn dùng để đựng nước suối. Điểm sau cùng này rất quan trọng vì chính điểm quan trọng này giúp cho người ta từ bỏ một cách lợi lộc chất bã của mức tiêu thụ hàng ngày của chúng ta.



Chiếc xe hơi của ông Rothlisberger chạy bằng ế-săng riêng do ông chế-tạo

Những số lượng đó, chỉ có sút giảm trong tương - lai, sẽ cung cấp được từ 20 đến 25 triệu tấn nhiên-liệu H.R. (viết tắt hai chữ Hanri Rothlisberger)

Nếu mọi người thấy rằng số lượng trên đây tượng trưng cho một phần ba số nhiên liệu mà nền kinh tế Pháp phải tiêu thụ, người ta sẽ có mối quan trọng ghê gớm của sự phát minh này.

Sản phẩm H.R. mới được phát minh có đặc tính là : ít ô-nhiễm, giá thành quá thấp và có thể dùng cho bất cứ động cơ nào.

Không tiết lộ bí mật sản xuất nhưng người ta cũng có thể kể sơ lược các giai đoạn biến chế hóa học : Khi biến chế chất cellulôt, người ta được một thứ rượu. Đem cất rượu này từng số lượng phân chia nhỏ, người ta được một thứ ế-te (ether) là một chất không bền và rất nguy hiểm, nhưng ông Henri Rothlisberger đã khám phá được một chất bã có thể làm cho chất ế-te trên trở nên ổn định và không hay nổ : Đó là những “cục bùn đỏ” rất công dụng, của các chất bã của những quặng nhôm (aluminium) mà các nhà bác học thường gọi là chất thiết-phân-thổ (bauxite).

Chất ế-săng người ta được là ế-săng cellulôt

hay ế-săng thiên nhiên. Chất ế-săng này có nhiều lợi ích hơn ế-săng sản phẩm dầu hỏa, dùng ít nguy hiểm hơn, vì không thể nổ ngoài không khí.

Hơn nữa, không cần cho thêm vào đó chất chì hay các sản phẩm phụ khác, vì chính những chất này làm cho các chất hơi ế-ốt có nhiều độc tính.

Khi đem đốt “nhiên liệu H. R.” trong một bình chứa, người ta không thấy có khói...

Nhiều cuộc phân chất về mức độ ô-nhiễm đã cho thấy : với nhiên liệu H.R. chất độc toát ra là một trong khi máy tỷ lệ đó là 4 đối với ế-săng “súp-pe” và ế-săng “thường”.

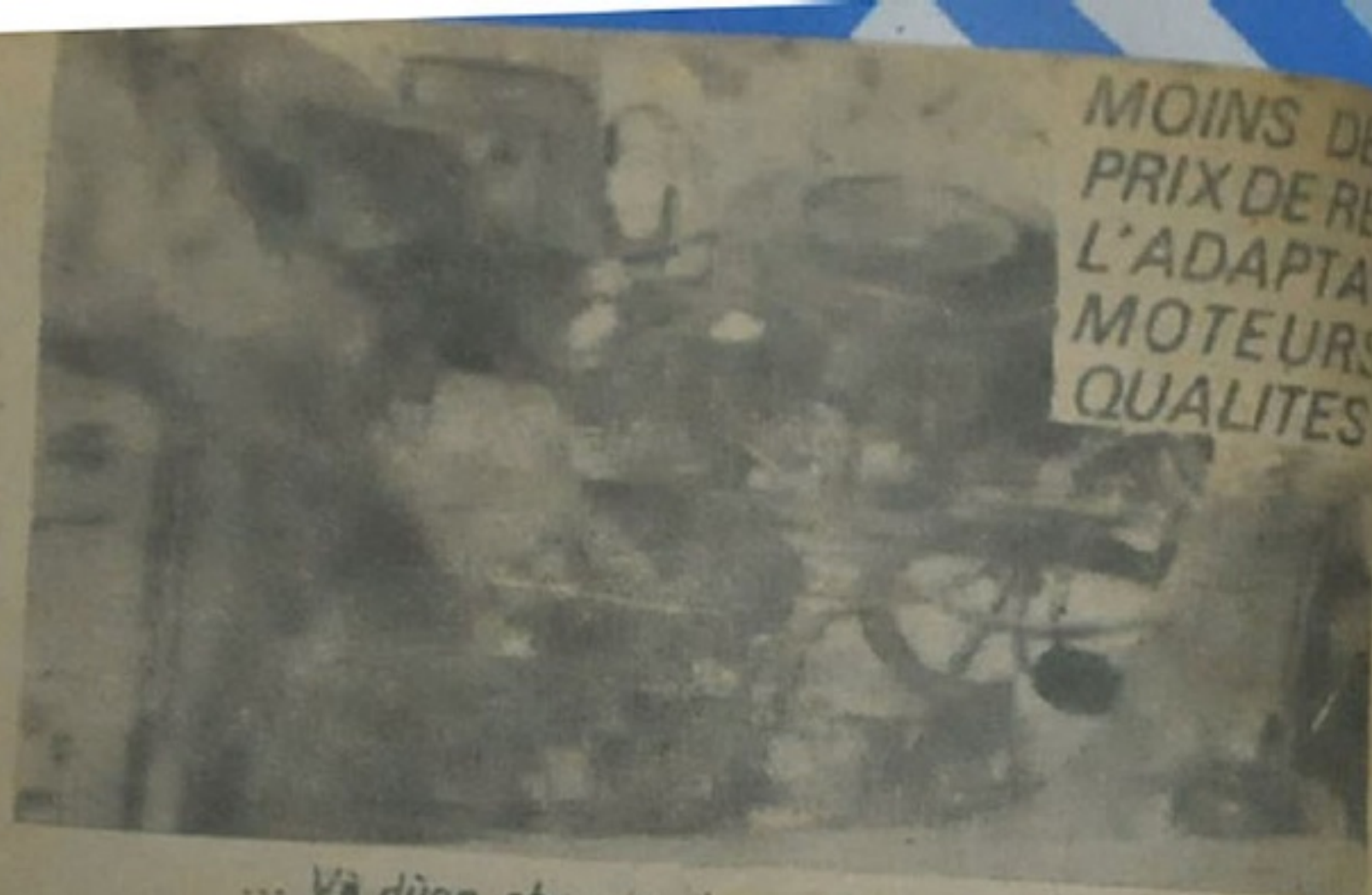
Sự thực, ông Henri Rothlisberger đã khám

phá ra tất cả đặc tính đó bằng một phép tính thuần túy và nếu các công thức hóa học đó hấp dẫn, thì chỉ còn việc thí nghiệm vào các loại động cơ.

Chỉ cần ông tự chế lấy khoảng 10 lít “ế-săng cellulôt” trong các phòng thí nghiệm rồi đem ra thử nghiệm. Ông ta nói :

— “Cách đây vài tháng, tôi để xe lên một chiếc máy nâng, tôi tháo hết ế-săng ra, và cho thứ nhiên-liệu tôi chế-tạo vào thùng ế-săng, tôi vững tin ở tôi, mặc dầu vậy, trống ngực tôi đập thình thình khi tôi cho nổ máy xe”...

Kỹ sư Rothlisberger cũng với vợ đi lên Paris mà không bị trục trặc gì, không hề ngừng lại một trạm xăng. Ông ta có "thứ xăng riêng" của ông ta. Tới Paris, ông được tiếp đãi tại Bộ Kỹ Nghệ, nơi đây ông đã trình bày với các kỹ sư Bộ này tất cả những tài liệu ông mang theo về phát minh mới này.



MOINS DE
PRIX DE RE
L'ADAPTA
MOTEURS
QUALITES

Còn giá thành ?

... Và dùng cho các thứ máy khác nữa

Một số chuyên viên về thử nghiệm thử nhiên liệu mới này, sau khi xét sự (ch lợi) của sáng chế H.R.

Một kỹ sư miền Beaulieu, sau khi thí nghiệm nhiều lần, tuyên bố :

"Giờ đây thì tôi tin tưởng lắm. Tôi đã nghiệm thấy là không thấy có vấn đề gì cần lo, và ít-sáng mới chế này còn dùng được với bất cứ loại động cơ nào, dùng nguyên chất như vậy hay đem pha chế với ít xăng sản phẩm dầu hỏa..."

Ông Rothlisberger không tiết lộ về giá chế biến. Trong khi chờ đợi quyết định của các cơ quan có thẩm quyền, ông Rothlisberger cất giữ hồ sơ phát minh rất kỹ lưỡng... và trông chừng nhà để xe của ông.

Và điều này rất dễ hiểu đối với mọi người.



Lượm-lặt

Quả đất không hẳn là tròn

Người ta phải đợi đến thế kỷ 17 mới biết quả đất tròn và vài thế kỷ sau nh. có chứng vệ tinh phóng lên không gian ta mới biết rõ quả đất giống như quả lê hay quả cam.

Đây là một tin rất chính xác do vệ tinh "Starlette" của Pháp gửi về. Vệ tinh này được Trung-Tâm Nghiên-Cứu Không-Gian Pháp ở căn cứ Kourou tại đảo Guyane phóng đi ngày 6-2-73 với mục đích là đo kích thước trái đất.

Vệ tinh "Starlette" hình tròn, đường kính 24 phân nặng 47 kí lô. Trong lòng vệ tinh có một bộ phận (coi như quả tim của vệ tinh làm bằng uranium 238 (không phóng xạ) có một vỏ bọc bên ngoài làm bằng hai thứ aluminium và magnésium hợp lại. Cái vỏ bọc ngoài này chia ra làm 20 vòm tròn mỗi vòm đặt 3 đèn phản chiếu tia laser.

Theo đường quỹ đạo của vệ tinh "Starlette" từ dưới đất phóng lên một tia sáng laser vào vệ tinh để nó phản chiếu xuống các trạm kiểm soát dưới đất rải rác trên địa cầu. Người ta sẽ đo (tính theo một phần triệu của một giây) thời gian tia sáng laser đi từ lúc phóng lên vệ tinh tới lúc phản chiếu xuống các trạm, do đó sẽ biết khoảng cách giữa vệ tinh "Starlette" và trạm kiểm soát dưới đất.

Khi tập trung các kết quả người ta sẽ có một bản đồ rất chính xác về những chỗ lồi lõm của địa cầu và sẽ được rõ hình thù trái đất của chúng ta. Vệ tinh "Starlette" của Pháp còn cho biết thêm những tin tức quý giá về sự xê dịch của vỏ trái đất và có lẽ nhờ đó có thể biết được nguyên nhân các trận động đất nữa.

(Theo tài-liệu riêng của KHHB)

TAY SÚNG TAY ĐAO VÀ QUẢ LẮC TRONG TÚI ÁO TRẦN

Trong một bài vẽ viễn ảnh của Cẩm-xạ-học, chúng tôi có đưa ra một hình ảnh giả tưởng về công dụng của Cẩm xạ học đối với quốc phòng (KHHB số 16 năm 1972). Hôm nay chúng tôi rất hân hạnh giới thiệu cùng quý độc giả câu chuyện của một cẩm xạ viên ở tiền đồn gởi về, thực hiện được phần nào, hình ảnh giả tưởng trên kia.

Bạn Nguyễn-Minh-Phượng là một cẩm xạ viên ở một KBC hẻo lánh, biết rành võ Tả Vĩ, Dịch Lý và đã hoàn tất mỹ mãn một khóa Cẩm xạ học hàm thụ, giữa cảnh cô quạnh của tiền đồn, và đã có nhiều cơ hội sử dụng quả lắc vào những công việc ở tiền đồn.

● KIM-HOÀNG-SƠN

«Cơ mật Quốc Phòng» là bức vạ lý trường thành làm ngăn trở dân KBC rất nhiều. Im lặng là giữ «Mật» nói ra là «Tiết lộ», mà viết ra lại càng vi phạm hơn nữa. Cũng vì thế mà Cẩm-xạ-học phải bị thiệt thòi vì khó biết được những thành tích trong lãnh vực quân sự và không vượt được bức Vạ lý trường thành đó.

Tôi vốn dân KBC xuất thân «từ tay súng tay dao». Bây giờ quá mê lã Cẩm-xạ học mà uống thuốc «liều» nói lên một vài thành quả đã ghi nhận trong lãnh vực nhà binh, để quý độc giả có thêm niềm tin đối với Cẩm-xạ học.

Theo truyền-thống «phụ hệ», trong giòng họ «phòng thủ diện địa» giữ đất, giữ nhà, thì một đồn Cha phải lo che chắn, mười đồn Con và vài chục đồn Cháu. Cha có bốn phận phải chu toàn nhiệm vụ «âu yếm» đối với con cháu, thương yêu tất cả cho đồng đều, không bênh ai bỏ ai. Nhiệm vụ, do đó, rất nặng nề. Tôi được may mắn ở vào đồn Cha của thị trấn sinh lầy này từ mấy năm nay. Tôi đã quen biết những công việc làm hằng ngày ở đây. Tuy ở trong cương vị lính quèn nhưng tôi đã tạo được cảm mến đối với mọi người nhất là cấp chỉ huy. Nhờ cảm tình đó mà tôi được nghe và biết mọi việc trong đơn vị.

Vào khoảng hạ tuần tháng 9 năm 1974, tình hình biến động nhiều nơi, tại vùng đất nhỏ bé này. Sau nhiều đêm mất ngủ, làm việc

liên miên âu lo và suy tư, những nét mặt của các cấp chỉ huy đều mệt mỏi. Vào khoảng 2 giờ ngày 28, khi màn đêm lặng lẽ rủ xuống vùng đất hẻo lánh này tất cả đều im lặng đợi chờ. Quan Ba Biền, nhân vật quan trọng số 1 ở Thị trấn, gọi tôi vào và nhờ xem «đêm nay có đồn con, đồn cháu nào bị quấy rối ở hướng nào không». Tôi ghi nhận lệnh và lui vào hạ trứ ăn cá nhàu làm việc với quả lắc cùng họ đồ. Tôi ghi nhận đồn con X... ở hướng Tây Nam có thể bị pháo kích và tấn công. Chờ vài thời gian thì thấy khoảng 1, 40 giờ. Tôi báo lên Quan Ba Biền: «1 giờ 40 phút đồn X... có thể bị pháo và tấn kích». Quan Ba vội bốc máy gọi Trưởng đồn X... chỉ thị «Đêm nay cần thận nhiều. 1 giờ 3 phút thì báo động con cái, coi chừng bị tấn công». Trưởng đồn X... nhận lệnh và cúp máy liên lạc. Tôi xong nhiệm vụ, chào Quan, phận sự và ngủ sớm. Đó là thói quen của tôi. Có việc thì làm không thì ngủ, ít muốn can thiệp vào chuyện hàng quan, thiên hạ.

8 giờ sáng hôm sau vừa dỗi phiên trình sáng xong, Quan gặp tôi ở Trung Tâm Học Quân và đưa cho một câu: «Anh nói đợt đêm qua lúc 2 giờ sáng thằng X... bị pháo đánh, nhưng nhờ báo động trước nên nó không thiệt hại gì».

Tôi: «Dạ! Về sự là mừng rồi!»

Bằng vào việc làm có kết quả đó, quả Cẩm xạ học của tôi bắt đầu được yêu cầu và

Tuy nhiên tôi rất cẩn thận và đề dặt trong công việc làm. Tôi đã đem lại kết quả tốt hơn nhiều trong việc cho điểm tọa độ bắn quấy rối đêm. Quả lắc đã xác định đúng hay sai dịch đi một ngày những lần thì trấn bị pháo kích. Và khi quả đạn pháo đầu tiên của địch rơi vào thì trấn là tôi phải cầm quả lắc để xác định vị trí đặt súng của địch, và phản pháo.

Những trận chiến tao ngộ, hay bị phục kích của địch, đôi lần bị quả lắc phát giác. Sự thắng lợi dĩ nhiên bao giờ cũng là của ta biết trước đối phương.

Một đồn bị áp lực nặng của địch phải di tản, hay thoát ra ngoài để lập bộ Chỉ Huy nhẹ mà chống cự. Mặc dầu đã mất liên lạc, quả lắc vẫn xác định được tình trạng của những đồng đội đã ra đi khỏi vòng tay «au yếm».

Tuy nhiên cũng có vài lần đồn Châu, đồn Con «lên ruột» vì bị cho tin báo động «xô». Những sự sai lệch đó, là do những ngày dài «tay má tấu» vào vườn phát quang cây cỏ, «tay xẻng tay cuốc» bị hụp lặn dưới sông, mớ đất đắp hố hầm. Người lính diện địa vừa đánh giặc xâm lược, vừa xây dựng, hạ tre, đồn dừa, xây hào, đắp lũy, lập đồn.

Những ngày đi vác đạn, khuôn sắt, làm đất, nhọc nhằn, đem lại cảm quả lắc lên. Quả lắc như giận dữ, bứt trung thành, hay là vì mệt mỏi mà sai lạc. Những mệt mỏi trong ngày dài tập dịch, mang nặng, vác nhiều của tôi, lời theo những mối mệt của đồng đội ở đồn xa vì báo động lầm, mang đến hậu quả là những lời trách móc nặng nề nhất của chiến sĩ bạn «tay súng tay dao».

Để tránh bức vạ lý trường thành sừng sừng trước mặt, tôi xin dừng lại đây với vài nhận xét về quả lắc Cẩm xạ học trong việc «bình lính», mà tôi đã mục kích qua kinh nghiệm:

— «Nghề nào sở trường nấy». Cẩm xạ viên gốc lính có thể lời quả lắc vào việc bình lính.

— Làm việc trên họa đồ với lòng tha thiết, nhiệt thành, tình yêu thương đồng đội và chứng vật quen thuộc thì ít bị sai lầm.

— Chúng ta có hoàn cảnh nào nên tạo công việc thích nghi trong hoàn cảnh đó. Tránh lời bôi tiện nghi trong công việc làm. Lính là gốc di động không có phương tiện gì cả Chỉ ăn một xó góc nào ít người qua lại là làm việc được với quả lắc.

— Kỵ nhất là chỗ đám đông binh lính, vì quá sức nhiều.

— Khi chỗ ở của Cẩm xạ viên bị pháo kích và cần tìm ngay vị trí đặt súng của địch

để phản pháo, thì cảm xạ viên bắt buộc phải làm việc trong một hầm trú ẩn. Ngồi trong hầm, cảm xạ viên mới cảm thấy an toàn và tâm hồn yên tĩnh. Cẩm xạ viên phải nghĩ rằng những tiếng đạn địch «đề pa» và tiếng đạn nổ là chứng vật. Cẩm xạ viên phải xem như không có gì và đừng âu lo nóng lòng thì mới tìm vị trí chính xác được. Nếu trận pháo có gây hỏa hoạn, Cẩm xạ viên cũng phải bình tĩnh và xem ngọn lửa bốc cháy như một chứng vật và nghĩ rằng, bất cứ một cuộc pháo kích nào cũng phải gây thiệt hại, vì sự bao bọc, tàu p... hay hỏa hoạn nào cũng là việc hiển nhiên phải có. Nên «phớt» tình như người Ang Lê, trong cuộc pháo thì mới tìm ra được vị trí phản pháo.

Tìm vị trí phản pháo là một bài trắc nghiệm khó nhất của Cẩm-xạ-viên lính. Nó đòi hỏi sự bình tĩnh, không vội vàng hấp tấp. Chậm một chút mà diệt được pháo địch, còn hơi nhanh một chút là sai và ta sẽ bị pháo «dài dài» và pháo «dài» như kẹo «sô-vinh-gum».

Xin các Cẩm-xạ-viên tài tử đa tình có vui vui dự qua cùng với lính món «Quả lắc giữa trận pháo 1 âm». Nó vừa lạ miệng lại ngon cơm và thơm... mùi thuốc súng!

Những kết quả đi qua đã đem vào việc lính nhiều thành tích khả quan. Nhưng dù có kết quả tốt đẹp bao nhiêu, dù có giúp được lợi ích bao nhiêu đi nữa, quả lắc vẫn đắm chìm trong hố sâu của lãnh vực quốc phòng. Quả lắc chưa được công khai thừa nhận trong việc điều binh động quân. Nó vẫn còn lặng im, nằm cô độc lẻ loi trong túi áo trận bạc màu.

Thời gian đi qua... Con đường vẫn còn dài, dài, xa hơn hết...

Nguyễn Văn Minh-Phượng
Hà 1974

TỬ-VI ĐÔNG-NAM-Á

Gởi giờ, ngày tháng, năm sinh, và một tấm hình, kèm bưu phiếu 2.000đ. sẽ nhận được lá số Tử-vi kèm giải đầy đủ số mạng, cuộc đời theo cả Thần khê Định Số.

Bưu phiếu và thư đề:

PHẠM-HUY-QUANG

317 (số mới) Hương lộ 14 Phú Thọ

(Ấp Phú-Trung 2 Gia-dịnh.)

GHEP TIM, SANG MÁU, GIẢI-PHẪU để lấy thai-nhi đã có từ thời tiền-sử?

- ★ Robert Charroux, một nhà khảo-cổ lão-thành tuy đã 63 tuổi vẫn lê bước khắp năm châu săn đuổi các kho-tàng và nền văn minh nhân loại chôn vùi trong lòng đất.
- ★ Ông là tác-giả nhiều cuốn sách nổi tiếng về khảo-cổ đã được dịch ra bảy thứ tiếng.

THÁNG 4-1973 : ông Robert Charroux và b. v. Yvette đi theo đề thực hiện một cuộc hành trình dài 20,000 cây số khắp thế giới. Ông viếng thăm đảo Paques, cả ngàn bức tượng khổng lồ nơi đây. rồi Tahiti với những tảng đá nguyên khối to ngoài sức tưởng tượng ở Hangarua.

Hai ông bà cũng đã đặt chân tới xứ Pérou nơi đây ông Charroux vẫn ấp ủ mộng được dịp khám phá những con đường thần tiên của Nazca. Những con đường này chẳng chỉ vẽ tạc tạo nên một bức họa kỳ diệu nếu trên máy bay nhìn xuống.

Theo huyền thoại dân địa phương kể lại thì những đường thần tiên đó do các vị Thần Trắng phác họa ra các Thần linh thiêng này từ ở các thế giới khác lại.

Ngày 27-4, bà Yvette đã tìm được cho đức lang quân một vài mảnh đồ gốm sơn, được một kỹ sư canh nông tại biệt thự ICA, sát ngay bờ biển Thái Bình Dương cho biết : " Tại đây, có một người rất kỳ lạ, đó là bác sĩ Javier Cabrera. Ông có một viện bảo tàng tập trung

những viên đá trạm trổ duy nhất trên thế giới "

Robert Charroux không sao quên được ngày đó, ngày mà bác sĩ mở cửa bảo tàng viện đón ông : năm phòng rộng trong tầng dưới của một ngôi nhà. Nơi đây người ta thấy sưu tầm tất cả các loại đá sỏi thật tuyệt diệu hình tròn hình dẹt, những tảng an-sơn-nham một loại đá xanh dùng để xây cất phần lớn màu đen hay màu xám, một vài loại phún thạch màu sáng hơn. Một vài tảng đá nặng tới hơn 200 kí lô trạm trổ những hình vẽ rất đẹp trên cả bốn mặt. Một số có cả ngàn phiến được bày trên những chiếc giá vững chắc nặng nhất, kê sát ngay mặt đất.

"Chưa bao giờ, từ xứ Ấn Độ đến nguồn sông Nil, chúng tôi lại được nhìn ngắm tận mắt các loại đá trạm trổ, mài dũa đẹp như vậy. Thật là ngời sức tưởng tượng — Ông Charroux tâm sự như vậy."

Bác sĩ Cabrera đã sưu tập được các loại đá quý này từ 13 năm nay, sau khi kiếm được dưới hai

hay ba thước sâu dưới đất.. ông đem về rửa và chải sạch những bọt sắt thì thấy lộ ra những hình vẽ kỳ diệu

Những điều mà bác sĩ kể lại đã làm kinh dị cả hai vợ chồng ông Charroux : cả ngàn miếng đá đó đã nói lên một cách vô cùng tỉ mỉ là các giống vật đã biến mất khỏi trái đất có cả triệu triệu năm nay, một số khác cho thấy con người thời đó đã dùng búa rìu, dao, mác dè săn bắt và chống trả các loại quái vật đó.

Trên một số đá khác, người ta thấy các thú vật xuất hiện trên trái đất gần đây như : Đà điểu, đại thú (Kangourou), chim đoàn-dực ở miền Bắc Cực (Pingouin) và cá lạc đà.

Ông bà Charroux còn thấy trong bảo tàng viện ICA những kỳ quan kỳ ảo khác: trên một phiến đá, người ta nhận thấy rõ ràng những người đang dùng kính lúp để quan sát những đồ vật, hoặc những nhà thiên văn đang quan sát bầu trời với một viễn kính, hoặc đang nghiên cứu một ngôi sao chổi bằng một kính viễn vọng.

Trên một tảng đá mà bác sĩ Cabrera mệnh danh là "viên đá của các nhà thiên văn", người ta thấy sự gợi ý về nạn hồng thủy : Các lục địa như chim ngập dưới nước, rồi một chiếc thuyền có lẽ tượng trưng cho chiếc thuyền của ông Noé.

Phải chăng đó là một trong những cơn đại hồng thủy đã nuốt chửng các lục địa cách đây 12 000 năm ?

Nhưng lạ lùng nhất là những phiến đá đã phát giác cảnh một cuộc giải phẫu khác trên tảng an-sơn-nham. Người ta quan sát nét trạm trổ rất tinh vi mô tả một cuộc tiếp máu, một cảnh mổ lấy thai nhi, và cả hình ảnh một cuộc ghép tim và ghép não.



Ông Robert Charroux nhà khảo-cổ

Một sự phát-giác kỳ-quái làm đảo lộn tất-cả, khiến người ta phải kết - luận rằng những người tiền-sử đã nắm vững các kỹ-thuật tân - tiến nhất của thời - đại chúng ta ngày nay, và chính họ đã để lại cho chúng ta bây giờ các kiến thức quý-báu đó.

Ông Charroux vừa cho xuất bản cuốn sách nói về những sự khám phá đó, sách bán rất chạy nhưng chính ông cũng không tin là có thể làm cho mọi người tin vào các sự kiện đó, mặc dầu trong cuốn sách đó có cả trăm ảnh chụp những phiến đá tại bảo tàng viện ICA.

Năm sau, ông Charroux lại đến gặp bác sĩ Cabrera nhưng lần này ông đi với ông Robert Laffont chủ bút và ông, Francis Mazgère, giám đốc nhà xuất-bản đã ấn hành các sách của ông và Đại tá Carranea, giám đốc bảo tàng viện của Không quân tại Lima.

Đại tá Carranea đã tóm tắt ý kiến của những người đã được dịp thăm bác sĩ

Cabrera như sau :

« Các tảng đá đó đã có từ lâu đời và không ai có thể ngờ vực về tính cách xác thực bất khả cãi của những phiến đá đó »

Có lẽ sợ rằng sẽ đến lượt họ bị chôn vùi vì một cơn đại hồng thủy mới, nên người xưa đã cố ý, khi khắc trạm trên đá, để lại một « câu chuyện » về nền văn minh tân-tiến của họ, qua một thư-viện khoáng - vật còn lại ngày nay cho chúng ta.

Ông Charroux cho biết bác sĩ Cabrera (Xem tiếp trang 93)

CON MÈO HUYỀN-BÍ

Từ con mèo của Cống-Quỳnh đến con mèo tinh Nhật-Bản



G I Á P Dẫn, con cạp hung hăng gây nhiều tang tóc. Nay cạp đã lui về dĩ vãng, năm mèo uyển chuyển sang, chúng ta cầu nguyện cho đất nước Việt Nam sớm được thanh bình.

Nhân ngày xuân đến, chúng tôi xin mời độc giả, vừa nhấm nháp trà sen, vừa thưởng thức ba chuyện mèo sau đây.

Trong nội, vua có nuôi một con mèo, có một cái xích bằng vàng. Cống Quỳnh vô ra ôm quách về nhà; lấy cái xích vàng ra, cột dây, nuôi ở nhà. Mà thường ông biếu đem hai đĩa một đĩa thịt thà chà gói, còn một đĩa thì cơm nguội trộn với dầu tôm xương cá, để nó lại ăn đĩa đồ ngon thì đánh, nên nó quen đi cứ đĩa đồ hèn mà ăn thôi.

Vua tiếc con mèo, sai đi kiểm tảo tặc, kiểm không ra. Người ta nói có ngó thấy Cống Quỳnh nuôi con mèo giống in con mèo của vua, có khi nó đó. Vậy vua cho đòi ông Trạng tới, hỏi con mèo. Ông nói một hai không phải. Vậy ông bắt con mèo đem tới, biếu quân đem hai đĩa cơm, một đĩa đồ quý quá, mèo của vua thì thường ăn đồ mĩ vị ngon lành, mà của tôi đâu có đồ ngon mà cho ăn, ăn những cơm nguội cơm nguội, mắm muối quý quá vậy thôi, nếu nó ăn đĩa đồ ngon thì thật là của ngài, mà như nó ăn đồ hèn, thì nó là của tôi.

Đem ra, thì con mèo tập đã quen, cứ lại đĩa cơm nguội mà ăn, thì Cống Quỳnh vỗ tay cười: Ấy! Của dân sự nghèo nàn thì nó như vậy! Rồi ông ôm mèo về mất.

Chú mèo mang hia

Đến đây, chúng tôi xin kể sơ chuyện "Chú mèo mang hia" của văn hào Pháp Ch. Perrault mèo trung-thành, giúp chủ làm nên sự nghiệp. Truyện này, các em nhi đồng chúng ta, không mấy ai là không biết.

Một chàng thanh niên lãnh phần gia tài «một con mèo» trong lúc hai anh nhận được người thì cái cối xay, người thì con lừa. Anh thờ than nghe mà náo ruột: "Then ôi, hai anh tôi chung vốn cùng nhau còn có thể sống được, chớ như tôi sau khi xơi thịt con mèo rồi và lấy da nó mà làm một cái bao tay thì tôi chỉ còn có phương chết đói!"

Chú mèo nghiêm nghị bảo: "Chủ đừng sầu não, chủ chỉ cho tôi một cái bao và một đôi hia để lợ trong gai hóc, rồi chủ sẽ thấy rằng chủ không thiệt thòi trong cuộc chia chác này đâu!"

Chủ con mèo chỉ tin nó có một phần, song thấy mèo lanh lợi khôn ngoan lắm, nên cậu cũng đánh liều thử nhờ con mèo cứu giúp xem sao,

Thế là chú mèo ra đồng và với cái bao, chú bắt được một con thỏ, rồi sau đó hai con đã ăn, chú lần lượt đem kính tặng nhà vua, rằng đó là món quà của Hầu tước Ca-Ra-Ba (là tước vị chú tự tiện ban cho chủ mình).

Di nhiên là nhà vua cảm ơn Hầu - tước.

Một hôm, hay tin nhà vua cùng công chúa đi diễn điếu, công chúa là một tuyệt thế giai nhân, mèo bảo chủ đến thăm một nơi mèo chỉ định, rồi để mặc cho chú lợi dụng thời cơ.



Hầu tước Ca-Ra-Ba đến thăm nơi đó không biết chuyện này có ích gì cho mình. Chiếc ngọc lộ nhà vua đi qua, mèo kêu cứu inh ỏi rằng hầu tước Ca-Ra-Ba chết chìm.

Nhà vua lộ dấu ra xem, nhìn biết con mèo quen thuộc, ngài bảo kẻ tùy tùng vớt hầu tước lên vì y phục của chàng bị con mèo tinh khôn giấu mất, vua truyền lấy một bộ y phục đẹp tặng chàng và với một bộ đồ quý phái. Hầu tước nhà ta lại càng bảnh trai; làm cho công nương mê tít mà chàng cũng tha thiết yêu nàng. Chàng được vua mời lên xe, tiếp tục dạo chơi.

Chú mèo chạy trước, gặp mấy bác nông phu đang phá cỏ, bảo họ nói rằng đồng cỏ ấy là của Hầu tước Ca-Ra-Ba, nếu nói sai họ sẽ bị băm nát ra như cám.

Vua đến, hỏi đồng cỏ của ai, chú mèo đã dọa mấy bác nông phu, họ làm sao dám nói khác. Vua trầm trồ tài sản của Hầu tước, chàng khiêm nhường khoe rằng huê lợi mỗi năm "kha khá".

Lại gặp mấy đám ruộng lúa mì, nông phu cũng bảo là của Hầu tước Ca-Ra-Ba làm cho nhà vua càng ngạc nhiên trước tài sản đồ sộ của chàng.

Lại đến một tòa lâu đài lộng lẫy, mèo dọa hỏi biết là của một ông Chăn giàu có như vùng và mấy đồng cỏ, ruộng lúa mà Hầu tước mạo nhận là của mình, chính thuộc quyền sở hữu của lão Chăn này.

Mèo vào lần la cung kính trò chuyện, xin ông biến hình thú dữ mình xem, ông biến làm con sư tử rồi lại mặc kẻ mèo, biến làm con chuột lắt. Mèo chỉ chờ có thế, nháy võ con chuột mà nhai ngấu nhai nghiền lão Chăn vớ trớ.

Xa giá đến, mèo chạy ra trước nhà vua vào. Rồi mời ngài, công chúa. Hầu tước và các quan tùy tùng nhập tiệc, vì ngày ấy Chăn

ta có mời một số bằng hữu đến nhậu nhẹt, song thực khách đến gặp phải xa giá nhà vua, rút lui có trật tự!

Chàng thanh niên con bác xay bột, sung sướng trở thành Phò mã và chú mèo mang him là một quan to...

Mèo tinh đất Nhật

Bây giờ, chúng tôi lại xin đọc giả xem chơi một truyện ly kỳ rừng rợn về con mèo yêu tinh trong truyện kỳ Phù tang.

"Chợt bước êm như nhung, con mèo mun to lớn lướt đi trong hoa viên mà Vương gia Bửu Sanh và ái thiếp Ái Liên thường ngoạn cảnh. Mèo ẩn nấp trong bụi rậm mà chỉ có đôi mắt đỏ như đóm lửa chiếu qua cành lá mà thôi.

Vương gia vóc dáng lớn cao, người phong nhã, gương mặt người đầy sức khỏe, miệng mỉm cười hữu duyên. Cạnh bên ngài, bước đi nàng Ái Liên, vừa thông minh, vừa đẹp đẽ. Nàng rong róng cao, mình hơi gầy, mặt trái xoan của nhà quý phái, làn da trắng hồng, đôi mắt xéch, mũi dọc dừa, miệng nhỏ.

Nàng mặc một cái áo kimono lụa thêu hoa, thắt dây lưng gấm xám. Hai người chậm rãi đi trong hoa viên mát đẹp mà cây cỏ thụ, cây nhỏ, cây lớn, cát trắng tinh, mấy hòn đá xanh, thạch ban, một cái bàu nước trong, những tiểu kê, nhiều chiếc tiểu kiêu, lồng đèn bằng đá, những tiểu đình, được sắp đặt trang hoàng khéo léo như một bức tranh tuyệt tác.

Lúc bấy giờ mùa hoa hoàng đậu đua nở những cành dài hai ba mươi thước mang những chùm hoa to trắng tinh huy đỏ tía, trông như là một suối hoa.

Là một nữ sĩ, Ái Liên ngâm một bài đoản thi sáng tác hồi thế kỷ thứ VIII:

"Hoàng-đậu hoa

Đã soi mình xuống mặt hồ trong ;

Xuống mặt hồ trong ;

Hỡi chim cu,

Mi còn đợi gì

Mà không gáy ?

Nhà Vương cùng ái thiếp nhìn nhau mỉm cười. Hai người cảm thấy đặc biệt sung sướng mà sống cạnh nhau,

Họ không ngờ rằng một con mèo mun to nhìn họ bằng đôi mắt như than hồng, rồi cách khoản theo sau, bước đi êm như nhung.

Nàng Ái Liên kiều diễm thưa :

— "Thiếp xin tạm giả biệt vương gia".

Nàng vào phòng mà ngủ. Nàng mộng thấy một điềm quái dị ; một tên sát nhơn rình nhà vương nhảy xổ đến đâm ngài. Hốt hoảng nàng thức giấc ; lúc ấy đã nửa đêm.

Mở mắt ra, nàng thấy gì trong bóng tối ? Hai đốm sáng rực, thay đổi màu sắc từ xám đến xanh lơ, qua vàng và xanh lục. Đó là con mèo mun lướt vào phòng nàng, ngồi chồm hồm gần nàng và nhìn càng chòng chọc bằng đôi mắt ngọc miêu.

Phải chăng đây là ác mộng mà nàng vừa thấy ban nãy làm cho nàng bàng hoàng lo sợ ? Đối diện với con thú đẹp, gọn gàng, nàng bỗng thấy khủng khiếp lạ. Nàng run sợ, quả tim đập thình thình, dăm mình xuất hàn. Nàng muốn kêu cứu song họng nàng nghẹt cứng, không thể kêu một tiếng nào.

Và lại, nàng không có thời giờ phác họa một cử động chi : con mèo mun nhảy lên cổ họng nàng, dùng mõm và hai chân trước, siết họng nàng nghẹt thở, chết tức thì.

Con mèo mun có sức mạnh phi thường, nó lồi trong hành lang lâu đài cái xác tái xanh của thiếu phụ nó vừa giết thác. Nó lồi xác nàng ra vườn, không để một dấu vết gì cả và chôn một nơi kín đáo. Nó trở vào gian phòng trống không và biến thành thiếu phụ Ái Liên, không một ai ngờ được vì người mới giống người cũ như khuôn; thêm vào đó duyên dáng tinh ma. Và đôi khi hai mắt sẫm đen của nàng chiếu như hai cục than hồng.

Nhà Vương càng ngày càng đắm say ở thiếp của ngài. Hai người âu yếm chuyện trò cùng nhau, dạo chơi tình tứ giữa những hoa và lồng đèn, trên những đường mòn trái cây, trên những tiểu kiều của hoa viên tiền cảnh.

Nhưng vương gia bỗng nhiên lâm bệnh. Mặc dầu không một cơ thể nào bị tổn thương sức lực ngày càng suy kém, Mặt ngài tái xanh trí hóa lu mờ. Không lý do, ngài cảm thấy mệt mỏi luôn và đột nhiên sa vào những trạng thái nửa mê nửa tỉnh.

Các lương y được mời đến, họ xem mạch ký càng, kết luận là nhà vương lâm vào bệnh tình suy nhược. Ông thì bảo phải đắp bóp cho ngài người thì cho uống thuốc thang. Song không có phương pháp nào hiệu nghiệm.

Trái lại, bệnh càng ngày càng tăng. Nhứt là ban đêm càng ghê rợn : vương giả có những chiêm bao quái dị, tỉnh giấc thì quên hẳn đi, song ngài rất là nhọc mệt.

Một đêm, người ta nghe ngài kêu la ghê rợn.

Vương phi, vợ ngài, tham khảo ý kiến mấy ông cố vấn cơ mật. Họ nhứt định cho một trăm kẻ tùng nhơn canh gác vương gia.

Nhưng, lạ lùng thay ! Chỉ mới đêm đầu mấy người canh cảm thấy buồn ngủ lạ thường : chiếc đầu lắc lư, đôi mắt nhắm nghiền ; người

Ghép tim...

(Tiếp theo trang 20)

còn có những hòn đá bí mật hơn thế, ghi lại những biến cố xảy ra cách đây cả triệu triệu năm, sau khi các nhà kỹ thuật ICA đã khắc trên đá hình ảnh các biến cố đó.

Các hình vẽ đó là hình ảnh của tương lai. Hình vẽ đó được các nhà tiên tri, các tay phù thủy thực hiện dưới sự hướng dẫn của các vị Thần từ các thế giới khác tới chỉ bảo.

Những phiến đá đó ở gần con đường Nazca, ở dãy núi Cordière des Andes, trên mỏm dãy núi này dân chúng vùng đó thường ngưỡng mộ các chữ thánh, chữ tiên từ thế giới khác hiện về.



Tranh vẽ trên đá cảnh giải phẫu bệnh nhân, một phụ tá bơm không khí vào miệng cho bệnh nhân

này kẻ người kia, họ đều ngủ tuốt.

Ba đêm liên tiếp, cảnh ấy tái diễn luôn.

Mấy đêm sau, tốp người canh khác đến thay thế mấy người canh cũ và lần đầu họ cố gắng thế nào, họ cũng không làm sao cưỡng nổi một giấc ngủ mê man.

Các ông cố vấn cơ mật của Vương gia Bửu Sanh nhứt định bồn thần gác. Họ ngồi gần và chung quanh ngài Thỉnh linh, dường như một bàn tay bí mật và mãnh liệt đưa qua mặt mấy người, mi mắt họ sụp xuống. Sáng ra, hồ thẹn, họ nhận thấy chính họ cũng đã ngủ ngon lành.

Và sinh lực Vương gia càng ngày càng suy kém. Hình như mỗi đêm, ngài mất đi một chút máu, tuy nhiên thân mình ngài không mang một vết thương chi trông thấy.

Chư vị cố vấn cơ mật tự hỏi phải chăng nhà Vương là nạn nhân của một yêu tà?

Có lẽ ban đêm, một yêu tinh đến phá nhà vương và cướp lấy sinh lực ngài. Đối trị bịnh yếu, ít phải nhờ phép Phật. Vậy ông đệ nhứt cố vấn Hòa Đa đến nhờ sự ông Đại Hòa thượng chùa Quán Âm tụng kinh cầu an cho vương giả.

Đại đức chấp thuận và mỗi đêm, ngài cũng chư tụng tụng kinh trước tượng Đức Thế Tôn và Quan Thế Âm Bồ tát, cầu cho bịnh tình của vương giả Bửu Sanh mau bình phục.

Một đêm, sau khi hoàn tất thời tịnh độ,

CRÈME VÀ LAIT ROSA

Chế tạo phù hợp với khí hậu VN.
Hoàn toàn bằng nguyên liệu ngoại quốc
Trị hết các lớp da già, cần cỗi, sần sùi
da nhợt, da khô, mụn bọc, mụn cám, nhọt,
thâm, lỗ chân lông lớn, tàn nhang, nám, bảo
đảm 100% không ăn nắng.

Một hộp CRÈME MI THUỐC ROSA
đem lại cho bạn đôi mi dài, cong vút, đen
mướt, dễ yêu.

SON BÓNG THUỐC ROSA.

Trị các bệnh môi khô, nứt, dầy cứng,
rếp li, nứt, tái, thoa SON BÓNG
ROSA bạn sẽ có đôi môi hồng mọng
bấp dấp. Bán khắp nơi trong toàn quốc
**TỔNG PHÁT HÀNH: 225A Bùi-thị-
Xuân Gia Định. Đ.T. : 45982.**

Đại Đức nghe tiếng động do cái giêng của
bên chùa đưa đến. Ngài hé mở cánh cửa
phòng ngài, dưới ánh trăng, ngài thấy một
anh binh nhì, trẻ lắm, sau khi tắm nơi giếng
xong, anh đến lễ bái trước một tượng Phật
trong vườn chùa.

Trong đêm thanh vắng, mà một tiếng nhĩ
cũng được nhận nơi xa. Đại Đức nghe anh
linh cầu nguyện Phật ban sức khỏe cho nhà
vương Bửu Sanh. Ngài lấy làm cảm
động mà thấy một anh lính tay chơn trung
thành với chủ dướng ấy. Ngài gọi anh vào
liều của ngài sau khi anh cầu nguyện xong.



Nhứt nhứt, chàng binh sĩ cúi rạp trước
một ngài Đại Đức và cung kính thưa rằng:

— Kê họ sĩ tên là Sở Đa, từng sự trong
dạo binh của ngài vương giả. Đệ từ sẵn sàng hy
sinh mạng sống cho ngài. Đệ từ muốn bồn thần
sức ngài, nhưng phận hèn này làm gì được
hân hạnh diện kiến ngài. Thế nên đệ từ chỉ
biết cầu nguyện Phật cùng chư vị Bồ tát gia
hộ ngài mà thôi.

Đại đức nói:

— Nhà người trẻ quá, song tâm
lòng người trung thành như là một hiệp
sĩ già. Bần đạo mến phục người. Người có
biết vương gia đau bịnh huyên bí chi không?
Người có biết chăng, mỗi đêm ngài có những
chiêm bao quái dị, mệt nhọc, còn những kẻ
giữ ngài thì không sao thức nổi?

— Thưa ngài, chắc có ma quái chi đây.
Có lẽ đệ từ sẽ tìm phương chống cự cái bịnh
ngủ quái dị ấy và tìm ra căn bịnh của ngài.

— Ta sẽ giới thiệu người cùng ông đệ
nhứt cố vấn. Ta sẽ yêu cầu ông để cho người
thi thố sự tận tâm của người như lòng
người ao ước.

— Đa tạ Đại đức. Đệ từ nhờ ngài tỏ
cùng ông ấy rằng đệ từ không xin ban thưởng
chi chi. Sự bình phục của vương gia là sở
nguyện cao quý của đệ từ.

— Người hãy đến chùa chiều mai. Ta
sẽ dắt người đến ông đệ nhứt cố vấn.

Hôm sau, Đại đức với Sở Đa đến Hòa Đa.
Đệ cậu chiến sĩ đứng ngoài, Đại đức tỏ bày
cùng ông Hòa Đa lời thỉnh cầu của thanh niên.

— Không thể được — Hòa Đa đáp —
Làm thế nào cho phép một người thấp thỏi
như thế đến gần nhà vương!

— Ít ra ngài cũng chấp thuận cho anh ấy

yết kiến ngài và ngài nói chuyện cùng anh.

Hòa Đa cho thanh niên võ. Trước cử chỉ thanh cao, mặt mày trung hậu, can đảm, hiền lành của anh... ông có cảm tình ngay.

Đêm sau, Sở Đa là một trong những người canh giấc ngủ của vương gia Bửu Sanh. Lối mười giờ đêm, chàng thấy mấy anh gác kia, người này kể tiếp người nọ ngủ hết. Chàng cũng cảm thấy đôi mí mắt mình nặng trĩu.

Lúc ấy, chàng thi hành một kế hoạch đã định trước và chuẩn bị kỹ càng. Chàng đặt trên chiếc chiếu một tờ giấy nhúng dầu (dầu muốn cứu giúp vương gia, cũng không nên làm cho phòng ngài dẫm máu) Với con dao nhỏ, chàng rọc nơi đầu gối một vết sâu. Đau đớn làm cho chàng thức tỉnh.

Tuy nhiên, bàn tay bí mật đưa qua mí mắt chàng nhắm lại. Tức thì chàng xoay con dao trong vết thương để cho sự đau đánh đuổi buồn ngủ. Mỗi khi chàng gần sụp ngủ thì chàng lại làm cho mình đau.

Và chỉ có chàng còn mở mắt.

Nửa đêm, Mấy cánh cửa im lặng mở ra một cách huyền bí. Một thiếu phụ đẹp lạ lùng bước vào phòng.

Với sự uyển chuyển của con beo, nàng lướt qua mình của mấy anh gác ngủ chệnh chòng. Nàng đến gần vương gia, cúi xuống nhìn ngài, với đôi môi mở rộng, nàng sắp hôn lên thân ngài và— biết đâu chừng— hút máu ngài, cướp lấy sinh lực...

Thình lình, đôi mắt đỏ như than hồng thấy trong bóng tối chiếu đôi mắt của Sở Đa. Nàng đứng thẳng lên hỏi nhỏ:

— Anh là ai? Tôi không thường thấy anh ở đây.

— Người ta gọi tôi là Sở Đa. Lần đầu tiên tôi gác nơi đây.

— Tất cả đều ngủ, chỉ có một mình anh thức. Tôi khâm phục sự sốt sắng của anh.

— Bị dạy quá lời. Chính tôi cũng buồn ngủ lắm.

— Nhưng làm sao anh thức tỉnh được? Cái gì kia? Đầu gối anh chảy máu?

— Tôi tự rạch đầu gối tôi cho đau, khỏi ngủ.

— Tôi càng kính phục anh hơn. Anh xứng đáng tất cả những lời ngợi khen.

— Ô, chỉ có một vết trầy thôi! Nói đến làm gì! Nếu có thể được tôi còn làm nhiều hơn cho chủ tôi.

— Anh là một quân nhân kiểu mẫu và một người tể hoàn toàn.

Vừa khen, thiếu phụ kiều diễm tặng cho anh một nụ cười khả ái. Chưa bao giờ chàng quân nhân thấp thỏi được một tuyệt thế giai nhân tỏ cảm tình đặc biệt như thế này. Chàng cảm thấy tâm hồn xúc động, tự hỏi chàng sẽ bị ma quái quyến rũ chăng?

Tướng đã cảm dỗ và chiến thắng chàng trai, nhân vật lạ lùng kia day qua vương gia đang nằm im mà hỏi: «Đêm nay, Tướng công sức khỏe thế nào, có ngủ ngon giấc không. Tướng công?»

Nàng cúi xuống lần nữa trên thân mình Bửu Sanh.

Nhưng Sở Đa đã kháng cự lại sức ma lực quyến rũ của nụ cười cũng như tà thuật của giấc ngủ. Anh chàng cũng đứng thẳng lên và im lìm, bước lại gần nhà Vương. Và chàng sẵn sàng xô đẩy nàng phù thủy kia ra xa.

Bước êm như nhung, người đẹp đi vòng quanh chiếc giường của vương gia. Nhưng mỗi lần nàng muốn xấp đến quá gần, nàng bị

Kể từ 1-1-75 MỞ 2 LỚP HÀM-THỤ

(do CAO-TRUNG và NHẤT-QUÁN phụ-trách)

1) CĂN-BẢN ĐỊA-LÝ (cấp 1)

2) CĂN-BẢN BỒI DỠ (cấp 1)

Mỗi lớp : 12 bài học — 12 bài tập và 12 bài giải đáp thắc mắc.

Thư về :

— Cô Vũ-thị Ngọc-Thuần (Quản sách Cao-Trung)

2D, Hùng-Vương — Cholon (Saigon 10)

(Kèm tem, thư trả lời)

cái nhìn hăm dọa của anh chiến sĩ trẻ tuổi
đẩy lui.

Sau cùng, nàng bỏ cuộc và đi ra; tấm
vách ngăn dùng làm cửa lướt nhẹ trên cái rãnh,
im lìm mở ra trước mặt nàng và đóng lại sau
lưng nàng như là do một bàn tay bí mật.

Sáng ra, mấy người canh thức dậy, khám
phục sự can đảm của chàng chiến sĩ
thanh niên đã một mình làm xong
phận sự đầu chịu đòn đau. Họ thẹn
thuồng mà không nghĩ đến phương pháp
ấy hoặc có can đảm như chàng.

Sở Đa đến ông đệ nhất cổ văn tường
trình ngài hay việc gì xảy ra đêm rồi. Anh
được nồng nhiệt ngợi khen, và anh sung sướng
nhứt đời khi được nghe Vương gia ngủ một
đêm ngon giấc và sáng ra ngài khoẻ khoắn tinh
thần.

Đêm sau, Sở Đa cũng đến canh và đứng
nửa đêm, mấy chiếc cửa đều mở ra. Thiếu
phụ đẹp (người ta bảo chàng đó là cô Ái Liên)
đến rào mắt nhìn quanh trong phòng và khi
nàng bắt gặp đôi mắt cương quyết của anh
chiến sĩ, nàng lui ra, uyển chuyển, êm như ru.

Mấy đêm sau, nàng không trở lại. Và
mấy người canh gác cũng không ngủ nữa. Sức
khoẻ vương gia lần lần hồi phục, tất cả văn
quan võ tướng vui mừng.

Người ta buộc Sở Đa phải nhận một chức
sĩ quan, và tặng chàng một biệt thự, một sở
vườn.

Tuy nhiên, chàng chiến sĩ anh hùng chưa
cho là phận sự mình hoàn tất; chàng đến
tìm ông đệ nhất cổ văn, kính cầu thưa:

— Tất cả bằng hữu và tôi tớ trung thành
của Vương gia, được hoàn toàn yên tâm là khi
nào mọi hiểm nguy đã được diệt trừ.

Ngài Hòa Đa tán thành. Sở Đa thưa
tiếp:

— Vương gia quyết đã bị yêu tinh ám
hại: nếu tất cả người canh gác đều phải ngủ
mê, không phải là họ bị tà thuật hay sao?

— Đồng ý.

— Thưa ngài, trong khi tôi thức canh,
chỉ có một người vào phòng vương gia: ấy
là Ái Liên. Khi mà cô không đến nữa thì
vương gia bình phục... Tôi lấy làm khổ tâm
mà tố cáo nặng nề một người mà vương gia
đang sùng ái, song theo thiên kiến, tôi quả
quyết con yêu tinh làm hại sức khỏe vương
gia, chính là Ái Liên.

Ngài Hòa Đa đáp nho nhỏ: "Ta" cũng
bất đầu sợ và tin như vậy. Ta sẽ hỏi ý kiến
các ngài cổ văn kia xem sao. Ngày mai: nhà
người sẽ đến gặp ta".

Hôm sau, Hòa Đa bảo với Sở Đa rằng
tất cả mấy ông cổ văn đều đồng ý tố cáo Ái

Liên.

— Ấy vậy, muốn cứu vương gia, xin ngài
cho phép tôi trừ con yêu đó, tôi sẽ giết nó
nội ngày nay. Điều tôi thỉnh cầu, là ngài cấp
cho tôi tám quân nhân, trực trước cửa phòng
nàng, không cho nàng tẩu thoát.

Chiều hôm ấy, Sở Đa bảo người báo cho
Ái Liên rằng chàng mang đến cho nàng một
bức thư của Vương gia đựng trong hộp càn.

Chàng được mời vào. Yêu phụ bảo:
"Người hãy trao gấp cho ta xem. Miễn
là Vương gia yêu kính của ta lại không bình
nữa."

— Không, ngài không bình nữa... song
xin bà hãy xem bức thư này và trao cho tôi
thư hồi âm của bà.

Trong lúc Ái Liên mở cái hộp đựng bức
thư, Sở Đa rút gươm ra. Song thiếu phụ đã
nghĩ ngờ: nàng nhảy trái ra sau một bước,
rút cây kích nhỏ trên giá và cự chiến với Sở
Đa. Vừa đánh, nàng vừa hét la:

— Sao người dám công kích một nhà quý
phái như ta? Và là sủng thiếp của vương gia?
Ta sẽ bảo người đuổi người đi...

Nhưng tài nghệ của Sở Đa thật siêu
quả: với một thế kiếm, chàng đánh văng cây
kích của Ái Liên, với một thế khác, chàng
chém bay đầu thiếu phụ.

Ồ kia, trên tấm thảm trải phòng, nằm
sống sượng một cái xác không phải là xác một
người đàn bà, mà là xác con mèo mun to,
đầu bị chặt đứt. — Đó là con mèo tinh đã
nhiều đêm rồi, hút máu Vương gia Bửu Sanh
và chỉ có sự trung thành và can đảm của anh
quân nhân trẻ bản, thấp thỏi, anh Sở Đa,
chiến thắng được yêu phụ mà thôi!



— Quý vị đã thích thú nghiên-
cứu Tử-vi, hãy nghiên-cứu
thêm khoa Tử-Bình để phối
hợp 2 khoa thuật số, đoán
cho vững.

— Khoa Tử-Bình dân-dị, dễ học,
bám sát số-mệnh và hạn.

Tử-Bình nhập-môn

Tác-giả Lâm-Thế-Đức

SÁCH ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI

BỐC-DỊCH VẤN-ĐÁP

• CAO-TRUNG

Chúng tôi tiếp tục đăng tài-liệu quý-giá này, bạn nào chưa biết Bốc Dịch, đọc kỹ là tìm hiểu hết và thực-hiện được phép Bốc Dịch. Qua tài-liệu đăng trước đây (Phủ Bốc Dịch), bạn nào còn thắc-mắc sẽ được giải thích đầy đủ với tài-liệu 'Bốc Dịch Vấn Đáp' này).

HIỆN nay chúng ta đương ở Tiết Sửu Thứ của Hội Ngọ trong kỷ nguyên (129.600 năm) hiện tại. Trời sinh ở hội Tý Đất thành ra ở Hội Sửu, người có trên trái đất từ hội Dần. Giống người qua được hội Dần, Mão, Thìn, Tỵ và bây giờ ở hội Ngọ. Hội Ngọ bắt đầu từ năm thứ sáu đời vua Hạ Vũ.

Trùng-quái có 64 quẻ

26— Xin cho biết thêm về trùng quái ?

Ta đã biết hai quái đơn chồng lên nhau thành một trùng quái.

Việc chồng lên nhau bắt đầu từ hai quái giống nhau chồng lên nhau (quẻ Bát thuần).

Rồi sau sẽ thay đổi từng hào một. Nếu là hào Âm thì đổi sang Dương— và là hào Dương thì đổi sang Âm.

Việc thay đổi theo thứ tự như sau :

Trước tiên đổi hào Sơ (hào dưới cùng)

Lần thứ hai đổi hào Nhị

Lần thứ ba đổi hào Tam

Lần thứ tư đổi hào Tứ

Lần thứ năm đổi hào Ngũ

Lần thứ sáu đổi hào Tứ

Lần thứ bảy đổi một lần 3 hào : Sơ,

Nhị và Tam

27— Có mấy quẻ Bát Thuần ?

Có 8 quẻ bát thuần là :

1) Bát thuần Cấn. Trên Cấn dưới Cấn.

2) Bát thuần Khảm. Trên Khảm dưới Khảm.

3) Bát thuần Cấn. Trên Cấn dưới Cấn.

4) Bát thuần Chấn. Trên Chấn dưới Chấn.

5) Bát thuần Tốn. Trên Tốn dưới Tốn.

6) Bát thuần Ly. Trên Ly dưới Ly.

7) Bát thuần Khôn. Trên Khôn dưới Khôn.

8) Bát thuần Đoài. Trên Đoài dưới Đoài.

28) Tại sao gọi là quẻ Bát Thuần ?

Tất cả 64 quẻ chỉ có tám quẻ mà nội quái và ngoại quái giống nhau : Quẻ nội và ngoại quái giống nhau gọi là quẻ Bát thuần.

29— Mỗi quẻ Bát thuần phải chăng chỉ biến 7 lần ?

Đúng, mỗi quẻ Bát thuần đều đứng đầu một nhóm có 7 quẻ biến cộng với nó là 8.

Tám quẻ Bát thuần vì vậy hóa thành 64 quẻ.

30— Xin cho biết cách biến đổi của quẻ Bát thuần Cấn ?

1) ———

——— Bát thuần Cấn (trên Cấn dưới Cấn)

——— (hay là Cấn vi Thiển)

———

———

———

2) --- Thiên phong Cửu (đôi hào Sơ)

3) --- Thiên Sơn Độn (đôi hào Nhị)

4) --- Thiên Địa Bi (đôi hào Tam)

5) --- Phong Địa Quan (đôi hào Tứ)

6) --- Sơn Địa Bác (đôi hào Ngũ)

7) --- Hóa Địa Tấn (đôi hào Tứ)

8) --- Hóa Thiên Đại Hữu (đôi ba hào
Sơ, Nhị và Tam)

Nên nhớ hào Sơ là hào dưới cùng.

31) Xin cho biết cách biến của quẻ Bát
thuần Khảm ?

1) ---
--- Bát thuần Khảm (trên Khảm
dưới Khảm)
(hay là Khảm vi Thủy)

2) ---
--- Thủy Trạch Tiết (Đôi hào Sơ)

3) ---
--- Thủy Lôi Truân (đôi hào Nhị)

4) ---
--- Thủy Hỏa Ký Tế (đôi hào Tam)

5) ---
--- Trạch Hỏa Cách (đôi hào Tứ)

6) ---
--- Lôi Hỏa Phong (đôi hào Ngũ)

ĐỌC VÀ CỒ-ĐỘNG
Khoa-Học Huyền-Bí

7) — — Địa Hòa Minh Di (đôi hào Tứ)

8) — — Địa Thủy Sư (đôi 3 hào, Sơ, Nhị, Tam)

32— Tại sao gọi là Càn Vi Thiên ở quẻ Bát Thuần Càn ?

Chữ Càn (hoặc Kiền) ở trong Dịch lý có nghĩa là trời là Thiên. Chữ Càn vi Thiên có nghĩa là Càn tức là trời.

33— Tại sao gọi là Thiên Phong Cấn ?

Khi đọc quái ta đọc quái trên trước, quái dưới sau. Ở quẻ thứ hai của Bát thuần Càn này có quái trên (ngoại quái) là Càn và quái dưới (nội quái) là Tốn. Chữ Cấn nghĩa là gấp gáp, nó là quái danh (tên quẻ) của quẻ trên Càn dưới Tốn.

Càn là trời (Thiên), Tốn là gió (Phong) và Cấn là quái danh nên gọi là Thiên Phong Cấn.

34— Phải chăng quẻ thứ hai của nhóm Bát thuần đôi sơ hào và quẻ thứ ba của nhóm Bát thuần đôi hào nhị v.v..

a) Đứng, quẻ thứ hai của Bát Thuần Càn đôi hào sơ. Đang Dương biến thành Âm nên nội quái đang Càn biến thành Tốn.

b) Còn quẻ thứ hai của Bát thuần Khảm cũng đôi hào sơ. Đang Âm hào sơ biến thành Dương nên nội quái của Khảm biến thành Đoài.

Do đó : Bát thuần Càn thành Thiên phong

Cấn và Bát thuần Khảm thành Thủy trạch Tiệt.

CHƯƠNG II

Thế và Ứng

35.— Thế và Ứng là gì ?

Thế là ta Ứng và người. Trong sáu hào của trùng quái nào cũng có : một hào Thế và một hào Ứng.

36.— Thế và Ứng nằm ở hào nào trong 6 hào ?

Tùy theo Nếu là quẻ Bát Thuần thì Thế bao giờ cũng ở hào Lục (tức hào trên cùng) Hào Ứng bao giờ cũng cách hào Thế hai hào. Vì vậy Thế ở hào Lục thì Ứng ở hào Tam.

37.— Nếu Thế nằm hào Lục và Ứng nằm hào Tam của quẻ Bát Thuần thì khi biến lần thứ nhất ở hào sơ Thế nằm tại hào nào ? Và Ứng nằm hào nào ?

— Biến hào sơ thì Thế nằm hào sơ và Ứng cách Thế hai hào, nó nằm ở hào Tứ.

— Nếu biến hào Nhị thì Thế tại hào Nhị và Ứng tại hào Ngũ.

— Nếu biến hào Tam thì Thế nằm hào Tam và Ứng tại hào Lục v.v..

38.— Biến lần sau cùng cả ba hào Nhất Nhị, Tam thì Thế nằm hào nào ?

— Lần sau cùng biến cả ba hào Nhất, Nhị, Tam thì Thế nằm ở hào Tam và Ứng ở hào Lục.

39.— Hai hào cách hào Thế và hào Ứng gọi là hai hào gì ?

Hai hào ngăn cách hào Thế và hào Ứng gọi là Gián Hào.

40.— Hào Thế và Ứng dùng làm gì trong quẻ bói ?

Trên kia đã nói Thế là ta và Ứng là người. Vậy khi bói nếu thấy Ứng sinh Thế thì tốt. Ứng khắc Thế thì xấu.



Lượm-lặt

Hai chị em biến thành hai anh em

Một tuần báo Pháp ngữ loan tin mới đây tại Naploue (tên mới của tỉnh Sichem một thủ-phủ của Palestine, thủ đô của Israel) nhờ vào khoa giải phẫu của Y-học hai thiếu nữ 16 và 18 tuổi đã trở thành hai thiếu-niên.

Hai cô đang là chị em ruột đã trở thành hai anh em. Mặc dầu đẻ ra cách nhau hai năm hai chị em lại cùng có những quái trạng thể chất giống nhau.

Các nhà chuyên khoa giải phẫu Do Thái đã thành công trong việc hi-hữu này. Cô lớn mang tên yêu-diệu Hadéra nhưng từ ba tháng nay cô đã thành cậu trai với cái tên Hader. Cô em với cái tên mỹ-miệu Amina, cách đây 15 ngày đã thành cậu Amina.

Cả hai anh em nhà này đều khỏe mạnh sau cuộc giải phẫu.

(Theo tài-liệu riêng của KHHB)

Con người sẽ sống dưới đáy biển như Jules Verne đã tưởng-tượng trước đây

● LƯU-NGUYỄN

- ★ Nguồn cung-cấp thực-phẩm cho loài người trong tương-lai không phải là đồng ruộng, cũng không phải đất đai màu mỡ, mà chính là lòng biển cả và độ sâu 80 thước từ mặt biển.
- ★ Cuối thế-kỷ XIX các hóa-học gia Thụy-Điển đã tính rằng có 8 tỷ tỷ tấn vàng (tức 8.000 000 000.000 tấn) đang nằm sâu trong lòng biển.
- ★ Gần một thế-kỷ sau 'vàng đen' đã thay thế vàng quý kim để tới năm 1960. Biển cả đã cung-ứng cho loài người 200 triệu thùng dầu mỗi ngày.

N G À Y nay, người ta ít ai đếm các miy dò mạch dầu hỏa bằng bễnh trên mặt biển và cũng chẳng mấy ai chú ý đến các tàu dầu hàng ngày đồ lên đất liền biết bao nhiêu hàng hóa nếu không phải là các tàu này gặp tai nạn bị đắm.

Thiên-đàng trong lòng biển

Dầu hỏa ngày nay được người ta nhắc nhở tới hơn vàng nhưng dầu hỏa không phải là tài nguyên duy nhất của biển cả.

Trái lại, trong lòng biển người ta tìm thấy muôn vàn loài sinh vật, động vật hay thực vật, rau này có thể nuôi sống con người lúc gặp phải nạn khan hiếm «prô-tê-in» (proteines).

Nếu chúng ta chịu khó dạo một vòng dưới mặt nước sẽ nhận thấy ngay rằng nếu trên cõi đời này đã có một thiên đàng thì trong tương lai không ai có thể nghi ngờ là cũng sẽ có một thiên đàng trong lòng biển.

Ta hãy lấy một ví dụ giản dị tại các nước tân tiến để chứng minh rằng trong tương lai chẳng chóng thì chầy thịt bò cũng sẽ

không còn là thứ thức ăn sinh tử của con người. Vì ngày nay muốn có 1 kí lô thịt bò phải đổi giá trị của 10 kí lúa mạch, muốn có 1 kí lô thịt heo, phải đổi 6 kí lúa và muốn có 1 kí lô thịt gà phải đổi 3 kí, 5 lúa.

Nói như vậy để thấy rằng hiện nay, năm 1975, tại Tây Phương thịt bò là một xa xỉ phẩm, và lại càng xa xỉ và phí phạm tại một số quốc gia đang có nạn đói hoành hành.

Một vấn-đề cứu-cánh

Sự kiện này đưa người ta đến một tình trạng bi quan đến nỗi nếu muốn kỹ-nghệ thực phẩm cung ứng ồ ạt được với nhu cầu tân tiến ngày nay, thì phải noi gương Hoa Kỳ, hướng ngành kỹ-nghệ này xuống lòng sâu của biển cả.

Tại Hoa-Kỳ hơn một trăm triệu mỹ-kim đã được chính-phủ Liên-Bang đầu tư vào việc thí nghiệm việc trồng trọt dưới đáy biển, vì lòng biển cũng có thể trồng trọt như trên mặt đất. Người ta chỉ cần dẫn các phương-tiện dũi-dào cho kế hoạch này.

Các chuyên viên khảo cứu của Đại-học đường "Duke" đã khám phá được phương-cách làm cho các phiêu-sinh vật dưới biển sinh sôi nảy nở nhiều: các phiêu sinh vật này rất nhỏ là oóc thức ăn bổ dưỡng cho các loài cá cũng như cỏ đối với gia súc. Ông Alain Bombard trong suốt cuộc hành-trình đơn độc vượt đại-dương, cũng chỉ ăn các phiêu-sinh vật này để sống và ngày nay đã xác nhận là ông đã sống sót nhờ các phiêu sinh vật này.

Một số các nhà khảo cứu khác, như bác sĩ Roy-Gaul trưởng đoàn nghiên cứu đại-dương tại phòng thí-nghiệm San Diego tại tiểu-bang California cũng đang miệt mài năm này qua năm khác nghiên cứu những phương pháp tân tiến và trồng trọt dưới đáy biển.

Các nhà khảo cổ trên đây kết luận:

"Một vài loại đất dưới đáy biển cực kỳ màu mỡ trồng rong biển rất tốt mà rong biển bổ dưỡng hơn lúa mì rất nhiều. Hơn nữa chúng tôi đã hoàn tất kỹ-thuật làm cho hết mặn các sản phẩm để giữ nguyên được hương vị của món ăn và lại không phương hại đến dạ dày".

Trong địa hạt này, người Pháp cũng đã thực hiện được một số chương trình đáng kể: gần nhóm đảo Kerguelen đối diện với Madagascar, người ta khám phá ra một vùng mênh mông mà mai đây trong tương lai sẽ trồng prô-tê-in; đó là sink vật krill.

Một loài tôm cua nhỏ bé

Sinh vật krill là một loại tôm cua tí hon sống dưới biển và là món ăn ưa thích của cá voi nó nuốt một lúc cả ngàn tấn. Với chúng ta chỉ một thìa nhỏ krill cũng mang lại rất nhiều ca-lô-ri. Vì thế người ta đã nghĩ đến kỹ nghệ nuôi giống tôm cua này; việc này rất dễ, chỉ cần tập trung lại một chỗ có ánh nắng

mặt trời các cây rong biển có mang các loại trùng nhỏ.

Loài rong biển này tiêu thụ năng lượng của ánh nắng, thực đây diễn tiến của hiện tượng quang hợp (photosynthese) và sau một thời gian sinh ra những chất đường, và prô-tê-in là môi trường dinh dưỡng rất thuận lợi cho sinh vật krill sinh sôi nảy nở.

Trong vài năm nữa, người ta có thể lấy sừng xúc các con krill để lấy chất prô-tê-in của nó làm thực-phẩm

Từ đây nông dân không còn phải dầm dãi mặt tối nào cây, nào bừa, nào gieo hạt, nào cấy lúa, nào gặt hái: đó là những công việc lỗi thời.

Giờ đây krill giải quyết được mọi việc dễ cung ứng với nhu cầu, rút ngắn câu chuyện một kilo thịt bò từ nông trại đến tiệm bán thịt.

Rất nhiều người đã tin tưởng mạnh mẽ vào việc trồng trọt dưới đáy biển theo bác sĩ Roy-Gaul, đến năm 1990, người ta có thể huy động cả trăm triệu mỹ-kim vào chương trình này.

Nhà chuyên viên thủy nông Scott Carpentier còn xác định là rồi đây hàng ngàn làng xã, hàng vạn dân chúng sẽ được đưa xuống sinh sống dưới đáy biển. Các chuyên viên vẽ thiết kế đã nghĩ đến chuyện vẽ các mô hình làng mạc dưới đáy biển và các bác phó may thời trang cũng đã nghĩ đến các kiểu quần áo dùn để lặn cho các nông dân mai sau sống dưới đáy biển.



LỚP HÀM-THỤ TỬ-VI - BÓI-DỊCH - ĐỊA-LÝ

Cơ hội độc nhất học Hàm-Thụ — Kết quả khích lệ. Các tài liệu quý giá cổ truyền được soạn thảo, đúc kết lại với nhiều Giáo sư danh tiếng sẽ mở rộng thêm các môn THIÊN-VĂN-HỌC, KỲ-MÔN ĐỘN-GIÁP, LỤC-NHÂM ĐỘN, TƯỚNG HỌC

Tiếp tục mở thêm lớp mới mỗi đầu tháng. Muốn có bản điều lệ viết thư kèm 200đ. tem cò về:

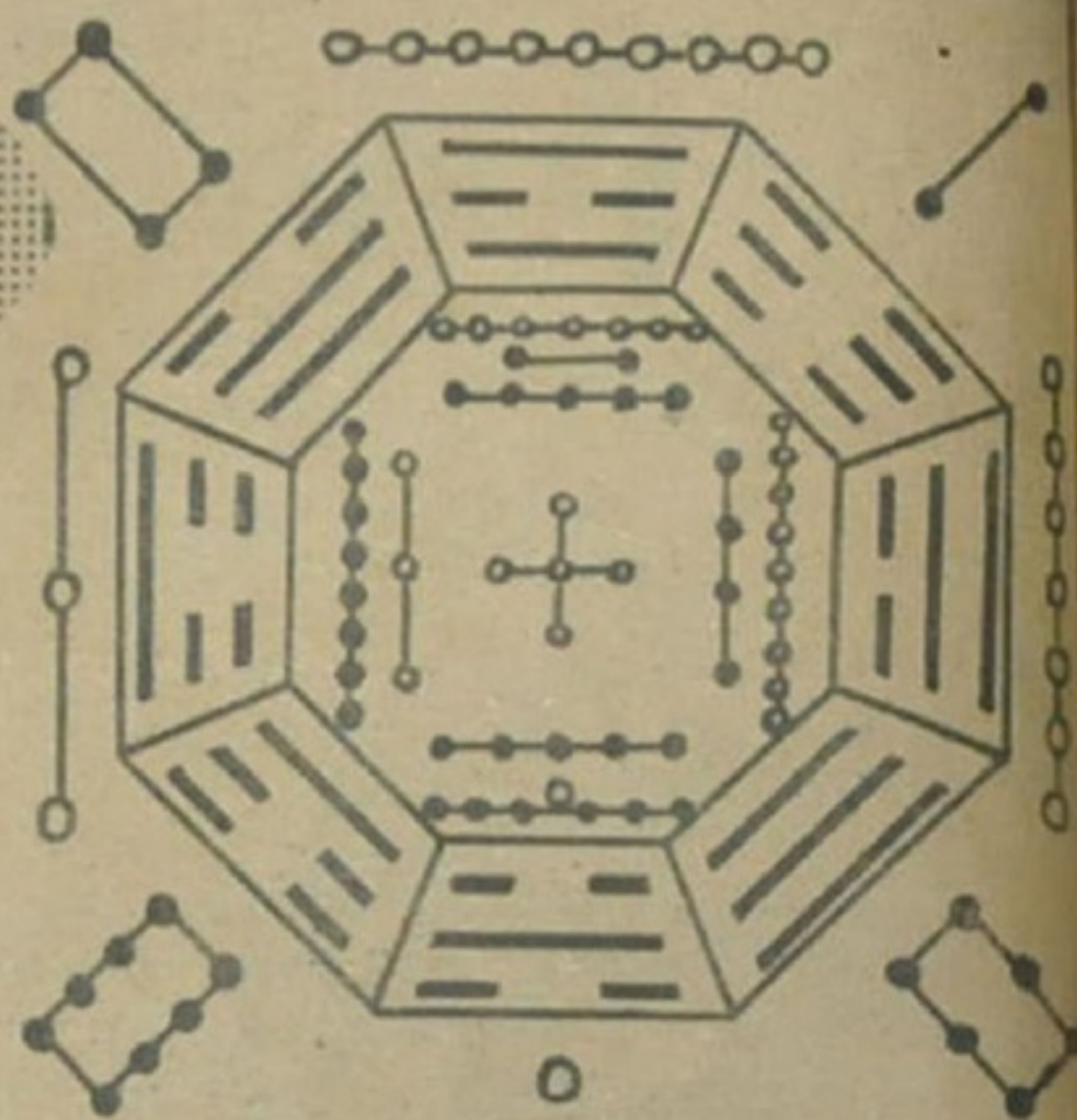
CAO-SƠN

30, Trần-khắc-Chân, Tân-Định Saigon
Giờ tiếp khách mỗi ngày: Sáng 8h—12h. Chiều 16h—19h.

CHU-DỊCH và TOÁN-HỌC

Có thể dùng Dịch-Lý giải
những bài toán khó khăn

● Bác sĩ THÁI-QUỐC-CƯỜNG



LỜI GIỚI THIỆU : Thấy KHHB nghiên cứu Dịch Lý, nhà thuật số Lâm Thế Đức, trong một cuộc mạn đàm kể chuyện Dịch Lý có thể dùng để giải những bài toán khó khăn thuộc Toán Học. Ông kể chuyện hai nhà khoa học Trung Hoa sang Mỹ, thành công trong khoa Nguyên tử lực học và được giải Nobel. Hai nhà khoa học đó sang chơi Trung Hoa Lục địa, được Mao Trạch Đông giúp cho Trung quốc. Hai ông trả lời :

- Có một căn bản rất hay, mà các ông lại phá đi mất làm sao tiến được ?
- Xin cho biết căn bản chi vậy ?
- Dịch lý đó, các ông đem phá đi mất, Khoa nguyên tử từ nó mà ra, Toán học cũng từ nó mà ra,

Ấy này lạ ! Dịch Học mà là toán học ?

Tuy biết rằng Tây Phương ngày nay nghiên cứu Dịch Học thật kỹ, như Tây Đức sử dụng Dịch số để chế tạo máy móc, và tuy biết rằng cụ giáo sư Nguyễn duy Cần vẫn thường giảng giải những lẽ huyền vi của Dịch Học tại Đại Học văn khoa (chúng tôi cũng được biết võ-vẻ Dịch-số qua những tác phẩm của cụ) nhưng chúng tôi cũng tỏ vẻ hoài nghi với ông Lâm Thế Đức.

Ông Lâm thế Đức chấp nhận cuộc thách đố và bảo :

- Bác sĩ Thái quốc Cường, tốt nghiệp y học nhiệt đới Ba Lê, có thể dẫn giải Dịch Học là một khoa Toán học.

Chúng tôi xin bác sĩ Cường viết cho chúng tôi.

Nhân tiện, ông Lâm thế Đức có kể câu chuyện của hai nhà Dịch Học Trung Hoa đã thách các nhà Toán Học giảng những bài toán khó hơn hai ông. Một đề được đưa ra, Các nhà Toán Học phải nát óc mới đi đến đáp số sau 2 giờ làm toán. Nhưng hai nhà Dịch Học đã đến được đáp số sớm hơn 15 phút.

Sau đây là bài viết của ông Thái Quốc Cường.

Số sau, ông sẽ chuyển các quẻ Dịch sang Toán Học. (KHHB)

Thái-cực, Lưỡng-nghi, Tứ-tượng

Hệ-từ Thượng-truyền, chương 11, có câu
*Dịch hữu Thái Cực, thị sinh Lưỡng Nghi,
Lưỡng Nghi sinh Tứ Tượng, Tứ Tượng sinh
Bát Quái*,

Dịch có Thái Cực, cái ấy sinh Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sinh Tứ Tượng, Tứ Tượng sinh Bát Quái.

Vậy Dịch là quá trình sinh trưởng và biến hóa của vạn vật trong vũ trụ mà khởi điểm

là Thái Cực. Thái Cực là một thứ tiên thiên linh khí vô cùng huyền diệu trong đó ngầm chứa hai lẽ Âm Dương. Nói rằng Thái Cực sinh Lưỡng Nghi, tức là nói lên một sự biến hóa từ một giai đoạn này sang một giai đoạn khác, và cứ tiếp diễn như thế, sự biến hóa sẽ lần lượt đi qua các giai đoạn kế tiếp nhau: Lưỡng Nghi sinh Tứ Tượng, Tứ Tượng sinh Bát Quái...

Chu Hy trong bài Chư Dịch Tự đã nói: "Dịch có Thái Cực, cái ấy sinh Lưỡng Nghi. Thái Cực là Đạo. Lưỡng Nghi là Âm Dương. Âm Dương là một Đạo. Thái Cực là Vô Cực. Muốn vật sinh ra, vác Âm mà ôm Dương, không gì là không có Thái Cực, không gì không có Lưỡng Nghi. Nguyên khí của trời đất giao cảm, biến hóa không cùng. (Dịch hữu Thái Cực, thì sinh Lưỡng Nghi. Thái Cực giả, Đạo giả, Lưỡng Nghi giả, Âm Dương giả, Âm Dương nhất Đạo giả, Thái Cực Vô Cực giả. Vạn vật chi sinh, phụ Âm nhi báo Dương, mặc bất hữu Thái Cực, mặc bất hữu Lưỡng Nghi, Nhân uân giao cảm biến hóa bất cùng)

Vậy thì mỗi vật trong vũ-trụ đều là một Thái-Cực, dù là vật nhỏ hay lớn. Ngay cả mỗi Nghi trong Lưỡng-Nghi cũng là một Thái-Cực; trong Âm-Nghi đã có sẵn một điểm Dương và trong Dương-Nghi đã có sẵn một điểm Âm. Âm Dương không bao giờ rời nhau riêng rẽ mà tồn tại được, đó là dấu mối của mọi sự biến-hóa của vạn-vật. Cho nên Hệ-Tử Thượng-Truyện chương 2 có nói: "Cũng mềm xò dầy nhau mà sinh ra biến-hóa; (Cương nhu tương thời nhi sinh biến-hóa). Cũng tức là Dương và mềm tức là Âm vậy.

Điểm Âm trong Dương-Nghi tăng-trưởng dần; sự biến-hóa này diễn tiến đến một giai-đoạn mà Dương-Nghi trở thành hai phần Âm Dương rõ-rệt; Phần Dương của nó bây giờ được gọi là Thái-Dương, còn phần Âm của nó thì gọi là Thiếu-Âm. Điểm Dương trong Âm-Nghi cũng tăng trưởng dần và Âm-Nghi cũng sẽ trở thành hai phần Âm-Dương rõ-rệt; Phần Dương của nó bây giờ được gọi là Thiếu-Dương, còn phần Âm của nó thì được gọi là Thái-Âm. Thái-Dương, Thiếu-Âm, Thiếu-Dương và Thái-Âm được gọi chung là Tứ-Tượng.

Trong Tử-học, chúng ta thấy một sự kiện tương-tự với Dịch-học, khá-dĩ nói lên được rằng mỗi vật trong vũ-trụ là một Thái-Cực: Một thời nam-châm AB có cực Bắc ở A và cực Nam ở B. Khi chúng ta bẻ thời nam-châm ấy ra làm hai phần AC và CB, chúng ta có được hai thời ngắn hơn: AC có cực Bắc ở A và cực Nam ở C; CB có cực Bắc ở C và

cực Nam ở B. Chúng ta lại bẻ AC và CB mỗi thời thành hai thời nhỏ hơn nữa, chúng ta sẽ có được bốn thời nam-châm ngắn: AB có cực Bắc ở A và cực Nam ở D; DC có cực Bắc ở D và cực Nam ở C; CE có cực Bắc ở C và cực Nam ở E; EB có cực Bắc ở E và cực Nam ở B. Cứ tiếp-tục phân chia như thế, chúng-ta sẽ có được những mảnh nam-châm mỗi lúc một ngắn dần; những mảnh này luôn luôn có một cực Bắc và một cực Nam.

B							A
B			C	C			A
B	E	E	C	C	D	D	A

Không bao-giờ chúng-ta có-thể tách rời hai cực Nam Bắc ra được. Chúng ta có thể cho rằng cực Bắc là Dương và cực Nam là Âm. Như vậy mỗi mảnh nam châm là một Thái-Cực.

Cách vạch Thái-Cực, Lưỡng-nghi, Tứ-Tượng

Chúng ta tượng-trưng Thái-Cực bằng một đoạn thẳng, ——. Thái-Cực sinh Lưỡng-Nghi: Dương-Nghi được tượng-trưng bằng một hào Dương, tức là một vạch liền. Âm-Nghi được tượng-trưng bằng một hào Âm, tức là một vạch đứt ———. Dương Nghi. — — Âm Nghi.

Lưỡng-Nghi sinh Tứ-Tượng. Mỗi Tượng được tượng-trưng bằng hai hào, tức là hai vạch, chồng lên nhau:

Thái-Dương gồm có hai hào Dương: ———
—————

Giới-thiệu sách Tử-Vi

oOo

Chúng tôi vừa nhận được tập Tử-Vi Điện-Tử của soạn-giả S.Y.Z. một tài-liệu cần thiết cho các bạn muốn tự học Tử-Vi. Sách trình bày rất công-phu, in đẹp, giá bán TÁM TRĂM ĐỒNG (800đ) và có mang chữ ký của soạn giả.

Xin trang trọng cảm ơn soạn giả và xin giới thiệu tập Tử-Vi Điện-Tử với quý bạn đọc.

KHOA HỌC HUYỀN BÍ

Thiếu Âm có hào Âm chông trên hào Dương:

— —

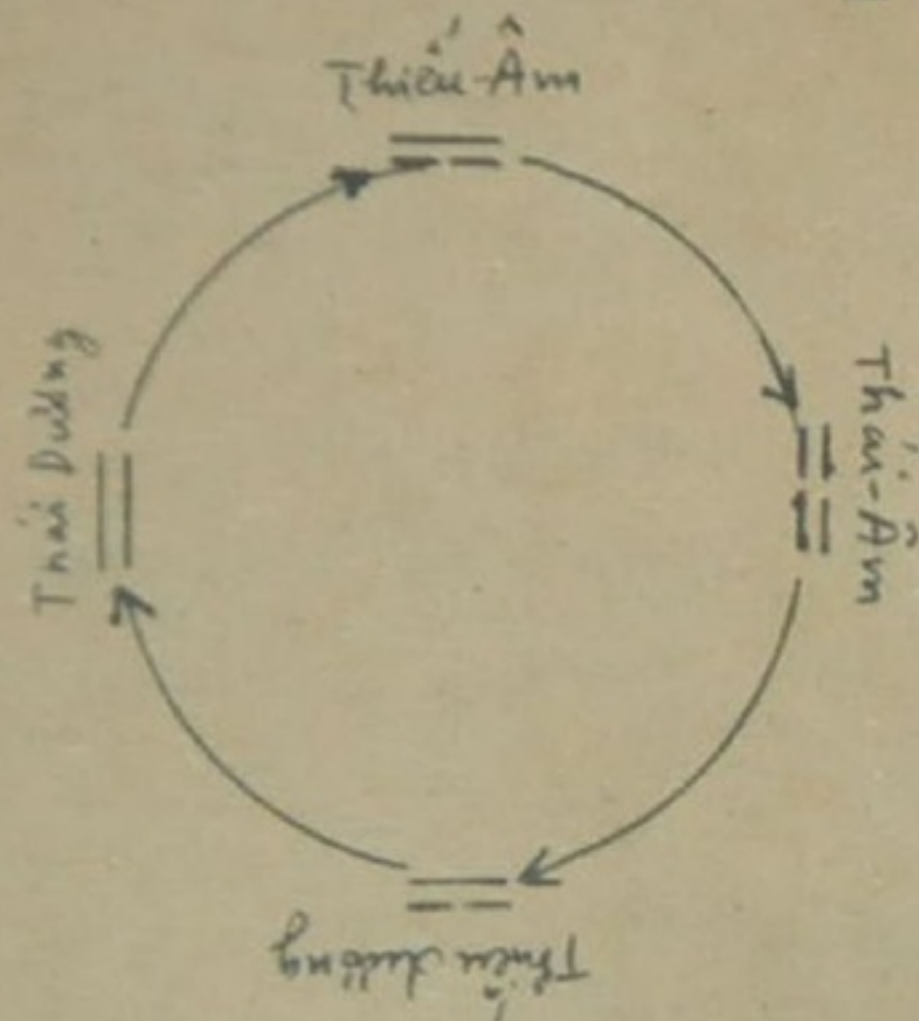
Thiếu Dương có hào Dương nằm trên hào Âm:

— — — —

Thái Âm có hai hào Âm chông lên nhau:

— —

— —



Có một vài sách Dịch trong đó Thiếu Dương và Thiếu Âm được ghi bằng cách khác: Thiếu Dương có hào Dương nằm ở dưới và hào Âm nằm ở trên. Thiếu Âm có hào Âm nằm ở dưới và hào Dương nằm ở trên. Tác giả các sách này đã dựa vào luật đại hóa lưu hành về sự diễn biến của vạn sự vạn vật qua bốn giai đoạn Thành, Thịnh, Suy, Hủy (tương đương với điều mà nhà Phật gọi là Thành, Trụ, Hoại, Không) mà vẽ nên vòng Tứ Tượng theo trật tự Thiếu Dương, Thái Dương, Thiếu Âm, Thái Âm (theo chiều kim đồng hồ). Trong quyển Dịch Học Tinh Hoa của Giáo sư Nguyễn Duy Cần có đoạn sau đây: "Phùng Hữu Lan cho rằng (hào Dương nằm dưới, hào Âm nằm trên) là tượng của Thiếu Dương ở giai đoạn này. Âm khí chưa được khắc phục hoàn toàn nhưng Dương khí đang bắt đầu tăng trưởng. Bởi vậy phải ghi hào Dương phía dưới (là vì theo quẻ Dịch, ghi quẻ bắt đầu từ dưới ghi lên, vì phía dưới chỉ cái tượng của sự tăng-trưởng). Đó là chỗ mọi sự vật đến giai đoạn Thành của nó. Ghi tượng của Thiếu Âm cũng thế: để hào Âm phía dưới, vì khi Âm ở giai đoạn này đang bắt đầu tăng-trưởng." (— — — —)
(— —)

Chúng tôi không dựa theo luật đại hóa lưu hành với bốn giai đoạn Thành, Thịnh, Suy, Hủy mà vạch nên Tứ Tượng. Chúng tôi căn cứ theo sự biến-hóa tự-nhiên của DỊCH mà vạch nên Tứ Tượng: Lượng-Nghi sinh Tứ Tượng. Dương-Nghi biến-hóa, sinh ra hai phần: phần Dương là Thái-Dương, phần Âm phải là Thiếu Âm chứ không thể là Thiếu-Dương được. Âm-Nghi biến-hóa sinh ra hai phần: phần Âm là Thái Âm, phần Dương phải là Thiếu-Dương chứ không thể là Thiếu Âm được. Cách ghi Tượng cũng do đó mà ra. Hình vẽ sau đây hiển-minh các điều nói trên:

Thái Âm Thiếu Dương Thiếu Âm Thái Dương

— — — — — — — — — —

— — — — — — — — — —

— — — — — — — — — —

Tứ Tượng

— — — — — — — — — —

Lượng-Nghi

— — — — — — — — — —

Thái-Cực

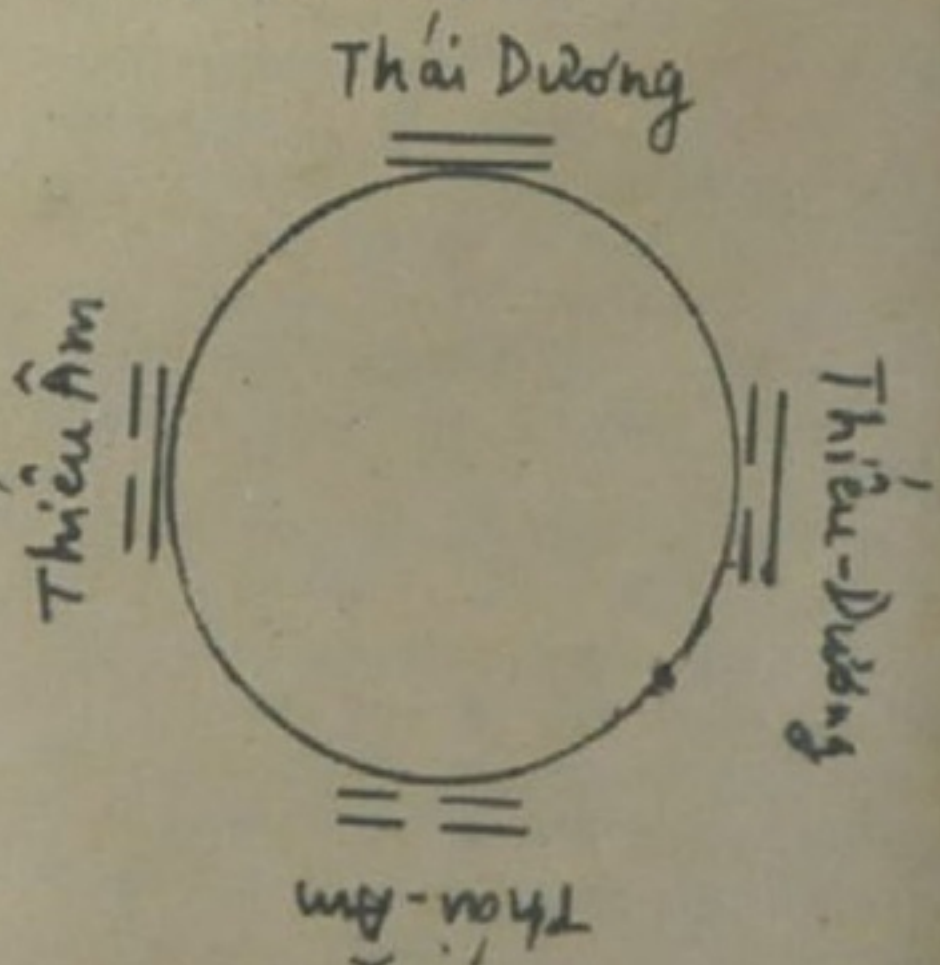
Vậy theo sự biến-hóa tự-nhiên của Dịch, Thái-Dương tượng-trưng bằng hai hào Dương chông lên nhau — — — — Thiếu Âm

được tượng trưng bằng hào Âm nằm trên hào Dương — — — — Thiếu-Dương được tượng-

trưng bằng hào Dương nằm trên hào Âm — — — — Thái Âm được tượng-trưng bằng hai

hào Âm chông lên nhau — — — —

Vòng Tứ-Tượng



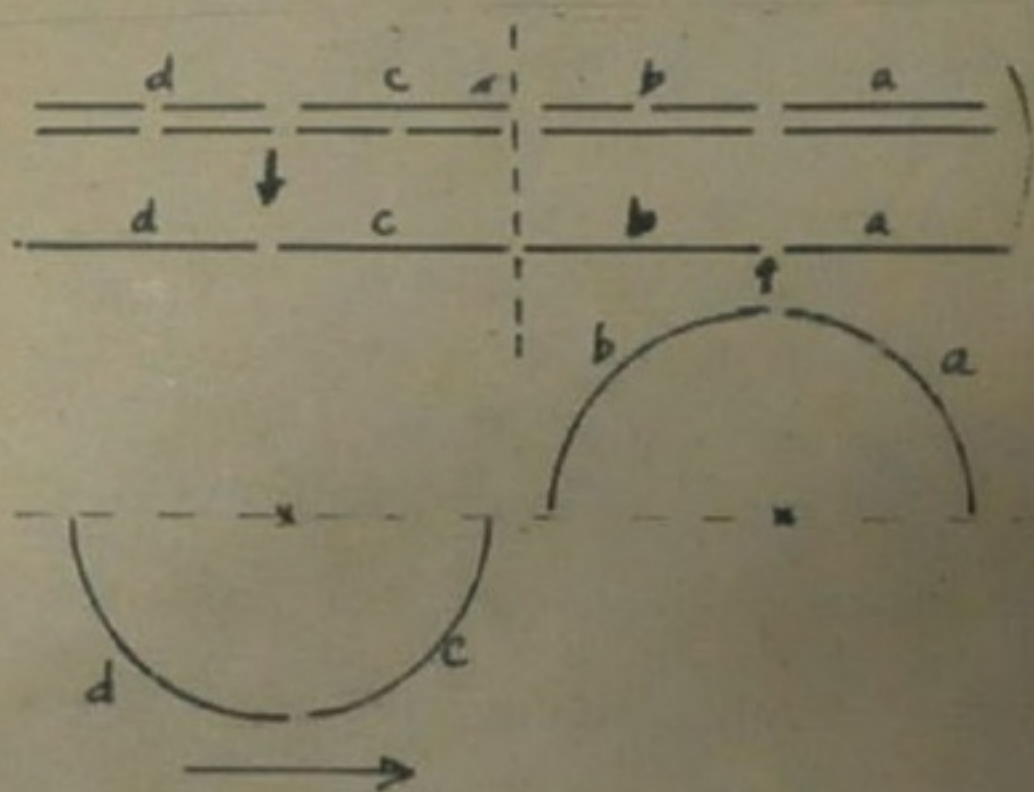
Đem Tứ-Tượng xếp theo đường tròn, chúng ta sẽ có được hình vẽ sau đây: Từ tâm đường tròn nhìn ra bốn phương, chúng ta thấy Thái-Dương ở phương Nam (trên), Thiếu-Âm ở Đông (bên trái), Thiếu-Dương ở Tây (bên phải) và Thái-Âm ở Bắc (dưới).

Về Dịch-học, cách định bốn phương Đông, Nam, Tây, Bắc không giống cách định bốn phương trong Địa-lý-học ngày nay.

Đặt Tứ-Tượng vào bốn vị-trí trên đường tròn như hình vẽ trên đây, không phải theo sự ngẫu-nhiên, mà là theo một trật-tự áp-dụng chung cho tất cả các viên đồ trong Tự-Nhiên-Dịch-Học: Viên-đồ phương-vị của Tứ-Tượng, viên đồ phương-vị của Tiên-Thiên Bát-Quái, viên đồ phương-vị của Lục-Thập-Tứ-Quái của Phục-Hy (sẽ bàn tới sau).

Để tìm hiểu nguyên-lai của cái trật-tự ấy, chúng ta hãy theo dõi trình-tự biến-hóa của các hình vẽ sau đây. Trước hết chúng ta hãy

xếp Tứ-Tượng thành một đường thẳng theo thứ-tự của Tự-Nhiên-Dịch, từ phải sang trái: Thái-Dương (a), Thiếu-Âm (b), Thiếu-Dương (c), Thái-Âm (d). Kế đó chúng ta thay đổi Tứ-Tượng bằng những đoạn thẳng a, b, c, d, đặt nối tiếp nhau; rồi chúng ta ngắt chúng ra làm hai phần: Phần bên phải gồm có a và b, phần bên trái gồm có c và d. Uốn cong hai phần này ngược chiều nhau, chúng ta sẽ có được hai nửa đường tròn: Nửa đường tròn ab nhìn tâm ở dưới; nửa đường tròn cd nhìn tâm ở trên. Đoạn chúng ta đây nửa đường tròn cd lướt tới nằm dưới nửa đường tròn ab sao cho chúng hợp thành đường tròn abcd. Quay đường tròn abcd này quanh tâm của nó ngược chiều kim Đồng-hồ một góc bằng chúng ta sẽ có cung a (Thái-Dương) ở Nam (bên trên), cung b (Thái-Âm) ở Đông (bên trái), cung c (Thiếu-Dương) ở Tây (bên phải), cung d (Thái-Âm) ở Bắc (bên dưới).



Lượm-lặt

Con bò cho hơn 100 ngàn lít sữa

Tại Thủ đô Tel-Aviv, người ta vừa loan tin một con bò cái được đặt tên là Eshel (tiếng hébreu là cây me) đã được chủ cho nghỉ việc sống thảnh thơi không phải làm gì nữa.

Trong 16 năm liền, con Eshel đã là một vinh-dự cho dân làng Elsham, miền trang trại tại vùng lưu vực Beis: trong 14 năm đầu chỉ một mình con Eshel đã cung cấp hơn một trăm ngàn lít sữa. Từ hai năm nay năng xuất của nó đã giảm xuống nên người ta mới tính đến việc cho nó "về hưu" sống an nhàn với đồng cỏ.

(Theo tài-liệu riêng của Kibbutz)

MÁU THÁNH JANVIER

- ★ Nếu máu Thánh trong bình không hóa loãng như nước thì dân Naples thế nào cũng bị tai họa trong năm.
- ★ Lần nào cũng vậy, từ xưa tới nay, sự-kiện xảy ra rất đúng.
- ★ Vì thế, hàng năm, cứ đến ngày 19-9, dân chúng lại làm lễ Thánh để chờ Ngài ban phép lạ vào bình máu.

● HUYỀN-THANH

Ngày 19 tháng chín

Dân Ý Đại Lợi ở thành Naples bữa nay mừng rơn, mặc dù họ vẫn có nhiều vấn đề làm họ lo lắng nhưng những đám mây làm tối sầm chân trời của họ, chắc chắn sắp tan biến bởi vì máu của Thánh Janvier đã hóa loãng như nước trong ngày hội kỷ niệm Ngài, ngày 19 tháng chín và đây là một điềm tốt lành cho tỉnh thành mà Ngài là vị thánh bảo hộ chính thức,

Dân cư thành Naples vận tin như thế kể từ hồi bình pha lê đựng máu thánh Janvier một vị thánh từ đạo, được bày trước bàn thờ để con chiên đến chiêm ngưỡng và hàng năm người ta lại thức thắp chờ đợi phép lạ xảy ra: Nếu máu vẫn đông lại, thì đó là một bằng chứng cho thấy Thánh nổi giận đối với dân cư và điều này báo trước các biến cố dễ sợ như bệnh truyền nhiễm, lụt, khủng hoảng kinh tế, loạn lạc, xã hội bị đảo lộn v.v.v.

Thật vậy, năm 1527, thành Naples có dịch hạch, năm 1569: có nạn đói, năm 1835, có dịch tả, năm 1941, dân cư bị ăn bom của Đồng Minh Anh Mỹ.

Mỗi lần có tai họa như vậy là in như máu thánh Janvier không hóa loãng như nước

từ trước vào ngày hội Thánh.

Nhờ kinh nghiệm, mỗi lần thấy điềm xui như thế, dân thành Naples lại tổ chức lễ lạc để cầu xin Thánh bớt giận làm lành, bỏ lỗi đi cho mà phù hộ độ trì cho cả tỉnh được bình an vô sự. Họ cũng hứa với Thánh sẽ ăn năn hối lỗi, đền công chuộc tội, và thường thường sau buổi lễ, họ lại sửa sang bàn thờ thánh, mua sắm thêm các đồ quý giá để bày cúng. Đặc biệt đã có lần họ gom tiền mua vàng tạc tượng thánh. Đây là tượng bán thân và hiện nay vẫn còn ở đền thờ Thánh.

Buổi lễ kỳ-cục

Theo nhà báo Straton le Nimois của tờ tuần báo Point de Vue của Pháp, thì buổi lễ trong ngày hội thánh Janvier diễn ra một cách thật kỳ cục dân chúng chỉ cốt coi phép lạ của Thánh tác dụng vào cái bình pha lê đựng máu.

Nếu thánh cho điềm lành thì họ vui vẻ, tỏ lòng thành kính và có thái độ khúm núm sợ sệt, trái lại, nếu Thánh nổi giận báo trước vận xấu, họ sẽ không ngại gì mà không đối xử một cách hỗn xược với Thánh, họ chửi rủa Thánh không tiếc lời, họ trờ lên hung dữ

nghư những dân đi biểu tình hay họp mít tinh
vô chính trị vậy.

Có một vài năm, buổi lễ đã biến thành
cuộc bạo động, đánh lộn và máu chảy, giữa
hai phe : phe tôn sùng Thánh dù Ngài đã
không ban điểm lành cho và phe phản nộ.

Trong trường hợp, máu Thánh trong bình
pha lê hóa loãng như nước, cảnh tượng thành
Naples thật vui nhộn. Bên ngoài, súng đại bác
được bắn ra hàng loạt phát đạn, nổ vang rền,
cờ bay phất phới trên toàn tỉnh kể cả trên
các tàu biển đậu tại vịnh Naples để hoàn hô
Thánh, trong khi đó tại Nhà thờ, người ta đàn
hát hầu Thánh trước bàn thờ, với sự hiện
diện của hàng ngàn, vạn con chiên cúi đầu, qui
gối cầu nguyện.

Thánh và ông nhà giàu

Nhà báo có hỏi dân thành Naples về
thánh Janvier thì được trả lời : « Ngài là vị
thánh từ đạo vào năm 304 sau đức Chúa
Jésus-Christ. Ngài vốn là một vị thánh chỉ
thích che chở cho những người nghèo khổ,
yếu thế và rất ghét những người ý thế giàu
sang ăn hiếp đồng bào.

Khi máu của Ngài trong bình pha lê
không hóa loãng như nước thì đây là một dấu
hiệu bất bình của Thánh đối với các phần tử
cầm quyền ở thành Naples, đã phạm lỗi gì đó
như lạm quyền, tham nhũng hay có những hành
động bóc lột, ức hiếp dân lành. Vụ núi lửa
Vésuve phun là một thí dụ điển hình. Hồi đó
là ngày mồng 8 tháng hai năm 1760, thánh
Janvier báo trước cho dân thành Naples biết
núi sẽ phun lửa. Lễ tự nhiên, dân cư có cầu
nguyện để xin Thánh can thiệp dùm.

Tại thành Naples bấy giờ có một vị luật
sư giàu có và rất hống hách tên là Masserante.
Vốn là tay chơi đồ cổ có hạng, ông chừa
trong biệt thự rất nhiều đồ cổ quý giá,
nhưng ông không chịu dọn các đồ đó đi
chỗ khác để tránh núi lửa phun như lời Thánh

dạy. Hơn thế nữa, ông còn tuột lỗ nơi một
giọng thách đố :

— Biệt thự của ta có chứa cả một gian
đường để tặng Thánh Janvier, thì lễ tự nhiên
Thánh phải ngăn không cho lửa lọt vào trong
biệt thự của ta chứ !

Tuyên bố xong ông còn cầm chiếc chìa
khóa cửa biệt thự, lại gần núi lửa mà nói.

Kết quả, biệt thự của ông lụt sự bị núi
lửa Vésuve, đốt cháy tiêu cùng với tất cả các
đồ quý giá của ông. Người ta bảo Thánh Jan-
vier phạt ông ăn nói hỗn xược và kiên kỳ nên
không che chở cho như Ngài đã che chở cho
dân lành.

Tối-hậu thư

Mặt khác, nhà văn Pháp Alexandre Dumas
cũng có kể chuyện Thánh Janvier trong cuốn
« Impressions de voyage »

Câu chuyện như sau : Năm 1796, quân
Pháp kéo tới đánh thành Naples.

Dân chúng nơi đây đang tập họp
trước đền thờ thánh để chờ kết quả của buổi
lễ. Nhưng đa số đều tỏ vẻ lo ngại và cho
rằng sự hiện diện của quân Pháp có thể
ngăn phép lạ thực hiện rồi họ bàn tán sôi sục.

Tướng Pháp Championnet đứng trước
cảnh tượng đó, lấy làm lạ ông liền kêu một
sĩ quan hầu cận đi tìm gấp vị giám mục đang
hành lễ để trao cho bức tối hậu thư.

Nội dung bức tối hậu thư như sau :

« Nếu trong 5 phút, máu thánh Janvier
không hóa loãng như nước tôi sẽ phá hủy
linh của tôi vào các đường phố của tỉnh thành
này. »

Vị giám mục báo viên sĩ quan đứng chờ.
Tức thì chưa đầy 5 phút phép lạ đã xảy ra
máu Thánh trong bình pha lê đã hóa loãng như
nước liền.

Khỏi nói thì ai cũng biết quân Pháp phải
rút lui ngay, để dân thành Naples được yên.





ĐAU NHỨC CẢM CÚM
dừng lại !!!

đã có

MAGNO PYROL

TÁC DỤNG NHANH MẠNH BỀN BỈ (12 giờ)

Những em nhỏ

ĐI HOANG,

DU-ĐĂNG,

SÌ-KE

và « chánh-phạm »

THIÊN-KHÔNG

Xin
quí vị chú ý tới
đại-vận Thiên-Không
của con em
thiếu-nhi

Từ ngày tìm hiểu Tử-Vi, nhất là trên hai năm nay thường được tiếp xúc với quý vị phụ-huynh hay thân phiến về các con em. Thấy số rất đẹp mà thành ra hỏng như chiếc bình cổ xưa quý giá, bỗng rớt bể tan nát không hy vọng hàn gắn. Quý vị không hiểu sao lại thế, mà so giờ sanh thì thấy là giữa giờ, chứ không phải là đầu hay cuối, có thể lắm là giờ trên hay giờ dưới. Có một số quý vị thấy Mệnh số đóng ở Tuế-Phá, Tang-Môn, Điều Khách đến hỏi có phải là tại đời bất mãn nên khiến ra như vậy. Cũng có một số quý vị thấy Mệnh số đóng ngay Thái Tuế, Quan Phù, Bạch Hổ cũng thấy con em hư thân mất nết, cuộc đời kẻ như không cơ cứu vãn, vá vúi vào đâu để trở thành người dân lành lương thiện, chứ không giám mong mong anh hùng công-hầu, khanh-tướng.

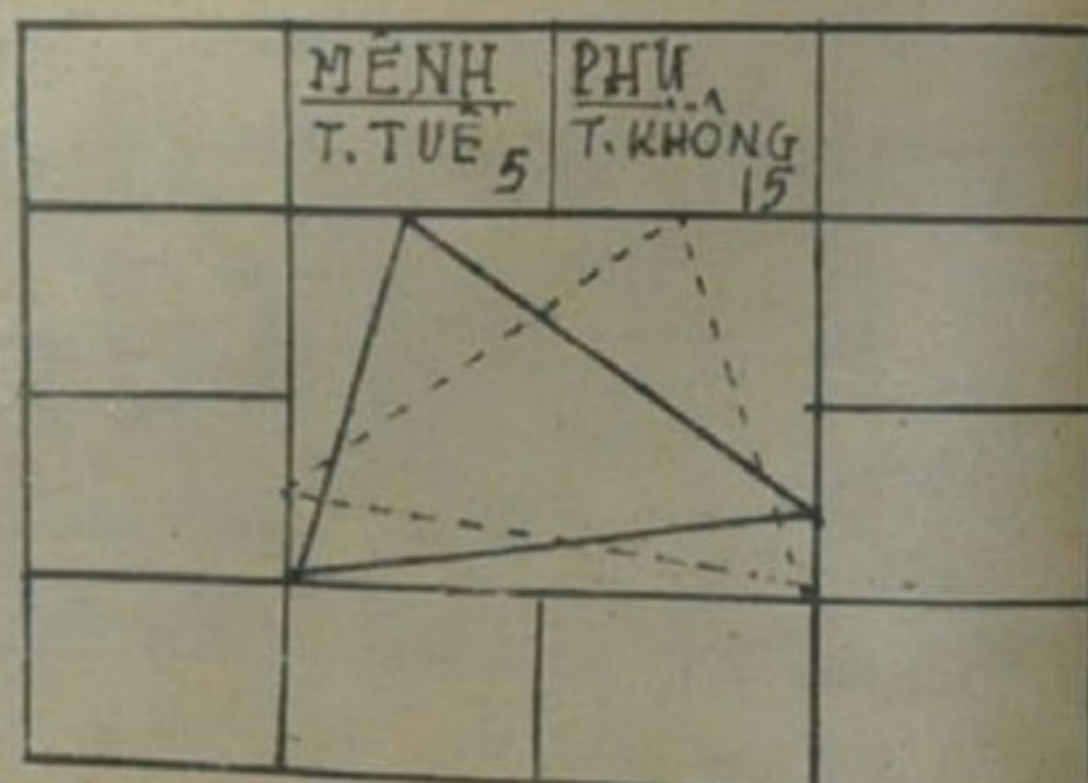
Trong cảnh tượng đáng phàn nàn đáng thương hại đó, phải chăng là sự đau sót con em của tình phụ-huynh trong gia đình không dành lòng bụng nuôi cho chúng cuốn theo chiều nước. Ngoài ra lại còn có những vị nghiêm sự cũng thông hiểu lý số, đem những lá số của môn sinh tràn trề hy vọng ở tương lai, nay thấy học trò quá ư hư hỏng, đến xin góp ý kiến để biết nguyên do.

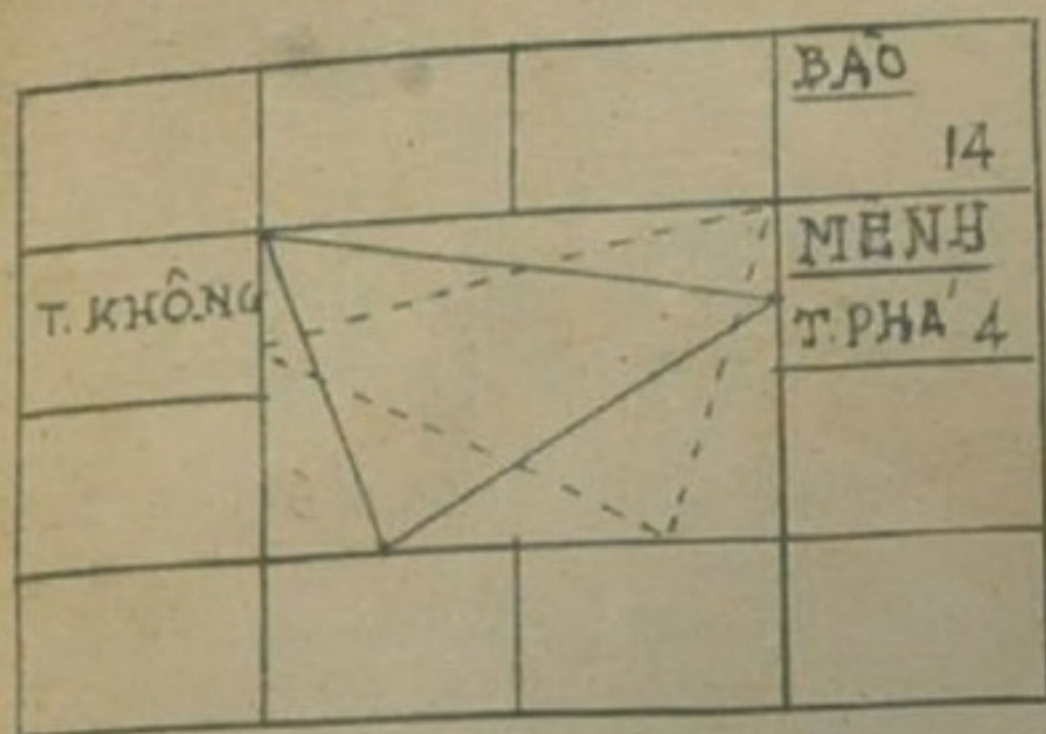
Nay nhân tiện xin trình bày để trả lời;

chung quý vị hãy thận trọng trông chừng đám con em, đầu xanh mới trên 10 tuổi, tùy theo cục của số như :

Thủy Nhị cục là 12, Mộc Tam cục là 13, Kim Tứ cục 14, Thổ Ngũ cục 15 và Hỏa Lục cục 16. Chúng nào đã biết gì và còn lắm khờ dại.

Xin nhắc lại vấn đề Âm, Dương, vì có phân Âm Dương mới rõ các trường hợp. người Dương Nam khi đến vận trên 10 tuổi tức là Đại vận thứ 2 xếp sau Đại vận thứ nhất ở Mệnh, nếu thấy Mệnh đẹp đóng ngay trong tam hợp Thái Tuế, Quan Phù, Bạch Hổ, thì Đại vận thứ 2 này ở Phụ-Mẫu gặp ngay tức Thiên Không (Hình vẽ 1) :





(Hình vẽ 2)

1). Như tuổi Giáp Ngọ, mệnh đóng ở Ngọ có bộ sao Dương thủ đắc tức là Sát Phá Liêm Tham Tứ Phủ Vũ Tướng, tức là được Khoa, Quyền Lộc và Lộc Tồn thì hiển nhiên phải là đẹp. Hỡi ơi, đại vận kế đó tức là trên 10 tuổi phải sang cung Mùi (Phụ Mẫu) gặp ngay Thiên Không. Như vậy dầu Mệnh đóng ở Dần hay ở Tuất cũng thế, cung đại vận trên 10 tuổi vẫn có Thiên Không chiếm ngự ở trong tam hợp.

2). Còn như số xấu như trường hợp Mệnh đóng ở Tuất Phá, Tang Môn, Điều Khách phải là người Âm Nam mới có trường hợp Đại vận trên 10 tuổi gặp vập Thiên Không ở cung Bào (Hình vẽ 2). Như tuổi Kỷ Mão Mệnh đóng ở Dậu có bộ sao Âm lâm lòng cốt là Cơ Nguyệt Đồng Lương Cự Nhật tức là Quyền Lộc ra ngoài cả Lộc Tồn. Đại vận thứ 2 sang cung Bào gặp ngay Thiên Không ở trong tam hợp Thân Tí Thìn, có nghĩa là dầu Mệnh đóng ở Tuất Phá, hay Tang Môn, hay Điều Khách, Đại vận thứ 2 sang cung Bào là phải có Thiên Không. Mặc dầu thủ đắc Hóa Khoa ở Mệnh Đại vận thứ 2 là 14 tuổi có Thiên Không vẫn khôn khê về vô chuối vô ếch miên man ở chốn trường ốc. Rồi sau đó gặp vận thứ 3 là 24 tuổi tức là Thái Tuế, Quan Phủ, Bạch Hổ mới mở mặt mở mày, mào cao bào tía của vị Tân Khoa vinh qui bái tổ.

Nói đến Thiên Không, dầu ở vị trí nào cũng nên tránh né, là một biến cố suy sụp quan trọng đáng sợ nhất của đời người. Bốn vị trí Dần Thân Tỵ Hợi đối với Thiên Không có thể nó là nơi tay nhất vì còn tùy thuộc ở Hồng Loan, vẫn còn ý nghĩa là sắc sắc không không. Tự mình tỉnh giấc mộng vàng thì còn đỡ như đức Phật từ bỏ ngai vàng, vợ đẹp con ngoan, chịu cam phận kham khổ dưới góc bồ đề. Xin trình quý vị nào ở vào vị trí này là đã tạo được phước lớn ở những kiếp trước xa

xưa, nên coi như là hạnh phúc cho mình ở ở kiếp này.

Bốn cung Tí Ngọ Mão Dậu, Thiên Không bị số dây lôi kéo bởi chủ quyền Đào Hoa. Biết bao kẻ gọi thêm muốn, biết bao thức bách động lòng tham sân si, tưởng phải là người có trí kiên trì, thần hồn phải làm chủ được thân xác, mới mong thoát được luật bù trừ, rồi ra vẫn là hai bàn tay trắng, nếu không phải đeo thêm cái tiếng thù đoan quý quyết mà vẫn là trắng tay.

Còn bốn cung Thìn, Tuất, Sửu, Mùi uy quyền của Thiên Không là vô bờ bến, biết bao anh hùng chinh Đông phạt Bắc tiếng tăm lừng lẫy cũng phải treo cổ dưới mũi gươm khắc nghiệt của Thiên Không như Hạng Vũ, một đời danh vọng tuyệt đỉnh cao sang như Tổng Thống Ngô đình Diệm, đeo hạn Thiên Không cũng đưa thân thể cơ quắp nằm trong hầm xe thiết giáp, nhà tỉ phú chủ nhân nhà trọ trời đường Vô Tánh, cũng tro mắt ếch ngó sân nghiệp chạy vào túi áo người khác mà rồi hồn phải lìa xác vì uất hận.

Tóm lại hạn Thiên Không là hạn phá sản, mà người đời càng luyện tiếc bao nhiêu, cố nứu kéo cái gì đã ở trong tay mình, thì Mệnh mình cũng bị lôi kéo lặn với gì cố cầm giữ. Không phải chỉ trên hai năm nay mới có những lời than phiền về các con em bị sa lầy trong đám bùn nhơ hầu như không còn phương cứu chữa, thừa rằng trước kia cũng có. Nhưng nó xảy đến bằng nhiều hình thức dễ can trở, hành hạ, điều luyện đám đầu xanh trên bước tiến đường đời như: Người bỗng nhiên mất trí thành điên cuồng, kẻ mắc bệnh trầm kha phải lâu ngày cứu chữa.

Đối với ba hạng người Tuất Phá (Tang Môn, Điều Khách) Thiếu Dương (Tứ Phủ, Phúc Đức) Thiếu Âm (Trực Phủ, Long Đức) người thì gặp hoàn cảnh bất mãn, kẻ quá hóm hỉnh muốn lần lượt quơ vết vào mình, còn người tin tưởng ai cũng như mình thành khó đại, đồng gặp hoàn cảnh điều linh, vất vả, sèn nghiệp như thủy triều đã đánh. Còn như người Thái Tuế, Quan Phủ, Bạch Hổ, đường đường phương diện quốc gia thường được hài lòng với hành động luôn luôn chánh nghĩa, tại sao trong khoảng thời gian quý báu nhất để trau dồi học thức của tuổi vị thành niên cũng bị bêu súa gạt bỏ thì còn gì hy vọng.

Đấng anh hùng cứu quốc, nhà tài phiệt kinh doanh trên thương trường nào mấy ai canh ra được trọng đại từ ngay lúc nhập thế cuộc, cũng phải trải qua hai, ba chục năm gặp bước gian truân tôi luyện mới trở nên hữu dụng cho

(Xem tiếp trang 46)

BỐN KIỂU ĐẦU

Xét
khả-năng qua
bốn hình-vóc của đầu
và sự phân-biệt hay dở của
một người qua sự dày
mỏng của khuôn
mặt

Ông Văn-Hồ có ý kiến đặc biệt : trình bày cốt ở nội dung, nghĩa là ngắn cũng được, miễn là không rỗng tuếch, và do đây có ý kiến đề người đọc lĩnh hội được những điều thật tế. Bài của ông sẽ kèm đây đủ hình vẽ.

Ông ngại lối trình bày lung tung lộn xộn thường thấy hiện nay, khiến cho người đọc nhức đầu mà không thu hoạch được. Ông sẽ trình bày từng phần của diện học Tây Phương thật kỹ, giản dị hóa, nhưng đầy đủ, trong chừng 30 bài, mời quý bạn theo dõi, sẽ thấy tướng pháp Tây Phương cũng bị nhiệm không kém gì tướng pháp Á Đông. Quý bạn lại sẽ được dịp so sánh và kiểm điểm hai khoa tướng pháp Đông và Tây (KHHB).

Mỗi môn học đều có chỗ thực-dụng của nó. Tướng-pháp cũng vậy, được nhân loại nghiên-cứu cốt để dùng vào việc xử kỷ, tiếp vật, mục đích của nó không phải là nói viển vông, luận đàm xuông, vô ích.

Có nhiều phương-pháp để xét người : coi đầu, mặt, các bộ vị trên mặt và trên thân-thể và tác-phong của người đó (dáng đi, giọng nói, cử-chỉ, cách cư-xử v.v.). Tây phương cũng có nghiên cứu về tướng dạng của con người nhưng họ thiên về mặt tìm hiểu tính tình và khả-năng hơn là phép xem tướng Á-đông, nặng về mặt định-mạng hơn. Mục đích của họ khi học tướng-pháp là cốt để xử dụng nhân sự. Thời Trung-cổ, môn này được coi là một nghệ thuật cao và bí mật, chỉ những hàng lãnh đạo như vua, các tu-sĩ và lãnh chúa

được quyền biết đến mà thôi, nên tướng-pháp hồi đó còn được gọi là "một nghệ thuật của vua chúa" (Art royal).

Ngày nay, dĩ-nhiên môn này được phổ biến nhờ nghệ thuật ấn-loát và có những bước tiến vững chắc dựa vào môn tâm-bệnh-học và nhân-chủng-học.

Sau đây là một phương-pháp vấn-tất nhưng rất chính xác : chỉ cần quan sát sơ qua khuôn vóc đầu của một người là quý bạn đã "nắm" ngay được tính nết đại-cương của họ ra sao. Biết được nét chính yếu này rồi thì những phần phụ sau đó như tìm hiểu vận mạng thăng trầm của họ không còn là điều khó nữa.

Và phương-pháp này rất giản-dị là vì chỉ có 4 hình thức khuôn vóc đầu mà thôi. Xét

qua đã biết mình và biết người một cách vắn-
tắt và trực-tiếp. Nắm được phương-pháp sắc
bén này để xét người, quý bạn cứ chiêm
nghiệm xem, và sẽ thấy Tâm với Vật đúng
ra cũng chỉ là một Tư - tưởng nào sẽ mang
hình thái ấy, không sai chạy một ly, và môn
tướng pháp xưa chỉ là một khoa-học bị thất-
truyền chứ không phải là bí-thuật gì cả.

1.— 4 khuôn vóc của đầu :



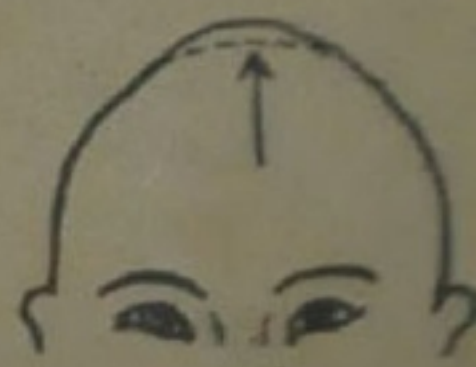
1) Lý-tướng



2) Tham-lam



3) Gian-dối



4) Thôn-bí

1) Loại đầu lý-tướng

Đặc điểm của loại đầu này là phần ở trên
cao, phía 2 bên hơi phình ra. Người đó tâm
tính cao thượng, giàu tưởng tượng, giỏi văn
chương. Những người có hình thức đầu như
vậy rất trọng các nguyên tắc về luân lý, nhất
là chữ Tín.

Đặc biệt họ có hai đức tính sau đây :
Lòng thực-thà và trung thành tận tụy. Có khi
đi đến cố chấp, Bạn muốn kiếm một người
công tác tin cậy, không gì bằng chọn loại
người có hình thức đầu như vậy, vì họ sẵn
sàng chịu chết đói chứ không thể làm điều gì
bất lương hoặc phản trắc.

2) Loại đầu tham-lam

Đặc điểm của loại đầu này là ngay ở trên
2 tai, chỗ ngang huyệt thái dương phình ra
thái quá, và đỉnh đầu thuần thuần ở hình thức
nhọn, thoát trông hơi giống loại đầu lý tướng
(1) nhưng rất khác biệt ở chỗ loại đầu lý
tướng phình ra ở trên cao, còn loại 2 (tham
lam) chỗ phình ra thái quá lại ở khoảng giữa
(ngang thái-dương, bên trên hai tai). Người
có loại đầu này rất tham ăn, lại có óc thèm
muốn, chiếm đoạt đủ thứ, bằng mọi phương
pháp bất chấp lương tâm nên thường là loại
biên lận (avarice) và có thể cả trộm cắp, nếu
cần. Ngoài ra người có loại đầu này mang
sẵn mang sẵn một bản năng thích hủy diệt và

tàn bạo nên, xét về mặt tranh đấu dành miếng
sống thì loại người này tỏ ra rất thích hợp và
là một địch thủ nguy hiểm, đáng ngại.
Chính phần đông những phạm nhân khổ sai do
án mạng hoặc hành hung người đó thường tính
hay trộm cắp với trường hợp gia trọng (có
mang vũ khí) đều thuộc vào loại đầu tham lam
này.

Tuy nhiên còn một điểm vót lại, là người
có loại đầu này sáng tác, sáng chế, rất thần
tinh và làm việc gần như không biết mệt, cho

nên họ rất thích hợp cho những công-việc đòi
hỏi gan dạ, kiên nhẫn, nhiều sáng kiến như
chiến-sĩ, nghề đi biển, săn bắn v.v.,

Đặc điểm của loại đầu này là vì lý do
phía trên tụt lại, không được này nên loại
đầu này coi thấy ngay : thuần thuần nhỏ nhắn,
giống như nửa cái hột gà cắt đôi.

3) Loại đầu gian-dối

Tướng-pháp Á-đông cũng rất lưu - ý và
chê loại đầu này là kém và hạ-tiện nhất :
và gọi nó là loại đầu quả chuối (loại sọt nhỏ),
nếu lại còn kèm theo chiếc trán hột gà (hẹp
và nhỏ) thì nhà tướng học sẽ xỏ mũi, không
coi, không đoán nữa vì thuộc loại quá lung
đong, hạ tiện. (bất quan, bất khán, bất đoán).

Người có loại đầu này rất đa-nghị, lười
biếng, lời nói của họ không bao giờ đi đôi
với việc làm. Nghỉ một ngày, nói một năm.
Nên đặc điểm nổi bật của họ là rất dối - trá
và nhút nhát. Nên khi gặp nguy hiểm đến
bản thân là họ sẵn sàng phản bội và nói dối
cốt để thoát thân. Vì nhất nhất nên khi
cần đoạt đến mục tiêu nên là loại
người này sẽ áp dụng chắc chắn
phương-pháp lương gạt nạt nham chứ không
dùng phương-pháp bạo hành như ở loại đầu
số 2.

Loại đầu gian dối này tìm thấy phần đông

ở những thành phần lương gạt, trộm cắp, kỳ coi phỉa không tiền bảo chứng, bội-tín hoặc vô-chức gian manh, mờ ám v.v...

4) Loại đầu thần-bí

Loại này đặc biệt ở chỗ rất dài, nở nang, nhất là phải trên đỉnh nổi u, gồ lên rất cao. (Trong một số KHHB trước chúng tôi cũng đã trình bày đặc điểm này qua bài: Đầu cốt-pháp).

Hình thức bướng gồ cao này, nói lên tính chất hướng thượng của nó: người có loại đầu thần-bí này có một khả-năng đặc-sắc giao-cảm với cõi-trên, tạm gọi là Thượng đế, hay Trời Đất hoặc cõi vô-hình gì cũng được. Đây là trường hợp đặc biệt, ít người có loại đầu này. Ngoài trừ các vị chân tu như các Linh mục, Thượng-Tọa v.v... ở ngoài xã-hội, chỉ những văn-thi-sĩ vào loại nổi tiếng hoặc các bậc sư trong ngành nghệ-thuật siêu-việt mới có loại đầu này.

II.— Xét sự hơn kém qua hình-thức dày mỏng của khuôn mặt



Trong xã hội có cả triệu, cả tỷ khuôn mặt. Làm sao biết được trong đó số người mà ta tạm gọi là siêu-việt, nghĩa là trội hơn hẳn những người khác? Những quý-nhân này sẵn có tài và khả năng hơn người khác nên dĩ-nhiên họ thành-công dễ dàng hơn.

Muốn biết, nên căn cứ vào sự dày mỏng của khuôn mặt (khi trông nghiêng (*vue de profil*)) sẽ thấy. Bác-sĩ Lavater, khi viết về nhân-diện trong một tác-phẩm dày 10 cuốn, đã nói rất nhiều về những người có khuôn mặt dày hơn bình thường này. Ông gọi họ là những thiên tài (*génies et talents*) Theo Bác-sĩ, có tới 19 trong 20 trường hợp khi xét đến các vĩ-nhân, họ có đặc điểm là, nếu nhìn nghiêng, phần trán có vẻ như lui về phía sau, trong khi phần hạ-đỉnh (cằm) lại nhô ra phía trước,

(xin coi hình vẽ) Theo nhận xét thông thường, đây là một loại mặt dày hơn trong đám người thường như chúng ta. Sự kiện này được quan-sát và hỏi nghiệm đều thấy đúng. Theo Bác-sĩ Lavater giải thích, thì cũng không có gì là khó hiềm, vì đó là dấu hiệu của Di-truyền-tính về hênh tật, nhưng thuộc loại siêu đẳng. Vì thiên tài là gì? Nếu không phải là những người mang trong dòng máu và bộ thần-kinh một tích chất khủng-khùng nhưng có khả năng siêu việt hơn người khác.

Trường hợp lịch-sử đã cho thấy những thiên tài như Léonard de Vinci, Napoléon Bonaparte, và gần đây hơn như Hitler, đều bị xã hội kết án là hơi có máu điên khủng trong huyết quản?

Tuy vậy, nếu căn cứ vào thuyết trên, không phải hẳn cứ thấy một khuôn mặt có đặc điểm hơi dày khi nhìn nghiêng và hơi nhô ra phía trước là khuyên chúng ta nên căn cứ thêm vào năn-bộ của họ nữa. Nếu khuôn mặt dày, kèm thêm một bộ óc nở nang thì đó rất có thể là một trường-hợp của tài năng, nghệ-sĩ. Ngược lại, khuôn mặt tuy dày, nhưng não bộ quá nhỏ (đầu hột gà) thì họ lại chỉ là loại hạ đẳng, mang sẵn óc kỳ khôi, xấu xa, lập dị.

Tóm lại, cả hai loại thượng-đẳng (thiên tài) và hạ đẳng (tiểu nhân) tuy họ giống nhau ở chỗ cùng sống trong xã-hội, nhưng rất khác biệt nhau trong tư-tưởng, trong nếp sinh-hoạt và mặt khác, thiên tài thì sẽ thành công sáng chói còn tiểu nhân lại thất bại, bị đào thải hoặc tự kết liễu trong các Trung-tâm Cải-huấn hoặc Dưỡng-trí-Viện.



HỌC TIẾNG NHỰT

ở 315 / 60 Trương-minh-Giang—
Saigon

15-4-75

Khai giảng các khóa
vỡ lòng Sáng—Chiều
kết quả bảo đảm.

Học phí không tăng. Lớp hàm thụ
(kèm tem).

do GS Nhựt—Việt hướng dẫn với sự
tân tâm và kinh nghiệm nhiều HV tốt
nghiệp được giới thiệu sở làm.

TÁI SANH

Hưởng-ứng câu chuyện đầu thai do ông Lê-Hương kể, ông Lam-Điền nhớ lại những chuyện do chính ông chứng-kiến

Đ ầu năm 1973 về quê dự đám giỗ, tôi may mắn gặp được chú Tám. Anh em xa nhau hơn mười năm, mỗi người một bên giới tuyến, thời thì biết bao nhiêu chuyện để kể để nghe.

Chuyện gần chuyện xa một chập, chợt chú thấp giọng hỏi :

— Anh nè ! Em mới sanh đứa gái út, vừa lọt lòng mẹ nó đã có sẵn vết thẹo trên lưng, y như đứa gái đầu lòng của em, đã chết gần hai mươi năm về trước, có phải đó là con ranh con lộn ? Làm sao bây giờ hả anh ! ?

— Cháu út được mấy tháng rồi chứ ?

— Dạ, mới quá thôi nôi.

— Không phải đâu chú. Thói thường nạn con ranh con lộn, hễ đứa trước chết đi liền lộn lại đầu thai ra đứa kế, không gián đoạn, cũng mặt mũi giống nhau như in. Nếu mình cố ý dùng mực dùng son đánh dấu đứa trước, thì đứa sau cũng mang trên mình những bớt đen bớt đỏ y như mình đã đánh dấu, đó mới là con ranh con lộn, đứa bé sẽ eo - eo - eo không dễ gì nuôi được. Đàng này hai trẻ sanh ra cách khoảng thời gian gian quá lâu, tôi nghĩ đó là trường hợp luân hồi mà thôi.

— Đứa lớn chết lúc mới sáu tháng, em chắc nó đã đi đầu thai lâu rồi, còn đâu nữa mà luân hồi trở lại, anh ?

— Không hẳn vậy đâu. Có người vừa chết đã đầu thai liền, kẻ khác lại ở cõi âm (?) thật lâu, đôi khi hằng trăm năm sau mới luân hồi. Trường hợp cháu bé, tôi tin giữa hai cha con còn nhiều duyên nghiệp, nên cháu mới trở lại thanh toán cho xong. Chẳng có gì đáng ngại đâu chú.

Nghe chúng tôi bèn bạc, cậu của tôi góp lời :

— Chuyện luân hồi cậu nghe đã nhiều, nhưng thấy chỉ mỗi một lần, cách nay mấy tháng thôi.

Số là, như nhiều nơi khác miền Hậu-giang dân Long-Mỹ (Trà-Bang) của cậu đều phải bỏ vườn tược ra ở dọc theo lộ xe để tránh giặc.

Căn nhà tản cư của cậu khít vách với ông Thượng-sĩ người Việt gốc Miên. Tánh ông ta cũng ngộ, nhậu say be bét tối ngày, nhưng càng say càng vui, gặp ai cũng cười hề nói năng mỗi dạ mỗi thừa, lễ phép còn hơn lúc tỉnh.

Có thằng con út chừng bốn năm tuổi, cảnh cha già con muộn, ông cưng nó như trứng mỏng, đòi gì được nấy. Bữa đó tiệc tùng gì trong đồn không rõ, chiều mát ông mới cha xi ba tít về nhà. Thằng con cưng đang đón trước cửa, nó hách dịch hỏi :

— Ba đi nhậu ở đâu mất biệt, hông đi làm bò cho người ta cỡi ?

Ông Thượng-sĩ cười khà khà, đi vào rồi bỏ bốn cẳng xuống nền xi măng để cho con cỡi. Nó không thèm leo lên lưng ông như mọi khi mà đứng chống nạnh, dùng tiếng Miên khoát nạt. Cậu quên nói rõ thằng bé này từ lúc mới sanh cho đến ngày ấy, theo cha hết đồn nọ đến trại kia, chung đụng với con em binh sĩ, nó nói tiếng Việt như trẻ Việt nam, chứ chưa biết một tiếng Miên nào hết.

Nó dùng tiếng Miên khoát nạt :

— Cúi xuống mau, tao trị cái thị rợu chề bẻ tha của mày trước đây.

Cổ của nó mới đến ban sáng, bắt nhún, rầy :

— Kia con ! Sao hèn quá vậy ?

— Tao là Thạch Chén, cha của mày má ! Tao phải có quyền hành phạt nó cho.

Rồi quay sang ông Thượng-sĩ nói tiếp :

— Đồn bét không in, giặc già chẳng sợ, tối ngày be bét rợu chề ! Định tui mấy đũa lưng ra dờ dạn phải không ?

Cả nhà chưng hửng. Ông Thượng-sĩ tỉnh

Vấn nạn. Mọi người bu lại cật vấn, thì ra cụ thân sinh ra ông Thượng sĩ, chết mười năm trước đây, đã luân hồi trở lại làm con của ông.

Cụ kéo ghế ngồi chễm chệ giữa nhà, con cháu lảng giềng xúm quanh nghe cụ kể chuyện kiếp trước: Làm ruộng những đâu, đi lính cụ còn nhớ quẹt-quẹt vài tiếng Pháo của giới nhà binh, bà con xa gần có những ai, từ năm 1945 xảy ra những biến cố gì cho đến ngày cụ bị phục kích chết ở Châu-đốc...

Kể từ hôm đó, thập nhơn của cụ tìm đến hỏi han chuyện trước, nhắc nhở tình xưa; đâu chừng hơn tháng, đơn vị của ông Thượng sĩ dời đi, không biết sau này, gia đình nhà đối xử với đứa bé ra sao.



Chú Sáu góp thêm:

— Nghe cậu kể, cháu nhớ lại chuyện luân hồi xảy ra vài năm trước đây ở sóc Chông-Nô, thuộc xã Phong-Phước (Vinh-Bình).

Đây cũng một chú bé Miên chừng sáu tuổi. Nhà ở giữa sóc, nó như bọn trẻ Miên khác, không đứa nào biết tiếng Việt.

Một hôm theo cha đi chợ, dọc đường cha nó gặp cậu Hai, con ông Hương-cà, chủ điền năm xưa. Trong lúc hai người lớn đứng trước sân nói chuyện, họ nói thuần tiếng Việt, nó không hiểu gì, xớ rớ bên chân cha. Chợt nhìn lên tòa nhà của cậu Hai, tòa nhà gạch to, rêu phong cổ kính, mang máng thấy tòa nhà dường như quen thuộc, nó lững thững lại gần, chợt nhớ sau đây bao lơn làm bình phong có hòn non bộ. Nó chứng chặc theo bực tam cấp bước lên, đứng ngắm hòn non.

Cái hòn non xinh xắn xây trong bể cạn, có chùa có cầu, đủ cả ngư tiều canh điền bằng sứ; nhưng cội gừa cổ thụ gieo tàng trước cốc, che mát cho hai ông tiên đánh cờ bên thạch bàn, đâu rồi?

Nó quay ra bực tam cấp, dùng tiếng Việt gọi to:

— Quí a, vô đây tao biểu. Thăng Sum nữa. Quí là tên cậu Hai và Sum là tên của cha nó. Cả hai ngạc nhiên đi vào. Nó cau mày hỏi giọng nghiêm khắc:

— Cây gừa trên hòn non của tao đâu? Hai người lớn chừng hững hờ nhìn nhau. Cha nó xanh mặt dùng tiếng Miên nhỏ giọng rầy:

— Sao mày kêu tên cậu Hai, đờn chết nghe!

Nó không đếm, chống nạnh gay gắt tiếp:

— Tao hỏi thằng Quí, cây gừa đâu?

Càng ngạc nhiên hơn, cậu Hai cũng tỏ nhún nhún. Nó sảng giọng:

— Tao là cha mày, là cả Phư đây, tao hỏi mày chẳng thèm trả lời phải không?

Rồi nó hăm hăm bước vào nhà, ngồi tréo ngoáy trên ghế giữa, vói tay quẹt nhe mặt, bàn, rầy luôn:

— Tao không biết bầy mắc công lớn việc nhỏ gì mà nhà cửa bỏ bê, bụi dầy bàn chẳng ai lau, kiềng vật chẳng ai sắp sớt. Thiệt là vô tích sự.

Ngờ hốt ông Cả nhập vào đứa bé, dè dặt hỏi han nhận xét, mới biết ông đã luân hồi, đứa thai trở lại làm con người tá điền xưa tức Kim-Sum.

Nhà Kim-Sum nghèo quá, ông cả ra lệnh cho con tách bộ cho Sum năm mẫu đất rộc, cậu Hai riu riu vâng lời.

Ở chơi được mấy hôm, ông thấy nhớ nhà, nhớ gia đình, mới đổi về. Nghe lời thiên hạ bàn ra tán vào sau đó, Sum cắt máu chó cho con uống. Thằng bé quên mất tiếng Việt, quên hẳn tiền kiếp là ông cả Phư giàu sang hách dịch một thời; trở lại là chú bé Miên, bần thiêu ngây ngô như độ n o!

Một ông khách dự đám kỵ cơm, tỏ ý tiếc:

— Uổng quá! Phải chi họ dè tự nhiên cho nó nhớ được chữ nghĩa đã học, những kinh nghiệm đã trải qua trong tiền kiếp, chắc hẳn nó sẽ trở thành một đứa bé cực kỳ thông minh.

Miễn phí 1 tháng

Giúp các bạn giải đoán lá số Tử Vi rất xác thực.

Mở lớp **TRỰC TIẾP** và **HÀM THỤ**: Khoa số Tử Vi, Tướng pháp, Chi tay, Chữ ký, Bói bài thần, Khoa Học Thần Bí, Luyện **LINH THỊ**. **HỌC PHÍ**: 2.000đ. 1 tháng, cung cấp tài liệu lý thuyết và thực hành, dần dần, dễ học; ai học cũng được, gởi 500đ. sẽ tặng miễn phí một lá số Tử vi có giải đoán, gởi 50đ. tem. GS Anh, Pháp ngữ Chiêm tinh gia **TRẦN HẢI-BÍCH 221** Nguyễn-huỳnh-Đức, Phư-Nhuận — Gia-Định (chùa Phư-Thạnh, gần gara ô-tô buýt vàng. Đ.T: 41.505 Gởi thứ 7, lúc 8, 9 giờ tối).

Đã giải đoán trên 1000 lá số Tử Vi.

minh, một thân đồng lứa cũng nên.

Câu của tôi lặc đầu, đáp :
— Mọi người đều sanh ra với con số không, riêng nó lại mang theo mấy mươi năm kiến thức, tạo-hóa đầu có dung dưỡng một sự việc bất công như vậy ? Hơn nữa còn những xáo trộn đối với gia đình xã hội : thí dụ như trường hợp thằng con Việt già khù, phải gọi đứa bé Miên hi mũi chưa sạch bằng cha, coi sao cho tiện. Quên được là hay.

Chú Ba ngồi cạnh, bàn :
— Cháu nghĩ, vì chiến tranh người chết quá nhiều, chết tức chết tử, chết uổng chết oan, trong khi oán chưa kịp trả, ân chưa kịp đền, nên những trường hợp luân hồi xảy ra khắp nơi.

Như mười năm trước đây, ở Bến Tre có đứa bé gái độ năm sáu tuổi. Nó có người dì, em út của mẹ nó, lấy chồng mới mấy tháng rồi bị giặc bắn chết.

Khi sanh nó ra, mẹ nó lệ lũng thấy trên ngực nó có vết bớt màu trắng, ngay chỗ vết thương làm chết dì nó. Ba của nó giải thích vì mẹ nó trông thấy vết thương của em, cảm xúc quá mạnh, ghi mãi trong tiềm thức, khiến ảnh hưởng đến thai nhi, mới có vết bớt như vậy.

Nó lớn sơ chóng lớn, nói được trước thoi nôi và mới chừng ấy tuổi, đã hiểu biết vượt trẻ khác lên mười. Một bữa chị em

nhà nó hiệp cùng lũ trẻ láng giềng, bày ra chơi chòi bên hông nhà. Bọn kia đã nghĩ ra chức đám ma đám cưới, nó phân đôi chúng chịu chơi đám ma, rằng đám ma buồn lắm. Cả bọn chiều nó làm đám cưới, chúng lấy khăn cột một đầu lên cổ ghế xuống trước ngực làm áo dài, dùng bao nhang thơm nước thơm cả hông môi son, hái lá đu đủ chừa làm đôi. Nó đẹp nhất đám nên được chọn làm cô dâu. Mấy đứa lớn lựa một bé trai trong số giả làm chú rể ; nhưng nó nguây nguây :

— Hồng chịu đầu ! Tôi có chồng rồi mà !

Một đứa trong bọn đổ danh :

— Chịu đại đi bé ! Cái bộ chó chết sao !

— Thêm đầu !... Minh chơi đám giả đi.

Chị nó tức mình hỏi :

— Chồng mày đâu ? Xi-men hay !

Nó lôi tay chị vào nhà, chỉ tấm ảnh trên

tường, đáp :

— Chồng em đó, thấy chưa ?

— Lâu lâu ! Hình dạng út đó. Lâu lâu !

Nó phụng-phịu khặc, chạy vào bếp tìm đầu

mẹ. Mẹ nó phải dỗ hồi lâu mới nín.

Từ ngày dì út bị giặc giết, dường út của

nó phần uất tình nguyện dâng linh, quyết tâm

trả nợ nước thù nhà. Trái bao năm xông xáo

chiến trường, nợ nước chưa xong thì nhà

chưa thỏa, tâm hơi dường hiền biết. Dường

út chưa về một phần nữa vì chẳng còn ai là

thân nhân : gia đình nhà vợ ư ? Dường nó

Sách mới ! Sách tài bản ! Sách độc đáo !

Tử vi tổng hợp của Ng-Phát Lộc

Nhân tướng học của Hy Trương

Tử vi hàm số của Ng-Phát Lộc

ĐỀ : LẤY SỐ — XEM SỐ — HỌC SỐ ĐỂ BIẾT SỰ MÌNH, VỢ MÌNH, CON MÌNH, BẠN MÌNH, ĐỂ LO TƯƠNG LAI HẠP VẠN.

DAY : XEM TƯỚNG — DỰNG TƯỚNG — HỌC TƯỚNG ĐỂ CHỌN BẠN TRÂM NAM, TÌM NGƯỜI TRI KỶ, TRÁNH KẺ LƯU MANH, XA PHƯỜNG PHẢN TRÁC. BIẾT NGƯỜI BIẾT TA.

PHÁT HÀNH : 99 Phan Thanh Giản (Đakao) và
Thế Sự 50 Lê Văn Duyệt — Saigon

mai đây đây đây kỷ niệm của người vợ hiền
nào sẽ sẽ khêu lại vết thương lòng mà thời
gian lần máu lửa chiến tranh chưa hàn gắn kịp...

Nhưng tết năm đó, dương Út của nó về
phố. Gió sương tiền tuyến đã khiến cho người
chiến binh già đi trước tuổi; bởi vậy khi vào
hỏi nhà, mỉm cười tươi, gia đình mới nhận
ra dương.

Thời thì nào anh nào chị nào cháu, tít
tít bu quanh, mừng mừng tủi tủi. Riêng con
bé, nó chạy vào buồng núp màn nhìn ra, nửa
như e thẹn nửa như tủi hờn.

Đội mẹ giới thiệu, vì từ ngày sanh, dương
cháu chưa thấy mặt nhau, nó mới chịu cho
dương Út bế, đặt ngồi trên võ vuốt ve, bé
cầm rúc nước mắt tuôn tràn đồng thời đôi má
cũng ửng hồng bên lên.



Tối lại, đội mẹ nói mãi, bé mới chịu vác
áo cho dương Út xem cái bớt giống vết thương
của dì. Dương cầm động nhẹ xoa vết trắng
trên ngực cháu, bỗng bé oà lên khóc, tức tức
kề lè nguồn cơn; mới hay dì Út đã luân hồi,
đầu thai ra cháu.

Nó nói trong ghen ngào, rằng từ năm hơi
hiều biết chút đỉnh thì hình ảnh dương thường
láng vãng trong tâm tư và những kỷ niệm êm
dềm của lứa đôi, như mơ như màng, luôn
luôn ám ảnh bé.

Cho đến khi tay dương xoa lên ngực, như
có luồng điện mạnh xâm nhập bất thần, mở
toang tâm trí, giúp bé nhớ lại tiền kiếp rõ ràng
không sót chơn tóc kẻ răng.

Chú Tám bàn:

— Chắc tại người mình tin tưởng, nên
mới có những trường hợp luân hồi xảy ra:
người Âu-châu họ theo khoa học, không tin
đi đoan, nên không nghe có chuyện luân hồi
quả báo, phải không anh?

Lắc đầu, tôi đáp:

— Chuyện luân hồi đầu đầu cũng có:
gần đây người Âu Mỹ cũng tin tưởng không
khác gì ta, tiếc vì chúng ta ít đọc sách báo,
nhất là sách báo ngoại quốc, nên chẳng hay
biết đó thôi. Tôi còn nhớ được vài chuyện,
xin đóng góp thêm cho vui.

Chuyện thứ nhất xảy ra tại Delhi (Ấn Độ).
Nơi đây có một bé gái tám tuổi tên Phatidevin
cô bé này thường khóc lóc xin cha mẹ đưa
đi thăm chồng kiếp trước là một giáo-viên ở
Mita, cách Delhi 200 cây số ngàn.

Một phóng-viên nhà báo tại địa phương
đến phỏng vấn tí-mì, cô bé kể lại rành rề
chuyện trước: ông ta liền đến Mita tìm hiểu
sự thật, quả không sai lạc chút nào.

Người phóng viên liền mời cha mẹ và cô
Phatidevin cùng đi đến Mita. Mặc dầu chưa
từng đi xa, vậy mà vùng này cô đều quen thuộc,
chỉ cho xe dừng ngay trước nhà.

Vào nhà gặp một ông lão tuổi độ 80, cô
vừa mừng vừa khóc, nhận là cha chồng cô
nhìn luôn được chồng và cả đứa con trai, bây
giờ là một thanh niên mà khi cô chết mới được
mười một tuổi.

Cô còn nhớ rõ mấy câu thơ tự tay cô đề
trên cây quạt lụa Nhứt Bồn. Mọi người đều
cảm động, dư luận Ấn Độ cũng như báo chí
thế giới đều ban tán xôn xao. (1)

Chuyện thứ hai xảy ra tại Castel thuộc
đảo Maurice. Làng này có đứa bé trai lên ba
tên Chatanèdeva. Một hôm nó bỗng nói nó
không phải tên này mà là tên Sreeram-Jankoo.

Những em nhỏ đi...

(tiếp theo trang 39)

là ngoài 40 tuổi, là cái tuổi có thể đã dày kinh
nghiệm cuộc đời, biết rõ đâu là chánh, đâu là
tà nên dễ trở nên vĩ nhân hào hiệp (Mệnh
đóng tam hợp Thái Tuế gặp vận tam hợp Thái
Tuế)

Hạn Thiên Không không chứa một ai,
không kể thời gian nào, từ ông già bà cả đến
trẻ đầu xanh vị thành niên, mỗi khi gặp là cơ
nguy phá sản đã đến làm tình tội hay điều
luyện con người tùy theo nhân quả của cá
nhân, ngày sau được danh thơm muôn thuở,
hay lưu sử vạn niên tùy theo vị trí ngự trị của
Mệnh đóng trên vòng Thái Tuế.

Vậy xin mời quý vị phụ-huynh và ân-sư
của đám con em nhỏ tuổi nên tìm cách đưa
mình vào địa vị Thiên Không mà răn trừng
chúng diu đất bằng cách này cách khác, nhất
là phương diện tài chánh không thể để cho
chúng được rộng rãi vung tay qua trớn, nên
hiều chúng là kiếp người đang đi vào giai đoạn
phá sản, nổi tung thiếu phải triền miên. Lòng
thương con em không để lộ liễu để chúng lợi
dụng ý thế trở thành bại đời. Đó là trách nhiệm
của các bậc cha anh trong hoàn cảnh khó khăn
chấn dất con em phải thận trọng tùy trường hợp
mà quyết định (bệnh hoạn hay phóng túng).

Mọi người kinh ngạc vì tên Jankoo có thiết. Người có tên này đã chết đuối lúc đi thuyền đến cù-lao Plate, ba năm trước đó. Bị cạt ván, nó nói khi chèo thuyền ra cù-lao, nó đã bị sóng đánh chết chìm giữa biển, rồi nó còn kể thêm những chi tiết về đời sống của Jankoo, như: nhưt đều đúng.

Chuyện được loan truyền, mẹ của Jankoo tìm tới: mặc dầu chưa từng quen biết, khi vừa gặp nó đã reo mừng, ôm bà gọi: «Mẹ! Mẹ!» (1)

Chuyện thứ ba xảy ra tại Liverpool (Anh). Cậu bé tên Michael Croston lên mười một, lần đầu tiên được theo cha mẹ về quê ngoại, nhưng dường như cậu rất thông thạo đường sá trong vùng. Thành lĩnh màn sương phủ xuống dày đặc (bầu trời Anh-quốc thường bị sương phủ bất thần), cha mẹ cậu bé bị lạc đường, nhờ cậu hướng dẫn mới tìm được đến nơi.

Đêm đó nghe người lớn nhắc chuyện ông Ngoại, cậu nhận ra những biến cố mà họ đã kể. Ngày kế, tiếm-thức bỗng bừng tỉnh, cậu biết ra mình tức là ông Ngoại trước kia.

Đêm thứ hai, cậu thao thức mãi đến nghe đồng hồ gõ hai giờ khuya, thành lĩnh cậu nhớ

lại, chạy vội xuống cầu thang, mở hộc tủ một sau chiếc đồng hồ, lấy ra một hộp giấy bạc: đúng số tiền tiết kiệm mà ông Ngoại đã để (2)

Khi tôi kể dứt, chú Tám hỏi:

— Không biết có phải số người được tái sinh vốn ít, nay trái lại nhiều, mà vì ăn phải «cháo lú» ở âm cung, bị mê mờ, nên phần đông đều quên hết tiền kiếp?

Mim cười, tôi đáp:

— Chuyện ăn cháo lú chỉ nghe ông già bà cả kể lại, nghe sao hay vậy, chúng ta không lấy gì làm chứng được. Chỉ thấy phần đông những người nhớ được tiền kiếp là nhờ ở môi trường thuận tiện, như gặp lại cảnh cũ người xưa, kỷ ức chợt bừng sáng, nhớ ra từ tường mọi việc.



1) Trích ở quyển «Nhơn-quả Luân-hồi» của Thượng-tọa Thường-Quang-Hương-đạo xuất bản năm 1960.

2) Trích ở quyển «Bản tin có tái sinh» của K. Sri Dhammananda do Minh-Tuệ dịch — Nhà in Hoa sen 1974.

Giới hào hoa ưa «nhót» hãy tới một lần

Đại vũ-trường rộng lớn nhất Việt-Nam

MÂY-HỒNG

Khai trương ngày 13-3-75 với những đặc-điểm:

- ★ Khung cảnh thơ mộng, chỗ ngồi rộng rãi lịch sự với hệ thống thay đổi không khí tối tân nhất nhằm không mệt.
- ★ Nhạc kích động ác liệt «hết sảy» cùng những bài Tango, Rumba, Valse tuyệt vời thích căng.
- ★ Ca sĩ trứ danh, vũ nữ trẻ đẹp nhảy giỏi.

Vô cửa: 700đ. luôn nước ngọt giải khát

Vũ phí (ticket): 1.000 — Xin lưu ý có đào nhảy miễn phí

241, XA-LỘ PHAN-THANH-GIẢN QUA CẦU KHOẢNG 60 M TN.

TỬ-VI TÀU và TỬ-VI TA

- Những dị-biệt cần lưu-ý.
- Đối nguyên-tắc Đại-Hạn, nên phải mấy vòng sao ?

● Bài của BÁC-THIÊN-SƠN

Nhập cuộc tranh-luận để giải-thích những dị-biệt giữa Tử-vi Tàu và Tử-vi Ta, ông Bác-thiên-Sơn đã đem lại những điểm soi sáng quan-trọng. Xin cảm ơn ông Bác-thiên-Sơn, và xin ông những điểm soi sáng khác.

TỬ-Vi Việt-Nam xuất phát từ nguyên tắc Tử-Vi Đầu Số Trung-Quốc.

Tuy phát xuất từ Trung-Quốc, nhiều nguyên tắc của Tử-Vi Đầu Số Trung-Quốc đã bị biến đổi khi áp dụng vào khoa Tử-Vi của Việt-Nam.

Một trong những sự biến đổi quan-hệ nhất này là sự biến đổi của nguyên-tắc Đại-Hạn.

Phép an Đại-Hạn của Tử-Vi Trung-Quốc khởi từ 1 trong 2 cung Phụ hoặc Huynh.

Ở Việt-Nam, nguyên tắc này bị biến đổi, khởi từ 1 cung duy-nhất là cung Mệnh.

Sự biến đổi của phép an Đại-Hạn đã tạo nên giữa Khoa Tử-Vi Đầu-Số Trung-Quốc và khoa Tử-Vi Đầu-Số Việt-Nam nhiều dị-biệt.

Nhiều vòng sao thay đổi, nhiều vòng sao không áp-dụng, nhiều vòng sao mới.

Vòng sao thay đổi từ Tử-Vi Tàu sang Tử-Vi ta

Những vòng sao thay đổi là Thiên Không Thái Tuế, vòng sao không áp dụng là Phi Thiên Tam sát, những vòng sao mới gồm :

— Đào Hoa, Thiên Tài, Thiên Thọ

— Cô Thần, Quả Tú, Lưu Hà, Kiếp Sát, Phá Toái

— Thiên Y, Thiên Trù, Thiên Địa, Thiên Giải

— Giải Thần, Địa Không

— Ân Quang, Thiên Quý, Thiên Phúc, Vòng Thiên Không—Địa Kiếp (khởi từ Hợi) được thay thế bằng Địa Không — Địa Kiếp.

Vòng Thiên Không biến đổi, vị trí mới an ở trước cung Thái Tuế.

Vòng Thái Tuế được an một lần 12 sao cho 12 cung.

● Bởi sự thiếu sót, khoa Tử-Vi Đầu-Số Trung-Quốc đã bị chấm-dứt ở Trung-Quốc để thay thế bằng khoa Tử-Binh.

● Ở Việt-Nam, sự thiếu sót được bổ túc bằng nguyên tắc biến đổi, những vòng sao mới đã làm khoa Tử-Vi trở nên một trong những khoa Vạn-Mệnh Học tinh diệu nhất.

Đồng thời với những nguyên-tắc biến đổi, nhiều phú đoán cũng đã biến đổi.

Phụ-giải

1.— Căn-cứ vào những nguyên tắc biến đổi, Tam Không của «Mệnh vô chính diệu đặc Tam Không...» không phải chỉ là :

- Tuân không
- Triệt không
- Thiên Không.

hay :

- Tuân không.
- Thiên không.
- Địa Không.

mà phải là :

- Tuân Triệt.
- Thiên Không.
- Địa Không.

2— Triệt : cũng như Tuân, tác-dụng ở khắp 12 cung.
Riêng ở Dần, Thân, Mão-Dậu, Triệt và Tuân Vương.

Thân, Dậu thuộc Kim ; Dần, Mão thuộc Mộc.

Hành của Triệt : Kim đối thủy. Hành của Tuân : Hỏa đối Mộc.

Triệt (và Tuân) Vương ở Dần, Thân, Mão-Dậu, vì lẽ đó.

Nếu Triệt không tác-dụng ở Dần, Mão, Phú Ma-Thị đã không có câu :

•Tứ Phủ đồng cung tốt vì phúc hậu, thiết hiem nội-trở Triệt Tuân.

3— Cung Mão : Theo Bát Quái Phục-Hy, thuộc quẻ Chấn.

Quẻ Chấn tượng Sấm, Sét.
Nguyên-lý này đã cắt-nghĩa nguyên nhân Vũ-Khức, Thất-Sát, Kim, hãm ở Mão.

Phú ghi : «Mão cư Vũ, Sát, phòng mộc áp lời kinh»

Hạng-Vũ đã chết ở Đại-Hạn này : Đại Hạn 32-41, cung Mão, Vũ-Khức, Thất - Sát, Hãm.

Và, Lưu-niên Đại-Tiểu hạn trùng phùng, năm Mậu Tuất, cung Thân, Kiếp Không lâm hạn.

Phú ghi :

• Kiếp Không lâm hạn, Sở Hạng Vương táng quốc, Lục Châu vong.

Sở Hạng Vương tức Hạng Vũ.
Lục Châu tức thiếp của Thạch-Sùng.

4— Hạng Vũ anh hùng, danh chấn chư bang ở Đại-Hạn 22-31, Thái-Dương nhập hạn, cung Thìn.

Thái-Dương ÷ Thiên Hình : Thanh Long Đao.

Chính nhờ cây Thanh Long Đao này và con ngựa Ô-Truy Thiên Mã ở Ty, đã giúp Hạng Vũ dựng nên nghiệp Bá.

Con ngựa Ô-Truy, Thanh Long Đao sau này còn tái-xuất giang-hồ một lần nữa ở đời Tam-Quốc với Quan-Văn-Trường, rồi sau đó tuyệt-tích luôn trong giòng luân-hồi của nhân-thế.

Ô-Truy-Mã, Thanh Long Đao bây giờ ở đâu ?

Cả hồn Hạng Vũ và Ngu-Cơ ?

Thái-Vi-Phủ có câu :

•Đầu số chí-huyền, chí vi, lý chí dị minh, truy thiết vấn ư bách thiên nhi vi tận..*

Khoa Đầu-số huyền-diệu lắm, lý chí truy có vẻ rõ-ràng nhưng dù có xem cả trăm pho sách cũng chưa hết ..



MỆNH — LÝ — GIA

Trần-quốc-Hồng

38, Lầu 1 Lê-công-Kiều — SG. 2
ĐT : 91.904

Phối hợp gồm : Tứ-Vi Đầu-Số — Tứ-Bình Bát-Tự — Văn-Vương, Dịch-Quẻ — Tướng Pháp — Chỉ Tay. Luận phê Mạng số và Vận hạn Kiết Hung Tinh thông Việt Hoa ngữ.

Tiếp khách mỗi ngày từ 15 giờ đến 18 giờ.



Da dẻ tươi trẻ mịn màng

nhờ

POLIBILcomplex

THUỐC BỔ GAN

ĐIỀU HOÀ SỰ TIÊU HÓA

CHẾ-TẠO SÀN LÁ-SỐ TỬ-VI-RÒI LẤY THAI RA ĐÚNG GIỜ ĐỊNH TRƯỚC

nhưng sanh non tháng thì số có đúng không ?

☆ CHUYỆN LẠ KHÁC : CHẾ-TẠO LÁ SỐ ĐỀ CHO ÔNG BÁC-SĨ ĐI HỎI VỢ

Giáo-sư Đại-Học Hoàng-Quân là «chương-môn» của một Hội Tử-Vi to lớn hiện nay ở Việt-Nam, có nhiều «cao-thủ» phục-vụ ở nhiều cơ - sở đề lấy ngày giờ sanh về kiểm-điểm và đoán số, tạo kinh - nghiệm, đặt nền tảng vững cho khoa Tử-Vi. Trong đường xây-dựng, Hội Tử-Vi có gặp được những trường-hợp rất lý-thú, rất quái-dân là khác. Nhân tiện đương có phong-trào của các bà sinh Tử-Vi nhất định đòi hút thai và mổ bụng đẻ cho con ra đời đúng giờ tốt, KHHB xin cống hiến : vi đặc-biệt này của giáo sư Hoàng-Quân.

TRONG họ tôi có lệ cấm không được mang bộ Đông-A Di-Sự cho người ngoại tộc, và không được dạy Tử-vi cho những người thiếu tư cách đạo đức. Thành ra nhóm Đông A của chúng tôi, số người ngoại tộc chưa quá 60, trong khi nội tộc trên 100 người. Những người ngoại tộc hầu hết trên 30 tuổi, trong khi nội tộc có người mới... 15 tuổi. Những người nội tộc hay làm xấu hơn ngoại tộc.

Trong năm Giáp Dần, người làm xấu nhất lại là đứa cháu gái của tôi. Nó tên là Thi. Thi (tên gọi ở nhà) Ông anh họ tôi, cha của Thi Thi xuất thân là thẩm phán, nên có mặc cảm mình ác. Ông muốn Thi Thi làm luật sư để chuộc tội cho cha. Năm 1973, Thi Thi đậu cử nhân luật, tôi gửi vào văn phòng một luật sư già cho nó tập sự. Ông luật sư già thương nó lắm, coi nó như con vậy. Nên thay vì gọi ông bằng thầy, nó gọi ông bằng bố. Tất cả những vụ nhỏ, ông giao cho nó hết.

Thi Thi tuổi Tân Mão, tháng 1, ngày 9, giờ Hợi, Mệnh Cự Cơ tại Mão được Lộc, Khoa. Khúc, Tuế phò trợ.

Cự thi nói giỏi. Cơ thi tình khôn mưu trí. Cự có Lộc thi tham ăn, hay khóc, hay được ăn, gặp hạn sát tình thi hay tham tài, rúc... tham những. Nhưng có Khoa, Khúc thì nó đẹp, dù có tham những đến mấy cũng không bị tù... Vì trong khoa Tử-Vi, Văn Khúc, Hoá

Khoa là hai Đại Giải Thần (Cánh đây 6 năm khi làm Thẩm phán quân sự, tôi đã có buộc tội nhiều can phạm tham nhũng, mệnh có Khoa, mà không được). Hội dù các sao nói giỏi như vậy, nên Thi Thi lợi dụng triệt để cái sở trường của nó, cái gì nó cũng dùng lời nói để vượt qua lọt. Nịnh bố, nịnh mẹ, nịnh chú, nịnh thầy, nịnh cả quan tòa để xin tha cho tội nhân.

Thi Thi học Tử-Vi từ năm 18 tuổi, do cha dạy, song chỉ học giải đoán tâm tính, hình dạng và trợ cách, phá cách thôi. Sau khi tập sự luật sư, nó xin tôi cho dự các buổi họp của nhóm Đông A. Tôi đồng ý, đây là đầu mối của việc phiền phức.

Trong một buổi họp, Thi-Thi bàn Tử-Vi với một bác sĩ sản khoa trong nhóm. Nhân nghe vị bác sĩ này nói có thể cho sản phụ sinh sớm hay trễ hơn một số ngày. Trong ngày có thể dùng máy hút, hút hai nhĩ ra đúng giờ ấn định nào đó. Sau buổi họp về, Thi Thi nói cho bạn nó, bà M, vợ một tỷ phú nghe. Bà M. rất tin Tử-Vi, bà cho biết bà sinh vào tháng 5 song không biết ngày nào. Vậy Thi Thi tìm cho ngày, giờ tốt nhất, để bà nhờ Bác sĩ hút đứa trẻ ra.

Thi Thi «chế tạo» ra một lá số làm sao đủ bộ Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khoa, Quyền Lộc. Đã vậy nó còn thêm lam thêm Lộc Tồn

người, với lời giải đoán, bán cho các sản phụ. Các báo sanh viện tha hồ ra giá...

Chúng tôi họp nhau bàn cãi cả ngày không đem lại kết quả nào. Tôi tìm được 2 đoạn sách nói về việc cưỡng sinh.

— Đoạn thứ nhất chép trong sách «Triệu thị minh thuyết Tử vi kinh», phần biên tiểu về Hi Di tiên sinh. Khi Thái tổ hỏi số của Tiên sinh, ông cho biết vì thân mẫu ông sinh ông non một tháng, nên số đó không đo trạch, không đúng với sự vận hành tinh tú.

— Đoạn thứ hai chép về số Nguyễn linh Nhan trong sách Đông-A Di - Sự. Mẹ Nhan có mang 8 tháng rưỡi, bị đá dể dập đầu gần chết. Cha Nhan phải nhấm mật chém chết vợ cho khỏi đau đớn, rồi mổ bụng mang hai nhai ra. Đúng số thì Nhan đẹp trai, phúc thọ song toàn (Lữ, Phủ, Vũ, Tướng, Tá, Hữu, Xương, Khúc, Khoa, Quyền, Lộc). Nhưng sự thực Nhan chết thảm vào tay Trần bắc Đại tướng quân. Hoài văn Hầu Trần quốc Toản, Vì vậy đứa trẻ bị tai nạn đẻ non đều không xác định được số.

Mấy vị Bác sĩ trong nhóm Đông A, trở về Báo sanh viện lục số tìm những tuổi trẻ đẻ non tháng, rồi truy tìm địa chỉ đến thăm. Sau 2 tháng, chúng tôi tìm được số đến gần 40 đứa trẻ sinh thiếu tháng từ 1959 đến 1962, đem lá số đối chiếu với sự thực: Hình dạng tính tình, vận hạn đều khác nhau xa vời.

Cuối cùng chúng tôi ghi vào phần phụ lục của tài liệu nghiên cứu, «Nhân sinh hữu mạng, con người sinh ra đều có ngày giờ tháng năm, ứng với sự vận hành của Thiên hà. Cưỡng sinh, hay bị tai nạn sinh sớm đều không xác định được cung số. Khi giải đoán các lá số sinh non phải dể dặt. Trong 38 lá số sinh non từ 1959 đến 1962 đã khảo nghiệm, có 32 lá số sai 80%, 3 lá số sai 50%, 2 lá số sai 30% và 1 lá số đúng 80%.

Sau vụ này Thi Thi bớt tư dắc, ông anh tôi la rầy, thì nó lại nịnh: «Đến cả họ mình và bao nhiêu người trong nhóm Đông A còn không biết được cưỡng sinh là được hưởng số hay không. Huống hồ nó Nhờ nó, vấn đề được đặt ra và nghiên cứu tinh tường».

Chế tạo lá số để hỏi vợ

Trong một dịp khác, tôi kể truyện cho Thi Thi nghe về làng Hành thiện. Hồi xưa làng ấy có mấy ông thầy bói chuyên bán lá số. Đây anh chàng đi hỏi vợ thường đến thầy mua lá số. Thấy bên vợ thích số quan văn,

thầy bán cho lá số văn, bên vợ thích số quan võ thầy bán cho lá số võ. Mua lá số rồi đi hỏi vợ. Nhà vợ đòi niên canh bát tự, anh ta nộp niên canh lá số... mua. Nhà vợ đi xem thầy nói tốt quá, gả ngay lập tức.

Thi Thi nghe truyện thích lắm. Nó áp dụng liền.

Một thân chủ tới văn phòng Luật sư nhờ nó kiện gia đình vì hôn thê về tội bội tín. Thân chủ tuổi Ất-Dậu, không rõ ngày tháng sinh. Ông ta là một Bác-sĩ quân y, đã làm lễ hỏi một cô tuổi Quý-Tỵ (1953), con nhà đại phú. Nhưng nhà vợ nhờ thầy coi tướng. Thầy bảo ông Bác-sĩ chết yếu, và chẳng làm gì hơn nghề thầy thuốc. Nhà vợ kiếm cớ từ hôn. Ông Bác-sĩ cho biết ông và vợ hôn thê yêu nhau đậm đà lắm.

Thi Thi dề nghị:

— Kiện thì đương nhiên nhà gái phải bồi thường cho Bác-sĩ rồi. Nhưng kiện làm chi, dể tỏ ra mình yếu quá. Nếu tôi hòa giải dể nhà gái gả «vợ Bác-sĩ» cho bác-sĩ được không?

Trước tiên thù lao định là 150.000 đồng, vì là việc hộ tương đương với vụ ly hôn. Ông Bác-sĩ vui vẻ:

— Nếu có làm được việc đó, tôi sẽ trả thù lao gấp 4 lần (tức 600.000 đồng)

— Đây nhà Bác-sĩ thưởng cho tôi, chứ tôi không đòi, không xin đâu nhé.

— Vâng, tôi cảm phục mà biểu cô đấy chứ.

Thi Thi bảo ông Bác sĩ:

— Bác sĩ không biết ngày tháng sinh, song tôi có cách tìm dể biết số Tử-vi của Bác sĩ.

Rồi nó bắt ông ta cầm 2 cây tre đếm đếm nói nói, cuối cùng nó phán:

— Bác sĩ sinh năm Ất Dậu (1945) tháng 4- ngày 1 giờ Ngọ. Đề tôi lấy cho Bác-sĩ một lá số...

Hiệu kính thuốc

KINH-TIEN

274, HAI BÀ TRUNG, SAIGON
(XEO NHÀ THỜ TÂN-DINH)

do sự điều khiển của
Quang học gia chuyên
nghiệp - tất nghiệp
trưởng quốc gia quang
học Pháp quốc

Chuyên môn

thứ nhất theo lời khoa học
và bốn đủ các loại kính
cận thị, viễn thị, loạn thị
và kính lọc mặt trời



PHÚ TÂN - TRI

thanh danh. Bà nhờ mấy ông ấy coi cho mới chắc.

— Nhưng «thằng nhò» không có số Tử vi.

— Thừa bà, ông Bác Sĩ có số đấy. Vì số của ông là lấy vợ đẹp, nhà giàu, thanh niên tự ái, ông ấy dấu lá số đi. Bà cố thử nhờ cô gái hỏi, chắc ông Bác Sĩ đưa ra ngay. Rồi bà cho tôi đi theo, xem thầy số nói sao.

Nghe nói : Số lấy vợ đẹp, nhà giàu, bà mẹ vợ thích lắm. Nhất là nghe câu : Thanh niên tự ái v.v bà cho rằng con rể vì yêu con gái bà mà hỏi, chứ không vì tiền. Bà thích lắm.

Hôm sau cô con gái bà đã tìm ông Bác sĩ lấy được lá số «chế tạo» sẵn. Bà đem con gái rủ Thi Thi đi coi Tử Vi. Bà lái xe tìm đến văn phòng cụ Đông nam Á, nhưng tìm không ra Hương lộ 14. Cuối cùng bà đòi tìm giáo sư Trần quang Đông. Thi Thi đành đưa bà tới nhà ông Đông. Trên đời này người mà nó ngán nhất là tôi, sau đó tới ông Đông. Tôi là chú nó, ông Đông là thầy nó.

Vừa tới nhà, trình bày tự sự, ông Đông dấy này lên rằng ông xem dở, tại sao không tới người khác. Nhưng rồi ông cũng coi dùm.

Lá số chế tạo thuộc loại dễ coi nhất :

— Mệnh : Nguyệt, Kỵ Mã tại Hợi, đẹp trai, hiền lành, cận thị khi chế tạo lá số, Thi Thi đã phải căn cứ vào sự kiện tương đối thực mà xếp đặt.

— Quan : Lương, Nhật, Quyền, Lộc Tồn tại Mão. Là Bác sĩ danh tiếng nhờ Quyền. Chứa bệnh máu tay nhờ Lương, Lộc là hai phúc tinh.

— Di : Cơ, Hóa Lộc tại Tỵ, ra ngoài được kính trọng

— Tài : Tả, Hữu được Nhật, Nguyệt, Quyền, Lộc, Long Phượng chiếu tại Mùi, giàu có chồng chất.

— Thê : Vê chánh Diêu, Lương, Nhật, Song lộc chiếu, vợ chồng đẹp đôi, lấy vợ con nhà quyền quý, giàu có.

— Hạn năm Dần, đại hạn ở Thân, gặp Phá mọi sự điên đảo, rối loạn chủ trương. Tiểu hạn tại Tí gặp Tham, Hình Hồng Đào, Hao và lưu niên Phục Bình, lâm diêu, bị phản phúc. Nhưng nhờ Khoa ở Ngọ giải được.

— Năm Dần, Lưu Thái Tuế. Lộc Tồn ở Dần. Vũ. Tướng được Thái Tuế làm cho mạnh lên, trấn áp Phá. Hao, Hình.

Tóm lại : Đây là số một bác sĩ đẹp trai, hiền lành, phúc thọ, lấy vợ đẹp, con nhà giàu. Năm nay, Giáp Dần sẽ lấy vợ, nhưng gặp chuyện phiền phức rắc rối, cuối cùng lấy được vợ.

«Bà mẹ vợ» thỏa mãn ra về, tuy vậy bà còn đến hai, ba ông thầy Tử Vi khác coi. Ông

nào cũng giải đoán tương tự. Bà hối hận đã đối xử tệ với ông rể quý. Bà mời tới xin lỗi, và cho cưới ngay. Đám cưới linh đình tốn mấy triệu bạc, diễn ra tại một nhà hàng Chợ Lớn.

Thi Thi lãnh tiền thù lao của ông Bác sĩ, nó nộp cho «sư phụ» hết 500.000, nó lấy 100.000. Nghe truyện Thi Thi kể, ông luật sư già giận lắm, ông la nó suốt nửa giờ. Nó cãi bầy cả lý luận của sư phụ :

— Bố chứ con là oan. Kết quả nội vụ con đem lại gì ? Bà mẹ vợ hoan hỉ. Ông Bác sĩ được vợ. Cô gái được chồng. Ai cũng vui hết. Con không đòi tiền nhiều, ông Bác sĩ thưởng cho con đầy chữ. Còn nhân có câu «Thính tụng ngộ du nhân dã, tất xử vô tụng hồ» Nghĩa là nghe người kiện nhau, ta cũng nghe được như ai. Nhưng làm sao cho người không kiện nhau mới giỏi. Con làm cho họ không kiện nhau, đứng với cô nhân. Thế mà bố còn la oan con. . .

Sư phụ Thi Thi cho nó cả 600.000 đồng. Nó đang đắc chí thì bị tôi khám phá ra. Tôi «chà sà bông nó» hơi kỹ ông Đông thì đọc cho nó «một bài văn tế cá sấu» dài hàng giờ. Cha của nó đòi đánh nó ít bậy tại, may mà nó nhanh chân vào phòng khóa cửa lại. . .

Khi tôi viết những giòng này, thì vợ ông Bác sĩ sắp sửa sinh con đầu lòng, bà được cha mẹ cho ngôi biệt thự, cho xe, cho tiền để mua một dưỡng đường, hầu đứng ra điều khiển. Ấu đó cũng là duyên số.



Một thiếu-nữ

Tuổi 25 đang là cô chủ một tiệm may nhỏ để thương. Mồ côi còn một mẹ hiền nên tâm hồn sớm biết suy tư. Vào đời mang thật nhiều nhiệt tình và thiện chí tự lập, đã thành công trên sự nghiệp. Ước mong tìm gặp một người bạn hiền có một số vốn để chung hợp tác phát triển tiệm may. Sẽ dành xứng đáng và trọn vẹn chân tình để đáp tạ, và cho nhau một chút an ủi trong cuộc sống buồn nhiều vui ít hôm nay. Sẽ gặp mặt sau thư đầu. Thư báo đảm về cô Nguyễn-thị-Thanh số 28C/15 Dương-bá-Trạc, Saigon 8 (nhớ chuyển).

Nguyên-tắc lấy số Tử-Vi của làng Tử-Vi Đài-Loan

■ Đại-nặng-vấn - đề-khí-tiết-đế-tính-tháng

• ĐÁU-SƠN

Tôi sẽ xin cống hiến làng Tử-vi Việt-Nam hai lá số : một của Tây Thái hậu ; một của bà Tổng thống Kennedy ; hai lá số này đều lấy trong ba lá số ; Tử - vi tam-phượng-phá ở trong cuốn sách : « Tử-vi tiên-vi lục bình giải ». Những lá số này được viết trên sách dùng làm số kiểu mẫu kinh nghiệm như số « danh nhân » của ta. Ba phượng mà tôi loại ra một, còn giữ lại hai phượng. Tây-thái-hậu chắc độc-giả K.H.H.B ai cũng biết vì trong báo có đăng một bữa tiệc, bà đãi các Đại-sứ các nước huy hoàng và tốn kém như thế nào. Bà là Hoàng-hậu vua Hàm-Phong đã mất, vua Quang-Tự còn nhỏ, bà làm phụ chính nên quyền chính cả nước Tàu đều ở trong tay bà. Còn bà Tổng - Thống Kennedy người Việt-Nam mình chắc hiểu biết lắm Sau xin nói qua về tác-giả cuốn sách này :

Ông Trương - diêu - Văn là một người Trung-quốc, ông đã theo học bên Anh quốc nhiều năm có bằng Thạc-sĩ về khoa kinh tế học. Thuở nhỏ ông được thừa thụ gia học về thuật số. Khi ông theo học ở Luân Đôn, ông muốn phổ biến khoa Tử-vi cho các bạn hữu người Anh. Chẳng bao lâu danh ông nổi dậy như sóng cồn khắp Âu-Châu, còn lan sang Mỹ nữa. Giới Khoa-học Huyền-bí Âu Mỹ lấy làm lạ là sao trong lá số Tử-vi biết được hình tính dương số, hơn nữa lại biết được cả cha mẹ anh em nhà cửa của dương số nữa.

Nguyên-tắc

Tôi lại xin lưu ý chư vị độc giả rằng nhà thuật số này đã lấy nhiều lá số cho người Âu Mỹ không phải dân dị như ta tưởng, chỉ có việc đổi ngày tháng Dương lịch sang Âm lịch

rồi lấy bữa phứa đi tương là đúng Phái Tử-vi này rất chú trọng đến khí tiết nếu chỉ đổi sang Âm lịch thì sai bét ; vì phái thuật số này không công nhận tháng giêng Âm lịch là tháng sau ngày lập-xuân. Cũng bởi lẽ đó trong sách Tử-vi của họ có phụ thêm trước sau hiện thời là một trăm năm, gọi là « Chiêm tinh lịch » làm theo đúng thời tiết. Nếu cứ đổi sang Âm lịch mà lấy bữa đi thì không đúng.

Ông là một thực sĩ về môn kinh tế học đầu ông có chịu làm như thế. Ông sở dĩ muốn phổ biến môn khoa học này cho người Âu Mỹ thì ông phải nắm chắc được một yếu tố gì để lấy số cho được chính xác. Ông chọn các phái Tử vi trong nước ông xem phái nào được quần chúng ham chuộng nhất và được chính xác hơn cả. Ở Trung quốc hiện nay có nhiều phái Tử vi, sau ông lựa được « Thấu phái » là hợp ý ông, vì phái này được nhiều người trong nước tin dùng hơn cả và lấy số theo nguyên tắc của phái này chính xác hơn cả, bởi lý lẽ rất tự nhiên là phái này lấy khí tiết làm then chốt cho vấn đề lập thành lá số. Bởi lẽ đó cuốn sách : « Tử vi tiên vi lục » chú giải là « Thấu phái bí bản » Ta hãy đọc bài « Tựa » quyền sách của ông :

« Thường văn Tử-vi, chư thư, dĩ tiên-vi lập luận tối tinh. Dự-nhiệt độc chi hậu, phương tri thử ngôn bất liêu. Cái, tục bản giai dĩ Thái-Âm khởi Mệnh Thân, mỗi ngũ nhuận nguyệt, mâu thuẫn bách xuất, vô tông giải quyết, tiên vi tắc Mệnh dụng Thái Dương Thân dụng Thái-Âm, lập luận tinh xác, tiên vô nhuận nguyệt chi phiề, thực k. ả vi chư thư chi phạm.

« Nguyên bản dĩ cựu, phá lạn bất kham

Hưu đa ca quyết, từ xấp ý thâm. Dự toại chủ giải, lễ biểu, trùng tòn bài bản, dĩ tiện sơ học».

Nghe : Thường nghe các sách Tử-vi, lấy sự xiên-vi (xiên : mở sổ, bắt mí, vi : những cái vi diệu) lập luận rất là tinh tế. Tôi nhiệt tâm đọc các sách ấy, sau tôi nhận thấy rằng lời nói kia không phải lào. Bởi lẽ các sách của người đời nay đều lấy Thái Âm bát diệu tính an Mệnh Thân. Mỗi khi gặp tháng nhuận này ra trăm điều mâu thuẫn, không thể giải quyết được. Xiên-vi tức là Mệnh dùng Thái Dương. Thân dùng Thái Âm (Thái Dương là Dương lịch, Thái Âm là Âm lịch) lập luận như vậy thật là tinh xác, không còn có cái phiến của tháng nhuận nữa, thực đáng là khuôn phép cho các sách.



Sách này nguyên bản cũ quá, rách nát nhiều, lại có nhiều ca. quyết, lời lẽ rất đúng, ý rất tinh thâm, tôi chú giải thêm và lập thêm những bảng, đem in lại để tiện cho người mới học.

Đến khi an Mệnh, sách này dạy như thế này :

Đại để nhân-mệnh, câu tông Dẫn thượng khởi Dẫn nguyệt».

Dẫn nguyệt là tháng giêng, Dẫn nguyệt ông chú thích như vậy : «Dẫn nguyệt là tháng sau tiết lập xuân, tháng giêng Âm lịch đã vị tất là Dẫn nguyệt». Đây thực là vấn đề then chốt cho phương pháp lấy số Tử vi, Lấy số Tử vi, bao giờ an Mệnh cũng khởi tháng giêng tự cung Dẫn : sao đây lại không nhận tháng giêng là tháng Dẫn, Muốn rõ cho được tường tận ta phải tìm hiểu Dương lịch và Âm lịch.

Dương-lịch và Âm-lịch

Dương lịch tính theo bóng Thái. Dương chiếu trên mặt địa cầu. Âm lịch tính theo bóng Thái Âm cứ ngày rằm trăng tròn.

Dương lịch một năm có 365 ngày kể từ xuân phân trước đến xuân phân sau là địa cầu chạy quanh mặt trời một vòng.

Một năm Âm lịch có 354 ngày thành ra mỗi năm Âm lịch phải kém năm Dương lịch là 11 ngày. Luôn 3 năm phải thiếu tới 33 ngày nghĩa là hơn một tháng. Như vậy hai thứ lịch càng lâu ngày bao nhiêu càng xa nhau bấy nhiêu

nhất là về khí tiết.

Muốn cho số ngày trong hai thứ lịch bằng nhau hay xấp xỉ nhau, hoặc 3 năm hoặc 2 năm, người ta đặt thêm một tháng Nhuận thành ra hai thứ lịch không xê xích nhau mấy và khí tiết hợp với mùa của nó. Bởi các lẽ trên, phái đầu số Trung quốc này, đã lấy Tiết lập xuân làm khởi điểm cho cách lấy số của họ. Tiết Lập xuân là tiết đầu của 24 tiết trong một năm :

1.— Lập xuân 2.— Vũ Thủy 3.— Kinh trập 4.— Xuân phân 5.— Thanh minh 6.— Cốc vũ 7.— Lập hạ 8.— Tiểu mãn 9.— Mang chủng 10.— Hạ chí 11.— Tiểu thử 12.— Đại thử 13.— Lập thu 14.— Xử thử 15.— Bạch lộ 16.— Thu phân 17.— Hàn lộ 18.— Sương giáng 19.— Lập đông 20.— Tiểu tuyết 21.— Đại tuyết 22.— Đông chí 23.— Tiểu hàn 24.— Đại hàn (Giai phẩm KHHB đã có nói rõ các tiết và có đăng cả Vạn Niên Lịch nêu rõ các tiết)

Mỗi tiết lại có 3 hầu thì 24 tiết có tất cả là 72 hầu.

Sở dĩ phái Tử vi này được đồng bào của họ tín dụng nhiều và danh tiếng vang ra cả ngoại quốc nữa là vì những lá số của họ lấy ra đều đúng.

Yếu-tố khí-tiết quan-trọng

Đứng là vì ba yếu tố cấu tạo nên con người thì phái này đã nắm được một đề làm nền tảng xây dựng nên lý thuyết của họ. Ba yếu tố ấy là :

- 1) Huyết thống của cha mẹ.
- 2) Các thức dinh dưỡng mà dương số đã dùng được biến chế ra da, thịt, xương của họ.
- 3) Khí tiết.

Tại sao khí tiết lại cũng quan trọng như hai yếu tố trên ?

Tôi nhận thấy rằng : mỗi khi khí tiết đến : vạn vật trong trời đất này đều có biến cải xin lấy mấy tiết ra đây để làm chứng :

Lập-xuân

- 1.— Đông phong giải đông (gió tan giá) Vật vô tri cũng thay đổi.
- 2.— Lập trùng thổ chấn : (Trùng núp mới dậy). Động vật chuyển động.
- 3.— Ngự trắc phụ băng : (Cá đeo băng giá). Động vật chuyển động.

(Xem tiếp trang 60)

LOÀI KHÓA THỨ 9 :

PHẢN - NGÂM KHÓA

Đây là khóa chốt trong loạt bài ở phần mở đầu khoa Lục Nhâm Đại Độn. Sau loạt bài này, ông Thông-Huyền sẽ giải đến các thể của khóa với 64 cách cục. Nhưng chưa cần xét đến các thể đó, với 9 khóa đã kể. quý bạn đã thấy quẻ Lục Nhâm hay dở thế nào rồi.

Phản-Ngâm khóa

Khi Thiên-Bàn, Địa-Bàn đứng ở thế xung đối, trái ngược nhau, là khóa Phản-Ngâm. Lý do là giờ coi và Nguyệt - Tướng xung đối nhau. Ví dụ : Nguyệt-Tướng là Dần giờ coi là Thân. (Dần, Thân xung nhau). Nguyệt-Tướng là Ngọ, giờ coi là Tý (Tý, Ngọ xung nhau).

Có 2 trường hợp có thể xảy ra :

Trường-hợp 1. — Nếu thấy có Khắc-Tặc : Thì có thể theo phép Khắc, Tặc (Loại 1) hoặc Tri-Nhất (Loại 2) hoặc Thiệp-Hại (Loại 3) mà chọn Truyền-Dùng. Truyền - Giữa và Truyền-Cuối vẫn chọn theo lệ thường.

Trường-Hợp 2. — Nếu thấy không có Khắc, Tặc :

Thì phải tính như sau :

— Nếu là ngày Sửu, chọn Hợi làm Truyền-Dùng (lùi 3 cung)

— Nếu là ngày Mùi, chọn Tý làm Truyền-Dùng (lùi 3 cung)

Sở dĩ chỉ đề cập đến hai ngày Sửu Mùi là vì khóa Phản-Ngâm, về trường-hợp không có Khắc, Tặc, chỉ có thể xảy ra trong hai ngày Sửu và Mùi mà thôi những ngày khác không có.

— Truyền giữa chọn Thân trên Chi.

— Truyền-Cuối chọn Thân trên Can.

Gọi là Khóa Phản-Ngâm vì lẽ Thiên-Bàn và Địa-Bàn xung đối nhau, (Phản) nên có sự tên xiết ở trong (Ngâm).

Căn cứ ở Trường-hợp 1 (có Khắc-Tặc), mà dựng nên Khóa Phản - Ngâm, là cách : Không nơi dựa (Vô ý cách) :

Căn-cứ ở Trường - hợp 2 (Không có Khắc, Tặc) mà dựng nên Khóa Phản - Ngâm là cách : Thành Giếng buông tên (Tĩnh Lan

xạ cách) :

Cách thứ hai này còn có tên gọi là : Không tình thân (Vô Thân cách) :

Thí dụ 1.

Ngày Canh-Tuất, giờ Dần. — Tướng Thân, Xem Khoảng ngày

← QN				
Hợi	Tý	Sửu	Dần	CAN
Tuất			Mão	CHI
Dậu			Thìn	
Thân	Mùi	Ngọ	Tý	

Bốn Khóa

Dần	Thân	Thìn	Tuất
—	—	—	—
Canh	Dần	Tuất	Thìn
K1	K2	K3	K4

Ba-Truyền :

Dần	—	Thê-Tai	—	Hậu
Thân	—	Huỳnh-Đệ	—	Long
Dần	—	Thê-Tai	—	Hậu

Giải :

Thiên Bàn, Địa Bàn, các cung trên dưới xung đối nhau.

Khóa 1 : Dần, Canh, dưới Tặc trên, chọn Dần làm Truyền Dùng.

Trên Địa-Bàn Dần thấy Thân đóng ở đó chọn Thân làm Truyền Giữa.

Trên Địa-Bản Thân thấy Dần đóng ở đó, chọn Dần làm Truyền Cuối.

(Ở đây chúng ta thấy Truyền Giữa và Truyền Cuối được chọn theo lệ thường). Khóa này thuộc : Vô-Y cách

Thí dụ 2. —

Ngày Tân-Sửu, giờ Tỵ, Tướng Hợi. Xem khoảng ngày.

			← QN
Hợi	Tí	Sửu	Dần
Tuất			Mão
Dậu			Thìn CAN
Thân	Mùi	Ngọ	Tỵ

CHI

Bốn-Khóa :

Thìn	Tuất	Mùi	Sửu
—	—	—	—
Tân	Thìn	Sửu	Mùi
K1	K2	K3	K4

Ba-Truyền :

Hợi	—	Tử-Tôn	—	Hợp
Mùi	—	Phụ-Mẫu	—	Hỗ
Thìn	—	Phụ-Mẫu	—	Âm,

Giải :

Thiên-Bản, Địa-Bản các cung trên dưới xung nhau.

Các Khóa không thấy có Khắc, Tặc.

Ngày Sửu chọn Hợi làm Truyền Dừng. Truyền Giữa chọn Thân trên Chi là Mùi

Truyền-Cuối chọn Thân trên Can là Thìn

Khóa này thuộc : Vô-Thận Cách.

oOo

Phân-Ngâm Khóa mỗi ngày có một Khóa (Giờ xem và Nguyệt-Tướng xung đối nhau) cộng tất cả có 60 Khóa (Trong Lục-Giáp nhật).

Trong số này có 6 Khóa không thấy có Khắc, Tặc, Đó là 6 Khóa xem nhằm vào những ngày: Đinh-Sửu, Kỷ-Sửu, Tân-Sửu và Đinh Mùi, Kỷ-Mùi, Tân Mùi (gọi tắt là Đinh Kỷ Tân Sửu Mùi).

Tóm-tắt về 9 Loài thuộc Khóa Lục-Nhâm

Đến đây, các bạn đã được biết 9 Loại chính của Khóa Lục-Nhâm, xin tóm tắt lại

như sau :

Sự việc ở đời có cát, có hung, muôn hình muôn vẻ. Nhưng lấy lý Âm-dương mà đo, lấy nhê của người mà xét, thì cũng không ngoài 9 trạng-thái như sau :

1. — Khóa Khắc, Tặc : Sự việc hanh, thông ngay từ đầu. Rất ít trở ngại

2. — Khóa Tri-Nhất : Phải biết dẫn đo cân nhắc trước khi hành động

3. — Khóa Thiệp-Hại : Trải qua nhiều gian-khổ mới thành-công.

4. — Khóa Giao-Khắc : Rất thận-trọng kéo cái xây (mụn nhỏ) này cái ung : Sai lầm nhỏ nhất sẽ gây tai-hại lớn.

5. — Khóa Mão-Tinh : Tuy thấy bề ngoài hung hiểm nhưng sự việc lại kết thúc rất tốt đẹp.

6. — Khóa Biệt-Trách : Nên tự một mình gánh vác thì mới thành-công.

7. — Khóa Bát-Chuyên : Nên nhờ người khác phụ giúp mới xong

8. — Khóa Phục-Ngâm : Sự việc nên im lìm, không hành động là đúng nhất.

9. — Khóa Phản-Ngâm : Cần phải hành động mau mới thoát ra khỏi chỗ bế-tắc.

Gặp sự việc bất ưng, ngửa tay bấm thử, tuy chưa cần xét đến Thẻ của Khóa (64 cách cục sẽ nói sau), chỉ cần biết sơ qua là Khóa thuộc Loại nào, mà người bấm Khóa đã bình dung được rõ diễn tiến của sự việc sẽ ra sao : Đó là phép Vị bốc Tiên-tri vậy (Chưa bói đã biết).

QUÝ BÀ, QUÝ CÔ, CÔNG CHỨC, HỌC SINH

Xin mời đến nhà may VÂN-UYÊN số 10 đường Nguyễn-bình-Khiêm (nối dài) Saigon 1 (Đến đầu cầu Phan-thanh-Giản phía bên tay trái đường vô công - khóm Vệ sinh kiểu mẫu*. Đã tăng cường đầy đủ thợ : May đẹp — công rẻ, kỹ-lưỡng — đúng hẹn. Chuyên môn Chemise, Découpe Tunique, Cigare Patte đủ kiểu công 700đ. Đồ bộ đủ kiểu tuyệt đẹp 500đ. Áo dài Raglan, áo dài découpe, tay ráp công 800đ. Do một nhóm thợ trẻ hết lòng phục vụ nghề nghiệp — khách hàng.

VÂN-UYÊN kính mời

HUYỀN-SỬ và KINH-DỊCH

- ☆ TÊN NƯỚC VĂN-LANG BẮT NGUỒN TỪ KINH-DỊCH.
- ☆ ÂU-LẠC : HÀ-ĐỒ LẠC-THƯ VÀ THUẬT GIỮ NƯỚC.
- ☆ NGHĨA ĐÚNG CỦA GIAO-CHỈ KHÔNG PHẢI LÀ HAI NGÓN CÁI GIAO NHAU.
- ☆ TAM-TÀI « THIÊN—NHÂN—ĐỊA ».
- ☆ THẬP-CAN VÀ THẬP-NHỊ CAN-CHI.
- ☆ ÂM-DƯƠNG, NGŨ-HÀNH, QUÍ-THẦN VÀ VŨ-TRỤ TRONG BÀN TAY.

● TRẦNDUYTHỨC

Huyền-sử và Kinh-Dịch

Theo Huyền sử Trung-Hoa, thời thượng cổ người dân sống an cư lạc nghiệp, nhờ Tam Hoàng, Ngũ Đế biết ứng dụng Dịch lý vào việc cai trị nên gọi là Thượng, ngươn thánh, đức. Hệ-từ Hạ truyện chép:

«Ngày xưa, Bao-Hy cai trị thiên hạ, ngừng lên xem tượng ở trên trời, cúi xuống nhìn phép ở dưới đất xem văn vẻ của chim-muông cùng sự thích nghi của trời đất gần thì lấy ở mình, xa thì lấy ở vật. từ đó mới làm thành tám quẻ để thông suốt cái đức Thần minh, cái tình của muôn loài vật...

«Bao Hy mất, Thần Nông lên thay, đeo gổ làm lưỡi cày, uốn gổ làm cán cày, đem sự lợi về cái cày cái耜 để dạy thiên hạ là lấy tượng ở quẻ Ích.

«Thần Nông mất, Huỳnh Đế Nghiêu Thuấn lên thay, làm cho thông suốt sự biến đổi, khiến cho dân chúng mỗi một, đem tình thần mà cai hóa cho dân được thích nghi theo Dịch-lý, cũng thời hiền, biến thế thì thông suốt thời lâu dài, lấy là tự trời giúp cho tốt, lành. Không gì chẳng lợi. Huỳnh Đế Nghiêu Thuấn rủ áo xiêm mà thiên hạ trị là lấy tượng ở quẻ Kiên-Khôn.

Văn-Lang

Theo Huyền sử Việt Nam, vua đầu tiên

là họ Hồng Bàng vốn là dòng dõi của Thần Nông một trong Tam Hoàng Ngũ Đế của Trung Hoa Đại cổ kể nghiệp Phục Hy, nên thụ hưởng Dịch-lý của Bao-Hy và Nữ Oa, đặt tên nước là Văn-Lang. Chữ «Văn» gồm hai nét giao nhau, nét phẩy tượng Địa, nét móc tượng Thiên, nam dưới. Chữ đầu không có nghĩa gì là tượng Hư-vô chi khí; chữ «Lang» gồm chữ «Tiểu» ghép sau chữ «Lương» có nghĩa người con tốt lành thiện hảo.

Như vậy Văn-Lang hàm-xức ý nghĩa Hy-vô chi-khí phát khởi Can-Khôn. Thiên-Địa giao nhau sinh ra con người lương hảo. Đến đời Hùng-Vương thứ 18, Thục Phán chiếm nước đổi tên là Âu-Lạc. Nhờ thần Kim-Quì hiển kế xây thành Cổ-Loa, và dâng tặng móng rùa làm khi giới giữ nước. Chuyện này có nghĩa Hà-Đồ Lạc-Thu được An-Dương Vương dùng. Nhưng rồi Triệu Đà sai con là Trọng Thủy sang cầu hôn với Công chúa My-Châu, đánh cướp nó Thần, chiếm Âu-Lạc; đổi tên là Nam-Việt, chia làm Giao-Chỉ và Cửu-Chân, chữ «Giao» gồm hai nét tượng Thiên và Địa của chữ «Thao», nằm dưới chữ «Lục» là sáu, chữ «Chi» là ngón tay, gồm chữ «thượng nhật» ghép sau bộ «Tài». Như thế, «Giao chỉ» gồm các chữ «Lục-thao Tài-thượng-nhật», hàm-xức ý nghĩa «sáu bàn giao-thao sinh ba tài mà trên hết là trời». Sau này, Không-Tử đã viết trong Hệ-Từ Hạ-Truyện: «Dịch là quyền sách lớn-lao đầy đủ.

có đạo Trời, có đạo Người, có đạo Đất, gồm ba Tài mà gấp đôi lên, nên thành ra sáu, số sáu không phải gì khác, chỉ là cái đạo Tam-Tài (Thiên-Nhân-Địa). Và Chu-Hy cũng viết: «Ba vạch là đủ cả Tam Tài chồng lên nhau thành ra sáu, lấy hai hào thượng làm Người, hai hào hạ làm Đất». Theo cách đọc hào trong các quẻ Dịch, hào Âm gọi là Lục, hào Dương gọi là Cửu. Trong chữ «Giao Chi» hay «Lục-thoa Tài-thượng-nhật», có chữ «Lục» tượng Âm thì châu còn lại phải khởi đầu bằng chữ «Cửu» tượng Dương nên đặt là «Cửu-Chân». Sau nhà Hán sang chiếm Nam Việt đổi thành «Giao Chi». Chữ «Giao» viết là «Lục trên thoa»



nhưng chữ «chi» bộ «Tài» được đổi sang bộ «Túc», gồm có chữ «Chi» là dừng lại, ghép sau «túc» là cái chân, hàm xúc ý-nghĩa «dừng chân lại», vì thế, người sau tưởng lầm rằng «Dân Giao-chi», là những người có bàn chân sáu ngón, hay người có ngón chân cái quẹo ra ngoài! Thật ra đó là xảo-thuật chính trị của Nhà Hán, nhằm phá bùng nền văn-hóa Dịch - lý Hồ-đồ Lạc-thư của người Văn-Lang Giao chi

Hai ngón tay cái và huyền sử Giao-Chi

Danh từ Giao-Chi không phải do Triệu-Đà tự đặt ra, mà đó chỉ là sự chính-thức-hóa một thực-tại trong nhân-dân, nó mạnh mẽ từ thời Hồng-Bàng, Lạc-vương, Thục-Phấn, dưới hình-thức lễ nghi tôn-giáo Người dân Văn-Lang Âu-Lạc rất sùng đạo, khi lạy Mặt-Trời thì quỳ hai đầu xuống đất, rồi cúi đầu xuống hai bàn tay đặt trên mặt đất, cái trán đặt trên chỗ hai ngón tay cái gác giao nhau. Cái đầu tượng trưng Thái-cực, hai đầu gối là Lưỡng-nghi, hai ngón cái gác nhau thành bốn hướng là Tứ - tượng tám ngón tay còn lại là Bát-quái. Riêng hình thức lạy ấy cũng đủ nói lên quan niệm tiến-trình sinh-hóa vạn vật của người Văn-Lang Âu-Lạc, và nền văn-minh Dịch lý Hà đồ Lạc thư; cũng như vì cách lạy cúi đầu xuống «hai ngón tay cái gác giao nhau» nên được gọi là Người «Giao-chi» chữ «chi» có nghĩa là ngón tay, viết với bộ «Tài» hàm-xúc tam tài «Thiên-Nhân-Địa» trong mệnh-đề «Lục-thoa Tài-thượng-nhật». Như trên đã nói, sau bị đổi thành chữ «chi» bộ «Túc» có nghĩa là ngón chân. Rất có thể

việc này xảy ra trong thời Triệu-Đà, vì Huyền-Sử nói rằng Triệu-Đà sai Trọng-Thủy đổi nó Thần làm bằng cái móng Thần Kim - Qui; và sự thay đổi chữ «chi» có nghĩa ngón tay thành chữ «chi» có nghĩa ngón chân», có thể ví như việc đánh tráo cái móng chân rùa, để rồi từ đó tinh hoa Dịch lý về tay Triệu-Đà, và người Âu lạc chỉ còn kinh Dịch vô dụng như cái móng rùa giả, hay nói cách khác Tinh thần Dịch lý Lạc thư Hà đồ thực sự đã mất về tay Triệu-Đà và Nhà Hán. Thế nên, người sau muốn phục hoạt phải bắt đầu từ hình thức lễ bái với hai ngón tay cái đặt giao nhau dưới cái đầu, nó biểu hiện cho Lưỡng nghi giao nhau và hiệp với Thái cực mới sinh Bát quái, nguyên lý Bát quái biến hóa vô cùng mà sinh ra Căn Khôn thế giới muôn loài vạn vật, trong đó người là một

Nguyên - tắc lấy số...

(Tiếp theo trang 56)

Vũ-thủy

- 1— *Lại tế ngư*: (Rái cá dựng cứng cá). Động vật chuyển động.
- 2— *Hồng nhạn bắc*: (Chim hồng nhạn trở về Bắc). Động vật chuyển động.
- 3— *Thảo mộc mãnh động*: (Cây cỏ nứt mộng). Thực vật chuyển động.

Kinh-trập

- 1.— *Đào thi hoa*: (Cây đào nở bông). Thực vật chuyển động.
- 2— *Thương canh minh*: (Chim hoàng oanh hót). Động vật chuyển động.
- 3.— *Ưng hóa vi cư*: (Chim ưng hóa thành tu hú). Động vật chuyển động.

Nói tóm lại phái này đã tìm hiểu chân lý trong ngành Tử-vi rất sáng suốt và rất khoa học, họ đã bước trước chúng ta một quãng đường khá khá vậy.

Xin đón xem hai lá số (sẽ đăng số giai phẩm sau): Một của Tây-Thái-Hậu, một của bà Tổng Thống Kennedy mà tôi đã sao lại của họ rồi, đừng không thêm bớt một ý để giới thiệu với làng Tử-vi Việt nam.

Ít lâu nay tôi nhận thấy trên văn đàn Tử-vi mấy vị nghiên cứu về khoa này rất là tinh-thâm. Tôi nhận thấy lập luận của phái này khác hẳn của các phái mà ta biết từ trước đến nay. Tôi cũng lại tin rằng bài này thêm một chút tài liệu đã nghiên cứu.

KỶ SAU: Lá số bà Kennedy và lá số bà Tây Thái Hậu.

trong Tam Tai "Thiên Nhân Địa". Hai ngón tay cái quan trọng đối với người Giao Chỉ là thế! Nền sau khi Phùng Hưng chống với Nhà Hán bị thua, dân chúng tôn ông lên làm Bồ Cái Đại Vương, với ân ý tình thần Dịch lý Hà đồ Lạc Thư của người dân Giao Chỉ bắt điệt.

Thập Thiên-Can, Thập-Nhị Địa-Chi, và Bát-Đẳng Chân-Hồn:

Người Việt xưa gọi Cha là "Bố" và Mẹ là "Cái". Trong hai bàn tay chúng ta, hai ngón tay cái giống như cha mẹ và tám ngón còn lại là các con. Thuyết Quái Truyền viết: "Kiến là Trời, nên gọi Cha, Khôn là Đất, nên gọi Mẹ". Vậy ngón cái tay phải là cha, nên thuộc Kiến hay Thiên, và ngón cái tay trái là mẹ, nên thuộc Khôn hay Địa. Hệ từ Thương Truyền viết: "Đạo Kiến đề biết cái khởi đầu, Đạo Khôn làm thành vật sau".

Thuyết Quái Truyền viết: "Kiến là Thiên là hình tròn, là ông vua, là người cha và Khôn là Địa, là Mẫu". Vì thế, hai ngón tay cái thuộc Kiến Khôn, nhưng cũng có thể nói cả hai là Mẫu (cái), là Địa (đất) Do đó, Ngón Cái có thể được gọi là Mẫu-chi, lông trên ngón tay cái là Thiên-Mẫu hay Thiên-Hậu, lông dưới ngón tay cái là Địa-Mẫu. Lông thứ nhất của các ngón cái ngón trỏ, ngón giữa, ngón Tâm, ngón út là Thiên-Hậu, Thiên-Phong, Thiên Hòa, Thiên Trạch. Hai bàn tay có mười lăm "Thiên" nên gọi Thập Thiên Can, tức là Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý. Lông dưới của các ngón tay là Địa Mẫu, Địa Phong, Địa Hòa, Địa Tâm, Địa Trạch, và lông thứ nhất ngón cái là Thiên Hậu vừa thuộc Thiên vừa thuộc Địa. Hai bàn tay có mười hai lông tạm gọi là Địa, do sự phân định mà ra, nên gọi Thập Nhị Địa Chi, tức là Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

Thiên thuộc Dương, Địa thuộc Âm. Hai khí Âm-Dương giao nhau, hay Thập Thiên Can và Thập Nhị Địa Chi phối hợp nhau, sinh ra chơn linh muôn loài vạn-vật, thường được gọi là "Hồn", có thể phân làm tám hạng được gọi là "Hồn": Phật-Hồn, Tiên-Hồn, Thánh-Hồn, Tháo-Mặc-Hồn, Nhơn-Hồn, Thú-cầm-Hồn, Thảo-Mặc-Hồn, Kim-thạch-Hồn. Vì thế, tám lông giữa của ngón trỏ, ngón giữa, ngón Tâm, ngón út là Nhân-Phong, Nhân-Hòa, Nhân-Tâm, Nhân-Trạch trên cả hai bàn tay, cũng gọi là Bát-đẳng Chơn-Hồn. Trong Bát-đẳng Chơn-Hồn, linh-hồn con người là chính yếu, vì linh hồn khoáng-vật, cây-cỏ, cầm-thú: và Phật, Tiên,

Thánh, Thần cũng do từ người tu tiến mà thành. Cũng có thể nói "Nhơn" đại diện cho Bát hồn, bao hàm tất cả những gì phát sinh từ sự giao hội của Thiên-Địa. Âm-Dương, như trong Kinh Lễ có câu: "con người là cái đức của Trời-Đất, chỗ giao hợp của Âm Dương, tụ-hội của Quý-thần, khí tinh-anh Ngũ-hành".



Âm-Dương, Ngũ-Hành, Qui-Thần trong bàn tay.

Trong hai bàn tay chúng ta, bàn tay mặt thuộc Dương, bàn tay trái thuộc Âm, lòng bàn tay mặt là Dương, lòng bàn tay trái là Âm, các lông của ngón tay mặt là Dương, các lông tay trái là Âm, lông trên mỗi ngón tay là Dương (Thiên), lông dưới là Âm (Địa) gọi Thái Dương là Dương, gọi thái Âm là Âm. Như thế Âm và Dương lẫn lộn, sự phân biệt chỉ tạm thời trong một bộ phận chứ không có cái nào là Dương hay Âm tuyệt đối nhất định, nên gọi là Âm-Dương tương đối, và Âm Dương giao nhau. Nguyên-lý ấy cũng là nguyên tắc vạch quẻ trong kinh Dịch. Hào Dương từ quái Nội tiến dần ra quái Ngoại, trong khi đó Hào Âm từ Ngoại-quái tiến dần vào Nội-quái, và ngược lại, tạo thành 64 quái của Kinh Dịch, bao hàm sự dịch-hóa của tất cả muôn loài vạn vật trong vũ trụ.

Trong mỗi bàn tay có năm chính tinh, gọi là Ngũ-Tinh, ở 5 gò là: Kim-Tinh dưới gốc ngón cái, Mộc-Tinh dưới gốc ngón trỏ, Thổ-Tinh dưới gốc ngón giữa, Thủy-Tinh dưới gốc ngón út, và Hỏa-Tinh dưới Thủy-Tinh. Ngũ-Hành tương sinh tương khắc, phối hợp với Âm Dương, tạo nên tất cả sự-việc trên đời người và vạn vật. Người Việt Nam xem đó là nguồn gốc của Ngũ-qui: Kim là tiền bạc, Mộc là sắc đẹp, Thủy là rượu ngọt, Hỏa là nóng giận Thổ là Ma-Tủy. Diệt được Ngũ-qui là Ngũ-Thần: Kim-Thần, Mộc-Thần, Thủy-Thần, Hỏa-Thần, Thổ-Thần.

Thật ra, Ngũ Qui và Ngũ-Thần của Ngũ-hành chỉ là Chơn-Linh Qui vị và Chơn-Linh Thần vị, từ đó biến hóa thành hàng-hà số "Qui", và đối trị bao nhiêu qui phải có chừng ấy "Thần". Phép của các Thần dùng để trị các qui đó, Phật giáo gọi là Giới. Có nhiều đẳng Qui, đẳng Thần, thì cũng có nhiều đẳng

(Xem tiếp trang 66)

TRANG-KIM-YẾN

Sinh

năm Tân-Mão

ngày mùng 4

Tháng Mười giờ Dần

Âm-Nữ, Mộc-Mệnh

Hòa-Lục-Cục

● Luận-đoán của
LÊ-THANH-THÁI

Khái-luận về Mệnh, Thân và Cục

Tuổi Âm, Mệnh lập tại cung Dậu thuộc cung Âm là tương hợp. Mộc Mệnh mà lập tại cung Dậu thuộc Kim là bị khắc chế, như cây mọc trên đất sỏi đá cằn-cỗi, nhờ sinh vào giờ Dần đất còn, được sương đêm cho nên cây tòng bá vẫn tươi mát. Mặc dù Trang Kim Yến sớm xa cha từ năm lên 8, vẫn được sống trong đôi cánh tay âu yếm của mẹ.

Mệnh vô chính diệu đặc nhì Không, phùng Nhật, Nguyệt chiếu hự không 'chỉ địa, và Mệnh có song Lộc ngộ Mã, Quyền, Tả, Hữu hội Quan Phúc quý nhân, Dương, Mộc đã giúp đương số duyên dáng thông minh và gặp may mắn sớm tự tay tạo ra tiền.

Thân cư Quan Lộc lập tại Sửu thuộc cung Thổ là Hỏa Cục bị sinh xuất, nhờ có Âm, Dương đắc địa ngộ Tả, Hữu, Lộc, Mã, Quyền, Long, Phượng và hội Quan Phúc quý nhân; cho nên từ trung hậu vận trở đi, cuộc sống của Trang Kim Yến ngày càng sung túc hơn về vật chất, nhưng trên phương diện tình cảm và nghệ thuật sẽ gặp nhiều khổ tâm và trở ngại.

Nhìn qua những cung nổi bật

Ngoài hai cung Mệnh Thân đã khái luận, cung Phúc Đức nổi nhất trong lá số. Cung

TẠI BẠCH Chiếu lương Đông môn Bôn phân Lộ thiên Hoa toái Chiếu mã Chiếu phước Quốc đại Chiếu giải Lân niên Văn tinh Lân quan TRIỆT	TỬ TỨC Chặt sát Chiếu hóc Chiếu hủ Hoa hươ Văn hươ Chiếu hươ Chiếu aoi Đại hươ Chiếu hình Đồ ruộng THẦN	PHU QUÂN Quan phu Phuộc binh Long tri Phụng sai Giải thiên Hoa coi Suy THẦN	HUYNH DŨ Liêm trình Cúc phu Quan phu Hiệp sát Hình tinh Đầu quan Đồ la Liêm trình Văn xương Nguyệt Thái phu Hoa uy Bôn THẦN
TẠI BẠCH Chiếu Chiếu tướng Chiếu hươ Chiếu la Chiếu không Địa giải Hoa cáo Chiếu thao Chiếu quý Văn thái Chiếu hươ Quan đồ TRIỆT	Trang Kim Yến TÂN MÃO ngày 04 tháng 10 giờ DẦN âm nữ - Mộc mệnh HÒA LỤC CỤC		MỆNH Lộc tôn Quê phá Chiếu quan Chiếu lui Đại si Địa không Bôn THẦN
THIÊN DŨ Chiếu cơ Cúc môn Chiếu tuế Phi liên Hoa lộc Lân hươ Chiếu hươ Hoa lộc THẦN	TÂN MÃO ngày 04 tháng 10 giờ DẦN âm nữ - Mộc mệnh HÒA LỤC CỤC		PHU MÃU Phu quân An quan Long tri Lân si Hình dương Địa vọng Bát tọa Chiếu diêu Chiếu y Hoa THẦN
NÔ BỘC Tham lang Quốc phu Quốc thu Chiếu viết Dương phước Chiếu thưởng Quốc vương THẦN	QUAN LỘC (THÂN) Chiếu lương Chiếu âm Chiếu hươ Chiếu xuân Quốc tài Địa giải Đại phu Chiếu hươ Hoa lộc Quốc THẦN	DIỄN TRẠCH Chiếu hươ Chiếu mã Chiếu hươ Chiếu hươ Chiếu hươ Chiếu hươ Chiếu hươ Chiếu hươ Chiếu hươ Chiếu hươ THẦN	PHÚC ĐỨC Chiếu đồng Bạch hươ Chiếu long Hoa tinh Nguyệt THẦN

ây lập tại Hội thuộc Thủy sinh phò cho Mộc mệnh có Thiên Đồng là phúc tinh tọa thủ. Lộc, Mã, Long, Phượng, Cáo, Hồ và Thanh-long, Lưu-hà, khiến nên bốn hung tinh Tang, Khốc, Toái, Phức, Tuyệt, Hôn có hung hân phá tán thuở còn sơ sinh cũng chỉ làm cho dương số sớm chịu cảnh song thân dôi rạc, và vẫn được sống đầy đủ trong vòng tay mẹ, và vẫn được sống đầy đủ trong vòng tay mẹ. Đờ rồi ngày càng lớn, ảnh hưởng của cát nê. Đờ rồi ngày càng lớn, ảnh hưởng của cát nê. Đờ rồi ngày càng lớn, ảnh hưởng của cát nê.

và đi giao tế bên ngoài gặp nhiều cơ hội tốt trong lĩnh vực tiền bạc. Hiếm vì cung Tại Bạch có Mã ngộ Tuyệt (khiến nên ở lứa tuổi thiếu niên cho đến chớm vào trung vận. Trang Kim Yến tuy có tạo ra tiền, nhưng vẫn chưa giữ được. Từ 36 tuổi trở đi, tiền bạc tuy sẽ dồi dào, nhưng cũng sẽ bị hao tán thất thường vì Mệnh và Thân có Kiếp, Không, phải mua sắm bất động sản mới giữ được là nhờ cung Diên Trạch.

Cung Diên-Trạch: Lập tại cung Tý thuộc Thủy sinh phò cho Mộc mệnh. Thủy có khắc Hỏa Cục nhưng lại nhờ có Vũ, Phú tọa thủ là hai chính tinh rất tốt về sự tạo dựng điền sản. Và cũng nhờ Vũ, Phú ngộ Hồng, Đào, Khoa, Hi, Cáo, Phú, Xương, Khúc phùng Thiên, Nguyệt, Phúc Đức cho nên Trang



Kim Yến sớm được ở nhà cửa khang trang, và từ 36 tuổi sẽ tự mình tạo được tài sản.

Cung Phu-Quân: Lập tại Mùi thuộc Thổ bị Mộc mệnh khắc và Hỏa Cục bị tiết chế, nhưng nhờ có Tuần án ngữ, và cung này vô chính diệu đặc nhất Không hội Nhật, Nguyệt chiếu hự không, ngộ Long, Phượng, Cái, Hồ, Lộc, Quyền, Tả, Hữu và giáp Xương, Khúc, thành thử Trang Kim Yến buổi đầu tuy có rắc rối về chuyện tình duyên, nhưng liền theo đó, gặp một cuộc hôn nhân lý tưởng và đang sống trong hạnh phúc. Tuy nhiên, khi Đại hạn dời vào cung Phúc Đức, bọn hung tinh Hỏa Tuyệt, Cô, Toái, Tang, Khốc sẽ phá tán trong 5 năm đầu (từ 26 tuổi đến 30t) nếu không nhẫn nhịn và chịu đựng, con thuyền hạnh phúc sẽ trôi vào vùng bão tố.

Nhìn qua những Đại và Tiểu-hạn

Năm Đinh Mùi (1967) 17 tuổi, Tiểu hạn đến cung Mệnh, gốc Đại hạn đã dời vào cung Phụ Mẫu, lưu Đại hạn đến Tật Ách. Tiểu hạn năm này gặp song Lộc hội Mã, Quyền, Khốc, Khách, Nhật, Nguyệt, Tả, Hữu Cự Cự, Mộc Dương, Quan Phúc quý nhân, Gốc Đại hạn có Quang, Quý phùng Khôi, Việt, Lưu Đại hạn có Cáo Phụ, Quang, Quý, Thai

Tọa hội Hồng, Đào, Hi phùng Thiên, Nguyệt, phúc-đức. Trang Kim Yến lần đầu tiên xuất hiện trên khung ảnh truyền hình và các sân khấu đại hội trong ban Tập Lục Tùng Lâm. Đều rồi năm sau (Tiểu hạn vào Huynh Đế ngộ Kị, Kiếp, Không, Liêm, Đà; lưu Đại hạn vào Tài Bạch có Cô, Quả ngộ Toái, Hỏa Tang, Điều, Kiếp. Không làm cho Trang Kim Yến bị scandale vụ Tùng Lâm và cuối cùng phải ngưng ca hát và đưa nội vụ ra Tòa, Tiếp theo là năm 19 tuổi (Kỷ Dậu, 1969) hạn năm này vào cung Phu, có Nhật, Nguyệt chiếu hự không ngộ Lộc, Quyền, Tả, Hữu hội Tứ Linh: đương số thắng kiện và gặp một cuộc hôn nhân rất tốt đẹp cho đến mãi hôm nay.

Năm Quý Sửu (1973) 23 tuổi, Tiểu hạn đến cung Thiên Di có song Lộc ngộ Tứ Linh; lưu Đại hạn đến cung Điền Trạch có Vũ Phủ ngộ Hồng, Đào, Hi, Xương, Phúc, Cáo Phụ và Khôi. Khoa phùng Thiên, Nguyệt, Phúc-Đức: Trang Kim Yến hoạt động ca nhạc trở lại và được khán thính giả vẫn còn ái mộ như trước trong một bài hợp ca với Văn Sơn ở màn ảnh Truyền Hình.

Năm Giáp Dần (1974), 24 tuổi, Tiểu hạn đến cung Nô Bộc có Khôi, Việt ngộ Khoa Hi, Xương, Khúc, Sinh, Vượng. Gốc Đại hạn ở Phụ Mẫu có Quang Quý. Lưu Đại hạn đến Phúc Đức có Lộc, Mã ngộ Tứ Linh và Thanh Long, Lưu-hà: Trang Kim Yến tiếp tục thu lại được cảm tình với khán thính giả ở đài truyền hình và hát cho phòng trà có ban nhạc của Nguyễn Ánh 9. Đồng thời đương số thu băng nhạc cho hãng băng nhựa Phượng Hồng (các bản Xin Như Làn Mây Trắng, Cho Người Tình Xa).

Luận-đoán tương-lai Trang-kim-Yến năm Ất-Mão (1975)

Năm này 25 tuổi, Tiểu hạn đến cung Quan Lộc lưu và gốc Đại hạn trùng phùng ở Phụ Mẫu.

Tháng Giêng, phòng đau ốm và đụng chạm xe cộ. Tháng 2, buồn lo về chồng, con. Tháng 3, gặp cơ hội tốt về hoạt động nghệ thuật. Tháng 4 di chuyển bằng xe 2 bánh phải cẩn thận. Tháng 5, đau tháng phòng đau ốm. Tháng 6, tránh những cuộc tranh luận với chồng, coi chừng chuyện bé xé to. Tháng 7, tốt về danh vọng. Tháng 8, tiếp tục gặp cơ hội tốt trong lĩnh vực nghệ thuật. Tháng 9, phòng đau ốm. Tháng 10, tiền bạc dồi dào, khổ tâm về hạnh phúc gia đình. Tháng 11, có chuyện buồn lo về cha mẹ họ hàng. Tháng Chạp, tiền bạc dồi dào nhất trong năm. Tốt về danh vọng. Một cái Tết vui.

Sài Gòn tháng Giêng năm Ất-Mão (1975)

ĐỌC CUỐN :

BÁT-TỰ HÀ-LẠC

CỦA

HỌC-NĂNG

• Bài của THANH-SƠN HỒ-XUÂN-HỘI •

MẤY hôm nay, một cuốn sách loại văn hóa cổ truyền (cuốn "Bát Tự Hà Lạc") mới ra đời, lại do một cây viết lão thành im tiếng từ nhiều năm (Học Năng tiên sinh) hân công là một điểm gì hay, nên chúng tôi tìm đọc. Đọc mãi miết thấy thích, thấy vui, thấy an hiện trong lòng sách một tinh thần thức tỉnh văn hóa Á Đông và một hướng rõ rệt trở về nguồn hợp với đường lối hiện nay. Đọc xong, bỗng nổi hứng muốn viết như một bản phan, mà chỉ viết về cuốn sách này, và như để đáp lễ soạn giả.

Vì giấy báo có hạn, không cho phép phê bình toàn diện cuốn "Bát Tự Hà Lạc", nên chỉ lọc ra mấy nét độc đáo đáng chú ý của sách thôi.

Xin lần lượt điem từng mục

A. — Về tư-tưởng chi-đạo

Qua lời nói đầu đã thấy bật ra hai điểm sáng chói :

— Một là quan niệm tư trọng của nhà văn :

Phải có một sở học vững vàng, uyên thâm thì rồi hãy viết, đừng viết bừa bãi hoặc "dánh đi ngồi bút" để cầu danh mưu lợi, Các Cu rân "Quý hồ tinh bất quý hồ đa" là thế.

— Hai là tinh-thần Dân Tộc :
Nên bút về cái tư tưởng vọng ngoại thấy cái gì của ngoài cũng hay mà của mình thì dở (thuốc Bắc thuốc Tây hay hơn thuốc Nam thầy Tàu giỏi địa lý, giỏi văn chương, lý số, hơn thầy Việt).

Qua Bài Tựa : nhìn rõ hai mục tiêu

Một là phổ thông hóa môn Hà - Lạc bằng cách đặt bản tin-tưởng trí-thức vào lớp áo vải, bình-dân họ có thừa tiềm-năng để học, hiểu và làm, chứ không khoán trắng cho bọn mua bán văn bằng lên đọc - quyền tự vô kỷ là thượng-lưu trí-thức.

— Hai là tương đối-hóa hiệu-lực của số tiên-dịnh. Đề làm gì ? Đề trả lại con người về với cương vị đồng lãnh-dạo vũ - trụ của Người, ngang hàng với Trời và Đất, chứ không để Người cứ bị đoạn-mại nhân-tính bởi hủ-tục mê-tín, dị-đoan. Nói một cách khác là phải tẩy uế cái định-ngĩa thấp kém của Số Mệnh mà chính-sách ngư - dân văn quen khai thác, và trả lại nó một định nghĩa rất khoa-học như Kinh-Dịch và Hà-Lạc đã chủ-trương. Theo các công-thức : (Số Lý = Định Mệnh) là một công-thức rất hợp-lý về xây - dựng để luôn luôn nhằm phát-triển khả-năng tiến-hóa của con người.

Bài phẩm-luận (trang 135) đã thuyết-minh khúc triết mối liên-hệ giữa Số và Lý, bài tuy ngắn mà bao hàm cả một triết-thuyết tự-cương, đầy tiềm-lực Nhân-Bản, Nhân-Chủ.

Đứng ở hai cứ điểm trên, soạn-giả đã mạnh bạo nhìn Định mệnh con người, qua lăng kính sáng suốt, tiên bộ và hoàn bị của Dịch Lý và "Hà Lạc" (chương D từ trang 97 đến 122).

Tuy soạn-giả đã nhấn mạnh ở Tựa : đây là sách thực-hành tự biết "Bát Tự Hà Lạc" chứ không phải sách lý-thuyết, nhưng một học-giả chân chính tất thừa hiểu, có thực-học mới thực hành được đúng lý thuyết và thực hành bao giờ cũng phải đi đôi, "Tri Hành hợp nhất."

nếu Vương-Dương-Minh đã nói, hay thực ra Tư-Hành chỉ nhất thì mới đúng hơn! Về những môn học gọi là Huyền-bí đưa ra những thuyết suông, không thực hành đúng thì chỉ đưa độc bản thân, giòng họ và gieo họa cho xã hội. Trái lại, thực hành mà không căn cứ vào lý-thuyết như kẻ lái xe mà không đèn thì chỉ là bọn mấu lạch tìm đến thừa cơ vụ lợi. Hai bệnh trạng trên này là bệnh trầm-kha đương làm ung-thối văn-học nghệ-thuật nước nhà !!! Soạn giả cuốn «Bát-Tự Hà-Lạc» này đã thấu hiểu Dịch-Lý và «Hà-Lạc», lại trác luyện về đường thực nghiệm, nên được các giới thức giả rất mến nể.



B — Về nghệ-thuật diễn-tả

Có lưu ý xem kỹ «Bát-Tự Hà-Lạc» ngoài 600 trang, xem đến đâu, thực hành đến đó, theo cách chỉ dẫn mới thấy cái kỹ thuật khoa, học của soạn giả! một môn học chồng chất biết bao nhiêu nguyên tắc, định luật nhiều hơn, khó hơn Tứ-Vi đã đành, còn rắc rối hơn cả «Bốc-Phệ», «Lục-Nhâm»! Ai có khéo hết các môn nhất là đã dày công tu-luyện đi vào Đại-Học đề thông suốt được cả: Giáp, Ất, Cầm, Thiên-Văn, Địa-Lý, Kinh-Dịch và Hoàng-Cực Kinh Thế, thì may ra mới biết đường so sánh nổi. Thế mà soạn-giả đã trình bày, có lớp lang giản-dị, dễ hiểu, theo phương-pháp giáo-khoa minh bạch, đi tới kết quả là một người không biết lý chữ nho nào, mà nghiên-cứu ít ngày, đã tự lấy và giải đoán được «Bát-Tự Hà-Lạc» (nên lời ở Bia 4) thì đủ thấy rằng soạn-giả là một «lão thủ» về văn pháp. Hơn nữa thế-kỷ này, bao nhiêu sách về Địa-Lý, Tứ-vi Kinh-dinh, Khoa-Học Huyền-Bí được xuất bản thế mà riêng «Bát-Tự Hà-Lạc» bị bỏ rơi, tất không là chuyện tình cờ, mà chính là sự nan giải, chỉ có người thực học mới hiểu nổi khổ tâm của người nghiên cứu. Nay «Bát-Tự Hà-Lạc» đã phổ biến, tất có người ngộ nhận cho là dễ như những tác phẩm khác đã xuất bản! Phải chăng cái dễ của «quả trứng Kha Luân Bô» hay cái dễ của cách ngôn «phê bình thì dễ làm mới khó» (*la critique est facile l'art est difficile*). Dù sao, ta cũng không thể phủ nhận Học Năng-tiên sinh đã mở đường Hà-Lạc cho ngành học Lý số bằng tiếng Việt, trên đất Việt, để thoát dân tộc trạng ngoại ngữ dù cũ hay mới đã tạo thành nhiều tên hú Nho, hú

Tây... như Quang Trung Đại Đế đã từng nói: «Đất nước Việt đã đang và sẽ còn đau khổ, chậm tiến bởi bọn mất gốc này. Nếu ta không sớm thực thi được Quốc-Sách Minh-Đạo»!!!

C — Ngọc còn có vết

Nói cái hay mà không nói cái dở thì chẳng đúng nghĩa phê bình.

Ngọc còn có vết, chớ làm gì có «Ngọc vô hà» ở cõi thế gian. Cuốn «Bát-Tự Hà-Lạc» hẳn không tránh được ít nhiều khuyết điểm mà soạn giả đã có lời xin trông nhờ ở độc giả bốn phương bỏ khuyết cho. Đại khái, như kẻ viết bài này đã nhìn thấy, thì sách này còn sót những điểm sau đây:

— Chưa luận giải cho kỹ hơn về giá trị và tác dụng của Thiên-Địa-Nguyên-Khí-Hóa-Công (trang 49) đó là những đỉnh vàng của

Huyền-sử và Kinh-Dịch

(Tiếp theo trang 61)

giới; ngũ giới (5), bát giới (8), thập giới (10) nhị bá ngũ thập giới (250), ngũ bá giới (500) và bát vạn tứ thiên oai nghi tu-hạnh (84000) Như vậy có tất cả 8-400 con quỉ và 8.400 vị Thần. Mục đích chính của khoa Tướng-Mệnh phạm tội-học là tìm dấu vết của 8.400 con quỉ này, bắt chúng hiện lộ chân tướng và cải hóa nó thoát kiếp quỉ mà thành Thần, theo 8-400 pháp môn tu-tập thoát khỏi sự đau khổ của con người.

Vũ-trụ trong bàn tay:

Trong bàn tay chúng ta có Âm-Dương, Ngũ hành, Tam tài, Bát hồn, tức là đủ cả những nguyên nhân sinh ra Căn-Khôn-Thế với muôn-loài vạn-vật. Hay nói cách khác, bàn tay là hình ảnh của vũ-trụ thu hẹp. Vì thế, dù có tài giỏi như Tôn-Ngộ-Không cũng không thể căn-dầu-vấn-ra khỏi bàn tay của Phật tổ! Khoa Tướng-Mệnh phạm tội-học không phải chỉ khám phá những bí mật của bàn tay, mà còn khảo-sát toàn-thể con người. Hay nói đúng hơn, đó là một trong những khoa học con người, nhằm giảm bớt tội lỗi để hướng đến chân-thiện-mỹ. Riêng về khoa xem tướng tay, không phải nó chỉ tiết lộ mệnh số và tâm lý con người, mà còn hàm xúc những nguyên lý chi phối vũ trụ, các ngành đạo học, văn nghệ, triết lý, bệnh lý, lịch sử... nên nó có liên hệ, và có thể ứng dụng vào nhiều ngành-học khác.

quê Hà Lạc.

— Chưa xác định cụ thể bằng nhiều số liệu hình thể nào là «Hiệp Giả» (Mệnh hợp Cách) Bất Hiệp Giả (Mệnh không hợp) hay Bán Hiệp Giả (nửa hợp nửa không) trong phần lược đoán chỉ dẫn (trang 525) mà phần này cũng rất quan trọng.

— Còn tiếc gì mà không cho in nốt cả phép tính quẻ lưu tháng và lưu ngày cho sách được hoàn bị ngay, khỏi phải cho tái bản hay bổ sung? Phải chăng vô tình hay hữu ý mà soạn giả đã dành địa hạt này, để chung vui với chân học giả bốn phương, nhất là ngoài bia đá trưng danh nhân Trần Hy Di và hai chữ «lược khảo»? Tuy vậy vẫn với lòng cảm mến soạn-giả ở lối hành văn bình - dị mà không thiếu từ ngữ uyên-vĩ, tất cả mọi trình độ tri-thức có thể tìm thấy thích thú khi đọc sách này, chứ không bị thất-vọng như coi nhiều loại sách đương thời, đầu Ngô mình Sở, hoặc «trong đom đóm, ngoi bó đuốc».



Cảm hứng nhất là những văn thơ thoát dịch, nhiều câu thật mệnh mang. Hồn thơ và rung-rinh âm-diệu, như thơ cảm-tác dạt dào văn-ngệ-tính, chứ không như thơ dịch lối vè «Bối-toán» khô khan và máy móc!

Thử đơn cử đôi câu:

1— Trùng sơn muốn vượt về thăm,

Con thuyền trăng chiếu âm-thầm quê ta

Người đọc biết hai câu trên là dịch ở bài thơ chữ nho:

«Dục quá Trùng-sơn khứ

Gia hương sự phả nguy

Chu đối minh-nguyệt chiếu

Thê thăm hữu thủy tri»

Dịch thoát được ý thơ vừa hay, vừa

đúng lại như một sáng-tác.

2— Việc đời bản gột bồn ba,

Công hầu cũng mặc, về mà tiêu dao.

Nguyên văn bài thơ chữ nho là:

«Bôn xu nhân sự thế,

Kỳ khổ cánh nan hài,

Bất sự vương hầu quý,

Hà như ẩn khứ lai»

Lời dịch giản dị mà hồn nhiên quá!

3— «Xe lên mà trục bổng long

Sao rồi, người đẹp bên sông khóc d.

Nguyên văn chữ nho:

«Thôi xa đăng cao lộ

Bến đạo dư thoát bức

Thiên thượng nhất tinh phi

Giai nhân thủy biên khóc»

Còn ai dịch thế nào được ngân hơn có thể hơn bằng những chữ, lời của tiếng mẹ đẻ?

4— Hương đàn quế, ánh công danh
Người đi muôn dặm, cảnh tình vẫn thắm

Nguyên văn chữ nho:

«Đan quế phiêu hương nhật

Công-danh sự bất tri

Nhân hành thiên lý ngoại

Sức-cảnh chính phương phi»

Dịch được như vậy là thanh thoát, lời thơ thể thì kém gì Kiều hay Chinh Phụ Ngâm!

D — Người và sách

Phê bình sách, mà không đã động gì đến tác giả, dù chỉ là lướt qua thôi, thì cũng kẻ như còn thiếu nhiều.

Người và sách, sách và Người, mối liên hệ ấy bao giờ cũng gắn bó, vẫn có câu: «Văn là người» (Le style c'est l'homme). Á Đông còn thận trọng hơn, đã nói: «Văn dĩ tải đạo» (Chu Tử thông thư). Nhà văn phải có nhân cách, đạo lý. Tuy có nhân, có đạo vẫn chưa là tuyệt vời mà vẫn còn cần phải có hồn, có tim mới «sáng giá», nói cách khác, viết văn là để phục vụ đạo lý, truyền bá nhân bản, Nhân tính, Nhân chủ. Trái lại là xảo ngữ, đầu độc!

Kẻ viết bài này, đã được biết Học Năng tiên sinh từ nhiều năm, đã nhìn rõ tiên sinh như một ẩn sĩ mà chân sĩ, đã được đọc nhiều bản văn của tiên sinh hoặc đã in hoặc chưa in hay không in thì nhiều như:

1) Bản dịch Trung Quốc Hồn (Lương Khải Siêu) xuất bản tại Hanoi năm 1945.

2) Thơ Gà Lửa (1957) xuất bản tại Saigon 1968.

3) Cộng tác với nhiều Đặc san và Nội san.

4) Những bản thảo sách bị chính quyền Miền Bắc 1945 tịch thu:

— Việt Nam Hồn

— Nỗi lòng iục ngữ ca dao

5) Như-Nhiên Tư-Tướng 1970 (chưa in)

6) Cầm-Thành Thi-Thảo, 1970 (chưa in)

6) Bản dịch Tam-Lý Chính - Trị và Tư-Tướng-chiến 1970 (chưa in) Trung - Tướng Phan-Trọng-Chính lúc làm Tổng-Cục-Trưởng Quân-Huân có giữ một bản thảo này.

Tuy nhiên thế, muốn viết về Học - Năng, còn phải cần có sự đồng ý nữa của Tiên-sinh đã, nên xin hẹn một dịp sau, nếu có thể.



Biết rõ ngày hên, ngày xui để tìm may, tránh rủi

● Giáo-sư KIM-YẾN-TỬ

(viết riêng cho Giai-phẩm Khoa-Học Huyền-Bí)

Chúng tôi hân hạnh được sự cộng tác của nhà Chiêm Tính Kim Yến Tử, mà nhiều bạn đọc biết tiếng. Ông lại có một bản tính tình thần đáng quý: ông không dấu bí quyết, ông công hiến hết cho đời. Và đây là bí quyết chiêm tính của ông để ấn định ngày hên ngày xui của mỗi người trong một năm.

Xin mời quý bạn thử nghiệm và ghi nhận kết quả.

Chúng tôi chỉ xin ghi thêm:

Sự may rủi ở đây không thể làm đảo lộn số mạng. Có nghĩa là không phải cứ ngày hên, bạn mua số là phải trúng, hoặc cầu công danh là phải được. Bởi thế bạn chỉ nên nghĩ rằng ngày hên sẽ cho bạn một tỷ lệ khá hơn bình thường để chơi số hoặc để cầu tài, cầu công danh. Nghĩa là bạn có thể dễ trúng hơn, thể thời; thì dự, thay vì có 1/100 để trúng, bạn sẽ có một tỷ lệ cao hơn để trúng.

Những ngày hên xui

Biết trước được điều họa phúc phải là một nhà lý-số uyên-thâm. Nhưng muốn biết trước ngày hên xui thiết tưởng không khó. Quý vị có thể mua một cuốn lịch Tàu hay Lịch Tam Tông Miếu, Lịch Phật Bửu Tự v.v... để tra cứu ngày tốt xấu. Trong những cuốn lịch nói trên đều có ghi những lời khuyên như nên làm gì, cứ điều gì, hoặc ngày nào khác kỵ tuổi nào. Ngoài ra còn có những ngày xấu như ngày sát-chủ, thọ tử, tam-nương, nguyệt-kỵ, dương-công kỵ v.v... Những lời khuyên trên nhiều cuốn lịch theo khoa lý-số Á-Đông tuy hữu ích nhưng không đầy đủ. Vì thế cho nên quý vị thấy nhiều khi trúng phúc nhưng trái lại cũng có trường hợp mâu-thuân một cách khó hiểu.

Một cách thử thời-vận

Trong những năm 1970-71-72-73 cộng tác với các tuần báo Số Mạng, Định Mệnh và phụ trách trang Khoa Học Huyền Bí của Nhật báo Tranh Thủ do Ba Tư - Linh làm Chủ nhiệm, tôi cũng đã cung cấp cho hàng ngàn độc-giả Tập Lịch Thời Vận lập riêng cho mỗi người, căn cứ theo ngày tháng năm sinh. Nhờ có cuốn Lịch Thời-Vận nói trên

mà quý vị độc-giả và thân chủ của tôi đã biết trước được ngày nào hên: nên làm gì? Công danh, tình duyên, tài lộc ra sao? Và ngày nào xui: nên tránh những điều gì? Xuyên qua những bức thư của độc-giả gửi cho tôi đến các báo Số-Mạng, Định-Mệnh và Tranh-Thủ, tôi hân hoan ghi nhận giá-trị hữu ích của tập Lịch Thời Vận. Một số độc-giả có nhà ý tin cho tôi biết là đã gặp may mắn nhờ mua vé số Kiến-Thiết mà ngày mở số trùng hợp vào ngày hên của họ theo tập Lịch Thời Vận của Kim-Yến-Tử đã lập theo ngày tháng năm sinh. (Thư của Ô. Phạm-Bá-Vân, Quản-lý Bệnh-Viện Di Linh đề ngày 30-3-73, thư của Ô. Trần mạnh-Chu ở số nhà 43-3 Khóm 2 ấp Nhất-Trí 6 đường Hùng-Vương Thị-Nghê GB, đề ngày 13-10-71 và nhiều thư khác của độc-giả ở bốn quận-khu. Ông Đỗ-trọng-Tư, một nhiếp ảnh gia có tiếng ở Saigon, báo đệ của ký-giả Đỗ-trọng-Thìn, đã xác nhận với tôi là Lịch Thời Vận do Kim-Yến-Tử lập căn cứ vào ngày tháng sinh rất chính xác).

Không giữ riêng bí-quyết

Phương-pháp lập Lịch Thời-Vận là công trình nghiên cứu của Giáo sư BASCH, chiến sĩ gia quốc tịch Pháp, truyền thụ cho tôi

Đáp lại mỗi cảm tình nồng hậu của Giai-phẩm Khoa-Học Huyện-Bí tôi đem cống hiến quý vị độc giả Khoa Học Huyện-Bí phương pháp lập Lịch Thời Vận căn cứ theo ngày tháng sanh. Tôi biết tại xứ mình có một số người tự nhận là chiêm tinh gia thường dấu một vài bí quyết về Lý Số để làm gia bảo hoặc dùng làm phương tiện mưu sinh. Tôi đem phổ biến tập tài liệu chiêm-tinh này không những là nhằm đánh dấu sự cộng tác với giai phẩm Khoa-Học Huyện-Bí mà cũng là thể theo ý muốn của vị tôn-sư.

Phương-pháp tự-lập lấy một tập lịch Thời-Vận

Trước hết bạn cần chuẩn bị sẵn sàng một số dụng cụ cần thiết :

- Một cuốn lịch bỏ túi năm 1975
- Một cây viết màu đỏ
- Một cây viết màu xanh
- Một cây viết màu vàng.

Sau đó bạn tuân tự làm như sau :

1/ Dùng cây viết màu vàng khoanh tròn ngày sanh (thuộc tháng sanh) của bạn và ghi con số 1 ở bên cạnh bằng màu vàng. 12 ngày kế tiếp cũng khoanh tròn bằng màu vàng và 7 ngày trước ngày sanh cũng khoanh tròn bằng màu vàng.

Thí dụ : bạn sanh ngày 10 tháng 2 dl năm 1936. Việc làm đầu tiên của bạn là mở cuốn lịch bỏ túi năm 1975 ra để trước mặt, tìm trang lịch tháng 2 dương lịch, bạn cầm cây viết màu vàng khoanh tròn con số 10 (ngày sanh của bạn) và ghi con số 1 ở bên cạnh cũng bằng màu vàng. Tiếp theo bạn khoanh tròn 12 ngày kế tiếp bằng cây viết màu vàng, nghĩa là khoanh tròn bằng màu vàng từ ngày 11 cho tới ngày 22 (tháng 2 dl). Xong rồi lại khoanh tròn bằng màu vàng 7 ngày trước ngày sanh, nghĩa là khoanh tròn theo chiều nghịch từ ngày 9 ngược trở lên đến ngày 3 dl (tháng 2 dl) bằng màu vàng.

2) Đếm 30 ngày theo chiều thuận, kể từ ngày kế tiếp ngày sanh. Ngưng lại ở ngày thứ 30 sau ngày sanh, bạn nhớ lấy cây viết màu đỏ khoanh vòng tròn ngày đó và ghi con số 2 ở bên cạnh cũng bằng màu đỏ. Bạn khoanh tròn bằng màu đỏ 7 ngày trước luôn cả 7 ngày sau cái ngày có ghi con số 2 ở bên cạnh nói trên. Nghĩa là bạn sẽ khoanh tròn bằng màu đỏ ngày 12 tháng 3 dl rồi ghi ở bên cạnh con số 2 bằng màu đỏ. Xong rồi bạn đi theo chiều nghịch, khoanh tròn bằng màu đỏ từ ngày 11 tháng 3 dl đến ngày 5 tháng 3 dl, và đi theo chiều thuận, khoanh tròn bằng màu

đỏ từ ngày 13 tháng 3 dl đến ngày 19 tháng 3 dl (thí dụ nói trên áp dụng cho người sanh ngày 10 tháng 2 dl).

3) Lại đếm 30 theo chiều thuận kể từ ngày kế tiếp cái ngày có ghi con số 2 ở bên cạnh. Bạn ngưng lại ở ngày thứ 30 rồi khoanh tròn bằng màu đỏ và nhớ ghi con số 3 ở bên cạnh cũng bằng màu đỏ. 7 ngày trước cái ngày có ghi con số 3 ở bên cạnh và 7 ngày kế tiếp cái ngày đó (ngày có ghi con số 3 ở bên cạnh bạn đều khoanh tròn bằng màu đỏ).

4) Bạn đếm 30 theo chiều thuận kể từ ngày kế tiếp cái ngày có ghi con số 3 ở bên cạnh. Ngưng lại ở ngày thứ 30 và khoanh tròn cái ngày đó bằng cây viết màu xanh rồi ghi con số 4 ở bên cạnh cũng bằng màu xanh. 7 ngày trước và 7 ngày sau cái ngày có ghi con số 4 ở bên cạnh cũng đều khoanh tròn bằng màu xanh.



5) Bạn đếm 30 theo chiều thuận, kể từ ngày kế tiếp cái ngày có ghi con số 4 ở bên cạnh. Ngưng lại ở ngày thứ 30 rồi khoanh tròn bằng màu đỏ và ghi con số 5 ở bên cạnh cũng bằng màu đỏ. Khoanh tròn bằng màu đỏ 7 ngày trước và 7 ngày sau cái ngày có ghi con số 5 ở bên cạnh.

6) Đếm 30 theo chiều thuận kể từ ngày kế tiếp cái ngày có ghi con số 5 ở bên cạnh. Ngưng lại ở ngày thứ 30 và khoanh tròn bằng màu xanh và ghi ở bên cạnh con số 6 cũng bằng màu xanh. Khoanh tròn bằng màu xanh 7 ngày trước và 7 ngày sau cái ngày có ghi ở bên cạnh con số 6.

7) Đếm 30 theo chiều thuận kể từ ngày kế tiếp cái ngày có ghi con số 6 ở bên cạnh. Ngưng lại ở ngày thứ 30 và khoanh tròn bằng màu xanh, nhớ ghi con số 7 ở bên cạnh cũng bằng màu xanh. Khoanh tròn bằng màu xanh 7 ngày trước và 7 ngày sau cái ngày có ghi con số 7 ở bên cạnh.

8) Đếm 30 theo chiều thuận kể từ ngày kế tiếp cái ngày có ghi con số 7 ở bên cạnh. Ngưng lại ở ngày thứ 30 và khoanh tròn bằng màu xanh, nhớ ghi con số 8 ở bên cạnh cũng bằng màu xanh. Khoanh tròn bằng màu xanh 7 ngày trước và 7 ngày sau cái ngày có ghi con số 8 ở bên cạnh.

9) Đếm 30 theo chiều thuận kể từ ngày kế tiếp cái ngày có ghi con số 8 ở bên cạnh. Ngưng lại ở ngày thứ 30 và khoanh tròn bằng màu đỏ, nhớ ghi con số 9 ở bên cạnh cũng bằng màu đỏ. Khoanh tròn bằng màu đỏ 7 ngày trước và 7 ngày sau cái ngày có ghi con số 9 ở bên cạnh.

10) Đếm 30 theo chiều thuận kể từ ngày kế tiếp cái ngày có ghi con số 9 ở bên cạnh. Ngưng lại ở ngày thứ 30, khoanh tròn bằng màu xanh và nhớ ghi con số 10 ở bên cạnh cũng bằng màu xanh. Khoanh tròn bằng màu xanh 7 ngày trước và 7 ngày sau cái ngày có ghi con số 10 ở bên cạnh.

11) Đếm 30 theo chiều thuận kể từ ngày kế tiếp cái ngày có ghi con số 10 ở bên cạnh. Ngưng lại ở ngày thứ 30 và khoanh tròn bằng màu đỏ nhớ ghi con số 11 ở bên cạnh cũng bằng màu đỏ 7 ngày trước và 7 ngày sau cái ngày có ghi con số 11 ở bên cạnh.



12) Đến 30 theo chiều thuận kể từ ngày kế tiếp cái ngày có ghi con số 11 ở bên cạnh. Ngưng lại ở ngày thứ 30 và khoanh tròn bằng màu đỏ và nhớ ghi con số 12 ở bên cạnh cũng bằng màu đỏ.

Khoanh tròn bằng màu đỏ 7 ngày trước và 7 ngày sau cái ngày có ghi con số 12 ở bên cạnh.

xXx

Như vậy là bạn đã lập xong tập Lịch Thời Vận năm 1975 cho bạn rồi đó.

Thí dụ bạn sinh ngày 10 tháng 2 dī thì chu kỳ 1 của bạn ở vào tháng 2 dī năm 1975 mà chu kỳ thứ 12 sẽ ở vào tháng 1 dī năm 1976 các bạn sinh ở vào tháng 3 dī chu kỳ 1 ở vào tháng 3 dī năm 1975, còn chu kỳ thứ 11 ở vào tháng 1 dī năm 1976, chu kỳ thứ 12 ở vào tháng 2 dī năm 1976. Chỉ có những người sinh vào thượng tuần tháng 1 dī thì tất cả 12 chu kỳ thời vận mới nằm trong niên lịch 1975. Qua năm 1976, nếu bạn muốn có một tập Lịch Thời vận cho năm tới thì cứ theo phương pháp trên mà làm.

Nhìn vào tập Lịch Thời Vận đã lập xong, các bạn sẽ nhận thấy giữa mỗi chu kỳ số màu (các ngày có khoanh tròn màu vàng, xanh hay đỏ) có một khoảng trắng gồm khoảng 15 ngày không khoanh tròn bằng màu, đó là chu kỳ trung lập, nghĩa là những ngày bình thường, không có gì đặc biệt. Các chu kỳ

hên đều khoanh tròn màu đỏ. Có 6 chu kỳ hên khoanh tròn đỏ, là các chu kỳ số 2, 3, 5, 9, 11, 12. Các chu kỳ khoanh tròn màu xanh không mấy tốt, gồm 5 chu kỳ mang số 4, 6, 7, 8, 10. Giữa mỗi chu kỳ có mang 1 con số (bên cạnh các ngày có khoanh tròn màu đỏ hay xanh) đó là cao điểm hên nhất của chu kỳ đó màu đỏ (2, 3, 5, 9, 11, 12) hoặc cao điểm xui nhất của các chu kỳ đó màu xanh (4, 6, 7, 8, 10). Còn chu kỳ số màu vàng (chu kỳ mang số 1) bình thường.

Ý-nghĩa của mỗi chu-kỳ

Coi tập Lịch Thời vận, bạn có thể biết trước những ngày hên để cầu tài lộc, công danh, tình duyên v.v. và những ngày xấu để phòng tai nạn rủi ro hay thất bại trong công việc làm ăn...

Chu-kỳ thứ nhất

(Các ngày khoanh tròn màu vàng)

Thời kỳ này tương hợp với ngày sinh của quý vị. Phần đông các chiêm-tinh gia gọi là "chu kỳ xây dựng và tái thiết".

Nhờ ảnh hưởng tốt của Thái. Dương, ngày sinh của quý vị là trung tâm của một thời kỳ sung sướng. Quý vị có thể nhân dịp này tìm cách để thăng tiến nghề nghiệp và tiến hành mọi việc để làm này nở nhân cách của quý vị. Những công việc ứ đọng lại sẽ có cơ hội giải quyết tốt đẹp và sẽ được phát đạt. Đây là thời kỳ quý vị nên chứng tỏ sáng kiến của mình.

Tuy vậy thời kỳ này quý vị không nên có những quyết định quan trọng lớn lao, quý vị có thể sai lầm và thất vọng.

Chu-kỳ thứ 2

(Các ngày khoanh tròn màu đỏ)

Đó là thời kỳ tương đối tốt cho công việc liên quan đến tiền bạc, lợi tức thu vào hoặc các món phải chi tiêu, nói một cách khác có tài lộc vào. Nhờ ảnh hưởng khá tốt đẹp trong thời kỳ này, nếu quý vị là những người có óc đầu tư, kinh doanh, làm "áp phéc" lớn, quý vị cứ mạnh dạn thử thời vận, chắc chắn sẽ được phát đạt. Nếu quý vị đang ở trong giai đoạn khó khăn về tiền bạc thì thời kỳ này yên ổn để chịu, quý vị nên lợi dụng thời cơ để cải tiến hoàn cảnh. Nói tóm lại trong thời kỳ này tài lộc vượng.

Chu-kỳ thứ 3

(Các ngày khoanh tròn màu đỏ)
Nếu công ăn việc làm bị trì trệ chưa tiến hành được như ý thì quý vị nên lấy lại thời giờ bị lãng phí trước đây. Các triển vọng về gia đạo rất tốt, có nhiều hy vọng tốt đẹp cho gia đình. Tinh thần của quý vị trong thời kỳ này rất sáng suốt, rất thuận lợi cho quý vị tìm nghề dạy học, viết báo hay sinh viên. Quý vị sẽ có nhiều nguồn cảm hứng mới và phong phú. Tuy nhiên quý vị cũng nên thận trọng về khuynh hướng đả kích kẻ khác, bởi vì quá tự tin. Quý vị nên hướng nghị lực vào những công tác xây dựng. Thời kỳ này rất thuận lợi cho việc xuất ngoại, du lịch hay xê dịch để giải quyết công việc làm ăn. Nói tóm lại cung Thiên-di rất tốt.

Chu-kỳ thứ 4

(Các ngày khoanh tròn màu xanh)
Quý vị không nên lãng quên bổn phận trong gia-đạo. Không nên lơ là với người bạn trăm năm và con cái của mình. Trái lại quý vị nên chăm sóc gia-đình hơn đồng thời quý vị nên lưu tâm đến việc cải thiện đời sống vật chất cho căn nhà ở được tiện nghi và ấm cúng hơn.

Thời kỳ này không mấy thuận lợi cho những nỗ lực hướng về bên ngoài xã-hội, tỉ dụ như muốn thăng tiến nghề nghiệp, thăng chức, thăng trật. Còn gặp trở ngại, trục trặc. Thời kỳ này không phải là lúc quý vị dấn thân vào các việc mua sắm quan trọng.

Chu-kỳ thứ 5

(Các ngày khoanh tròn màu đỏ)
Đây là một trong các chu kỳ tốt nhất. Quý vị nên vui hưởng hạnh phúc của đời sống lên hương. Quý vị hãy hoạt động hăng hái, đưa ra những sáng kiến, mở rộng tầm ngoại-giao. Về sức khoẻ cũng như tinh thần, quý vị rất

sung mãn. Nếu có dịp nghỉ ngơi, quý vị nên đi dạo gió để hưởng thụ. Trong thời kỳ này quý vị sẽ gặp hên trong mọi lãnh vực về công ăn việc làm. Đây là vận hội rất tốt của quý vị, chớ bỏ lỡ dịp cầu công danh, tài lộc. Chắc chắn mưu vọng việc gì cũng sẽ thành công mỹ mãn. Tình cảm rất vượng trong gia-đạo cũng như ngoài xã-hội. Đây là lúc rất thuận lợi để quý vị kết giao với người quyền quý, bỏ tiền ra kinh doanh mua cò phần, tậu nhà cửa ruộng vườn. Và nếu quý vị có máu đỏ đen thì cũng là dịp đại phát tài. Quý vị nên mua số đề thử thời vận.

Chu-kỳ thứ 6

(Các ngày khoanh tròn bằng màu xanh)
Thời kỳ này công việc làm ăn xuống dốc, dễ phòng bệnh hoạn. Quý vị cảm thấy nản chí ngã lòng. Nhưng quý vị không nên vội thất vọng, trái lại phải kiên trì nhẫn nại, chịu đựng mọi thử thách.

Chu-kỳ thứ 7

(Các ngày khoanh tròn màu xanh)
Thời kỳ này nguy hiểm nhất. Ảnh hưởng của Thái-dương rất xấu. Quý vị sẽ gặp rất nhiều trở ngại trong công việc làm ăn buôn bán hay công danh sự nghiệp. Tiền bạc và tình cảm đều không thuận ý. Tuy vậy trong thời kỳ này quý vị lại có những ý muốn "kỳ cục", có nhu cầu muốn "giải thoát" khỏi những phiền muộn của cuộc đời, như muốn phiêu lưu, mạo hiểm để tìm cảm giác mạnh. Chúng tôi khuyên quý vị nên khôn ngoan để khỏi bị thất vọng. Thời kỳ này nên cầu an và chờ thời. Trong gia đạo có bầu không khí ngột ngạt, quý vị nên giữ hòa khí cho vui cửa vui nhà thì hơn. Thời kỳ này làm ăn buôn bán có thể bị thua lỗ, cầu công danh không thành, mưu sự gặp kỳ đà cản mũi. Các bạn đọc thân tình duyên trắc trở. Chúng tôi khuyên quý vị

Irax

CẮT ĐỨT HO - SUYỄN ĐÊM LẦN NGÀY
Tác dụng TỨC THỜI và TRƯỜNG-KỲ
VÔ ĐỘC HẠI

Phát minh tại Thụy Sĩ

I.P.C.



nên đề dặt, thận trọng, không nên phieu lưu mạo hiểm, chẳng những vô ích mà còn bất lợi nữa.

Chu-kỳ thứ 8

(Các ngày khoanh tròn mùa xanh)
Mặc dù đem so sánh với thời kỳ thứ 7, thời kỳ này có phần kém xúc động hơn, nhưng cũng chưa phải thời kỳ hoàn toàn tốt. Quý vị còn thấy nhiều khó khăn về tiền bạc kể cả một vài sự thất vọng do kẻ dè tam gây ra. Nên buộc chặt túi tiền để tránh thua lỗ và cũng chẳng nên chi tiêu nhiều trong thời kỳ này. Quý vị có thể bị tổn thương, đau yếu, bệnh hoạn, cần phải đề phòng trong mọi lãnh vực. Nếu quý vị cảm thấy mệt mỏi hay chán nản thì nên đi dưỡng tinh thần giải trí chút ít, đừng nghĩ ngợi lo âu làm gì cho hao tổn tinh thần. Thế nào cũng sắp qua cơn bí cực đến tuần thái lai.

Chu-kỳ thứ 9

(Các ngày khoanh tròn màu đỏ)
Thời kỳ tốt nhất vận niên. Quý vị đừng ngần ngại lợi dụng ảnh hưởng tốt đẹp của chu kỳ thứ 9 trong mọi lãnh vực hoạt động. Tinh thần của quý vị đặc biệt tinh tế khôn ngoan nên làm việc sáng suốt và nhẹ nhõm. Về bình diện nghề nghiệp, thời kỳ này quý vị gặp rất nhiều may mắn. Công danh sự nghiệp tiến triển thuận ý. Làm ăn buôn bán phát tài. Thời kỳ này xuất ngoại hay đi du lịch rất thuận lợi. Tình cảm vượng. Các bạn độc thân tình duyên hứa hẹn tốt đẹp, vui vẻ.

Chu-kỳ thứ 10

(Các ngày khoanh tròn bằng màu xanh)
Nên đề dặt khôn ngoan vì sẽ gặp nhiều sự khó khăn trở ngại trong công việc làm ăn, tiền bạc cũng như tình duyên. Quý vị sẽ không thiếu nghị lực để muốn vượt qua mọi trở ngại, nhưng rất tiếc chỉ là công dã tràng xe cát mà thôi. Mỗi khi muốn tiến lên 1 bước thì hoàn cảnh lại đẩy lui 2 bước. Công danh sự nghiệp trục trặc. Quý vị sẽ thất vọng hoàn toàn nếu mưu cầu sự thăng tiến lúc này. Gia đạo gặp nhiều chuyện bức bối. Tình cảm không được thuận ý. Tình duyên gặp trở ngại. Chúng tôi khuyên quý vị nên ráng kiên nhẫn và giữ bình tĩnh tâm hồn.

Chu-kỳ thứ 11

(Các ngày khoanh tròn màu đỏ)
Công danh sự nghiệp có nhiều triển vọng

tốt đẹp. Công việc làm ăn buôn bán gặp nhiều may mắn. Sự giao thiệp rộng rãi đem lại kết quả như ý muốn. Thời kỳ này quý vị nên kết giao với những người bạn mới, sẽ có lợi ích cho công việc làm ăn của quý vị rất nhiều.

Chu-kỳ thứ 12

(Các ngày khoanh tròn màu đỏ)

Thời kỳ này cũng khá tốt, quý vị có ý muốn thực hiện nhiều dự định mới mẻ.

Tinh thần của quý vị lúc này rất sung mãn, sáng suốt nên giải quyết việc gì cũng mau mắn và quyết định hợp lý. Những dự định tương lai mà quý vị ấp ủ trong tâm hồn lúc này sẽ giúp cho quý vị chuẩn bị được một vận hội mới, xây nên đắp móng cho hạnh phúc của bản thân và gia đình.



HỘP THU

— Trung-úy N.Đ. Hùng (KBC 4287)

1. — Ngày giờ Dương lịch tính ra Âm lịch:

1) 14.4.1967 lúc 2355H : mồng 5 tháng

3 Đinh Mùi, giờ Hợi.

2) 24.10.1944 lúc gà vào chuồng : mồng

8 tháng 9 Giáp Thân, giờ Dậu.

3) 5.2.1952 lúc 2300H : mồng 10 tháng

Giêng Nhâm Thìn, giờ Hợi.

4) 5.2.1956 lúc 0015H : ngày 24 tháng

12 Ất Mùi, giờ Tý.

5) 16.3.1957 lúc 0605H : ngày 15 tháng

2 Đinh Dậu, giờ Mão.

6) 2.6.1959 lúc 1715H : ngày 26 tháng

4 Kỷ Hợi, giờ Dậu.

7) 16.12.1961 lúc 2300H : mồng 9

tháng 11 Tân Sửu, giờ Hợi.

2. — Điều này, chúng tôi đã đi hỏi nhiều người, mà không ai biết tường tận cả. Vậy Trung úy thông cảm.

3. — Hai lá số Tử Vi của Trung úy đã được gửi cho người phụ trách.

— Châu Nguyễn - thị Bích - Hằng (Saigon):

— Địa chỉ cháu hỏi không thấy đâu có ở Saigon ngoại trừ các vô đường-của các môn võ đang thịnh hành. Cháu nên đến chỗ đó mà hỏi Mến.

— Bọn Nguyễn - làm Minh - Châu (Gò-Vấp)

— Một độc-già họ Phạm ở Gladinh: Người phụ trách bạn rất nhiều công việc không có thì giờ lập thành lá số cho quý bạn. Mong quý bạn thông cảm.



TUMO LÀ GÌ ?

CÁC
KHOA-
HỌC-GIA MỸ
KHÁM - PHÁ RA
BÍ - QUYẾT CỦA CÁC
VỊ LẠT - MA BÊN
TÂY-TẠNG

- Lạnh 20 độ dưới không độ mà vẫn không rét.
- Trong người còn toát ra một sức nóng làm khô được chiếc mền ẩm - ướt.

sưu-tầm
của TƯỜNG-NGỌC

Tumo là gì ?

Tại Tây Tạng người ta dùng danh từ "tumo" để chỉ năng tính (faculté) sản xuất ra sức nóng theo ý muốn, một năng tính mà chỉ các vị Lạt-Ma ở Cao nguyên miền Bắc Ấn-Độ và Tây-Tạng mới có được.

Ngồi thành hình bông sen trên núi, nơi nhiệt độ rất thấp như ở cực Bắc họ chỉ đóng một cái kho vải sơ sài. Vậy mà họ chịu được hàng giờ và nhiều ngày, cái lạnh ghê gớm nhất đó. Sở dĩ như vậy là nhờ sự kiện sau :

« Không những thân thể họ vẫn giữ được nhiệt độ bình thường là 37 độ, mà còn phát ra đủ sức nóng để làm tan tuyết ở chung quanh họ trong một khu vực rộng nhiều thước hay để làm khô trong vài phút một cái chăn (mền) ướt ».

Một vài vị Lạt Ma có thể làm khô được tới 40 chiếc chăn trong một giờ.

Và lại chính đây là cách người ta dùng để trắc nghiệm khả năng của họ (hay thử tài họ) vì cái chăn được xem là đơn vị đo lường.

Nhưng cuối thế kỷ trước Alexandra David Neel, một nhà thám hiểm gan dạ đã cho thấy "tumo" không phải là một tài năng của trời phú cho riêng các nhà tu Đông phương.

Bác-sĩ Maine R. Coe

Một người Tây phương có thể thực hành được bởi vì đó là kết quả của một sự biến đổi, một sự trao đổi về hóa học xảy ra trong cơ thể chúng ta. Nhưng muốn có được kết quả đó, ta cần phải áp dụng một kỹ thuật chính xác, phải nhờ công luyện tập và điều này đòi hỏi ta phải kiên nhẫn mà ít người Tây phương thủ đắc được.

Một vị Lạt Ma Tây Tạng có thể đề ra hai mươi năm luyện tập nhằm chế ngự được thân thể và các giác quan của ông ta một thành tích mà rất ít người làm nổi.

Bác sĩ Coe

Tuy nhiên, một nhà khoa học Mỹ đã làm được kỳ công đó sau tám năm khổ công tập luyện. Ngày nay, bác sĩ Mayne R. Coe (tên nhà khoa học Mỹ) trở lại "Tumo" cũng dễ dàng như chúng ta đánh một que diêm vậy.

Đối với bác sĩ từng nghiên cứu về các năng tính siêu hình sau khi đã là nhà sinh hóa học chuyên về ung thư và các hiện tượng của tuổi già, thì "Tumo" là một hiện tượng hoàn toàn thuộc vật lý học mà mỗi người chúng ta có thể chế ngự được trong một phạm vi nào đó. Vấn đề chính là làm sao có đạt tới một độ năng xuất đủ sức nóng đang giữ cho thân thể mức nhiệt độ bình thường của nó.

Màn thí nghiệm đầu tiên của bác sĩ xảy ra vào năm 1966 với cái lạnh 25 độ dưới không độ trong một căn phòng được mở hết cửa sổ để nhiệt độ đều nhau ở trong cũng như ở ngoài.

Bác sĩ đã kể lại như sau :

"Bọc mình trong chiếc chăn len" tôi ngồi xếp bằng tròn tôi rét run lập cập ngay. Tôi thử chụm hai cánh tay và hai bàn chân vào nhau, cốt thu mình lại cho ấm.

Tôi cũng thử tưởng tượng mình là lửa như lời khuyên của David-Neel trong sách của ông...

Nhưng công toi ! Tôi bị "đông" lại... Mũi tôi, tai tôi làm tôi đau buốt, các ngón tay ngón chân tôi đều biến thành các cây đũa cứng và lạnh như băng...

Rốt cục, tôi phải chạy bỏ vào phòng giấy cho ấm.

Tôi chưa tìm ra bí quyết. Tuy nhiên sau buổi thí nghiệm trong phòng lạnh đó, tôi không bị xỏ mũi không bị đau họng, không sao hết. Trái lại tôi cảm thấy rất dễ chịu là đằng khác.

Thế rồi, không chút nản chí, bác sĩ Coe lại thử ngồi ở ngoài trời lạnh 10 độ dưới không độ, trên cái chiếu trải lên tuyết. Nhưng bác sĩ không chịu được quá mười phút.

Mùa đông sau, bác sĩ đến ở tầng lầu chót của một tòa nhà ở Georgetown (Columbia).

Tòa nhà có cái mái dẹt nên bác sĩ thường lên đó mỗi tối vào mùa đông để tập chịu đựng các nhiệt độ càng ngày càng thấp và các cơn gió càng ngày càng mạnh hơn.

Thành công

"Sau cùng, một tối nọ, - lời bác sĩ kể, - tôi trần truồng trên mái nhà với nhiệt độ 20 độ dưới không độ.

Bỗng một cơn gió lạnh như băng mà tốc độ đạt tới chừng 50 cây số 1 giờ" thổi tạt vào người tôi.

Tôi cảm thấy như có một vụ nổ trong bao tử và những làn sóng nhiệt ở trong chạy khắp thân thể : tôi chắc chắn nó là cái "tumo".

Nhưng phải có một cú va chạm phù phàng mới làm nó phát sinh được.

Thật vậy, khi cơn gió dứt thì tác dụng của "tumo" cũng thôi liền.

Thoạt đầu bác sĩ Coe không hiểu tại sao sau nghĩ kỹ, ông mới kết luận rằng hiện tượng đó bị ràng buộc vào sự kiện một số lượng kích thích tố quan trọng do gan và các tuyến thượng thận trút ra. Những kích thích tố này khi làm chất ure và đường chứa trong thân thể chảy mạnh, nó sẽ gây ra ngay một cảm giác rất mạnh về nhiệt độ.

Từ đó, bác sĩ Coe vẫn tiếp tục ra công nghiên cứu, cho đến ngày nay, bác sĩ có thể làm khô, trong vài phút những cái chân ẩm ướt để như chơi, và có thể ngồi lâu hàng giờ ngoài trời lạnh, mà không cần mặc quần áo gì cả.

Bác sĩ Coe cắt nghĩa

Và theo bác sĩ thì như vậy chắc chắn "Tumo" là kết quả chính của sự giải phóng chất glucose (đường) chứa đựng trong gan, dưới ảnh hưởng của các cú va chạm liên hồi : như các cú gió thổi chẳng hạn.

Chất glucose, bấy giờ mới lưu thông trong thân thể bằng cách sản xuất ra năng lượng ca-lô trong khi các lỗ chân lông khép vào, ngăn cái lạnh lọt vào trong.

Thế là bí quyết của các vị Lạt Ma đã được biết rõ và cắt nghĩa một cách khoa học.

Nhưng theo chúng tôi biết thì bác sĩ Coe là người Tây Phương duy nhất đạt được một cách đều đều trạng thái "Tumo" Bởi vì dù biết cách gây lên trạng thái đó, rất ít người ở Tây Phương có can đảm phơi mình ra ngoài trời lạnh hàng giờ để thấy hiện tượng "phát-khởi" cho thỏa tính tò mò.

KHỞI ĐẠI-HẠN TỬ-VI[?]

theo Trần-Đoàn hay theo Ma-Thị?

Tìm hiểu trên lá số cụ Phan-thanh-Giản

• VI-NHẬT

Lá số này đã từng được luận đoán với giờ 11. Nhưng theo một tài liệu của Trung - Tâm Học - Liệu xuất bản thì cụ Phan sinh giờ Thìn. Nhân thấy có nhiều điểm tương ứng với đời cụ, nên xin được nêu lên đây :

Mệnh Thổ, Dương Nam, lập tại Mùi thuộc Thổ cung. Thế Hợi Mão Mùi so với tuổi Thân Tý Thìn là vị trí thua thiệt từ Mệnh cho tới Thân. Từ lời nói tới hành vi đều tự biết mình ở thế kẹt nhưng Thân Mệnh trong vòng tam hợp chứng tỏ tri hành hợp chặt dù đôi khi biết lời can gián của mình là đại đột, thiệt thòi nhưng cái thế Thân nó bắt phải làm.

"Mệnh Không Thân Kiếp" đời cụ vui ít buồn nhiều, đường công danh chầm nổi, bị giáng chức chỉ vì lời nói. Khi mất đi còn chịu nhiều tiếng oan (Mệnh Không, Hình, Thân Kiếp là nghiệp chướng đeo đuổi) Trong thế tam hợp Mệnh, Tài, Quan, Mệnh Thổ đắc cung Thổ, "Đức Thổ bao dung" nên Mệnh tuy được hưởng cả hai phương diện Tài Quan. Nhưng đó là một thế rồi rạc cô lập nên cụ không được hưởng trọn vẹn hai phương diện này. Mệnh đắc Thiên Không (của chi phái an Đại hạn bỏ Mệnh). Thiên Di với Tuần 3/10 áp ánh sáng Nhật Nguyệt chiếu vào vào khoảng không (Thiên Không), lại Tả-Hữu trợ lực. Nhưng thế Mệnh bị hoàn cảnh lấn lướt (thế Mệnh thua thế Di). luẩn lút tuy nhẹ nhàng mờ ảo (tuần 3/10) nhưng ràng buộc khó thoát. Mộ kim kẹp Nhật, Toái kim Nhật Nguyệt. Nên trong cảnh quyền quý đầy bất trắc cụ vẫn thụ-động. đôi khi bị quan trước tình trạng hủ lậu của Triều-đình, làm gì đi chăng nữa cũng không đi tới đâu trong tư thế thất

bại về Tinh dầu và thế đối xung.

Đã thế Thân lại ở cùng thế Tinh dầu (Vòng Thái Tuế) thiệt thòi và thế đối-xung thất bại. Thêm một Địa Kiếp nằm ngang lối làm Cụ-Cơ xính vính, Quyền lại vào bè dề làm trở ngại hành vi của cụ. Đối phương tuy vị trí Nhật Nguyệt ở Sửu đắc Tuần, mà là vị thế "lấy thịt dè người" (Quân-Pháp) : Tử phù, Kiếp Sát và "bịt tai che mắt" (Tuần và Mộ). của Triều đình Huế trước đề nghị canh tân của cụ. Chính trong môi trường đó, cụ càng có hành vi tiêu cực hơn dè dặt chịu tiếng oan với Triều đình, qua sự giao thanh tri cho Pháp dè dặt đem cái chết dền bồi Tò Quốc. Đời cụ chỉ được nhờ ở vị thế Quan Đới, Thiên Tài và cung Thổ biệt lập ở tiền vận. Nhưng hậu vận với cung Mão không còn ngăn cách Kiếp Không với Mệnh dè gây nên oan nghiệt.

Cung Quan Lộc với Thiên Đồng tuy đắc địa, đem lại cho cụ những sáng kiến canh cải (Thiên Đồng đắc địa chỉ canh cải), nhưng cũng tạo nhiều trăn trở thăng giáng Phúc cung là môi trường bi-ân mập mờ, tuy thật đẹp với Nhật Nguyệt đắc Tuần, đắc Tả Hữu An Đào Tướng Quyền. Việt, nhưng Mộ phối hợp Toái Tuần cũng làm cho cụ chịu tiếng thì phi dù chỉ là nhất thời sau đó.

Nét tổng quát về cuộc đời đã vạch ra, chúng ta thử xét về vài Đại - hạn đặc biệt giữa hai lối khởi Đại hạn :

A) Đại-hạn bỏ cung Mệnh

• Từ 04-13 ta : Đại hạn ở Phụ Mẫu có Liêm tọa thủ.

THỂ THIÊN QUANG LỘC TÔN THIÊN HUY LƯU NIÊN VÂN TÍNH THIÊN QUAN HOA KHU CÔ THÂN THIÊN ĐỨC KIỆP SAT THIÊN KHÔNG TÍNH	ĐÀO SAT TANG - LỰC LINH HÌNH - KINH - HOA YUONG . P. CAO P. CAC . GIAI THÂN HỌC	MỆNH 04 THIÊN ÂM THANH LONG LƯU HÀ THIÊN KHÔNG THIÊN THO QUAN ĐOÀI	PHỤ 14 LIÊM TRINH QUAN PHU TIÊU HAO HOA KV LONG TRÍ YU KHU LAM QUAN
TỬ TRIỆT TỬ VI THIÊN TƯỜNG THAI TUE BA LA AN QUANG HOA CAI DUONG	PHAN THANH GIÂN BỆNH THÂN ngày 12 tháng 10 giờ THỢN DƯƠNG NAM - THỎ MỆNH KEM TỬ CỤC		PHÚC 24 TỬ PHU TƯƠNG QUÂN ĐAO HOA KHỎI VIỆT NGUYỆT ĐỨC ĐỀ VƯƠNG
TÀI (THÂN) CỬ MÔN THIÊN CỎ TRÚC PHU PHÚC BÌNH HOA QUYỀN ĐỊA KIỆP THAI			ĐIÊN 34 PHA QUÂN TUE PHA TAU THU THIÊN HU ĐUONG PHU THIÊN ĐIỀU . T. Y THAI PHU THIÊN QUY SUY
ACH THAM LANG THIÊN MA ĐIỀU KHÁCH THIÊN KHOC ĐAI HAO TUYẾT	DI 64 NHẬT - NGUYỆT THIÊN ĐỨC BỆNH PHU TOAI - QUA - AN TA - HUU MỘ	NÔ 34 VU KHU THIÊN PHU HỒ - HUY THIÊN TRU THIÊN PHÚC TỬ	QUAN 44 THIÊN ĐÔNG LONG ĐỨC PHI LIÊM THIÊN KHỎI HỒNG LOAN THIÊN THO HOA LỘC ĐAU QUÂN BỆNH

Nét vẽ cũng vẽ cung số thì cha mẹ thành bản và phải sớm xa cách một trong hai thân. Hóa lại lại thủ bản cung. Nguyệt bị Mộ nên mẹ mất sớm trong giai đoạn này.

● Từ 14. 23t : ở Phúc Đức : được cung tử cho gia đình với một cung Phúc khá đẹp. Ảnh hưởng ở Phụ Mẫu cho thấy đời đương số phải sớm xa cách song thân. Vì vậy mà thế cung giúp giữa Mệnh và Phụ hợp nhau cung Mệnh Thổ sinh Kim cung. cụ rất có hiệu lực cho cụ bị và não bị từ đây. cụ xin được nghỉ vì thế cho cha già. Lòng hiếu lễ này đã được cung danh. được quan Hiệp Trấn cảm động mà giúp đỡ cho ăn học.

— Giai đoạn hành diện với đời từ 24 tới 33 tuổi ở cung Điền :

— Xét về Thiên-Thời thì thế Tang Môn giao huy với thế Tuế Phá, một thế kềm hãm, một thế vùng vẫy. Phá cách của thế kềm hãm là Tang Môn bị Kinh, Hình. Để cho tư thế này thành đạt.

— Địa lợi ở cung Tuất : Tính theo vòng cực thì là Thổ cung rất tốt cho Mệnh Thổ.

— Nhân-Hòa cũng không kém phần đắc lợi. Người vô chính diệu, hạn đến Sát Phá Tham là một bước nhảy vọt, chưa kể bộ Thiên Quý, Ân Quang, Phụ, Cáo, Xương, Quyền. toàn là phúc tinh và văn tinh. Cụ đặc cả ba yếu tố Thiên, Địa. Nhân tức Tam Tài ở miền Nam.

● Giai Đoạn 34-43 vào Quan Lộc : Chỉ đắc Địa Lợi nhưng cũng không hoàn toàn tùy hợp Thổ Địa nhưng Âm cung không lợi

cho Dương Mệnh. Đường vào Quan Lộc với Thiên Đồng đặc lại thêm Thọ, Lộc, Phi, Hồng: nên cụ dẫn thân vào "hoạn trường" với những bước vọt. Hình ảnh Lộc Tồn Khoa, Thiên Quan không cho phép hội nhập với bản cung một cách đương nhiên vì vị thế khác nhau. Do đó cụ phải làm việc với sự tận tụy mới được yên ổn trong quan trường. Nhưng Thiên Đồng (Thủy) vẫn không tha Thổ Mệnh với đặc tính bất thường của chúng, tính lực Nam đầu phát ra vào cuối hạn, cụ bị giáng làm thuộc viên quét dọn ở công đường vào năm 41 tuổi. Rồi từ đó bắt đầu vào sự chìm nổi công danh.

● Giai đoạn cuối cùng của đời cụ là cung Ách (64-73).

Thiên Thời tương đắc Nhân Hòa: Mệnh vô chính diệu đến hạn Sát Phá, Tham. Nhưng Mã của thời thế là Mã bị kẹt lối với Tuyệt, không lối thoát để cho một Hóa Kị của đối phương tấn công vào (Hóa Kị rất sợ cho tuổi Bính). Trời tuy tha Người tuy tận tụy để đạt đề danh vị tốt cùng Thượng-Thư Kinh. Lược Sứ, Tổng Đốc, nhưng tận tụy để rồi mòn mỏi với Đất không tha (vòng Cục cũng là Mộc Địa) Thổ mệnh. Cụ đành mượn chén can trường xé ruột (Hóa Kị) để trở về với cào xanh.

Đời cụ Phan là cả một sự thua thiệt, vinh dự tuy được sắc ban với bốn chữ "Liêm Bình, Cần, Cẩn" trên tấm kim khánh chỉ để lại một chua xót cho người thân khi người không còn mà vẫn bị tiếng oan khó giải. Đây mới là hình ảnh của cụ Phan một cách trung thực.

Đại-Hạn khởi ở Mệnh

Như đã từng đề cập, dù cách an khác nhau, nguyên tắc tổng quát về cung số nói chung vẫn như nhau. Vì vậy các phần Mệnh Thân, Di, Phúc... cũng y như ở Phần A. Xin được đi ngay vào vài Đại hạn đặc biệt:

● Từ 4-13 t.: Đại-hạn ở Mệnh thì vô chính diệu với Không-Kiếp, Quyền vào hòa, may Mệnh Thổ đáo cung Thổ, một Thiên Thọ đắc Thanh Long, Lưu Hà, nên Mệnh được trường tồn nhưng điều đau buồn vẫn không tránh cho đương số Mệnh vô chính diệu thêm sao sát tinh. Nguyệt hãm gặp Mộ tuy Tuần 3/10 nhưng mập mờ không đủ giải tỏa nguy cơ nên cụ sớm mồ côi mẹ.

● Từ 14-23 t.: Ở Phụ Mẫu với Liêm ngộ Kị, dễ xa cách song thân. Cha mẹ dễ bị thế kẹt. Trong hạn này cha bị vu oan mà phải giam. Và cũng do ảnh hưởng của Liêm đắc,

cụ được cất nhắc giúp đỡ của quan Hiệp Trấn (An Quang, Khúc, Song Hạo, Cáo)... Đà La bị thế Triệt phá tan, Tuần ảnh hưởng thượng phong cho thêm Tứ Linh, Thiên Phúc, — Đây là giai đoạn đắc Thiên Thời (Tam Hợp tuổi).

— Địa Lợi sinh xuất: Phát hoạt động xóc vác.

— Nhân Hòa tốt xấu xen kẽ.

● Từ 24-33 t. ở Phúc Đức.

— Về Thiên Thời thì là thế lẩn lén, quy luật tam hợp không cho Thiên Không hay Kiếp Sát liên lạc với Đạo Hoa để tác họa. Nhưng lại cho thế Nhật Nguyệt mập mờ với Tả Hữu, Đào, Quyền, Phúc Đức, Nguyệt Đức, Việt, là thế Nhân Hòa.

— Thiên Thời lớn hơn người: thành đạt tinh thần

— Địa Lợi sinh xuất: bốn ba học hành cố gắng nhiều.

Nhân Hòa mập mờ: có văn cách mà bị che lấp.

Tổng kết giai đoạn này chỉ thành đạt về Tinh Thần, hành diện với bằng Tiến sĩ đầu tiên ở miền Nam.

● Từ 34-43 vào Diên Trạch:

— Đắc Địa Lợi: Mệnh Thổ đắc Thổ cung. Có Đất sinh hoạt thuận lợi, môi trường là hoạn lộ.

— Thiên Thời xấu

— Nhân Hòa vọt lên với thế Sát Phá Tham, thêm Phụ Cáo, Xương, Quý, Ân, Tinh thần không toại ý dù môi trường quan lộc, cụ được hưởng phước diện địa vị, vật chất. Vì vậy, vì lời nói can gián mà cụ đã không mãn ý dấy bất mãn (Tuế Phá) vì bị giáng chức.

● Đời cụ kết thúc ở Đại hạn 64-73:

— Thiên Thời: đây là hạn lẩn lén gặp Thiên Không theo quy luật tam hợp (Tị sinh bản cung Sửu), thành công dễ rồi suy tàn,

— Địa Lợi: tương hòa

— Nhân Hòa: Nhật Nguyệt Toái, Mộ lại bị Địa Không, ứng hợp Mệnh Không Thân Kiếp.

Vì vậy ở Đại hạn này thành công lên tới đỉnh nhưng dễ rồi sẽ sụp đổ. May mắn là Mệnh Thổ ở Thổ cung, lại với Thiên Thọ thêm Địa Lợi hơn Mệnh, nên phải cuối hạn 72 tuổi, cụ mới chết.

Phước cũng có Hóa Kị rất hại cho tuổi Bính, Hạn Kiếp Không hưởng ứng vào hạn "Tự Tử" gặp Hóa Kị nên dùng thuốc độc mà chết.

(Xem tiếp trang 82)

Chúng tôi tiếp-tục
đăng bộ Gia-Cát Thần
số, có kèm thêm cả
bản chữ Nho để quý
bạn học thêm chữ
Nho hoặc quý-bạn đã
rành chữ Nho để kiểm
điểm lại những điều
chúng tôi ghi.

Cách lập quẻ rất
dễ-dễ : quý bạn nghĩ
ra một số hoặc bốc
cây tăm để có 1 số.
2. 3 con số. Rồi bạn
tìm số đó, mà thấy
được tiếng đầu của
quẻ. Cộng thêm với
384, được tiếng thứ
2. Cộng với 384 nữa
được tiếng thứ 3,
Cứ thế mà kiểm tới.
sẽ được trọn bài thơ.
đó là bài thơ ứng vào
quẻ mà mình muốn
xin. Mỗi chữ đều có
nghĩa, thế là bạn
hiểu ngay được quẻ.

Trong các kỳ trước,
chúng tôi đã đăng từ
số 1 đến số 7280, nay
xin đăng tiếp. Xin
mời quý bạn theo dõi
tiếp chừng mười số
giai-phẩm Khoa-Học
Huyền-Bí là quý bạn
có trọn bộ Gia-Cát
Thần-Số.



7200

7100

▲第七十二百字 (七十一百字)
1 出有通 雙疑和
2 轉歌欣難 疑慶
3 折波釣人 成頻呵存
4 爲終 人帆神
5 牢修自君不 烟無
6 作 太 大無稱
7 錦整 君五 和無胸
8 知 處 沙 方
▲第七十三百字 (七十二百字)
1 長門得 丹潤不驚
2 圓 置 天好游 刑
3 恩萌被 便
4 膠省 須長車分權
5 燕生好識終九事母裡休
6 生頗多 中金芳君
7 白帝特識 如 吞 必

7400

7300

7200

▲第七十四百字 (七十三百字)
1 蒼 宜花長音流 圓陀
2 消 休 滯難
3 尋魔 邊買意終雲天
4 慮冥 班妙往梯路如
5 見 精見
6 風 牛黃
7 求眉 遺
8 望 琅新 程天
9 江明 如孫津人鉤
10 堅通 州水 事鴻
▲第七十五百字 (七十四百字)
1 落人空 看標
2 終通 接 後
3 成人無少 的一 山
4 福人陽 桑陽頗
5 路疑 成 指鈎力

7600

7500

7400

▲第七十六百字 (七十五百字)
1 猜埃 牌潮慶問 全
2 啼呵 留 懷
3 春 凶踏 難興
4 扶 急明年真立臣走
5 霞 慈 嫁 平
6 當疑心裝 門湖
7 心量懷 冊 步
8 雲計苦 音 瓦
9 場 康晉 閣慈
10 長零見到得 兩 處
▲第七十七百字 (七十六百字)
1 果勿 戮 愛程弄
2 不 風 知
3 殘書新集家溫拓前威天

7281— O. 7282— O. 7283— O. 7284—
O. 7285— Hỏa; lửa. 7286— O. 7287—
Vinh : tốt tươi. 7288— An : yên ổn. 7289—
O. 7290— An : yên ổn.
7291— O. 7292— O. 7293— O. 7294—
Hữu : có. 7295— O. 7296— Bất : không.
7297— Minh : kêu. 7298— O. 7299— Sắc :
sinh sắc : đẹp ra. 7300— Ngạo : chêu rón.
7301— Thương sinh : mọi người. 7302—
O. 7303— Nghi : nên. 7304— Hoa : hoa.
7305— Trường : dài. 7306— Âm : tin tức
7307— Khấp : khốc. 7308— O. 7309— Viên
(đoàn viên) : tụ họp đầy đủ 7310— Đà : sa
đà sa ngã.

7311— Tiêu : tin tức. 7312— O. 7313—
O. 7314— Hữu : nghĩ. 7315— O. 7316—
Đào : sóng gió. 7317— Nan : khó khăn.
7318— O. 7319— O. 7320— O.
7321— O. 7322— Tâm : tìm. 7323—
Ma : ma, tà. 7324— O. 7325— Biên : bên.
7326— Mãi : mua. 7327— Ý : ý. 7328—
Chung : sau cùng. 7329— Ván : mây. 7330—
Thiên : trời.

7331— Lự : lo. 7332— Yến : tiệc sang.
7333— O. 7334— O. 7335— Ban : tiên ban,
hàng chư tiên. 7336— Diệu : huyền diệu,
sau kín. 7337— Vãng : qua. 7338— Thê :
tiên thê : leo lên cảnh tiên. 7339— Lộ : đường.
7340— Như : giống.

7341— Kiến : thấy. 7342— O. 7343—
Tinh : tinh túy. 7344— Kiến : thấy. 7345—
O. 7346— O. 7347— O. 7348— O. 7349—
Ngao : loài rùa lớn. 7350— O.

7351— Phong : gió. 7352— O. 7353—
O. 7354— Ngưu : trâu. 7355— Hoàng hôn :
trời tối. 7356— O. 7357— O. 7358— O.
7359— Tề : cùng đều. 7360— O.

7361— O. 7362— O. 7363— O. 7364—
Cầu : cầu. 7365— Mi : lòng mây. 7366—
O. 7367— O. 7368— Tảo : gấp. 7369— O.
7370— O.

7371— O. 7372— Vọng : trông mong
(thy vọng). 7373— O. 7374— O. 7375— Lang
can : đã bầu. 7376— Tân : cùi. 7377— O.
7378— Trình : tiền trình : con đường đời
sau này. 7379— Thiên : trời. 7380— O.

7381— O. 7382— Giang : sông 7383—
Minh : sang. 7384— O. 7385— O. 7386—
Như : cũng như. 7387— Tôn : cháu. 7388—
— Tân : bến 7389— Nhân : người. 7390—
Điếu : cầu.

7391— Kiên : bền. 7392— Tri : chậm.
7393— O. 7394— O. 7395— Châu : Dương
châu : tên tỉnh. 7396— Thủy : nước. 7397—
7398— Sự : việc. 7399— Hồng : lớn. 7400—
— O

7401— Lạc : ngã. 7402— Nhân : người.
7403— Không : không. 7404— O. 7405—
O. 7406— O. 7407— Giả : ai, người. 7408—
— Tiêu : mục tiêu. 7409— O. 7410— O.
7411— O. 7412— Chung : sau. 7413—
Thông : hành thông : chỗi chảy. 7414— O.
7415— Tiếp : nối. 7416— O. 7417— Hậu :
sau. 7418— O. 7419— O. 7420— O.
7421— Thành : thành. 7422— Nhân :
người. 7423— Vô : không 7424— Thiều :
ti. 7425— O. 7426— O. 7427— Địch : ấy.
7428— Nhất : một khi 7429— O. 7430—
Sơn : núi.

7431— Phúc : phúc. 7432— Nhân :
người 7433— Dương : tà dương : bóng xế
chiều. 7434— O. 7435— O. 7436— O.
7437— Tang : cây dâu 7438— Dương :
khí dương. 7439— Điện : điện đảo : bất định.
7440— O.

7441— Lộ : đường. 7442— Nghi : ngờ.
7443— O. 7444— Thành : thành. 7445—
O. 7446— O. 7447— Khải : lau chùi. 7448—
Cầu : lưới cầu. 7449— Lực : thế lực. 7450—
— O.

7451— O. 7452— O. 7453— Thăng :
lên cao. 7454— Hoan : vui. 7455— Tương :
đối lẫn. 7456— O. 7457— Tâm : lòng. 7458—
— O. 7459— O. 7460— Viên : đoàn viên :
tụ họp đồng đủ.

7461— Tây : phía tây. 7462— Chung :
sau. 7463— Hậu : sau. 7464— Nhiên : tự
nhiên. 7465— Sơn : núi. 7466— O. 7467—
Ủy : giao việc cho làm. 7468— Mi : lòng
mây. 7469— Lân : cá. 7470— O.

7471— O. 7472— Trung : giữa. 7473—
O. 7474— O. 7475— Mi : lòng mây. 7476—
— Quyên quyên : chảy dòng dòng. 7477—
Sơn : núi. 7478— Tam : ba. 7479— O. 7480—
Viên : Tròn.

7481— Nhân : Dáng mặt 7482— Ca :
hát. 7483— O. 7484— Trùng : nhiều (trùng
diệp điệp). 7485— O. 7486— Trùng : nhiều
(trùng trùng, điệp điệp). 7487— Nhân : người.
7488— O. 7489— Tân : bến. 7490— O.

7491— Mi : lòng mây. 7492— Hoặc :
ngờ (nghey hoặc). 7493— O. 7494— Phi :
thị phi : tiếng tăm, miệng đời. 7495— Sinh :
thành ra. 7496— O. 7497— Thả : và lại.
7498— Hân hân : hơn hờ. 7499— Hiệp : hòa
hiệp. 7500— O.

7501— Xai : ngờ vực. 7502— Ai : trần
ai : bụi trần. 7503— O. 7504— O. 7505—
Trận : chỗ đánh nhau. 7506— Lan : sóng
to. 7507— Đài : sân cao. 7508— Gian : nhào
gian : cỏi trần 7509— O. 7510— Toàn :
đều, hết thấy.

7511—Đẽ : kếu. 7512—Kha kha : tiếng cười. 7513—O. 7514—Lưu : giữa lại. 7515—O. 7516—O. 7517—O. 7518—O. 7519—Hoài : tưởng nhớ. 7520—O.
 7521—Xuân : xuân. 7522—O. 7523—Hung : dữ. 7524—Trừ trừ trừ : ngăn ngừa. 7525—O. 7526—Nan : khó. 7527—Dư : Tắt lành. 7528—O. 7529—O. 7530—O. 7531—Phù : che chở, giúp. 7532—O. 7533—Cấp : gấp. 7534—Mình : thiêng, sáng suốt. 7535—Lao lao : vững bền. 7536—Chân : thật. 7537—Lập : lập. 7538—Thần : bề tôi. 7539—Tàu : chạy. 7540—O.
 7541—Hà yên hà : mây khói, chỗ ẩn dật. 7542—O. 7543—Dạng : bệnh nhẹ. 7544—O. 7545—Giá : lấy chồng. 7546—O. 7547—O. 7548—O. 7549—O. 7550—Bình : thái bình.
 7551—O. 7552—Phấn : hăng hái. 7553—Nghỉ ngơi. 7554—Tâm : lòng. 7555—Nang : túi. 7556—O. 7557—O. 7558—Môn : cửa. 7559—Hỗ : hỗ, ao. 7560—O. 7561—O. 7562—Tâm : lòng. 7563—Lượng : lường, đoán. 7564—Hoài, hung hoài : hoài bão trong bụng. 7565—O. 7566—O. 7567—O. 7568—Sách : sách. 7569—O. 7570—Bộ : bước c.
 7571—Vân : mây. 7572—Kế : kẻ. 7573—Khô : khô. 7574—O. 7575—O. 7576—O. 7577—Âm : tiếng. 7578—O. 7579—Mịch : tìm. 7580—O.
 7581—Trường : sa trường, chiến tranh. 7582—O. 7583—O. 7584—Thức : biết. 7585—Xuân : mùa xuân. 7586—O. 7587—Khai : mở. 7588—Nhạ : xảy ra. 7589—O. 7590—O.
 7591—Trường sinh : sống lâu. 7592—Linh : điều linh : héo rụng. 7593—Kiến : thấy. 7594—Đáo : đến. 7595—Đắc : được. 7596—O. 7597—O. 7598—Lưỡng : hai. 7599—O. 7600—Đỉnh : thiên đình.
 7601—Đông : phía đông. 7602—Vật : chớ. 7603—O. 7604—Lục : giết chết (lục bình) 7605—O. 7606—Ái : ân ái. 7607—Trình : tiến trình : con đường trước mặt. 7608—Lọng : chơi nhớn, lớn. 7609—O. 7610—O.
 7611—O. 7612—Bất : không. 7613—O. 7614—O. 7615—O. 7616—O. 7617—Lung : Mông lung lơ lơ. 7618—O. 7619—O. 7620—Thiết : cần phải.
 7621—Tàn : tàn phế. 7622—Thư : sách. 7623—Tàn : mới. 7624—Thận : cần thận. 7625—Gia : nhà. 7626—Nhại : sinh nhai. 7627—Đố : gian ngoan. 7628—Tiến : trình : con đường trước mặt. 7629—Thanh : thanh. 7630—Thiên : trời.

7631—Tài : mới bắt đầu. 7632—Kiêu : kiêu ngạo. 7633—Hữu : có. 7634—Thả : ý không bằng lòng. 7635—O. 7636—Nhại : sinh nhai. 7637—Ta : tiếng than. 7638—Tình : tình. 7639—O. 7640—O.
 7641—Thu : mùa thu. 7642—Công : công. 7643—Tâm : lòng. 7644—Mạc : chẳng. 7645—Đầu : đầu. 7646—Khinh : nhẹ. 7647—Lai : tương lai. 7648—Như : giống như. 7649—O. 7650—Hà : như hà : làm sao?
 7651—O. 7652—Sắc : sắc đẹp. 7653—O. 7654—Tại : ở. 7655—Linh : linh thiêng. 7656—Triệt : dấu vết bánh xe. 7657—Khử : đi. 7658—Khử : đi. 7659—Hương : nhang. 7660—O.
 7661—O. 7662—O. 7663—O. 7664—Quân : vua. 7665—O. 7666—O. 7667—O. 7668—O. 7669—Độc : độc ác. 7670—O.
 7671—Cửu : lâu. 7672—Phận : phần số (an phận). 7673—O. 7674—Ồn : yên ổn. 7675—O. 7676—O. 7677—O. 7678—Lực : lực, sức. 7679—O. 7680—Tức : đủ. 7681—O. 7682—O. 7683—O. 7684—O. 7685—Sinh : (thương sinh : mọi người). 7686—O. 7687—O. 7688—Phát : xảy ra. 7689—Sự : việc. 7690—Nhiều : xung quanh.
 7691—O. 7692—O. 7693—O. 7694—O. 7695—Tức : tin tức. 7696—O. 7697—O. 7698—O. 7699—O. 7700—Trung : ở giữa.
 7701—O. 7702—O. 7703—O. 7704—O. 7705—O. 7706—Hoạt : sống động. 7707—O. 7708—O. 7709—O. 7710—Ta : một ít.
 7711—O. 7712—U : tối. 7713—Lộ : đường. 7714—O. 7715—Miễn : chỉ : cần có. 7716—Quỳnh lâm : vườn vua đãi tiệc. 7717—O. 7718—O. 7719—O. 7720—Bất : không.
 7721—Sự : việc. 7722—O. 7723—Thường : thường (không lạ). 7724—Tùng : cây tùng. 7725—Môn : cửa. 7726—O. 7727—O. 7728—O. 7729—O. 7730—O. 7731—O. 7732—O. 7733—O. 7734—O. 7735—O. 7736—O. 7737—O. 7738—Nhân : người. 7739—Hôn : hoàng hôn : buổi chiều. 7740—O.
 7741—O. 7742—O. 7743—Chu : đều cả (chu toàn). 7744—O. 7745—O. 7746—O. 7747—O. 7748—Trú : chỗ ở. 7749—Đại : mẫu đen dè vẽ lông mày. 7750—O.

(Xem tiếp trang 84)

Hiện-tượng nay hiếm thấy



ĐỨC THÁNH - TRẦN GIANG-ĐÀN TRỪ TÀ

Nguyễn - văn - Vĩnh, Shneider, Flammarion thấy tận mắt

● THÁI TẬP

Cái lưỡi trong miệng cắt đứt lia gần nửa, máu me cứa quấy trên mặt đĩa... 15 phút sau lão pháp sư cầm lên nổi dính liền như cũ, không khâu may bằng bó. Cái lưỡi, bắp thịt chỉ chít huyết-quản, cắt làm đôi lại không ra nhiều máu? Rồi sau dần lẽ, pháp sư thè lưỡi cho coi. Tôi (Flammarion) thấy nó ngo-ngoe, co rần như thường, chỗ bị cắt đứt hồi nãy còn lại một vết ngang như một sợi chỉ màu nâu sẫm...

Chủ báo Nguyễn-văn-Vĩnh từ Hà-Nội sang dự...

Ông tây bà dăm tới diện lão pháp sư với hai khách lạ, ông Nguyễn văn Vĩnh và ông Schneider (hai ông này hồi đó hợp tác mở nhà in, lam báo Trung Bắc Tân Văn ở Hà Nội.) La em rě Flammarion, ông Schneider nghe nói có dân lẽ Đức Thánh Trần về ra oai cắt lưỡi, ráp lại liền cho là chuyện lạ, bèn rủ ông Vĩnh cùng đi Đập Cầu, xem cho biết hiện tượng này. Tới nơi, sau khi giới thiệu hai bên chủ khách, ông Vĩnh nhận ra ông Huyện là bạn đồng khóa 2 Trường Thông Ngôn Hà - Nội. Thấy viên Tri huyện không đeo thẻ ngà trên áo, Flammarion hỏi :

— Hôm nay, Quan Huyện quên mang hiệu bài ?

— Vâng, bữa nay, tôi là tin chủ của pháp sư tôi.

Thấy quan khách ngớ ngàng chưa hiểu ông Huyện cho hay là cuối dân lẽ sẽ có cầu thỉnh đức Thánh giải cho một vài nghi vấn lịch sử hồi thế kỷ 13. Ngài đánh quân Mông Cổ.

Bà d' Estamines gục gặc mỉm cười :

— Quan Huyện có ý kiến độc đáo. Nếu chúng tôi cũng thỉnh được vía đại đế Nã phi Luân ?

Flammarion hỏi ông Huyện :

— Tien thề, chúng tôi muốn hỏi Đức Thánh vài việc xảy tại Đông Phương thời đó có được chăng ?

— Đông Phương bao la, vạn ức sự, làm sao Đức Thánh thấu đáo hết được ?

— Chúng tôi chỉ hỏi vài nghi vấn ít nhiều tương quan đến tình hình qui quốc thời đó như việc chú cháu Marco Polo giúp Hốt thĩ Liệt chế máy bắn tên và phóng đá lợi hại phòng theo kiểu máy bá lịch La Mã (baliste romaine). Nhớ vậy Mông Chưa đã đánh dễ dàng nhà Tống mà lại không thắng được An Nam. Đó là một thắc mắc. Kể đến Marco sau 17 năm là quan Thượng - thư Bộ Binh triều Nguyễn, trên dương về xứ, đoàn thuyền chở đầy lương thực và bạc vật gập bão, dạt vào bờ biển qui quốc hoặc Chiêm Thành bay Phú Nam gì đó bị hải khấu đoạt hết mấy trăm cân vàng, vô số châu báu trước khi Polo tới được Sumatra để từ đây

đến bờ biển Oman, về Ý bằng đường bộ qua Trung Đông. Chúng tôi muốn biết các vụ này có đúng không?

— Tôi nghĩ là có thể được; song, nếu quý vị hỏi những chuyện ngoài nước Nam, tôi e ngài không rõ. Và chẳng ngôn ngữ bất đồng Đức Thánh không hiểu tiếng Phú lãng sa và nhi vì lại không biết chữ nho.

— Đã có Quan Huyện thông ngôn?

— Nhưng, có ngồi đối chuyện với Đức Thánh như tôi đang cùng với quý vị đâu?

Viên Tri huyện giải thích là khi đề nghị vụ này với lão pháp sư, ông cũng định mình sẽ được ngồi đối đàm với tiền-nhân như vẫn còn sống Nhưng Đức Thánh không "lên miệng" đồng cốt như các quỉ hồn mà chỉ giáng bút. Muốn cầu ngài ứng cơ giải các nghi vấn đó, phải trai giới đoạn biên các câu hỏi vào một lá sớ đề pháp sư mật khấn rồi đốt đi. Kế đó, Đức Thánh sẽ giáng đàn, dùng thanh tre ứng bút, viết lên mâm gạo, viết chữ nào, có người đọc, ghi đến đó.



— Làm sao phân biệt đó là ứng bút do Đức Thánh hay do pháp sư tự ý viết nên?

Viên Quan Huyện lắc đầu nói:

— Khi cầu Đức Thánh giáng đàn thì chỉ có Ngài "lên" hoặc không, chứ không phải ai "lên" thay, dù là các thần tướng bản bộ như Phạm Phò - Mã, Nguyễn - Khoái, Dã Tượng, Yết Kiêu... Ngài chỉ giáng khai đàn vào hai ngày "sóc", vọng (mồng 1 và ngày rằm) dâng diêu cử chỉ uy nghi lắm liệt khác hẳn các thần-tướng thường, không thể làm lộn. Còn việc pháp sư tự ý giáng bút là điều không thể có vì khi Ngài "lên" thì vía pháp sư phải "xuất" phương phát trong điện đề vía Ngài "trụ xác" giáng đàn. Lúc đó, pháp sư là cái xác không hồn, làm sao tự ý viết? Hơn nữa, bút-pháp vị vương hầu hiền thánh từng soạn những "Bình thư yếu lược", Hịch Tướng sĩ... hẳn khác hẳn tài một thầy phù thủy.

Ông Chủ báo Trung-Bắc Tân - Văn vẫn ngồi im từ lúc tới, bỗng lên tiếng hỏi ông bạn đồng khóa:

— Bác Huyện muốn cầu hỏi Đức Thánh về những nghi vấn lịch sử nào vậy?

Tôi có một số nghi vấn muốn hỏi... chẳng hạn về cái ống đồng Thoát Hoan chui trốn trong trận Vạn Kiếp, công dụng ống này trong binh ngũ Thất Sát? Nó hình thù, to lớn, dài ngắn ra sao? Bằng gỗ, bằng đồng

hay chất gì? Trong lòng ống có lót đệm không? Nếu có, ống này đặt trên xe đẩy đi chạy trốn trên các đường lồi lõm cách nay 7 thế kỷ, ắt lúc lắc rung chuyển dữ dội, Thoát Hoan nằm trong sao chịu nổi trên hành trình hiểm trở từ Vạn Kiếp tới châu Tứ Minh, giáp giới Tàu, dài trên 400 cây số? Nghi vấn nữa là khi một trường hợp Thái Tông lo lắng, ngự thuyền đến hỏi Thái Uy hoàng đệ Trần nhật Hiệu đang thao luyện thủy chiến trên sông Phú Lương, Vương Hiệu cầm cây sào, viết xuống mặt sông hai chữ "Nhập Tống" là ngụ ý gì? Sao Khâm - thiên Vương Hiệu không ứng khẩu trả lời vua, lại viết chữ xuống nước? Tôi cũng sẽ hỏi về trận Bạch Đằng của Ngài có gì khác biệt trận trận Bạch Đằng Ngô Quyền bắt Hoảng Tháo trước đó hơn 300 năm? Còn nghi vấn khác là khi nhà Nguyễn sai sứ sang hạch sách, đòi Trần triều trả chỗ chôn cột đồng Mã Viện, Thái Tông bèn hội vương hầu bàn cách ứng-phó. Đức Thánh tâu:

— Không phải trở đường cho hươu chạy! Hốt tất Liệt chẳng qua vừa mượn cơ nhắc khéo đề chừng ta, vừa cho tế-tác đi dò la binh-tình, địa thế, dọn đường xâm lăng. Chi bằng, sáng mai, ta trả lời phứt sứ Nguyễn là đã là đời, di-tích cột đồng không còn, biết đâu mà tìm?

Như vậy, qua lời Đức Thánh rõ ràng là

Khởi Đại-hạn Tử-vi..

(Tiếp theo trang 77)

Kết-luận

Đề chọn một phương pháp thích hợp, xin các bạn chớ nản lòng mà chạy theo bóng bọ mỗi khi thấy những câu truyện của những tay cao thủ kẻ thành tích một cách lý kỳ, để rồi bỏ phương-pháp của mình mà đi theo họ. Nếu bạn đã có một số vốn khá về lối an Đại Hạn nào thì xin cứ trì chí mà tiếp tục theo đường lối đó, bạn chỉ cần thu nhận những bí quyết của các bậc đàn anh trong Chi Phái đó. Nếu bạn mới đi vào con đường Lý Học thì nên để "trống rỗng" lòng mình để thu nhận phương pháp nào mà thích nhất, và cần nhất là nên đeo đuổi cho tới cùng. Sau cùng đối với những bạn đã thấu hiểu lối đi riêng của mình bạn có thể biết thêm về một lối đi khác, cùng trao đổi thêm kiến thức Tử vi của mình.

Quý bạn hãy nghiệm lấy và tùy mỗi trường hợp cá biệt mà chọn cho mình một hướng đi, để cùng đạt tới Chân Lý, đó cũng là điều người viết thành tâm mong ước vậy.



Trên triều đã rõ địa điểm trồng cột đồng mà giấu sứ Nguyên, nên tôi thắc mắc hỏi cho biết.

Con tà sớ, trốn không thoát...

Trời bắt đầu tối. Trong điện thờ, đèn đuốc sáng choang, tất cả đã sẵn sàng, chỉ còn chờ thiếu phụ tà ám đến là khai đàn. Đang ngồi tiếp quan khách, lão pháp sư bỗng mặt đỏ bừng, lim dim hai mắt rồi đứng vùng lên, lùi lùi xuống thang... húc ra đến cổng thì gặp mẹ và chồng thiếu phụ hơ hải chạy tới. Làm như không thấy họ, pháp sư cứ rào rào đi về phía Chợ, đến nơi, thấy đồn cán chình ỉnh bên lộ, hai phu khiêng ngồi bó gối ủ rũ. Lão pháp sư tức thì giậm chân đánh quyết, nạt lớn một tiếng đập mạnh tay hai lần vào đầu cổng, quát hai phu khiêng thiếu phụ đến điện thờ.



Toán quan khách theo pháp sư cùng đến Chợ coi, trên đường về, được pháp sư kể cho nghe — qua lời quan Huyện thông ngôn — rằng hồi nãy tại điện mặt ông tự nhiên đỏ phừng rồi nhảm nhảm, đó là lúc âm-bình giải tà về cấp báo ông hay con tà cầu cứu cô hồn các đảng Chợ Thị Cầu cần cúng không cho đi. Đám qui hồn nhảy lên dây võng, bám vít hai đầu đòn, ôm cứng tay chân, kéo cô phu căng làm cho cả hai ngột ngột xây xẩm không thể cất bước, loạng choạng và phải hạ cổng, ngồi xếp xuống đường. Thấy khó áp đảo lũ cô hồn, âm bình hành sai giải tà vội bay về điện cấp báo pháp sư trước khi thân nhân thiếu phụ đến.

Bà dầm rầu hỏi :

— Như vậy là âm bình báo tin cho pháp sư mà không cần "lên xác" ?

Lão phu thùy lắc đầu :

— Vì sự giao cảm mật thiết với âm bình như giữa Thầy và trò, nên bất cứ lúc nào, âm bình thần tượng đều có thể liên lạc với vía tôi lúc ngủ cũng như thức. Riêng ban ngày, hễ tôi thấy bất thần mặt đỏ phừng phừng, hơi thở dồn dập, mí mắt nặng như muốn buồn ngủ rồi lim dim giây lát, đó là lúc âm bình muốn giao cảm với vía tôi và tôi thấy họ trước mắt, nghe rõ tiếng họ nói ; nhưng các người ngồi quanh tôi lại chẳng nghe thấy gì.

Flammarion hỏi :

— Ngược lại, khi cần sai khiến âm bình thần tượng, pháp sư cũng giao cảm như vậy ?

— Không được, vì tôi là người sống thì

vía phải "trụ xác". Ban ngày, vía càng không thể lìa xác lâu nếu không phải trong một giấc ngủ. Vía pháp sư lìa xác lâu, ban ngày sẽ gặp nhiều rắc rối, trở ngại với giới chức quyền cõi Âm không cho các vía người sống — dù là phù thủy — lai vãng cõi trung giới, nếu không có xin phép như người sống ở Dương trần. Lúc tỉnh thức pháp sư mới có thể vận dụng thần thông, án quyết phù chú chế ngự tà ma quỷ quái ; nhưng khi đã xuất vía thì không hơn các qui hồn khác, chẳng có quyền phép gì đối với ai ở dưới Âm.

Bà d' Estamines lại hỏi :

— Như vậy, khi cần giao cảm với âm bình thần tượng, pháp sư phải "phụ hồn" họ lên ?

— Không, pháp sư chỉ dùng chuông lệnh triệu họ lên như ngày nay dùng chuông điện thoại gọi... —

Flammarion pha lúng :

— Như vậy cũng khoái, lúc rảnh, thỉnh chuông mời âm bình lên chơi, chuyện gẫu đỡ buồn hoặc hỏi việc âm phù hay gặp lại các thân nhân, bạn hữu đã khuất dưới đó.

— Đâu có được ? Hỏi chuyện cõi âm là điều tối kỵ, không ai — cả Đức Thánh — dám tiết lộ những cơ sự và việc ở dưới đó. Ngoài số âm bình thần tượng mình, pháp sư không thể triệu các vong hồn khác nếu không hồ dích danh tên tuổi, nơi mồ chôn, nhất là cần được Thần Hoàng ban thổ cho phép hồn dờn nơi ký cốt mới được. Việc thỉnh âm bình thần tượng phải có chủ đích hành sai, dạy việc, chứ không dễ tán hão, đầu lảo. Nếu 3 lần vô cơ triệu lên, âm bình thần tượng sẽ "rã đám", bảo nhau bỏ đi như bầy ong lìa tổ. Nếu là kẻ lạ — dù thân nhân gia tộc pháp sư — dụng phải chuông lệnh, âm bình lên, sẽ quật chết liền. Vì vậy, pháp sư rất cần trọng, giữ chuông như giữ sơn, cần dặn gia-nhân chớ dụng tới.

Bà dầm nêu thắc mắc về điểm này, lão pháp sư giải thích là âm bình thần tượng khó tánh, khó chiều, nếu vô sự gọi lên, họ cho là bị rợn mặt, coi thường và không dung thứ hành động này. Nếu là pháp sư, họ không thể trừng trị thì họ bỏ đi, tìm "đầu" của pháp sư khác.

ĐỌC VÀ CỒ-ĐỘNG

Khoa-Học Huyền-Bi

Nhà thiên văn kiêm thông linh Pháp hỏi :
— Đã có trường hợp tương tự nào xảy ra tại quí điện ?

— Nhiều điện phù thủy thường xảy chuyện này. Năm xưa, bên Đông Ngàn có thầy Xuân Đường một hôm đi Bắc Giang ; bà vợ ở nhà, bỗng nghe có tiếng chuông «boong» trên lầu, vội chạy lên, thấy đứa cháu ngoại mặt trắng tròng đầy dằm dạch. Bị ta hoảng kinh, quỵn lên, kêu «Thầy đi vắng, tôi bận dưới bếp, sai thằng cháu đốt nhang trước rồi lên sau để thỉnh các quan, nhờ



«đánh» hàng cau sân trước đem trồng sân sau sửa soạn tết Đoan Ngọ tới, không biết thằng cháu tôi bắt cần thế nào, và phải chuông lệnh, nên nông nỗi này, xin các quan nể thầy, tha tội cho nó ! Thoảng sau đứa cháu ngoại hồi tỉnh và không dằm khắc đồng hồ, 6 cây cau, từ sân trước, được đem trồng ở sân sau, khi thấy Xuân Đường trở về thấy vậy hiểu ngay cơ sự bên triệu Âm binh yêu cầu trồng tra các cây cau về chỗ cũ và xin lỗi Âm binh là vợ thầy đã nghe lầm ; không ai trồng cây «trái khoáy» như vậy phải chuối sau, cau trước mới được.

— Như vậy là pháp sư vẫn có quyền phép sai bảo Âm binh dễ dàng ?

— Đành vậy, song đừng tưởng Âm binh thần tượng tuyệt đối phục tùng lệnh pháp sư. Bất cứ lệnh hành sai nào không có lý do thỏa đáng, Âm binh đều không làm mà pháp sư không thể khiển trách. Đó là trường hợp đã xảy ra tại bản điện mấy năm trước đây. Một hôm, tôi có việc sang huyện Yên Phong, vợ tôi ở nhà cũng bỗng nghe có tiếng chuông lệnh động trên gác, bèn chạy lên, thấy con mèo-rượt chuột trên bàn làm văng cái dùi chuông phát lên một tiếng. Âm binh chợt hiện về, chờ lệnh. Sơ quá, đang lúc túng bí chưa tìm ra lý do, thấy sân sau phơi đầy thóc, bà ứng khẩu nói : «Pháp sư đi vắng dặn tôi cảm phiền chư vị đem hết thóc dưới sân lên, phơi trên nóc, đón nắng sớm mai dâng Đông cho chóng khô». Vài phút sau, hai bên hàng xóm nghe rào rào như đổ mưa trên nóc nhà. Chỉ thoảng sau, nóc mái, sân thượng đã đầy thóc như từ trên trời mưa xuống. Gần tối, tôi trở về, thấy vậy, vội triệu Âm binh, yêu cầu lại chuyển thóc xuống sân, nhưng họ không chịu, cho là tôi tiền hậu bất nhất, đã dặn vợ biếu họ làm như vậy, giờ về lại đổi ý. Tôi đành phải chờ hôm sau, dứt nắng, Âm binh mới bằng lòng xuống thóc, đúng như hôm trước, nhà tôi đã yêu cầu họ «chuyển thóc lên nóc, đón nắng sớm mau khô».



(Đoạn kết xin coi số sau)

Gia-Cát Thần-Số

(Tiếp theo trang 80)

7751— O. 7752— Chuân : gian nan. 7753— O. 7754— O. 7755— O. 7756— O. 7757— O. 7758— O. 7759— Can : lang can : đá báu. 7760— O.

7761— O. 7762— O. 7763— Độc : cái kèn, sông. 7764— O. 7765— O. 7766— Hòa : bề. 7767— Đình : sân, tòa. 7768— O. 7769— O. 7770— Phong : gió

7771— O. 7772— Nhật : ngày. 7773— Dẫn : đưa đến. 7774— Đại : nhà làm cao. 7775— Lao : khó nhọc. 7776— Ngộ : gặp. 7777— O. 7778— O. 7779— O. 7780— Lý : trong, giữa.

7781— O. 7782— Hành : đường. 7783— Nghiệp : nghiệp. 7784— O. 7785— Cước : chân. 7786— O. 7787— O. 7788— O. 7789— O. 7790— O.

7791— Bất : chớ. 7792— O. 7793—

O. 7794— O. 7795— O. 7796— O. 7797— O. 7798— O. 7799— Dẫn : đưa đến. 7800— O.

7801— Chỉ : đến. 7802— O. 7803— O. 7804— O. 7805— Hỏi : tro. 7806— Tương : cùng với nhau. 7807— O. 7808— Công : công. 7809— O. 7810— O.

7811— O. 7812— Tiến : đưa (tiền cử). 7813— O. 7814— O. 7815— O. 7816— Thoái : lui. 7817— O. 7818— O. 7819— O. 7820— O.

7821— Nhật : mặt trời. 7822— Ban : bên cạnh. 7823— Đảo : điên đảo : bất định. 7824— O. 7825— O. 7826— O. 7827— O. 7828— O. 7829— O. 7830— O.

7831— Ma : khó khăn 7832— O. 7833— O. 7834— O. 7835— O. 7836— O. 7837— O. 7838— O. 7839— Khai : mở. 7840— O.



NGUYÊN-TẮC và ĐỊNH-LÝ

GIẢI-ĐOÁN TỬ-VI

— Những thế kết-hợp giữa các chính-tinh và các trung-tinh, các hung-tinh.

● TRẦN-VIỆT-SƠN

Bài thứ 6 :

Để xác định một Mệnh là tốt hay xấu, và tốt xấu nghiêng về những hướng nào (tốt là giàu, có công danh, có cuộc sống ngay lành không vận-hạn, xấu là nghèo hay là hèn, hoang tang, hay đổi thay v.v.). chúng ta lần lượt nhận-xét các yếu-tố sau này trên cung Mệnh :

1.— Chính-tinh Miếu Vượng, đắc địa, có hành sinh cho hành Mệnh hay hòa với hành Mệnh là tốt nhất, chính-tinh hãm thì kém, chính tinh tốt mà có hành khắc hành của Mệnh thì kém. Tuy nhiên, chính tinh hãm mà gặp Tuần, Triệt, đồng cung thì lại tốt ra (Thái Dương, Thái Âm tối hãm, được Tuần hay Triệt, hoặc Đào Hồng Hỉ lại sáng tốt).

2.— Nói tổng-quát, chính-tinh tại Mệnh tốt, còn cần được thêm những bộ trung-tinh tốt, thì cuộc đời mới thật là tốt. Nếu gặp những bộ hung-tinh xấu thì cuộc đời bị giảm kém. Nếu chính tinh đã xấu, còn bị nhiều hung tinh xấu, thì cuộc đời xấu nhiều.

Ngoài nguyên-tắc chính ấy, còn những cách nêu lên những sự giải-đoán cá-biệt.

Mệnh tốt

Có Mệnh tốt, cuộc đời giàu sang, học hành và công danh khá giả, nếu :

— Chính-tinh miếu, vượng, đắc địa, có hành dưỡng cho hành Mệnh, không bị những hung-tinh vướng vào, và được thêm những bộ sao tốt sau đây (càng được nhiều, càng tốt nhiều).

— Khôi Việt, Xương-Khúc (ứng vào sự học hành đỗ đạt cao, mà đỗ đạt cao thì cuộc

đời phải khá).

— Khoa, Quyền, Lộc (ứng vào công danh học hành tốt, có quyền, có lộc. Hóa Lộc chỉ về tài-lộc do tay mình tạo ra).

— Long, Phượng (chủ về cuộc sống sang cả).

— Tướng, Ấn (chủ về công danh).

— Tả, Hữu (tuy-nhiên, Tả Hữu chỉ tăng thêm ảnh-hưởng cho các sao tốt, trong trường hợp có nhiều cặp sao tốt. Nếu có nhiều sao xấu mà lại thêm Tả Hữu thì lại không tốt).

Mệnh xấu

Không có chính-tinh tốt và hạp mạng, mà lại gặp những bộ sao xấu, thì Mệnh kém, nhiều sự rủi nhiều vận hạn :

— Không, Kiếp

— Kinh, Đà.

— Linh, Hỏa.

— Song Hào.

— Tang, Hò.

— Khốc-Hư.

— Hóa Kỵ.

Những cách riêng-biệt để xác-định Mạng

Vị trí cung Mệnh, Thân :

Phải liếc nhìn xem vị-trí cung Mệnh so với các sao trong vòng Thái-Tuế. Mệnh được Thái-Tuế, Quan Phủ Bạch-Hổ là người ngay chánh, hoạt động hợp với lòng mình và dễ đạt kết quả. Mệnh ở một cung đối diện với 3 sao

trên, là thường gặp nghịch cảnh, khó đạt sở nguyện. Mệnh ở một cung sau cung có 1 trong ba sao trên. (theo chiều thuận thì cung đó đứng sau cung có Thái-Tuế, Quan-Phù hay Bạch-Hồ) là người kém về, đi làm cho người khác. Cung Mệnh ở một cung đứng trước cung có Thái-Tuế, Quan-Phù hay Bạch-Hồ, là người hay lấn lướt người khác, nhưng phải coi chừng ăn người khác rồi cũng đến thất-bại, vì gặp Thiên-Không tại Mệnh hay chiếu tam hợp Mệnh.

Yếu tố Lộc-Tồn:

— Phải nhìn xem đương số có được hưởng Lộc Tồn hay không. Như người tuổi nào thì ghi cung đó, và nhìn xem cung đó hay hai cung tam hợp có Lộc Tồn hay không (thì cụ người tuổi Tí thì ghi cung Tí rồi xét xem

ở Tí và Thân. Thìn chiếu về có Lộc Tồn không) Không có Lộc Tồn là không được hưởng lộc trời (lộc tự nhiên và bền-vững, và hạnh phúc với cuộc sống lành, không tai nạn), có Lộc Tồn là được hưởng.

Cũng có thể là cung Mệnh có Lộc Tồn hoặc được Lộc Tồn ở tam-hợp chiếu về; cũng được hưởng Lộc Tồn, nhưng hạn chế.

Yếu tố vòng Tràng-Sinh

— Phải nhìn xem cung Mệnh được sao gì thuộc vòng Tràng-Sinh.

Được Tràng-Sinh Mộc Dục, Quan Đới, Lâm Quan, Đế Vượng, Sinh, Thai, Dương là tốt. Gặp các sao khác là kém tốt.

Yếu tố Đào Hồng, Thiên Không

— Phải nhìn cặp Đào-Hoa - Hồng Loan

MỆNH THAI ÂM TƯƠNG ÂN KHỐC HƯU LONG QUAN PHÙ			
TUÂN — TRIỆT	TÂN SỬU ngày 22 sinh 6 giờ 5 phút sáng THỎ MỆNH		QUAN (THÂN) THAI QUỲNG THIÊN LƯƠNG LỘC TỒN QUYÊN TA PHƯỜNG BẠCH HỒ
	TÀI THAI TUẾ HOA CẠI		THIÊN DI CỎ MÃ KHACH

	<u>MỆNH</u> LIÊM, TƯỚNG HOA LỘC THÁI TUẾ TƯỚNG THAI		
	GIÁP NGỌ KIM MỆNH		
			<u>QUAN</u> KHOA ÁN QUAN PHỤ
<u>TÀI</u> TỬ PHỤ LỘC TÔN HOA TỈNH BẠCH HỒ		<u>DI</u> QUYỀN VƯỢNG KHỐC HƯ	

và Thiên-Không đứng với nhau tại Mạng như thế nào :

Nếu Mạng tại Dần, Thân, Tỵ, Hợi có sao Hồng Loan, Thiên - Không, là người lành, thiên vào việc tu tánh, tu đức. Mà tu được là tốt. Gặp thêm Kiếp Sát, càng phải ráng tu để tránh vận hạn.

Nếu Mạng có Thiên Không tại Thìn, Tuất, Sửu, Mùi là cuộc đời sẽ đến một lúc sa sút nặng, khi hạn đến.

Nếu Mạng có Đào Hoa tại Tý Ngọ Mão Dậu, thì ngoài tánh chất của Đào Hoa, còn có tánh chất xảo quyệt.

Về chi tiết các cách, nên đón coi kỹ giai phẩm tới.

Sau đây, xin có vài lá-số để làm thí dụ

về các luận đoán sơ lược về cung Mạng.

Số Tân-Sửu, Mạng tại Tỵ, có Thái Âm. Người sanh lúc rạng đông, ngày 22, như vậy là Thái Âm hãm cho sao. Nhưng tuổi Âm có Tuần Triệt tại Mệnh, ở thế dương đầu, làm cho Thái Âm sáng và tốt ra. Tuy nhiên, Thái Âm sáng và tốt đó lại không hợp với Mệnh (vì Thái Âm thuộc Thủy, Mệnh là Thổ, mà Thổ khác Thủy) Như vậy, có thể coi rằng Thái Âm không có ảnh hưởng phù cho Mệnh. Nhưng lại cũng nhờ các trung tinh như Hỏa Quyền, Lộc Tồn, Tướng Án. Đoán là lúc trẻ gặp trở ngại nhưng rồi cũng được khá.

Mệnh có vị-trí tại Quan Phụ (trong bộ tam hợp Thái Tuế. Quan Phụ, Bạch Hổ) là người chính đĩnh, có lý-tưởng. (Lá số trang 86)
 (Xem tiếp trang 89)

VIỆC THỜ CÚNG NGOÀI BẮC

HẦU BÓNG

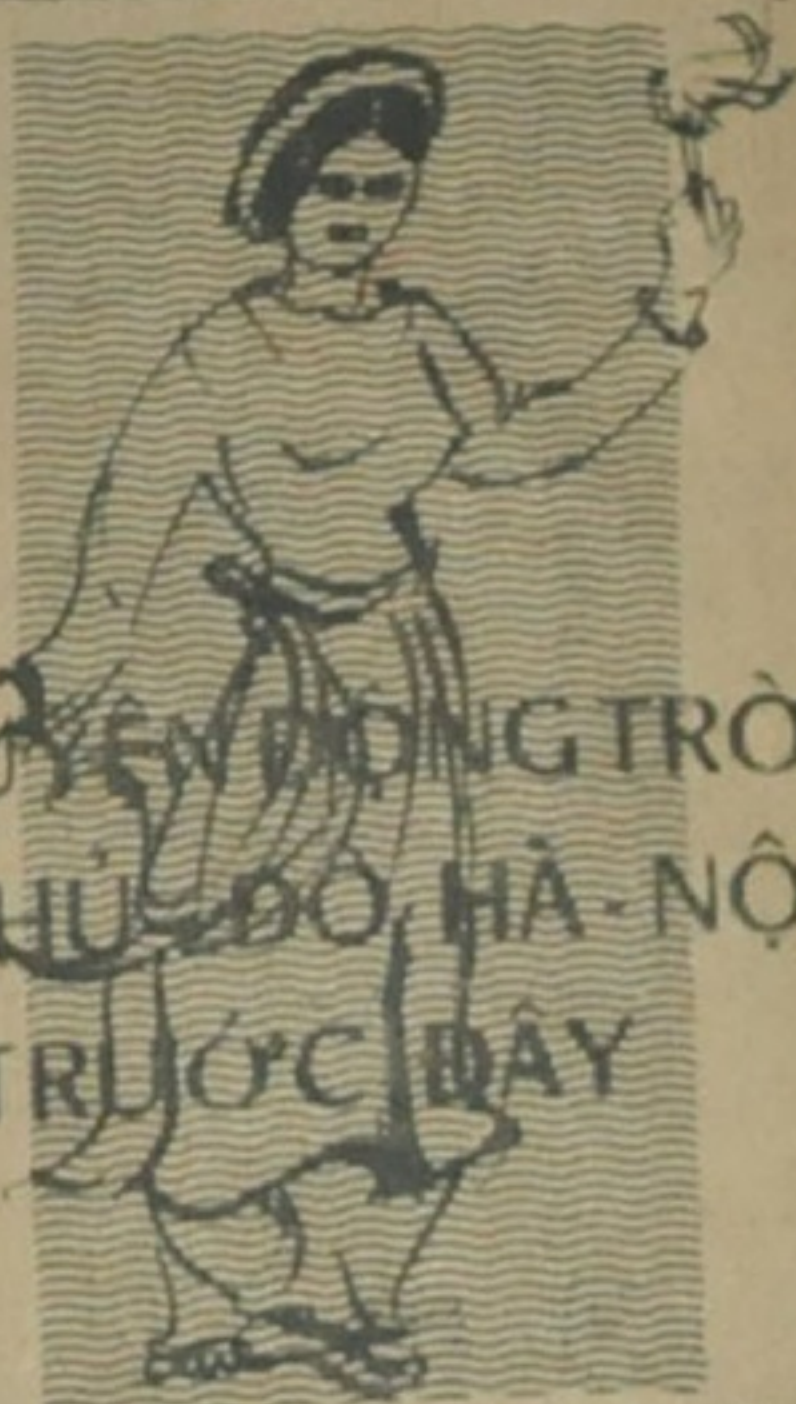


• TRỌNG-MẠC ĐẶNG-KIM-THANH

X IN kính mời bà con cô bác cùng tôi lên thăm Thủ-Đô Hà-Nội -*Nghìn năm văn vật đất Thăng-Long* để rồi cùng đi xem các bà lớn, các cô tiểu-thư và các Me Tây, Me Tàu hầu bóng. Bà nào cô nào cũng phải sắm đủ khăn châu áo ngự, hài thêu kim tuyến, vì mỗi một «giá ngự» vẽ phải có y phục thích hợp. Ngoài ra, lúc đang «đội bóng», các bà các cô phải chi rất nhiều tiền để thưởng cung vãn. Vì thế, việc hầu bóng tốn phí lắm, chẳng thua gì «tứ đồ tường». Trước ngày hơn một triệu đồng bào Bắc chúng tôi di cư vào đây, chắc hẳn là bà con cô bác trong này chưa được thấy cái tài «hót hay hơn khướu mun» của các trụ «cung vãn». Họ hát có vẻ, có điệu, tán tụng «bóng» đang lên, đang ướn ẹo uốn éo nhưn nhảy trên sập để moi tiền. Và đây là một thí dụ điển hình nhất, cụ thể hóa cái tài của chàng cung vãn phà nghề mà tôi đã tai nghe mắt thấy thực sự chứ không phải là truyện ăn ốc nói mò đâu :

«Một bà lớn đội bóng «Đức Mẫu Thượng Ngàn». Đầu bít khăn nhiều vàng, chân đi hài thêu kim tuyến, áo xanh lè, thắt đai vóc đỏ ra ngoài, tay cầm bời chèo sơn sơn thép vàng đang ướn ẹo trên sập trước điện thờ Chư Vị nhưn nhảy cái điệu bộ chèo đò. Hàng chục các bà các cô vây chung quanh, già có trẻ có, đang chấp tay hướng vào «bóng» mà vãi vãi

CHUYỆN ĐỘNG TRỜI Ở THỦ-ĐÔ HÀ-NỘI TRƯỚC ĐÂY



lầy lầy : «Tau lấy Mẫu đẹp chín nghìn ! Chúng con người trần mắt thịt...» thì có lẽ vì Mẫu đầy bụng không tiêu nên bất thình lình cho ra một tiếng «ùm» thật to. Cả điện đều ngáy mặt vì nựợng thì chàng cung vãn nhà nghề gần đủ 30 thâm niên để vẽ «hư trí», đã nhanh như chớp đánh trống lạp, phá thế bí bằng câu hát thực cao giọng, tiếng «tưng tưng» cao ngất sấm-sập như trời đổ mưa :

«Bà múa, Bà nhảy, Bà chơi
Bà bắn súng lục, Bà hơi thuyền rồng !»

Thế là nào xu, nào hào, bạc, từ phía mưa xuống chỗ chàng cung-vãn tài nghệ !

Nhưng thưa các quý bạn đọc giả, truyện «lên đồng lên bóng» vẫn còn dài. Dưới đây mới là truyện «động trời» hơn nữa, một truyện có thực ngàn phần trăm, để nhờ bà con cô bác xét đoán ký họ xem rằng thì là những việc lên đồng hầu bóng, có thực hay không ? (Hoặc giả có nơi ông đồng chỉ tổ chức buôn thần bán thánh)

Truyện xảy ra ở Thủ-Đô Hà-Nội, dịch hầu bóng bóng hoành-hành rất dữ. Nhiều gia đình bị lục-đục cả về vật chất lẫn tinh thần. Chính vào hồi này, nhà văn Vũ - đình - Long, chủ-nhân Tân-Dân Thư Quán phố hàng Bông cho ra đời vở kịch «Chén thuốc độc» vạch rõ cho quốc dân đồng bào thấy cái hại rất to lớn của việc hầu bóng, đã mất hết thì giờ lại

tổn tiển vô số dễ sấm đủ khăn châu áo ngự xanh đỏ trắng vàng và thướng cung vãn. Việc gia đình bỏ bẻ, con cái không người săn sóc, vì lúc nào cũng mong cho chóng tới để đến điện chủ vị, mong mỗi ngày rằm, mừng một và ngày vía còn hơn cả con nhỏ mong mẹ về chợ !

Một số công-chức cao-cấp Thủ-Đô Hà Nội có vợ mà hầu bóng quyết cùng nhau ra tay hành động. Tìm biết rõ các điện mà mấy bà hay lui tới, các ông xếp đặt việc sẽ làm.

Ngoài Bắc chúng tôi vẫn có câu ví «Lạnh như cũi ma».



Đợi đứng dịp đại lễ, các bà các cô đông như hội ở ngôi điện có tiếng phố Hàng Quạt. Người ra vào kheng ngớt. Các ông cắt nhau châu trực rất kín, dáo, không bà vợ nào có thể thấy được.

Giữa lúc bà tham T. bắt đầu đội bóng «Bà Chúa Suối Tiên» khăn châu áo ngự thực bánh, uốn éo, nhưn nhẩy, cầm bơi chèo đang chèo dở thì ông tham nhà ta lù lù bước vào cùng với năm sáu ông khác, tiến sát hẳn đến sập ngự, bắt chấp lư «dự bị» ngồi vây chung quanh dưng vãi vãi lẩy lẩy, bắt chấp cả chàng cung vãn đang gần cổ lên gao những bài tán rúc mọi tiền. Ông Tham nói thực to : « A ! Mẹ con Loan đang đội bóng... may quá đi thôi ! Xem nào... xem «củ lẹ» Bà Chúa có lạnh không nào ? Dù là Chúa thì cũng chẳng khác Ma, cái của ma thì nhất định phải lạnh chứ... » Ông tham nói tiếng «cái» bằng danh từ sống sượng đủ vãn đủ dẫu, đóng dặc to tát chứ không mấy may ắp ứng kiêng nể gì, và đồng thời ông cũng dơ tay hướng đến dưng quần bà Tham một cách hết sức tự nhiên, tỏ thái độ quyết liệt nhất định thọc tay thăm hiềm hang hùm xem có lạnh không !

Lúc đầu bà Tham có liếc thấy chồng vào, nhưng phớt tình. Đến khi thấy ông cung tiến đến gần, rồi lại nghe ông tuyên bố như trên, dơ tay ra vẻ quyết liệt... thì dâm hoàng hét lên : «Ơ... ơ... ơ... kia... dừng.. Chờ... chờ... thẹn chết người ta đi ! » làm tất cả các ông đại tháo vó tay cười inh ỏi. « A ha ! Thì ra Mẫu nhà ta cũng biết thẹn, cũng biết ngượng ư ? Nếu đúng là Mẫu, sao Ngài không quạt ngả ngira cậu Tham cho biết tay, cho rõ nơi của Mẫu mà chịu để chàng ta toan thêm hiềm «bừu bối» của Mẫu ? A ha ha ! a ha

ha ! Thử vì quá ! » Cả điện đều ngằn mặt tái đi vì ngượng, vì bẽ. Cung vãn tác hợc không còn mứa mếp được lời nào !

Nhưng vẫn chưa hết. Một ông nữa, cũng có vợ ngồi tại đấy, vừa cười vừa nói với tham T : Anh về trước đi ! Tôi còn đợi Mẹ cháu Liên «hầu» xong sẽ cùng về. Để xem «bóng» có nào, bà nào, mẫu nào lên, có «lạnh» không vì vừa rồi anh chưa «thanh công» mà ! Rồi quay sang vợ, ông nói :

«Kia Mẹ con Liên ! Đến lượt chưa ? Mau đi tới đợi ! Làm cho mọi người lại được thêm dịp cười khoái trá nữa.

Vụ này có tiếng vang chằng những chỉ ở Thủ-Đô Hà Nội hồi đó mà còn bay ra các tỉnh xa. Nhờ vậy nạn «hầu bóng» bớt đi được rất nhiều.

Vở kịch «Chén thuốc độc» của cổ văn gia Vũ-Đình-Long được hoan - nghênh nhiệt liệt, các nơi thi nhau diễn vở kịch hợp thời đó.

Phụ-dồng ếch

Đây là truyện ma quỷ của trẻ con 10 tuổi trở xuống ở thôn quê Bắc-Việt chúng tôi, nhưng lại nhiều thú vị, không mấy may giả-dối lừa bịp như những truyện đồng bóng vừa kể trên của giới to dẫu.

Trước hết hãy nói đến truyện phụ-dồng Ếch

Chơi trò này, ít nhất phải có bốn tên : một ngồi dưng, một cầm hương chỉ đường dẫn lối cho ếch nhẩy và hai đóng vai phụ dồng. Số sau này càng nhiều bao nhiêu, con dưng càng mau nổi bấy nhiêu.

Con dưng mất bị bịt kín, ngồi xồm, hơi ngả mình về đằng trước, hai bàn tay xò ra chống xuống đất giống như ếch ngồi. Đồ nghề của phụ dồng gồm một cái que hay chiếc dũa

Nguyên-tắc và định-lý

(Tiếp theo trang 87)

Lá số Giáp Ngọ Liêm, Tướng ở Ngọ là ở vương-dịa, nhưng không hợp với người mệnh Kim nên không được hưởng. Nhưng kẻ như có Lương Tướng, Ấn, Song Lộc, Quyền Khoa. Được Song Lộc, Quyền, Khoa, học được, công danh, giàu có được-Mệnh ở cung Thái Tuế, có chánh nghĩa, hành động quân tử, gặp thời Càng lại có Tử phủ Lộc Tồn Hóa Lộc hưng thịnh đặc địa Hình Thổ Linh Hòa tiền tại bực phát. (xem lá số trang 87)



với một mảnh sắt tây, hộp sữa bò rỗng, nắp coi trâu bằng đồng hay vung nồi đồng thay thế cho thanh la nạo bạt của thầy cúng chính hiệu.

Người chỉ đường dẫn lối cho ếch, ngồi trước mặt con đồng tay cầm mấy nén hương đốt sẵn làm phép "ôm ba la" trước mặt đồng cho oai rồi cứ theo nhịp điệu bốn tiếng một "chập cheng chập cheng" của hai tên phụ đồng mà thư hương lúc lên lúc xuống, bên tả bên hữu.



Chỉ mấy phút sau là đồng nổi. Ếch bắt đầu vèo, nhồm rồi nhảy, nhảy đúng điệu của ếch thầy, theo hướng dật lùi của thầy cầm hương. Người dẫn đường lùi vào chuồng trâu, chuồng lợn, chuồng gà, chuồng tiêu, vung bòn, hay lùi xuống ao, "ếch" cũng nhảy theo không mây may do dự, sợ sệt.

Muốn cho đồng "thăng" ngậm nước là phuo dây mặt. Rất tiếc bài văn "phụ đồng ếch" lâu ngày chúng tôi quên mất. Vậy xin bù vào chỗ thiếu sót đó bằng bài vào "phụ đồng chổi" dưới đây.

Phụ đồng chổi

Cũng cần đủ người và dụng cụ như việc phụ đồng ếch.

"Con đồng" ngồi xồm, hai mắt bị bịt kín, hai tay nắm cổ cái chổi lúa. Các người phụ đồng tay gõ miệng hát liên hồi cho đến khi đồng lên:

"Phụ đồng cái chổi, mau rồi mà lên, ba bề bốn bên, đồng lên cho chóng. Nhược bằng cửa đồng, cũng phá mà vào, cách sông cách ao, phải vào cho được. Hoặc đồng còn đi quét lá ja, hoặc đồng còn đi xa về gần, hoặc đồng còn đi ăn về ai, nghe lời thầy gọi, cũng phải về ngay. Ông chổi đi trước, bà chổi đi sau, dắt diu lấy nhau, nhập vào cái chổi".

Nếu có nhiều người phụ thì đồng nổi lên trong khoảnh khắc rồi quét lia lia theo hướng dật lùi của người cầm hương, quét vào cả chuồng tiêu, chồ bần thiu và nếu người cầm hương dật lùi xuống ao, đồng cũng bỏ luôn xuống ao nữa.

Thực là khó hiểu; Ếch là loài có linh hồn, loài động vật, phụ đồng nó lên được còn có lý. Đến như cái chổi là vật vô tri giác, làm

sao cũng có "hồn chổi", nhưng lại không phải là truyện bầy đặt, vì nếu là trò đùa nghịch ngợm dối trá thì không lẽ "con đồng" tình tảo lại chịu chui vào quét chuồng tiêu hôi thối hay nhảy xuống ao? Rõ ràng có một sức ma vô cùng khó hiểu đã dun - dùi, thúc đẩy con đồng hành động mà không hay không biết mây may gì hết như người máy, chẳng khác gì người mê ngủ đi trên bao lơn gác cao mà không biết sợ vậy.

Gọi Gí

Gọi Gí tức là gọi hồn người chết về nói chuyện thẳng với người sống qua trung-gian một cô đồng gọi là Cô Gí.

Ở tỉnh Đông (Hải Dương) chúng tôi hồi xưa có bà Gí Văn Thái (làng Văn Thái thuộc huyện Cẩm-Giang gần Kẻ Sặt) nổi tiếng nhất. Bà là bạn thân thiết buôn bán với mẹ già (dịch mẩu) tôi lúc trước, và cả hai bà cùng bị lừa cách nhau vài năm.

Khách hàng của bà Gí Văn Thái đông lắm, ngày nào cũng như ngày nào. Cứ vài ba tháng một lần mẹ già tôi lại cho người lên đón bà về tỉnh, và mỗi lần như vậy phải báo trước hàng tuần để bà kịp thu xếp từ chối khách hàng, vì ít ra là hàng tháng bà mới về được. Nghe tin bà Gí Văn Thái xuống tỉnh là nhà tôi lại đông nghịt người.

Có một lần, khoảng 8.9 giờ tối, từ xóm Nhà Thương, tôi xuống thăm thầy mẹ tôi ở trước cửa Tòa Sứ. Nhà lúc đó đông đặc người vây quanh bà Gí Văn Thái. Vừa bước chân vào cửa, chưa kịp chào thầy mẹ tôi thì bỗng nghe có tiếng trách: từ miệng bà Gí: "Thằng Mạc đã xuống đó mà sao mày không chào Cậu hả?" Thì ra lúc đó hồn cậu Cai Quế, em trai mẹ già tôi đang "lên" nói chuyện với Mẹ tôi. Rồi lại tiếp: "Thằng Thục nó cũng về đó, còn đang buộc ngựa ở gốc cau ngoài sân đừng đưa nào ra đó nghịch kéo ngựa đã cho!"

(Thực là, anh trai tôi, chết lúc lên 3 tuổi)

Truyện xảy ra đúng như vậy không mây may bịa đặt. Bà Gí lừa làm sao biết tôi vào nhà mà gọi đích danh tôi và lúc đó chính thầy tôi và các anh chị tôi cũng chưa nhìn thấy tôi mà! Thực là huyền bí!

Chúng tôi có một người anh họ rất ngộ ngáo không tin bói toán đồng bóng, hay gay gắt bài xích dị-đoạn mà hôm đó cũng phải ngạc nhiên về truyện vừa kể trên.

(Xem tiếp trang 92)



KHOA-HOC HUYỀN-BÍ

Trả lời về Tử-Vi

— **Cô Trần-Ái-Hương (Saigon)**
Sinh năm Đinh Hợi tháng 5 ngày 28 giờ Dậu.

Cung Mệnh ở Dậu có Tử-Vi Tham Lang và Đại Hao Tiểu Hao là tiền đến mà không tự (nếu ngồi đếm bạc là phải cách) số ăn xài rộng rãi tốn hao lắm.

Cung Thân cư Thiên Di: Ở Mão vô chính diệu ngộ Tuất, là không xấu, có Long Trì, Phượng Các, Bạch Hổ. Hoa Cái là người tài hoa. Lại có Thiên Khôi Thiên Việt là người kẻ cả có lượng bao dung có tài tổ chức tốt lắm.

Cung Tài Bạch ở Tị có Vũ Khúc Phá Quân là tiền đến tay mà không đậu, tay không phải số nghèo.

Cung Quan Lộc ở Sửu có Liêm Trinh, Thất Sát, Văn Xương, Văn Khúc là có bằng cấp mới được tuyển dụng, làm việc thì giỏi nhưng có lúc bất mãn.

Cung Phu Quân ở Mùi ngộ Tuần, lập gia đình chậm mới tránh được cảnh phân ly chia cách, có Kinh Dương là ông Xã là người kinh doanh giỏi, thêm Văn Khúc, Văn Xương là người có học lại có Long Phượng Hổ Cái là người rất đang hoàng lịch sự.

Cung Tử Tức ngộ Tuần là chậm có con lại có Lộc Tồn là con cái khá giả giàu có.

— **Ông Nguyễn văn Chúc** sinh năm Tân Mão, tháng 4 ngày 28 lúc 11 giờ khuya. Năm 1951 đồng hồ chạy trước 1 giờ, vậy 11 giờ phải tính 10 giờ là giờ Hợi. Yêu cầu ông làm lại lá số.

— **Bạn Nguyễn văn Lân (Gia Định)** sinh năm Quý Tị tháng 3 ngày 29 giờ Dần. Cung Mệnh ở Dần có Thiên Cơ Thái Âm hãm địa có Hóa Khoa Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phụ, Hữu Bật, tốt lắm, học giỏi có người giúp đỡ, tuy nhiên có chính tinh hãm địa học chậm một năm cũng không sao.

Cung Thân cư Quan Lộc ở Ngọ ngộ Tuần làm công quan thăng giáng thất thường có Văn Khúc, Tả Phụ, Lộc Tồn, Hóa Khoa cũng không xấu lắm — có bằng cấp được người giúp đỡ và có tiền tài thế cũng sung sướng lắm rồi.

Cung Tài Bạch ở Tuất có Thiên Đồng

hãm địa may có Hóa Khoa, Hóa Quyền là được người giúp đỡ làm ra tiền của sung túc.

Cung Thiên Di ở Thân vô chính diệu có Hóa Khoa, Hóa Quyền, Lộc Tồn xung hợp chiếu tốt lắm, đi ra ngoài là người có quyền hành học thức và dễ kiếm ra tiền.

Cung Phúc Đức ở Thìn có Cự Môn hãm địa không hưởng phúc.

Cung Thê ở Tý ngộ Trật là phải chậm lập hôn phối mới tránh được cảnh phân ly chia cách. Có Lộc Tồn là từ khi có vợ là làm giàu.

— **Ông Trần-ngọc-Cường (Saigon)** sinh năm Kỷ Sửu tháng 4 ngày 2 giờ Ngọ. Mệnh Thân đồng cung ở Hợi có Thái Âm miếu địa, tốt lắm đó là cách "Nguyệt lãng thiên môn, đăng vân chấp chương đại quyền" số làm lớn. Lại có Tả Phụ Hữu Bật và nhất là Hóa Khoa hợp chiếu, có quý nhân phò trợ, học hành đỗ đạt, thêm nữa ở đời có chí thì nên học dễ mà hiểu thì không bao giờ chán, còn học dễ đỗ đạt thì đâu có khó!

Cung Tài Bạch ở Mùi vô chính diệu ngộ Tuần khá lắm, có Tả Phụ Hữu Bật có người giúp đỡ mà thành giàu có.

Cung Quan Lộc ở Mão có Thái Dương, Thiên Lương, Hóa Khoa, Tả Phụ, Hữu Bật là người đỗ đạt, xuất thân công việc làm thì đang hoàng trong sạch tuy được cấp trên nâng đỡ.

Cung Thiên Di ở Tị có Thiên Cơ vượng địa thêm Long Trì, Phượng Các là lúc đi ra ngoài đường rất đang hoàng. Lại có Địa Kiếp, Địa Không đặc địa, lúc nào đó sẽ có dịp Hoành Phát Tài.

Cung Thê ở Dậu ngộ Trật phải chậm lập gia đình mới tốt. Vợ rất đang hoàng vì có Long Trì, Phượng Các, nhưng ăn tiêu lớn vì có Đại-Hao, Tiểu-Hao.

— **Cô Lê-thị-Hồng-Ngọc (Saigon)**, sinh năm Tân-Mão tháng 11 ngày 26 giờ Hợi.

Cung Mệnh ở Sửu có Thái Dương Thái Âm không được rúc rở nhưng vẫn có tài lộc, có Hóa Quyền và Lộc Tồn là có tiền bạc và quyền hành. Có Long Trì, Phượng Các xung chiếu nhà cửa đang hoàng.

Cung Thân cư Phu Quân ở Hợi có Thiên Đồng vợ chồng hòa thuận an vui. Được

Hóa Lộc, Hóa Khoa hợp chiếu Văn Xương Văn Khúc, Long Phượng, Hồ Cái hội hợp rất tốt có nghĩa là từ khi có chồng, cô đổ đạt có hàng cấp đời sống rất đàng hoàng. Nhưng cô Hóa Kị là vợ chồng thường xích mích giận hờn.

Cung Tài Bạch ở Dậu có Lộc Tồn được Hóa Lộc Hóa Khoa xung chiếu là số giàu.

Cung Quan Lộc ở Tị có Thiên Lương ngộ Triệt làm công chức thì có ngày bị cách chức thêm Cô Thần, Quả Tú, Tang Môn, Bạch Hổ đều xấu cả.

Cung Thiên Di ở Mùi vô chính diệu ngộ Tuần khá tốt, có Long Phượng Hồ Cái ra buôn bán kinh doanh thì đàng hoàng.

Cung Phúc Đức ở Mão có Hóa Lộc, Hóa Khoa tốt lắm, đó là cách "Ngọc tự thiên hương" nghĩa là ngọc có mùi thơm, quý lắm. Cô được hưởng phúc đầy đủ.

— **Cô Vương-Thị-Hồng-Loan (Saigon)** sinh năm Ất Mùi tháng 4 ngày 17 giờ Mão.

Cung Mệnh ở Dần có Địa Kiếp cung Thiên Di có Địa Không là tháng trăm vô độ, may có Hóa Khoa giáp Song Lộc, đổ đạt và

Việc thờ cúng ngoài...

(tiếp theo trang 90)

Người ta bảo rằng: "Hồn người chết không về được đâu" thì có người cãi lại: "Nếu vậy thì làm sao khi hỏi 'hồn', bà Gi lại nói đúng vanh vách, không sai lầm mảy may, đến nỗi nhiều người nghe trả lời phải phát khóc".

Đồn rằng: Bà Gi có thờ một vong hồn hai nhĩ rất thiêng tên là "Cậu Triều". Mỗi lần có khách, bà Gi lấy quạt che miệng, làm nhảm khấn vái đề nhờ Cậu Triều đi hỏi "âm phủ" lý lịch của hồn hỏi Thổ Công, Táo Quân ở nhà hồn, hỏi Vua Diêm Vương lục sổ dưới đó ra cho cậu "tài liệu" rồi cứ thế Cậu Triều trả lời lại các câu hỏi.

Cậu Triều ham chơi các loại hoa thơm như ngọc lan, móng rồng, bạch ngọc, cúc, hồng nên có người đã tình nghịch treo lên một giỏ các thứ hoa đó ngay trước nhà, gần chỗ bà Gi ngồi.

Cậu Triều thấy hoa là mê tít quên cả việc đi "điều tra lý lịch". Bốn năm keo gọi mà chẳng thấy một "Vong" nào lên. Mãi sau có người khám phá ra trò chơi tình nghịch đó, cất giỏ hoa đi bà Gi mới lại làm việc được dễ dàng như cũ.

giàu có.

Cung Thẩn ở Thân có Thất Sát vượng địa, tốt lắm, có Hóa Khoa xung chiếu đổ đạt thành danh.

Cung Tài Bạch ở Tuất có Vũ Khúc đắc địa Ân Quang, Thiên Quý tốt lắm, giàu có lớn.

Cung Quan Lộc ở Ngọ có Liêm Trinh Thiên Tướng Đại Hao Tiểu Hao ngộ Triệt nếu làm công chức thì tốn hao và có ngày bị cách chức.

Cung Phúc Đức ở Thìn ngộ Tuần có Tham Lang đắc địa, số nhà có phúc nhưng dương số không được hưởng.

Cung Phu Quân ở Tý có Phá Quân nên chậm lập hôn phối thì hay, như vậy tránh được những sự chẳng lành. Có Thiên Khôi Thiên Việt chồng giỏi lắm, thêm Đại Hao Tiểu Hao, Đào Hoa, Thiên Hỷ chồng là người là lướt, tiêu hoang lắm.

Cung Tử Tức ở Hợi có Thái Dương con cái là người trong sạch, thêm Long Trì Phượng Các, Lộc Tồn là con cái đàng hoàng và giàu có. Thái Dương hãm địa là chậm có con thì tốt.

— **Cô Trần thị Phương-Thị (Saigon)** Sinh năm Bính Thân tháng 12 ngày 28 giờ Mùi.

Cung Mệnh ở Ngọ có Phá Quân đắc địa giáp Lộc Tồn, Hóa Quyền là có tiền bạc quyền hành. Thêm Kinh Dương Địa Kiếp ra kinh doanh lợi hơn làm công quan.

Cung Thân có Long Phượng nên rất đàng hoàng ở Thân có Tử-Vi, Thiên Phủ là được hưởng phúc. Có Tử-Vi, Thiên-Pủ là người được sống lâu và giỏi trong mọi lãnh vực. Thêm Đại Hao, Tiểu Hao là số ăn sai rộng rãi tốn tiền nhiều lắm.

Cung Tài Bạch ở Dần có Thất sát là tiền của trước có ít, sau có nhiều lúc đứng tuổi sẽ giàu.

Cung Quan Lộc ở Tuất có Tham Lang là nếu ra kinh doanh buôn bán thì phát tài.

Cung Thiên Di ở Tý có Liêm Trinh Thiên Tướng là đi ra ngoài được người ta ưa chuộng và vị nể.

Cung Phu Quân ở Thìn có Vũ Khúc chồng là người giàu có, ít nói, ngộ Tuần và Triệt là phải chậm lập gia đình.

Cung Tử Tức ở Mão có Thiên Đồng con cái hiền lành thêm Tả Phụ Hữu Bật Văn Khúc, Văn Xương, Hóa Lộc, Hóa Khoa, con cái học giỏi, giàu có và được quý nhân nâng đỡ.

— **Thiếu Tá N.N. Hải (KBC 4311)**

(Nhờ đoán số cho 2 con)

1— Âm Nam Quý Mão 8-5 giờ Dần.

Mệnh tại Thìn có Cự Lương đắc địa, cách cơ Nguyệt Đong Lương.

Thăm cư Quan vô chính diện, nhưng được nhiều cát tinh như : Song Long (Thanh Long và Long Đức) Thai Tọa, Quang Quý, Lương Dương Khoa, Quyền, Sinh, Vương Tướng Ấn, Lộc Tồn Đào Hồng

Cháu thông minh, hiếu học chung thân được sự thanh nhàn, phong lưu, may mắn có dịp xuất ngoại (hạn 25-34).

Cháu có thể học về cái ngành hành chính ngoại giao, sau này công việc làm tại văn phòng nghiên cứu cơ quan tài chánh, được giữ nhiệm vụ chỉ huy, mặc dù Khoa gặp Triệt nhưng thời kỳ đi học đại hạn 15-24 được bộ Tứ Linh (Long Phượng, Cáo, Hồ) Tấu Thư Thiên Khôi lưu niên Văn Tinh, Hóa Lộc Thai Tọa, gia đình khá giả, và cháu sẽ may mắn thi cử đậu, công danh tại lộc tiền trời hậu anh (vì bị sao Triệt) nhờ được nhiều cát tinh hội chiếu Thâu Mệnh nhưng sau này, bị vợ lấn át vì thế có Cự Nhật Hóa Quyền. Trực Phủ Tướng Ấn.

2— Dương Nữ Bình Ngọ 4-9 giờ Dậu

Mệnh tại Sửu có Tử-Vi Phá Quân. Thân tại Thiên Di ở Mùi có Thiên-Tướng, được các bộ trung tinh : Xương Khúc, Hóa Khoa, Lộc Tồn, Tướng Ấn, cách Lương Tướng và là người cương quyết, nhiều nghị lực, ưa tranh đấu, theo phú đoán :

Phá cư Mộ, cương quả chi nhân, phùng thời loạn thế nhi phùng Hình Lộc, chấn động uy danh. Có thể sau này nổi danh về văn chương, được xuất ngoại (Thiên Di có Thanh Long Lưu Hà). Mệnh cũng được gặp Tá Hữu, ra đời gặp may mắn, quý nhân phù trợ nhưng thường lập gia đình sớm, chồng cũng thuộc loại phong lưu, có địa vị cao (Quang Quý, Thai Tọa, Phụ Cáo) nhưng phụ nữ, Mệnh Sát Phá Tham, Phụ Quân gặp Liêm Tham hãm chiếu Hình Kỵ. Trực Phủ, Phá Toái, Không Kiếp Hòa, thường buồn phiền xung khắc, (hạn 25-34) mặc dù lấy nhau vì tình ái (Đào, Hồng, Hi).

Cung Tử Tức có Thái Dương ở Tuất hãm, Kinh Đạp Không Kiếp, sinh muộn và hiếm, nhưng con khá giả nhờ có Long Phượng Cáo Hồ, Thiên Hi hợp chiếu có các sao : Ác Quang, Đào Hỷ

— **Ông Đào-vũ Thanh (KBC 4311)**

Nhờ đoán lá số con gái : Dương nữ Giáp Thìn 10-8 giờ Tý.

Mệnh tại Thìn có Thái Dương đắc địa Thân cư phu tại Dần, cách Cơ Nguyệt Đong Lương, được cách Cự Nhật, Tứ Linh, Thai Tọa Mã Lộc, Khốc Quyền, Châu thông minh, sáng sủa, sau này giàu có, chồng có địa vị nổi danh.

Học giỏi, có thể tiến đến bậc đại học. Đại hạn 13-22 nhiều văn tinh như: Hóa Khoa, Văn Khúc, Phụ Cáo Tấu Thư Thiên Việt mặc dù bị hai sao Tuần Triệt, trắc trở trong việc thi cử có khiếu về y khoa và có thể học thêm về Luật, hoặc sau này thiên về hoạt động chính trị nhờ các sao : Thiên Y, Thiên Lương (Quan Lộc) Tướng Ấn, Thái Tuế Hình Quyền Mã, Ngộ, Khốc, Khách, hiền đạt phong lưu từ 23 đến 52 tuổi.

Nhưng đại hạn 13-22 chiếu qua cung Giải Ách có Liêm Tham ở Hợi Trực Phủ Đạp Linh Hóa, không nên tham gia các hoạt động chính trị tranh đấu quá khích dễ bị liên quan hình tụng, rắc rối, lưu ý các tiểu hạn Hợi Mão, Mùi nhưng được nhiều cát tinh hoá giải: Tử Vi Thiên Quan, Hóa Khoa, không đáng quan ngại lắm.

— **Ông H. Minh-Châu (Đức - Tôn)**

Dương Nam, Bình Tuất, 6-9 giờ Sửu.

Mệnh tại Dậu có Thiên Đồng, Thân cư Phúc Đức tại Hợi có Thái Dương, cách «Nhật Trảm Thủy Đê». Được các bộ trung tinh Khoa Quyền Lộc, Xương Khúc, Song Lộc, Thai Tọa, Đào Hồng, Tướng Ấn, Quang Quý, Phụ Cáo. Các cát tinh trên đây rất hiếm trường hợp được đầy đủ như vậy dễ chiếu về Mệnh và Thân. Chưa kể Mệnh có Thiên Việt, Thân có Thiên Khôi. Thiên Di được thêm bộ Khôi Việt chiếu và Thanh Long, Lưu Hà. Còn thêm cách Lương Dương, nhưng tiếc Nhật hãm và Đong hãm, nếu được chính tinh đắc địa (thêm các bộ cát tinh hợp chiếu sẽ thuộc hạng thượng lưu trong xã hội (Tổng Bộ Trưởng, Tổng giám Đốc, Sĩ Quan cấp Tướng, Bác sĩ, Tiến sĩ giàu sang).

Nhưng dương số cũng là người thông minh đẹp trai, gặp nhiều bước may trên đường công danh, thích nghiên cứu khoa học Huyền bí. Từ 30 trở đi có thể học hỏi và giỏi về khoa này cũng như có khiếu về văn chương chịu ảnh hưởng nhiều của Thiên Đồng, tinh tinh hiền hậu nhưng hơi nhu nhược, thiếu quả quyết, dễ thay đổi.

Đa tình, lãng mạn 16-25 gặp Vũ Khúc nên nhập ngũ, nhưng cũng được làm việc tại cơ quan Tham Mưu, hợp với ban Nghiên cứu

Tinh Bao, và cũng có lần gặp nguy hiểm, chạm địch vì hạn này có Linh Hòa, Kinh Đa Tuế Kỵ.

Công danh phát muộn, phải đến đại hạn 46-55 mới hưởng đủ các bộ trung tinh ghi trên: giàu sang phú quý. Nhược điểm ở 2 cung Điền và Tử Tức: không được hưởng của tiền nhân để lại nhà cửa mua đi bán lại, di chuyển nhiều nơi. Con khó nuôi, hiếm hoi (Linh Hòa, Tang Kỵ, Hồ Kinh).

— Số bà vợ cũng tuổi Bính Tuất, Dương nữ 8-3 giờ Dần:

Mệnh tại Dần, cách Cơ Nguyệt Đồng Lương đặc địa. Khoa Quyền Lộc, Xương Khúc, Quan Lộc có Tấu Thư, Văn Khúc, Long Phượng Quang Quý, hợp với ngành sư phạm-số nhân hạ phong lưu, vượng phú ích tử, và cũng đến đại hạn 46-55 mới hưởng đầy đủ các cách đẹp của trung tinh ghi trên. Nhược điểm giống như lá số phu quân, cung Tử Tức có Liêm Tham hãm, Hình Riêu Không Kiếp Kỵ, hiếm con hoặc con bị thương tật (lưu ý đại hạn 36 - 45). Làm nhiều việc thiện sẽ giảm bớt ảnh hưởng xấu hung tinh.

— Cô H.B (Biên-Hòa): Gởi hai lá số:

1) Dương nữ Giáp Ngọ 20-7 giờ Thìn

Mệnh: tại cung Thìn, có Thái Dương. Thân cư Tái tại cung Tý, có Cự Môn được các cách: *Cự Nhật cùng chiếu diệu vì kỳ* và Nhật Nguyệt, tinh tranh quang, quyền lộc phi tôn*, suốt đời hưởng giàu sang, lại được các trung tinh đặc cách như: Long Phượng, Tả Hữu, Tướng Ấn, Mã ngộ Khốc Khách Rất tiếc Thái Dương gặp Tuần và Hóa Kỵ nên kém sáng và Thân Mệnh thiếu Tam Hóa: Khoa Quyền Lộc lạc sang ba cung: Huynh Đệ, Tật Ách và Điền Trạch. Số thuộc hàng trung lưu, có nhan sắc đoan trang, thông minh, hiếu học. (Thân có Xương Khúc chiếu).

Cung Phu Quân có Đồng Lương, Xương Khúc, Phụ Cáo, Mã Lộc, Tướng Ấn, chồng hiền lành, học giỏi, có địa vị, giàu có. Hạn 23-32 đến cung Phu sẽ hưởng cảnh phong lưu. Một nhược điểm là hai sao Tang Hổ và Mệnh Thân có Cò Quả, Hóa Kỵ nhiều sách ghi chép: nếu cưới chạy tang mới tránh được sự hình khắc sau này (hạn 43-52 gặp Quả Tú vợ chồng xa cách).

Cung Tử Tức có Thiên Tướng tại Sửu, thêm Lương Phá, Không Kiếp, con hiếm (tối đa ba người) nhưng làm nên, khá giả. Lá số gởi đến tòa soạn đã sai các sao: Thiên Phú và Thiên Quý.

2) Dương Nam Bính Thân 2-8 giờ Tí.

Mệnh Thân đồng cung tại Dậu, vô chính

diệu có Nhật Lương chiếu lá số gởi tới đã an lộn sao Thái Âm ở Mệnh, đúng ra Thái Âm ở Hợi), được cách Lương Dương, Song Lộc, Tướng Ấn, Hóa Quyền, Đào Hi, Tử Đức, người đẹp trai thông minh, hiền lành, đa cảm, vui tính, sinh ra đời đã hưởng cảnh phong lưu, suốt đời hưởng phú quý nhưng Mệnh vô chính diệu, Dương nam, Thân Mệnh lại đóng cung Âm. Phúc Đức mặc dù được Thái Âm đặc địa nhưng gặp Tam Không, Lương Kiếp ám chiếu nên có thể giảm thọ, cần gia tăng việc phước thiện khi được hưởng sự giàu sang.

Đào Hoa thủ Mệnh, cung Thê có Cò Quả Không Kiếp, chiếu, thêm sao Cự Môn Thiên Đồng chiếu Thê, về hôn nhân sau này không được vẹn toàn, phải hình khắc chia ly (hạn 46-55 tuổi).

Cung Tài Bạch có Thiên Cơ, Song Lộc, nhiều tài năng mưu trí làm giàu nhưng bị hai sao Không Kiếp, hoạnh phát hoạnh phá, có thể bị lừa gạt, mất cắp vào các năm: Dậu, Mão. Mùi trong 2 đại vận 26-36 và 46-56.

Cung Quan Lộc có Cự Môn, Thiên Đồng đường công danh chật vật, nên chọn nghề doanh thương, tự do.

— Ông Võ-hữu-Thành (Cái Bè):

Dương Nam Giáp Tuất 16-1 sinh hồi 9g 45 sáng: (Thắc mắc về giờ Tý có đúng hay không? Xin xác nhận là đúng, giờ có từ 9 đến 11 giờ là Tý).

Mệnh đóng tại Dậu có Liêm Phá, Thân cư Thê ở Mùi, vô chính diệu có Tham Vũ chiếu, được nhiều trung tinh đặc cách: Tam Hóa: Khoa, Quyền, Lộc, Xương Khúc, Thai Tọa, Quang Quý, Khôi Việt, đúng là các bộ sao của của một vị sĩ quan cao cấp, văn võ kiêm toàn, mặc dù muộn phát. Nếu không được hưởng cách giàu sang như ý muốn vì Mệnh ở vị trí thua thiệt (Trực Phủ) theo luận đoán của sách Tử Vi Nghiệm lý của cụ Thiên Lương, và hai sao Phá Liêm ở Dậu hãm địa Dương Nam, Mệnh và Thân lại đồng ở cung Âm nhưng hy vọng tới đại hạn 44-53 đến cung Quan Quyền Lộc, Khôi Việt, Quan Phúc, Sinh Vượng, lại thêm hai bộ sao Giáp, Nhật Nguyệt, Long Phượng, nếu đúng ngày giờ sinh ghi trên, đương số chắc chắn sẽ được bậc phát về cả danh vọng cũng như tiền tài, nhất là khi đến năm Mùi.

Còn hai đại hạn gần đây đều gặp Tang Hổ, Không Kiếp, Song Hào, thiếu Khoa Quyền Lộc, nên công danh và tiền chưa được như ý nguyện.

— Ông Võ-Nguyên-Dực (KBC. 3056)
số Canh Dần, Dương Nam 25-3 giờ Dần.
Mệnh đóng tại Dần, cách Tử Phủ và
Tướng.

Thân cư Quan có Tử-vi tại Ngọ, được
nhiều cách rất đẹp: Lương Tướng, Khôi
Việt, Tam Hóa Liên Châu, Tả Hữu, Xương
Khúc, Tử Linh, Thái Tọa.

Mệnh có Vũ Khúc nên nhập ngũ là đúng
cách, nhưng được làm việc ở văn phòng, bộ
Tham Mưu, hưởng sự nhân hậu, gia đình
giàu có phong lưu-có thể học về luật (Mệnh
có Thái Tuế, Xương Khúc, Khôi Việt)

Qua đại hạn 25-34 đến cung Phúc, được
các bộ sao: Sát Phá Tham, Long Hồ Phượng
Mã, Tướng Ấn, Phụ cáo, Mã Lộc Sinh
Vượng, công danh tài lộc rất thịnh đạt.

Chỉ có điểm đáng tiếc, Tử-vi gặp Tuần
Triệt nên cũng giảm tốt, Hóa Khoa lại ở
cung Bào (đến đại hạn 35-44 mới gặp) nên
hạn 15-24 chưa thể hoàn tất đại học được vì
thiếu các văn tinh và phải nhập ngũ, dở dang
việc học.

Tiểu hạn năm Mão, gặp Song Hào,
Không Kiếp tiền bạc hao tán, nhưng có Hóa
Khoa Hồng Loan, Tấu Thư, Văn Xương
Phượng Các hợp chiếu, lợi cho việc thi cử.

— Cậu Lam-hồng-Thanh (Tây ninh)
(Hỏi về lá số Dương nam, Mậu Tuất, 15-8
giờ Mùi, và cách an vòng sao Trạng Sinh).

Theo Tử Vi Nghiệm Lý của cụ Thiên
Lương thì Âm nam Dương Nữ Thủy Cục,
Trạng Sinh khởi tự cung Tí, đi nghịch, Đế
Vượng ở cung Thìn. Sách Tử Vi Áo Bí của
cụ Hà Lạc Dã Phu Việt Viêm Tử (trang 197-
215) đã đưa ra nhiều phương pháp để an
vòng Trạng Sinh nhưng cũng cùng quan điểm
với cụ Thiên Lương. Trường hợp dương số
Dương Nam, Thủy Cục, Trạng Sinh ở Thân
Không có gì thắc mắc cả.

Mệnh tại Dần có Thất Sát (triều đầu)
hường cách "Nhất Sinh tước lộc vinh xương"
Mệnh "Sát Phá Tham", Thân cư Phúc cách
"Lữ Phủ Vũ Tướng".

Được các bộ trung tinh: Quang Quý,
Mã ngộ Khốc Khách, Mã ngộ Sinh, Vượng;
Hóa Lộc, sau này sẽ được hưởng phong lưu
giàu có.

Đại hạn 12-21, có Quan Phúc, Hóa
Khoa, Xương Khúc, Thiên Việt học hành
thi cử đầu mục dù gặp hai sao Thiên Thương
Hóa Kị thi cử có lẫn chột vật (năm Mão,
Mùi, Dậu).

Qua hạn 22-31, sẽ nhập ngũ vì gặp sao
Vũ Khúc, có thể theo ngành Quân Y (Thiên

Lộc Quang Quý) tài lộc vượng.
Cung Tài Bạch có Tham Lang, Hóa Lộc,
Quang Quý, hoàng phát, kiếm tìm dễ dàng.
Cung Điền Trạch có Thái Dương đắc
địa, Lộc Tồn, Thái Tọa, nhiều nhà đất (hạn
32-41 tuổi).

— Cậu N.Đ.K. (Saigon) Dương nam.
Bính Thân, 22-3 giờ Ngọ

Mệnh-Thân đồng cung tại Tuất, có Cơ
Lương, Khoa Quyền Lộc, Xương Khúc, Tấu
Hỗ, giúp Khôi Việt, học rất thông minh, giỏi
sinh ngữ, nhiều tài năng, mưu trí (Tang Hồ).

Đại hạn này (13-22) có thể học về Y khoa
(Thiên Khôi, Thiên Quan, Thiên Y) và hoàn
tất đại học trong đại hạn tới ở cung Phúc Đức
(23-32) nhờ gặp các sao Hóa Khoa, Phụ Cáo,
Văn Xương, Thiên Phúc, Hóa Lộc, kiếm ra
tiền, phong lưu

Cung Quan Lộc vô chính diệu có Cự
Nhật chiếu và Tài Bạch có Đồng Âm tại Ngọ,
tiền bạc cũng như công danh, lực đầu còn
chật vật, phải về già mới được như ý nguyện,
(từ 43 trở đi mới có Quyền Lộc) Công việc
làm sẽ có tính cách lưu động thi hợp (Quan
Lộc có Thiên Mã Song Hào).

Cung Thê có Cự Nhật ở Dần, Song
Hào, Tuế Hồ, hôn nhân muộn mới tốt.

Cung Tử-Tử có Tham Vũ, Cô Quả,
đường con cái cũng hiếm muộn.

— Giáo sư Lê-Hùng-Phi (Vĩnh-Long)
Dương nam, Canh Dần, 13-6 giờ Dần

Mệnh đóng tại Tỵ có Cự Môn, Thân cư
Quan Lộc có Thiên Đồng, được các bộ sao:
Tả Hữu, Thái Tọa, Hóa Lộc, Sinh Vượng,
Hóa Khoa, Cự Môn, Tấu-Thư chiếu Quan
Lộc hợp với ngành sư phạm. Sau này cũng
lấy vợ trong cùng một ngành vì Thê Thiếp có
Thiên Lương Hóa Khoa, quen nhau trước
rồi mới đi đến hôn nhân (Thái gặp Đào Hoa)
có thể thành hôn vào năm Tí, hạn có Đào Hồng
Hỉ, Nguyệt Đức, Nhật Nguyệt, Quang Quý.

Cung Quan Lộc có Thiên Đồng, Tả
Hữu, Thái Tọa, Đào Hồng, công danh sớm,
được nhiều người giúp và nhân hậu, nhưng
hay di chuyển nhiều chỗ, cũng gặp tiểu nhân
dèm pha đổ kỷ (Hóa Kỵ, Trục Phủ) và nhiều
vạ bất như ý (Thái Âm hãm địa, Không Kiếp).

Đại hạn 34-43 có Lộc Tồn ở Điền,
thêm hai sao Tử, Phủ, Khôi, Việt chiếu sẽ
dần được tiền mua nhà đất.

